

BỘ SÁCH
VĂN HÓA THÁI HÓA VIỆT TỘC XIII

VIỆT NHO
&
TRIẾT LÝ AN VI
VỚI LỘ ĐỒ
TU, TÈ, TRỊ, BÌNH



2018

VIỆT NHÂN

MỤC LỤC

MỤC LỤC 2

CHƯƠNG MỞ ĐẦU 12

THƯ NGỎ 12

I.- Vấn đề Văn Hóa 12

II.- Triết lý Nhân sinh 13

III.- Tinh thần Văn Giáo Nhất Lý: Hòa Bình 15

IV.- Các ngăn trở có thể tránh 15

CHƯƠNG HAI 17

CON NGƯỜI VÀ TINH THẦN DÂN TỘC VIỆT NAM 17

A.- VÀO ĐỀ 17

B.- NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN BÀN TỚI 19

I.- Con Người Nhân chủ 19

II.- Tinh thần Bất khuất của Dân tộc 19

III.- Triết lý Nhân sinh 19

IV.- Sự Đồng Di giữa Văn hóa Dân tộc với Tôn giáo 19

V.- Mục tiêu của chúng ta 20

1.- Nhân diện Tinh hoa của Văn hoá Dân tộc và Văn hoá đạo tặc của Tàu hiện nay 20
để Canh tân đời sống

2.- Tìm phương thế để Tín đồ các Tôn giáo đi vào Lòng Dân tộc 20
hầu cùng Đồng bào cứu khốn phò nguy

B.- CON NGƯỜI VIỆT NAM 20

I.- Vào đề 20

II.- Bản chất của con Người theo Nho giáo 22

1.- “ Lục dục (六欲) 22

2.- Thất Tình (七情) 22

III.- Con Người theo Tinh thần Dân chủ Tây phương 24

IV.- Tu Thân 24

1.- Ngũ Thường 25

a.- Nhân 25

b.-Nghĩa 26

c.- Lễ 26

d.- Trí 26

e.- Tín 26

2.- Ngũ Luân của Việt Nam (Việt Nho) 27

a.-Vợ / Chồng 27

b.- Cha Mẹ / Con cái 28

c.-Anh Chị / Em 28

d.-Nhân dân / Chính quyền 28

e.- Đồng bào với nhau 28

3.- Ngũ luân của Tàu (Hán Nho) 28

a.-Vua / Tôi 28

b.- Cha Mẹ, con

cái.....28

d.- Anh / Em 28

e.- Ban bè 28

V.- Bản Tính Đồng nhiên của Nhân loại 29

VI.- Hai Mục tiêu của việc Tu Thân 30

1.- Hoàn thiện mọi việc Làm (Perfect of things) 30

2.- Hoàn thiện mọi mối Liên hệ Hoà (Perfect for Beings) với: 30

VII.- Hồn / Xác của nền Văn Hóa Dân tộc 30

VIII.- Nền tảng của Việc Dựng Nước và Giữ Nước 31

IX.- Lý do làm Lạc Hôn Dân tộc 31

C.- TINH THẦN DÂN TỘC 34

I.- Công cuộc Vi Nhân để lập Quốc 34

1.- Từ Vật Tổ tới Vật biểu 34

hay 34

Nguồn Gốc Hồn Thiêng của Dân tộc Việt Nam 34

2.- Từ Vật biểu tới Hồn Thiêng Sông / Núi của Dân tộc 36

a.- Phân cực hay Thù địch để phát triển Bản sắc riêng 36

A.- Chim bay Lên Non Cao (Triệt Thượng) 36

để un đúc Lòng Nhân RỘNG 36

B.- Giao long Xà long lặn xuống Biển sâu (Triệt Hạ) 37

để rèn luyện Trí SÁU 37

b.- TIÊN / RỘNG Đồng quy để lập mới tương giao Hoà, GIÚP 37

Nhân / Trí Lương nhất TRỞ NÊN Hùng / Dũng 37

3.- Khí Hạo nhiên của người Nhân chủ 38

4.- Hồn Thiêng Dân tộc được cô đọng vào Châm ngôn lập Quốc 39

5.- Nhân / Nghĩa nhập Thần 39

6.- Tại sao con dân Việt Nam lại xa rời Hồn Dân tộc 40

7.- Tại sao Làm Người rất khó 40

8.- Tinh thần Hòa của Dân tộc Việt Nam 40

CHƯƠNG BA 43

TRIẾT LÝ NHÂN SINH 43

I.- Định nghĩa Triết lý 43

II.- Nhân diện Bản năng con Người 43

1.- Thực 44

2.- Sắc 44

3.- Diên 45

III.- Hai mục tiêu “ Vi Nhân “ giúp thăng hoa cuộc Sống 46

1.- Hoàn thiện mọi việc Làm 46

2.- Hoàn thiện mọi mối Liên hệ Hoà 46

CHƯƠNG BỐN 47

A.- BA NẾP SỐNG TRÊN ĐỜI 47

I.- Nếp sống Xuất thế 47

II.- Nếp sống Nhập thế 47

III.- Nếp sống Xử Thế 47

B.- CÁCH ĐEM ĐẠO LÝ NHÂN SINH VÀO ĐỜI 48

I.- Chiến lược Bảo vệ Quốc gia 48

II.- Chiến lược Xây dựng Quốc gia 48

III.- Chiến lược đem Đạo Lý Nhân sinh vào các Cơ chế Xã hội 48

IV.- Chiến thuật Giữ Nước 49

C.- VẤN ĐỀ CÔNG BÌNH XÃ HỘI 49

CÔNG BÌNH XÃ HỘI MỚI LÀ MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC CỦA CÁC NHÀ LÀM CHÍNH TRỊ. 49

<u>I.- NHỮNG GÌ CHÚA TRAO BAN</u>	<u>50</u>
<u>II.- Ý NGHĨA CỦA LANG VÀNG</u>	<u>50</u>
1.- Ý nghĩa của dụ ngôn theo Việt Nho	50
2.- Thiên Chúa tạo ra con người dường như bất công	50
3.- Con Người phải sống như thế nào trong môi trường Xã hội dường như bất công?	51
4.- Đâu là Ý của Thượng Đế	52
5.- Nan đề Bất công xã hội	53
6.- Công Bằng tương đối	54
7.- Công bằng tương đối trong XÃ HỘI NÔNG NGHIỆP và XÃ HỘI CÔNG NGHIỆP KỸ NGHỆ	55
8.- Kết luận	56

CHƯƠNG BỐN 57

NHỮNG ĐỒNG ĐI GIỮA 57

HÁN NHO, VIỆT NHO VÀ THÁNH KINH KITÔ GIÁO 57

A.- SỰ KHÁC BIỆT GIỮA VĂN HÓA TÀU VÀ VIỆT NAM 58

B.- VIỆT NHO: NỀN VĂN HÓA NGÀN XƯA CỦA DÂN TỘC 60

I.- Cơ cấu: Bộ Huyền số: 2-3, 5 60

II.- Ý nghĩa của Bộ số Huyền niêm: 2 - 3, 5 61

1.- Số 2: Thái hòa 61

2.- Số 3: Nhân chủ 62

3.- Số 5: Tâm linh: Nguồn Sống và nguồn Sáng 62

C.- NỀN TẢNG TRIẾT LÝ NHÂN SINH CỦA VĂN HÓA VIỆT NAM 63

I.- Quan niệm về con Người 63

II.- Nhận diện Bản năng con Người 63

III.- Cách Vi Nhân của Việt Nho: Hoàn thiện Bản năng con Người 64

1.- Thực hiện hai Mục tiêu 64

a.- Hoàn thiện mọi Việc Làm 64

b.- Hoàn thiện mọi mối Liên hệ 64

2.- Trau dồi Tư cách và Khả năng trong Ba lãnh vực 64

a.- THỰC: Nhu cầu Ăn uống và nhu cầu nhất dung 64

Nhân “ Chân “ CỦA AN 64

” Mỹ “ hoá THỨC ĂN 65

“ Thiên “ hóa CÁCH ĂN 65

b.- SẮC 65

Lễ Thành Hôn 66

Lễ Giao bái 66

c.- DIỄN 66

Con đường Thù đồ 66

Me lên Non 66

Cha Xuống Biển 67

ME / CHA ĐỒNG QUY ĐỂ SỐNG GIAO HÒA 67

Trở về Gốc Đạo ĐỂ “ sác năng lượng “ cho Chu trình TIẾN HÓA mới 67

3.- Cuộc sống Vợ Chồng 69

4.- Lò “ ươm Tình luyện Trí ” cho “ Trai hùng Gái đảm “ 69

5.- Vai trò quan trọng của Đạo Vợ Chồng 69

6.- Bước đường Suy thoái 70

7.- Nền tảng của Chế độ Chính trị Nhân bản 71

8.- Thiết lập Cơ chế xã hội với Tiêu chuẩn Công bằng tương đối 72

9.- Cách đem Đạo lý Nhân sinh vào Đời 72

10.- Tóm tắt Việt Nho 73

a.- Vũ trụ quan 73

b.- Nhân sinh quan Nhân chủ 73

- c.- Triết lý Nhân sinh 74
 d.- Nền Văn Hóa Thái Hòa 74
Thái hòa là Hoà khắp mọi cấp bậc 74
 e.- Cơ cấu Tu, Tề, Tri, Bình 74

CHƯƠNG NĂM 76

NỀN VĂN HÓA VIỆT VỚI THÁNH KINH CỦA KITÔ GIÁO 76

A.- CƠ CẤU CỦA VIỆT NHO: BỘ SỐ HUYỀN NIÊM: 2 – 3, 5 76

- I.- Nơi ký thác Bộ Huyền số 76
II.- Phần chung của Đại chúng Việt 76
 1.- Ngọc Long Toại 76
 2.- Nữ Oa / Phục Hy (Nét Lương nhất) 77
 3.- Hòn sỏi Bắc Sơn 77
 4.- 5 hòn sỏi ở Ngưỡng Thiều 77
2 hòn mài nhọn, 3 hòn để thô 77
 5.- Bộ 3 cái Chạc 77
 6.- Cây phủ Việt: Bộ số 2 - 3 78
 7.- Cái Tước 78
 8.- Cái Qua với bộ số 3 – 2 79
 9.- Cái Tước, cái Giá, cái Đinh với bộ số 2 -3 79
 10.- Nơi Linh cô : Trống Đông Đông Sơn, Ngọc Lũ 79

II.- Phần Riêng của Việt Nam 81

- 1.- Vật biểu Tiên Rồng 81
 2.- Lăng Quốc Tổ Hùng Vương 82
 3.- Đền Hùng 83
 4.- Việt tính: Tiên thân Khung Ngũ hành 85
 5.- Kiến trúc: Chùa Một Cột 86
 6.- Cửu Đinh 87
 7.- Ông Núc (3 đầu rau). Cái kiềng 3 chân 87
 8.- Trong sinh hoạt của dân Việt 88
 9.- Trong cách Mặc thì có Khăn đóng và Áo dài 5 thân 88

B.- ÁO DÀI 5 THÂN, KHĂN ĐÓNG: 88

QUỐC PHỤC VIỆT NAM MANG HỒN DÂN TỘC 88

MỞ ĐẦU 88

ÁO DÀI 5 THÂN TRUYỀN THỐNG 90

Nguồn gốc của Áo dài 5 Thân 91

Ngũ hành 91

Đồ hình Ngũ hành 91

Số độ của Ngũ hành 92

Áo dài 5 Thân là Hiện thân của Đồ hình 92

và Số độ Ngũ hành 92

Cơ cấu Áo dài với Đồ hình Ngũ hành 92

Số độ Ngũ hành nơi Áo dài 92

Nút cài 92

Nút cài Áo dài với Nho giáo 93

Ý nghĩa tượng trưng của Cơ cấu Ngũ hành 93

10.- Cơ cấu và Nội dung của Văn hoá Việt Nam 95

a.- Cơ cấu 95

b.- Nội dung 95

Số 2 95

Số 3 96

Số 5 96

11.- Ý nghĩa : “ Thê Nhân đỉnh Nghĩa “ của Áo dài 96

12.- Cách cài nút áo Dài theo Tả nhâm hay Thuận Thiên 98

13.- Cách sử dụng	98
13.-Vẻ đẹp của Áo dài Việt Nam	99

KHĂN ĐÓNG 101

<i>I.-Cầu tao</i>	<u>102</u>
<i>II.-Nội dung</i>	<u>102</u>

NHÂN DIỆN BỘ HUYỀN SỐ: 2 – 3, 5 103

TRONG DƯ NGÔN CỦA CHÚA GIÊ- SU 103

<i>I.- Tân Ước theo theo Thánh Mã Thi (Mát Thêu)</i>	<u>103</u>
<i>Chúa đãi 5 ngàn người ăn Bánh và Cá</i>	<u>103</u>
<i>II.- TÂN ƯỚC THEO THÁNH MÁC (MÁC CÔ)</i>	<u>103</u>
<i>Chúa đãi trên 5 ngàn người ăn bánh</i>	<u>103</u>
<i>III.- TÂN ƯỚC THEO THÁNH LUCA</i>	<u>104</u>
<i>Chúa đãi hơn 5 ngàn người ăn bánh</i>	<u>104</u>
<i>IV.- Tân Ước theo Thánh Giăng (Gioan)</i>	<u>104</u>
<i>Chúa đãi 5 ngàn người ăn bánh</i>	<u>104</u>
<i>V.- Nhân diện Bộ Huyền số trong Bốn Du ngôn</i>	<u>104</u>
<i>Số 5</i>	<u>104</u>
<i>Số 2</i>	<u>105</u>
<i>Số 12</i>	<u>105</u>

SỰ GẶP GỠ GIỮA VIỆT NHO VÀ THÁNH KINH VÊ 105

<i>I.- Chúa Cứu thế Giê - su</i>	<u>105</u>
<i>(Phúc Âm theo thánh Giăng < Gioan >)</i>	<u>105</u>
<i>1.- Chúa Yêsu từ Trời xuống thế</i>	<u>105</u>
<i>2.- Chúa Yêsu là Ngôi Lời: Nguồn Sống và Nguồn Sáng</i>	<u>106</u>
<i>a.- Qua hình Thái cực viên đồ: Thái cực: Âm / Dương</i>	<u>106</u>
<i>b.- Qua Trúc Tung của Ngũ hành</i>	<u>107</u>
<i>3.- Chúa Giê- su là Tao hóa lư hay Lò Cừ</i>	<u>107</u>
<i>II.- Chúa Cha, Chúa Con, Chúa Thánh thần</i>	<u>108</u>
<i>1.- Đức Chúa Cha</i>	<u>108</u>
<i>2.- Đức Chúa Con: Chúa Giê-su</i>	<u>109</u>
<u>Chúa Giê – su là Ngôi Lời: Nguồn Sống và Nguồn Sáng</u>	<u>109</u>
<i>(Thuỷ phán Âm / Dương : Vinh ông Bàn Cổ)</i>	<u>109</u>
<i>3.- Đức Chúa Thánh Thần</i>	<u>109</u>
<i>III.- Trong Phụng vụ</i>	<u>110</u>
<i>IV.- Trong cuộc Phục sinh của Chúa Yêsu</i>	<u>111</u>
<i>V.- Trong Bí tích Rửa tội</i>	<u>111</u>
<i>VI.- Nội dung tương đồng</i>	<u>113</u>
<i>1.- Vô Cực</i>	<u>113</u>
<i>2.- Cặp Đối cực</i>	<u>113</u>
<i>3.- Ngũ hành với Thánh giá</i>	<u>113</u>
<i>4.- Sự lựa chọn sai lầm</i>	<u>114</u>
<i>5.- Câu chuyện Tháp Baben</i>	<u>114</u>
<i>6.- Câu chuyện Đại Hồng thủy</i>	<u>114</u>
<i>7.- Câu chuyện Huynh Đê tương tàn</i>	<u>115</u>
<i>8.- Câu chuyện về Công binh Xã hội</i>	<u>115</u>
<i>9.- Câu chuyện về Hiên tại miền trường</i>	<u>115</u>
<i>10.- Bài giảng về Tám mối phúc thật</i>	<u>115</u>
<i>11.- Chúa Giê –su chịu nạn</i>	<u>115</u>
<i>12.- Phép Rửa tội</i>	<u>115</u>
<i>13.- Rước Thánh thể</i>	<u>115</u>
<i>VII.- Sự khác biệt về cách Trình bày</i>	<u>116</u>

<i>của Thánh Kinh và Việt Nho</i>	<u>116</u>
<u>1.- Trình bày theo Mac khải</u>	<u>116</u>
<u>2.- Trình bày theo Dịch lý</u>	<u>116</u>
VIII.-ĐÔI LỜI MINH GIẢI	<u>116</u>
<u>1.- Hai lối Quy tư</u>	<u>116</u>
<u>2.- Việt Nho</u>	<u>117</u>
<u>3.- Việt Nho với tinh thần Triết lý An Vi</u>	<u>117</u>
<i>IX.- Lý do bị sa đọa</i>	<u>118</u>
X.- TINH THẦN DỊCH LÝ VIỆT NƠI CHẾ ĐỘ DÂN CHỦ HOA KỲ	<u>119</u>
<u>1.- Tinh thần Dịch lý trong Vật biểu Hoa Kỳ</u>	<u>119</u>
<u>2.- Cơ cấu và Sinh hoạt của Chế độ Dân chủ Hoa Kỳ</u>	<u>120</u>
<u>a.- Quan niệm về Dân chủ</u>	<u>120</u>
<u>b.- Cơ chế Xã hội: Tam quyền phân lập</u>	<u>121</u>
<u>c.- Sinh hoạt Dân chủ theo Dịch lý</u>	<u>121</u>
HÃY TRỞ VỀ GỐC ĐỂ TRỞ NÊN MỘT	<u>122</u>
E PLURIBUS UNUM:OUT OF MANY: ONE (ĐA → I)	<u>122</u>
<i>I.- Lý do trở về Gốc</i>	<u>122</u>
<i>II.- Hãy trở nên Một theo Tinh thần Vạn giáo Nhất lý</i>	<u>123</u>
<u>1.- Lý do Xa / Gần nhau</u>	<u>123</u>
<u>2.- Lý do gần nhau: Vạn giáo Nhất lý</u>	<u>123</u>
<u>3.- Kết luận</u>	<u>124</u>
<u>a.- Hiện tình của Nhân loại</u>	<u>124</u>
<u>b.- Hiện tình của Đất nước</u>	<u>125</u>
<u>c.- Phương cách cứu vãn: Trở về Gốc chung</u>	<u>125</u>
<u>d.- Vấn đề được cần nêu lên</u>	<u>125</u>
<u>e.- Tóm lại</u>	<u>126</u>
BÀI ĐỌC THÊM	<u>127</u>
I.- NHÂN SINH QUAN VIỆT NHO: NHÂN CHỦ	<u>127</u>
<i>1.- Nhân sinh hà tại?</i>	<u>127</u>
<i>2. Tại thế hà như?</i>	<u>127</u>
<i>3. Hậu thế như hà</i>	<u>127</u>
<u>a.- Nguyên uỷ vạn vật cũng như về loài người</u>	<u>127</u>
<u>b.- Cứu cánh cuối cùng của con người...</u>	<u>127</u>
II.- CHỦ TRƯỞNG CỦA VIỆT NHO	<u>128</u>
<i>1.- Thế sự/ Tâm linh lưỡng nhất</i>	<u>128</u>
<i>2.- Hữu / Vô Lưỡng nhất</i>	<u>128</u>
<i>3.- Con Người là Linh vật nối liền Tính / Mệnh</i>	<u>129</u>
<i>4.- Con Người Tình / Lý tương tham</i>	<u>129</u>
<i>5.- Con Người tiến bước theo An hành (Chiết trung giữa Cương hành / lợi hánh)</i>	<u>129</u>
III.- VÀI MẪU NGƯỜI ĐIỂN HÌNH	<u>130</u>
IV.-CÁCH ĐỊNH VỊ CON NGƯỜI NHÂN CHỦ	<u>130</u>
<i>“ (1): Con Người là cái Đức hay Tinh hoa của Trời / Đất:</i>	<u>130</u>
<i>(2) : Con Người là sự giao hòa giữa Âm / Dương</i>	<u>130</u>
<i>(3) : CON NGƯỜI LÀ NƠI HỘI TỤ CỦA QUÝ / THẦN</i>	<u>131</u>
<i>(4) : Con Người là khí tốt của Ngũ hành</i>	<u>131</u>
IV.- NHẬN DIỆN BẢN NĂNG CON NGƯỜI	<u>131</u>
<i>1.-Thức</i>	<u>131</u>
<i>2.-Sắc</i>	<u>131</u>
<i>3.- Diên</i>	<u>132</u>
V.- HAI MỤC TIÊU “ VI NHÂN“ GIÚP THẮNG HOA CUỘC SỐNG	<u>132</u>
<i>1.- Hoàn thiện mọi việc Làm</i>	<u>132</u>
<i>2.- Hoàn thiện mọi mối Liên hệ Hòa</i>	<u>132</u>

<u>VI.- CON NGƯỜI TO LỚN TRONG TAM TÀI</u>	133
<u>VII.- KHÍ HẠO NHIÊN CỦA CON NGƯỜI NHÂN CHỦ VIỆT NHO</u>	133
<u>I.- TINH THẦN DÂN TỘC MANG THIÊN LÝ</u>	137
<u>II.- NỀN TẢNG TINH THẦN LẬP QUỐC CỦA DÂN TỘC VIỆT NAM</u>	139
<u>III.- TIỀM THỨC CÔNG THỐNG CỦA NHÂN LOẠI: NỘI SƠ NGUYÊN TƯỢNG</u>	140
<u>1.- SƠ NGUYÊN TƯỢNG THỨ NHẤT</u>	140
<u>Môi Tình bao la của người Mẹ</u>	140
<u>2.- SƠ NGUYÊN TƯỢNG THỨ HAI</u>	141
<u>a.- Trong Gia đình</u>	141
<u>b.- Trong Quốc gia</u>	141
<u>c.- Trong Nhân loại</u>	141
<u>III.- MẪU NGƯỜI TOÀN DIỆN</u>	142
<u>1.- CON NGƯỜI CHẤT THỂ</u>	142
<u>2.- CON NGƯỜI VĂN HÓA</u>	142
<u>3.-CON NGƯỜI TÂM LINH</u>	142
<u>II.- TỪ VIỆC “ TU THÂN “ TỚI VIỆC</u>	143
<u>XÂY DỰNG “ HỒN THIÊN DÂN TỘC “</u>	143

THAM KHẢO 178

<u>1.- Totem</u>	179
<u>2.- Meaning of Number 12</u>	179
<u>3.- The State or Way</u>	179
<u>4.- The Brain</u>	179
<u>5.- Minh Triết Việt</u>	179
<u>6.- Đất nước mình ngô lẫm phải không Anh</u>	179
<u>7.- The living constitution</u>	179
<u>8.- Năng lượng</u>	179
<u>9.- Hệ lụy Tình trạng Cá Lớn nuốt Cá Bé</u>	179
<u>10.- Hệ lụy Dịch Láo</u>	179

?

CHƯƠNG MỞ ĐẦU

THƯ NGỎ

Kính gửi :

Quý Vị Đồng bào

cùng Quý Vị Tín đồ các Tôn giáo

hằng lưu tâm tới nền Văn hoá Dân tộc

I.- Vấn đề Văn Hóa

*Qua công trình khai quật **Việt Nho và Triết Lý An vi** của Triết gia Kim Định, chúng tôi không ngần ngại mạnh dạn đề thưa rằng: Xưa nay người ta làm Văn hoá chỉ biết đến **Văn học Nghệ thuật** mà không lưu tâm tới **Triết lý Nhân sinh**.*

Người ta không còn nhận ra: **Việt Nam không những có Văn hoá, mà còn có nền Văn hoá siêu việt**, vì nền Văn hoá Tổ Tiên không những có Văn học Nghệ thuật mà còn bao hàm một **Triết lý Nhân sinh**.

“ Triết lý Nhân sinh “ là phần Gốc được gọi là “ Nghệ thuật vị Nhân sinh “

Còn “ Văn học Nghệ thuật “ chỉ là phần ngọn được gọi là “ Nghệ thuật vị Nghệ thuật “.

“Nghệ thuật vị Nhân sinh” và “ Nghệ thuật vị Nghệ thuật” là cặp đối cực, khi được Lương nhất (dual unit (2 →1) thì trở thành nền “ Văn hoá Thái hoà Dân tộc “.

Trạng thái thái hoà được lan tỏa khắp mọi lãnh vực của nền Văn hoá nhờ vào nét Lương nhất “ Tiên / Rồng gặp nhau trên cánh đồng Tương “ để tương ngộ, tương giao, tương hoà, tương hợp, tương sinh mà sống hoà với nhau. Tình trạng đó được tổng quát thành Âm / Dương Hoà.

Âm / Dương Hoà đạt tới trạng thái Hoà là nhờ vào cặp đối cực vừa đấu tranh vừa hợp tác với nhau (gọi là Âm / Dương Tương thôi : cũng là cách Đối thoại) theo Tiêu chuẩn Nhân ái / Lý Công chính mà được Tiến bộ và luôn giữ được trạng thái Quân bình động nên luôn được Hoà.

Nét Lương nhất xuyên suốt nền Văn hoá tạo nên trạng thái Thái hoà là nhờ vào tinh thần Lương nhất của cặp đối cực - nền tảng của Triết lý An vi -.

Nói rộng ra “ Triết lý An vi “ là nét Lương nhất của “ Triết lý Vô thể (Vô vi: VÔ) “ của Đông phương và “ Triết lý Hữu thể (Hữu vi: HỮU) “ của Tây phương.

HỮU / VÔ → I (Lương nhất) : AN VI

Trạng thái Hoà được thể hiện trong mọi lãnh vực thuộc Vũ trụ quan và Nhân sinh quan, nên mới gọi là Văn Hóa Thái Hòa.

Nói cách khác:

“ Việt Nho là Cơ thể của Triết lý An vi “ và “ Triết lý An vi là Linh hồn của Việt Nho “.

Việt Nho / Triết lý An vi Lương nhất → Nền Văn Hoà Thái Hoà.

II.- Triết lý Nhân sinh

Triết lý của Tây phương là thứ triết lý trừu tượng, chỉ chiêm nghiệm các Ý tưởng (La contemplation des idées) xa rời, xa rời con Người và cuộc đời, không liên quan gì đến Vận mạng của con Người trong cuộc sống Nơi Đây và Bây Giờ.

Còn Triết lý An vi của Việt Nho được đặt nền tảng trên Bản năng con Người, và từ đó con Người nương theo Dịch lý cũng là Thiên lý để Hoàn thiện các Yếu tố thuộc Bản năng để vươn lên từ “ nếp sống Vượn với Lục Dục và Thất Tình “ tới “ nếp sống có Nhân phẩm cao quý “ của con Người. Bản năng đó là: “ Thực, Sắc, Diện. (Thực, Sắc, Diện: Thiên Tính đã : Ăn uống, Tính dục cũng như Thể diện là Thiên Tính nơi con Người) “ :

1.- **Cái ăn uống cũng như những thứ nhật dụng là nhu yếu thâm sâu của cuộc sống con Người.**

2.- **Tính dục** là nền tảng của đời sống Vợ Chồng để xây dựng Gia đình thành Tổ ấm hầu sinh con đẻ cái và nuôi dưỡng chúng thành Trai hùng Gái đảm”.

3.- Mỗi Người phải **tu dưỡng cái Thể bên Trong** (Nội Tâm) cho “ **được Tốt** “ để có **cái Diện mạo bề Ngoài** “**được Lành** “ .

Đó là 3 Nhu yếu thâm sâu nhất của con Người, bỏ quên ba nhu yếu đó thì con người không thể phát triển cũng như không nâng cao được phẩm giá của mình.

Một số nhà làm Văn hoá cũng như một số Tôn giáo cho Bản năng con Người là xấu xa, nên phải **phủ** Bản năng và tìm cách tránh, nhưng chỉ tránh được cái vỏ bên Ngoài, còn cái sâu thẳm ẩn Bên Trong mình làm sao mà tránh, vì mình không nhận ra rõ Bản tính Bất toàn của của mình một cách cụ thể thì làm sao biết cách Tu Thân cho hợp Thiên lý ?

Hai nữa, cách Tu Thân của Tổ Tiên chúng ta cũng nhằm Hoàn thiện hai mục tiêu bằng cách khởi đầu từ Bản Thân mình, nghĩa là từ Gần tới Xa, từ Nhỏ tới To, Từ Đơn giản tới Phức tạp, từ Tâm thường tới Phi thường, từ Tinh vi tới Vĩ đại. Hai mục tiêu phải Hoàn thiện suốt đời là:

Hoàn thiện mọi việc Làm từ Nhỏ tới Lớn.

Hoàn thiện mọi mối Liên hệ hàng Dọc và hàng Ngang:

Hàng Dọc với Trời (Thượng Đế, Thiên Chúa), Đất (các Môi trường sống)

Hàng Ngang với Tha nhân và Vạn vật.

Tiêu chuẩn y cứ để Hoàn thiện là theo Dịch lý Âm / Dương hoà hay nói rõ hơn là **Tính Yêu và Lý Công chính**. Tình Yêu (Nhân ái) / Lý Công chính (Lễ Công bằng) là cặp đối cực cần phải Lưỡng nhất mới tạo nên trạng thái hòa. Do đó mà khi sống với nhau có sống sao cho Tình (Nhân ái) / Lý (Lý Công chính) hài hòa thì mới mong sống Hòa với nhau được.

Mục tiêu cuối cùng là con Người tìm cách sống hoà nhập với **Tiết nhịp Hòa của Vũ trụ** (*Dynamic equilibrium : Cosmic rhythm*).

Linh mục Kim Định đã nói: Tổ tiên chúng ta đã không đi trên những đại lộ huy hoàng như người Tây phương mà chỉ đi trên những con đường mòn, khúc khuỷu, nói những điều nhỏ nhặt, tầm thường dễ hiểu, làm những điều dễ làm, để cho cả Dân tộc ai ai cũng hiểu và làm được. . , nhưng mọi thứ đều rất thiết thân cho con người, nên nền Văn hóa của Tổ tiên xưa mang hình ảnh của một Thực thể : “ **Ngoài thì xù xì da cóc, nhưng Trong lại bọc Trứng Tiên** “, chẳng khác gì quả Mít, trái sầu riêng .

Vì đó mà nhiều người khinh chê nền Văn hoá Tổ tiên mình là quê mùa lạc hậu, không cao xa sáng lạng như Khoa học của Tây phương, nhưng khôn thay khi lãng quên nguồn Tình , khiến Khoa học mất hướng Công chính thì đã đánh mất Lương tâm rồi, mà Khoa học không có Lương Tâm thì chỉ là sự hủy hoại của Tâm hồn. (*Science sans conscience, c'est que ruine de l' Ame*)

Khi nhìn bề ngoài của Trái Mít trái Sầu riêng, chúng ta nhìn thấy cái vỏ toàn gai góc xù xì khó ưa, nhưng chịu khó cắt bỏ cho hết lớp vỏ bề ngoài, rồi nhắm nháp những múi ở Trong mà thưởng thức thì mới nhận ra cái hương vị, khẩu vị của hai quả đó thật đậm đà, ngon lành và bổ dưỡng như thuốc Tiên.

Cũng vậy, những thứ được xem như xù xì Da Cóc trong Văn hoá là Bản năng và phương cách hoàn thiện Bản năng từ nền tảng được xem là gần gũi và tầm thường, nên bị khinh khi mà bỏ quên luôn.. Nếu mỗi người cứ Thiện hóa mình ngay từ Nơi Đây và Bây Giờ và suốt đời theo Trình tự từ Gần để tới Xa, làm những việc từ Nhỏ tới To, từ Dễ tới Khó, từ Đơn giản tới Phức tạp, từ Tầm thường tới Phi Thường thì làm sao mà không trở nên con Người có Nhân phẩm cao quý được, làm sao mà không sống hoà với nhau cho hạnh phúc được để sống với nhau như trong Tiên giới.!

Khi không hoàn thiện Bản năng là bỏ quên phần Triết lý Nhân sinh nơi con Người, tức là đánh mất Gốc của con Người cũng là Gốc của Dân tộc, nên mới trở thành Vô cảm và thiếu Tinh thần Liên đới Trách nhiệm như hiện nay, chính tình trạng vong Bản đó đưa tới thảm cảnh Lạc Hồn Dân tộc như hôm nay!

Chỉ vì không muốn Tu Thân theo cách tuần tự nhi tiền, khinh thường những thứ gần gũi thiết thân với con Người, mà cứ mãi tìm những thứ cao xa chẳng liên quan gì tới nhu cầu của con Người và Dân tộc ở Nơi Đây và Bây giờ, “ lối sống bỏ đời con Người “ làm cho con Người “ khô Tình cạn Lý “ thì phỏng con Người có phát triển được Nhân cách không, rồi cuộc con Người chỉ bỏ mỗi bắt bóng, nên xôi hồng bỏng không!

III.- Tinh thần Vạn Giáo Nhất Lý: Hòa Bình

Đối với việc con Dân Việt muốn phục hoạt lại tinh thần Văn hoá Dân tộc xem ra cũng không phải dễ dàng, còn việc Giáo dân Kitô giáo cũng như các Tôn giáo khác muốn đi vào lòng Dân tộc để cứu Dân cứu Nước thì phải hoà mình vào với mọi thành phần trong Dân tộc bằng cách đi vào nếp sống Văn hoá Tổ Tiên để mọi người cùng mặc lấy tinh thần Đồng bào, thì khi đó mới đoàn kết với nhau được, nhưng tất nhiên phải gặp một ít trở ngại.

Theo quan điểm của Giáo hội Kitô giáo thì **Giáo lý Kitô giáo là Chân lý độc nhất**, nay chúng ta tự ý đem Văn hoá Tổ tiên xưa và Thánh kinh ra học hỏi, như thế có vượt qua thẩm quyền của hàng Giáo phẩm hay không?

Theo thiên ý Việc chúng ta làm là thuộc **lĩnh vực trách nhiệm của hàng Giáo dân** với mục tiêu của Kitô giáo là **đem Công lý vào Xã hội**, còn đối với Văn hoá Dân tộc là **đem Dịch lý hay Thiên lý vào các Cơ chế xã hội để thực hiện Công bình xã hội**, cả hai đều gặp nhau ở Tinh thần Hoà bình.

Còn đối với các Tôn giáo khác thì Tôn giáo nào cũng có Bản chất Hoà bình.

IV.- Các ngăn trở có thể tránh

1.-Việc chúng ta đem Dịch lý để tìm hiểu thêm Thánh kinh không có ý giải thích Thánh kinh hay Giáo lý của các Tôn giáo khác mà là đem tinh thần Dịch lý của Văn hoá Tổ tiên để tìm hiểu Thánh kinh, giúp cho đồng bào Việt Nam cũng như Tin đồ Tôn giáo để hiểu Thánh kinh cũng như Việt Nho và Triết lý An vi của Dân tộc hơn, làm việc này giúp chúng ta có hai cái lợi, một là chúng ta hóa giải được những ngộ nhận cố ý giữa hai Tôn giáo rất nguy hiểm xưa nay, mặt khác giúp các Tin đồ Tôn giáo đóng được vai trò Nhân chủ cùng các thành phần khác của Dân tộc trong việc Cứu nước và Dựng nước..

Xưa nay có một số thành kiến cứ âm i trong đầu, cho Công giáo là Tôn giáo ngoại lai của Tây phương, (tuy không được nói ra) gây ra xích mích rất nguy hiểm cho tinh thần đoàn kết của Dân tộc, nay chúng ta nhận ra **Thánh kinh Kitô giáo và Văn hoá Việt tộc từ Gốc tới Ngọn đều có cùng Cơ cấu, chỉ khác nhau là Thánh kinh được viết theo Tinh thần Mạc khải, còn Văn hoá Việt lại viết theo Dịch lý hay Thiên lý, vì hai bên ở hai Không gian**

khác nhau, với Ngôn từ khác nhau, còn Tinh thần đều quy về một Mối. Mối đó là Bản chất chung. Bản chất của Kitô giáo là Hoà bình, còn Bản chất của Văn hoá Việt là Văn hoá Thái hòa, nên tinh thần hai bên chẳng khác gì nhau .

Việc Tín hữu các Tôn giáo tìm hiểu thêm Việt Nho và Triết lý An vi không sợ bị sa vào dị giáo khác với tinh thần của Tôn giáo mình, vì chúng ta chỉ nương theo Tinh thần Hoà để đi vào lòng Dân tộc hầu cùng Đồng bào cứu nước trong cơn nguy cấp là điều cần thiết .

Lại nữa là các Tín đồ các Tôn giáo có đi vào Lòng Dân tộc (mà không ở Trên và Ngoài Dân tộc) thì mới kết đoàn toàn dân được, làm cho Dân tộc vững mạnh hơn, lại nhờ đó mà có nhiều cơ hội hơn để Tín đồ làm Chứng cho việc truyền Giáo một cách tích cực và học hỏi thêm được nhiều điều hay. Điểm đặc biệt là giải tỏa được thành kiến là Giáo hội các Tôn giáo không còn được xem là ngoại giáo nữa, mà chính là Chủ nhân của Dân tộc, họ sống Hoà cùng Đồng bào, không có lý do nào để mà ngộ nhận mà gieo thành kiến Đạo Ngoài Đạo Trong.

*Nếu đi sâu vào Việt Nho và Triết lý An vi thì chúng ta sẽ nhận ra nền Văn hóa Dân tộc mình là một **Tổng hợp Đông, Tây, Kim, Cổ**, không những đem mọi người trong Dân tộc trở về quây quần ấp ủ nhau trong Bọc Đồng bào của Âu Cơ Huyền Mẫu mà còn có khả năng **đưa nhân loại về cùng một Mối: E Pluribus Unum: Out of many: One**, để vươn tới Thế giới Hoà bình.: PAX OCCID - ORIENTAL.*

*(Xin xem cuốn : **Khi Đông / Tây Giao Hội** trên vietnamnanhien.net.index dưới Mục: **Bộ sách Văn hóa Dân tộc** của Việt Nhân và Nguyễn Quang)*

2.- Có Người có thể thắc mắc tại sao ngày nay Đất nước chúng ta đang ở trong tình trạng Dầu sôi Lửa bỏng, dân chúng ba miền đang ngày đêm nung nấu Tinh thần vùng lên chống Thủ quen Giặc lạ, mà lại đem Vấn đề Văn hóa ngàn xưa ra mà luận với bàn, thiết tưởng không thức thời chút nào!. Thưa:

Mục tiêu của cuốn sách là đem Nền tảng “ Tinh thần Quật khởi của Dân tộc xưa “ để “Quật khởi Tinh thần Bất khuất của Dân tộc hôm nay” hầu đáp ứng với tình trạng Sơn Hà nguy biến, nếu Dân tộc không trở nên con Người Phù Đổng thì khó mà vùng lên vực dậy được.

3.- Trong cuốn sách chúng tôi trích một số Chương ở cuốn sách khác đem vào, vì Chúng tôi không đủ thời giờ để cô đọng các Bài lại cho ngắn gọn hơn để độc giả khỏi tốn thì giờ đọc, nhưng cô đọng quá thì lại khó hiểu, ngược lại có đọc hết những bài thì mới nhận ra được nhiều khía cạnh của Văn hoá, vì Văn hoá rộng rãi bao la quá. Lại nữa có đọc đi đọc lại cho nhập thần thì khi đó mình mới linh động sống theo tinh thần “ **Nhân / Nghĩa nhập Thần** “ hay “ **Bác ái / Công bằng nhập thần** “, “ **Từ bi / Trí huệ** “ nhập thần “ được .

CHƯƠNG HAI

CON NGƯỜI VÀ TINH THẦN DÂN TỘC VIỆT NAM

A.- VÀO ĐỀ

Xưa nay khi dẫn thân vào con đường cứu Nước thì các nhà làm Chính trị chỉ lo làm Chính trị, mà làm Chính trị thì trước tiên phải có sự chung vai góp sức của Toàn dân, nhưng vì nạn “**Đĩ cường lãng nhược**” của Tàu và của Tây đã làm cho Tinh thần con người Việt Nam trở thành **Vô cảm** và **thiếu tình Liên đới trách nhiệm**, cái nan đề của Dân tộc là ở Góc Văn hoá suy đồi, Chính trị chỉ là cái Ngọn, làm Chính trị mà không biết lưu tâm tới cái Góc mà chỉ ôm lấy cái Ngọn khô héo thì phỏng làm được gì? .

Muốn làm việc nước trước hết là phải dựa vào “những con Người có Tư cách và Khả năng” và phải có “Tinh thần Dân tộc để quy hướng mọi người vào một Mối để cùng nhau đeo đuổi một Mục tiêu chung”.

Cứ Đa nguyên Đa Đảng và Pháp trị mà không có Tụ điểm Dân tộc thì Dân tộc trở thành một con Rắn có nhiều đầu, mỗi đầu trôi dạt theo một hướng, chỉ lo đấu tranh Hòn Thua, phá phách nhau theo lối “Khôn Độc Đại Đàn, Tham Dĩa bỏ Mâm**” như từng thấy, mảng nào cứ trôi theo mảng ấy thì phỏng cứu được ai?**

Phỏng một nền Chính trị có Pháp trị công minh trong một Xã hội hỗn loạn như Việt Nam hiện nay thì có xây đủ nhà tù để giam hết họ không và lấy ai mà lo việc chung?

Không có con Người có Tư cách và khả năng thì chỉ dùng mưu mẹo gian xảo mà đi làm càn như CSVN thì làm cho mọi sự đã đổ nát lại càng nát thêm, lại nữa làm Chính trị một nước ngày nay trở nên vô cùng khó khăn, không có những người có **Lòng rộng Trí sâu** thì chỉ đi làm rối loạn xã hội.

Số là Văn hoá **Vương đạo của đại chủng Việt** nhất là của Tổ tiên xưa đã bị nền Văn hóa bạo động của Du mục làm cho sa đoạ thành **Hán Nho bá đạo, Chủ của Nho là Việt tộc, nhất là Việt Nam**, thế nhưng qua 4715 năm Lịch sử của Tàu (2018), một mặt Tàu đã cai trị Việt Nam hơn 1000 ngàn năm và gây ra 20 cuộc chiến lớn nhỏ, tuy đều bị quân dân Việt Nam đánh bại, nhưng cũng khiến cho Việt Nam ngày trở nên Yếu hèn, mặt khác sau khi cướp đoạt Tàu đã làm cho Văn hoá Vương đạo của đại chủng Việt trở thành Bá đạo, nghĩa là **Hán Nho mang tính chất Bạo động, gây Chiến tranh, Cướp bóc và Bành trướng** xen vào, mặt khác Tàu còn vu cho Tử Di của đại chủng Việt là man di mọi rợ, là không có Văn hóa (Tử Di: Bắc Địch, Nam Man < Lạc Việt >, Đông Di, Tây Nhung) để “**Địch Chủ vi Nô: Tráo Đối Thằng thành Ông**”, Tàu tôn xưng mình là Hoa Hán, nghĩa là người Hán cao sang (mà không có Văn hoá), còn Tử Di của Đại chủng Việt là Chủ của Văn hoá thành Man Di Mọi Rợ, để cho dân Việt in trí mình là như thế mà tiếp tục hèn hạ, tiếp đó lại chịu **80 năm Pháp đô hộ, lại học phải cái Văn hoá Duy lý một chiều**, hễ mở miệng ra là dùng lý sự cùn mà đấu đá nhau khiến Dân tộc Việt Nam ngày trở nên phân hoá mà Yếu hèn hơn.

Nguyên nhân của sự yếu hèn là do Dân tộc ngày càng bị đói nghèo, thất học, lại nhiễm phải thứ Văn hoá Duy lý bất Nhân, do đó mà nền Văn hoá tức là Tinh thần Dân tộc bị xuống cấp.

Muốn nâng cao Tinh thần Dân tộc thì phải có **một nền “Văn hoá chung**” giúp nâng cao tinh thần con Người, khi đó mới nâng cao tinh thần Dân tộc được, hiện Dân tộc ta chưa có được một **Bộ sách Dân tộc hoàn chỉnh** để đào tạo nên những Trai hùng Gái đảm và tinh thần Dân tộc đoàn kết, để mọi người tìm đến với nhau chung Lòng chung Trí và Góp sức mà cùng nhau lo việc Nhà việc Nước để cho Nội lực Dân tộc ngày một Hùng Dũng lên thì khi đó mới vùng lên vực dậy được.

Trong 50 năm Triết gia Kim Định đã một mình một ngựa đào xới lớp bụi dày đặc của Thời Không (cách nay 12 ngàn đến 30 ngàn năm) để góp nhặt những mảnh vụn của Văn hoá sắp xếp theo Hệ thống, thành nền Văn hoá siêu việt của Tổ tiên với mục đích là **tìm lại Tinh thần của Trai hùng Gái đảm cùng với Tinh thần Phù Đổng của Dân tộc**. Thế nhưng công trình đào xới mới xong phần Cơ cấu mà chưa hoàn thành được bộ sách như Thánh Kinh của Dân tộc và được chuyển ra nhiều ngoại ngữ để trao truyền cho giới trẻ. Những khám phá quan trọng đó tuy đã làm xong, tiếp đó đã có nhiều hội An Việt khắp nơi để tiếp tục công trình, nhưng vẫn chưa làm sao cho kịp để đối ứng với tình trạng nguy cấp của Đất nước hiện nay, quả là đúng như lời than vãn của Triết gia Kim Định là: “ **Không kịp nữa rồi !** ”

Tình trạng nước nhà đang hết sức nguy biến, “ **Thù quen Giặc lạ “ đang cẩu kết chặt chẽ với nhau để Tiêu diệt Tinh thần Dân tộc Việt Nam, Tàu đâu cần cai trị, mà cần tiêu diệt Dân tộc Việt Nam để chiếm vị trí Chiến lược mà bành trướng, việc này Tàu đã làm 4715 năm kể từ thủy tổ Tàu là Hiên Viên Hoàng Đế. Tiếp đến CSVN đã bị Lạc Hồn Dân tộc thay vì Sống theo Hồn Thiêng “ Chí Nhân “ của Tổ Tiên để thi hành “ Đại Nghĩa “ mà sống Hoà với nhau, lại rước Hồn lạ “ Tham tàn và Cường bạo “ của Mác Mao, làm khuyển mã cho cường tặc mà “ Tiêu diệt Dân tộc và âm thầm Bán đờ Nước từng đọt” cho giặc Tàu.**

Sau 73 năm, về Xã hội thì CSVN đã giúp Tàu nhận Dân tộc Việt Nam chìm xuống dưới đáy vực của Bùn lầy nước đọng, trước đây CSVN Việt Nam cùng nhau đi ăn cướp, ăn cướp thành phần khá giả và nay đến thời ăn cướp toàn dân, hiện chính CSVN lại cũng đang ăn cướp xâu xé nhau, vì đảng CS nào cũng là “ đảng Cướp ngày công khai “ với mưu gian và bạo lực, nay chính đồng bào cũng lây phải tệ nạn cướp nhau, ăn nhậu, hút xách, cướp giết, bán dâm, buôn người, tội phạm tràn lan đã đứng đầu bảng thế giới, nền Giáo dục Đào tạo của CHXHCNVN đang trồng loại người Vô giáo dục, có vị trí thứ trong nước gọi các vị Trí thức trong ngành Giáo dục là “ Thợ dạy “. Kinh tế thì lệ thuộc vào Tàu, có trên 240 khu kinh tế và công nghiệp của Tàu từ Bắc chí Nam là những nơi Cây Dân như thời Mã Viện, nhất là những khu đó là những đồn bót quân sự trá hình của Tàu và đồng thời cũng là Bãi rác chứa máy móc lạc hậu và chất phế thải của Tàu đem qua.

Về Văn hóa bá đạo của Tàu cũng đã bị Mao Trạch Đông kết án là “ **Khổng Khâu nghiên phần chi học**: Cái học Khổng giáo tức là Hán Nho là cái học ăn cướp, tuy bá đạo những vẫn còn một ít luân thường để làm người, nhưng đã bị phá sập, thành ra ngày nay Dân tộc Trung hoa đã chuyển từ Hán Nho bá đạo ra Vô Văn hóa hay đúng hơn là Văn hoá đạo tặc của CS Quốc tế.

Hiện nay CSVN Việt Nam theo lệnh quan thầy Tàu đang tìm cách tiêu diệt nền Văn hoá đã bị sập tận nền của Việt Nam, tụi chúng đang tìm cách Hán hóa tiếng Việt, với mục tiêu tối hậu là tiêu diệt tinh thần Bất khuất của Việt Nam, nhưng chúng đã làm vì thứ Văn hoá Vương đạo của Việt Nam đã được Tổ tiên đem vào trong nếp sống hàng ngày đã thâm nhập vào huyết quản của con dân Việt, nó đã biến thành DNA bất khuất, tinh thần đó tuy đang âm ỉ chưa thức giấc hẳn, nhưng trước sự hại dân bán nước của CSVN, Tinh thần Bất khuất đang bừng dậy, vùng lên, cứ nhìn vào sinh hoạt của một số lớp trẻ ngày nay thì rõ.

CSVN đã tạo ra một “ cái Hòa Lò luyện Thép “ để một lần nữa “ tôi rèn Tinh thần Trai hùng Gái đảm “ của Dân tộc Việt Nam ngày một Hùng / Dũng hơn.

B.- Những Vấn đề cần bàn tới

Vậy Mục tiêu của chúng ta là những gì “

I.- Con Người Nhân chủ

Con Người Nhân chủ : Là con Người tự Chủ, tự Lực, tự Cường để làm Chủ cuộc đời Minh, Gia đình Minh và Đất nước Minh, con Người Nhân chủ là con Người có Tư cách và Khả năng. Đó là những con Người đạt Nhân phẩm: **Nhân** (ái) / **Trí** (Lý Công chính) , **Hùng / Dũng**.

II.- Tinh thần Bất khuất của Dân tộc

Tinh thần Bất khuất của Dân tộc là Tinh thần “ **Chí Nhân và Đại Nghĩa** “ do đâu và được xây dựng như thế nào?

III.- Triết lý Nhân sinh

Triết lý Nhân sinh, tức là Triết lý xây dựng con Người biết cách đáp ứng nhu yếu thâm sâu của con Người giúp con Người phát triển toàn diện.

IV.- Sự Đồng Dị giữa Văn hóa Dân tộc với Tôn giáo

Sự Đồng Dị giữa Văn hoá Dân tộc với Hán Nho và Thánh kinh của Kitô giáo để giúp Giáo dân học hỏi Văn hoá Dân tộc để cùng nhân dân cả nước đi vào lòng Dân tộc Để cứu dân cứu nước đang đối diện với nguy cơ Hán Hoá. Mặt khác cũng là cách truyền giáo giúp cho nhân dân Việt Nam học hỏi thêm Tinh hoa các Tôn giáo theo Tinh thần **Vạn giáo nhất lý**.

V.- Mục tiêu của chúng ta

1.- Nhân diện Tinh hoa của Văn hoá Dân tộc và Văn hoá đạo tặc của Tàu hiện nay

để Canh tân đời sống

Một là **học hỏi Tinh hoa Văn hoá Dân tộc** để nhận ra Văn hoá đạo tặc của Tàu đang dày xéo từng ngày từng giờ Nhân dân nước ta để một mặt chăm lo **canh tân đời sống mỗi người** và **đồng thời chấn hưng lại tinh thần Bất khuất của Dân tộc** mà cứu khổn phò nguy, mặt khác chống lại hành động **Tham tàn Cường bạo của CS Tàu và CSVN**. Chúng “ **Dịch chủ vi Nô** “ đã 4715 năm (kể từ Hiên Viên Hoàng Đế) , nay là lúc chúng ta lại “ **Dịch Nô vi Chủ**: Trả kiếp làm Thằng cho nó mà đóng vai Chủ Nhân Ông” .

2.- Tìm phương thế để Tín đồ các Tôn giáo đi vào Lòng Dân tộc

hầu cùng Đồng bào cứu khổn phò nguy

Hai là tìm phương thế để **Giáo dân đi vào lòng Dân tộc** (Không đứng Trên, đứng Ngoài mà ở ngay trong Lòng Dân tộc) để một mặt cùng toàn dân cứu nước và tiện thể cũng để **rao truyền tinh hoa Tôn giáo mình cho toàn dân**.

Khi đọc tới những giòng trên chắc có vị cho là ngờ ngẩn, vì ngày nay Quốc gia Dân tộc mình đang trong cơn nguy biến, nạn Hán hóa sắp hoàn thành, trước tình trạng dầu sôi lửa bỏng của đất nước hiện nay mà còn đem Vấn đề Văn hoá là chuyện lâu dài ra bàn, thì phỏng có giúp ích gì được không ?

Thưa: Vấn đề Văn hoá mà chúng ta đề cập tới là **Vấn đề con Người có Tư cách và Khả năng và Tinh thần Dân tộc là Vấn đề Đoàn kết**, thiếu hai yếu tố đó thì không thể cứu nước được. Do sự thúc bách của nạn Hán hóa gần kề, nay lúc rất **thuận lợi để vừa Học vừa Làm**, nếu không nhân cơ hội này mà cùng nhau vùng lên thì con dân nước ta tất sẽ phải đón kiếp Nô lệ đang chực chờ trước ngõ.

Đây là cơ hội ngàn vàng để Tín đồ các Tôn giáo cùng toàn thể Đồng bào canh tân cuộc sống để giúp nhau cải tiến Dân sinh, nâng cao Dân Trí , hầu chấn hưng Dân khí để vươn lên vực dậy hay cứ điềm nhiên để cho lũ quỷ Satan xéo dầy!

Giá sử công cuộc Tu thân này chưa giúp ích gì tích cực cho Dân tộc hiện nay thì cũng còn giúp ích cho Minh cho Gia đình mình, Cộng đồng mình về lâu về dài, mình chỉ không làm công việc này trừ khi mình không muốn làm Người VN nữa.

B.- CON NGƯỜI VIỆT NAM

I.- Vào đề

Khi viết về con Người thì có người sẽ hỏi: Đã là Người rồi thì còn bàn luận về con người làm gì nữa? Thưa: Là vì con Người khi nào cũng chưa thực sự là con Người được phát triển toàn diện.

Trong Vũ trụ này thì con người là sinh linh cao quý nhất, nên cũng khó hiểu nhất, tuy mình là Người nhưng mà mình không hiểu rõ được Mình thì làm sao hiểu được Người Khác, không hiểu được Người Khác thì làm sao sống được với nhau ? Cho nên việc tìm hiểu về con Người là việc cần thiết nhất của mọi người.

Do đó mà chúng ta thấy có nhiều Định nghĩa về Con Người:

***Phật giáo** thì cho con Người là **Phật sẽ thành**, nhưng trong con Người còn có Tham, Sân, Si cần phải thanh tẩy, vì cả ba tạo nên màn Vô minh che khuất sự Thật.*

***Kito giáo** thì cho mọi con Người đều là con Chúa, nhưng vì bị mắc tội Tổ Tông mang ác quỷ Satan trong mình, nên mỗi người đều mang theo hai trọng tội: tội Tổ Tông truyền từ Nguyên Tổ Adam và Eve và tội do mình phạm phải cần phải thanh tẩy.*

***Nho giáo: Mạnh Tử** thì bảo: “ **Nhân chi sơ, Tính bản Thiện: Khi mới sinh ra Bản tính con Người vốn lành** “, vì **Tính tương cận, Tập tương viễn: Khi mới sinh ra Bản tính con Người vốn Lành**, nhưng trong cuộc sống do thói quen khác nhau, sinh ra nhiều khác biệt mà xa nhau.*

***Tuân Tử** thì bảo “ **Nhân chi sơ Tính bản ác: Khi mới sinh ra, Bản Tính con Người vốn ác** “, nên càng phải tu Thân.*

***Nho giáo (Việt Nho)** còn có định nghĩa chi tiết hơn:*

*“ **Nhân giả Kỳ:***

Thiên / Địa chi Đức:** Con người là cái Đức, là Tinh hoa của **Trời / Đất

***Âm / Dương chi giao:** Con Người là nơi giao hội (gặp gỡ) của nghịch số **Âm / Dương**.*

***Quý / Thần chi hội:** Con Người là nơi **Quý / Thần** luôn kề lưng nhau xô đẩy nhau, phút này là Thánh, giây sau lại trở thành Quý.*

***Ngũ hành chi tú khí :**Con Người là tinh hoa của Ngũ hành, tức là nơi giao hội*

*của hai cặp đối cực : **Thủy / hỏa, Mộc / Kim**. Hai cặp đối cực này tượng trưng cho **Hữu** hay thế giới Hiện tượng, còn **Hành Thổ** tượng trưng cho **Vô** hay thế giới Tâm linh . (Đã có giải thích nhiều nơi) **Khi Vô / Hữu Lương nhất thì trở thành Việt Nho và Triết lý An vi.***

Xin Xác nhận định nghĩa này là của **Việt Nho**, vì nó luôn mang theo các cặp đối cực, còn Tàu chỉ có độc cực **Rồng**, lẽ tất nhiên không có các **cặp Đối cực của Dịch**, nên cũng **không có Ngũ hành**, không có Ngũ hành là **không có Nho**, và cũng **không có Triết lý An vị là Linh hồn của Nho**, linh hồn đó là trạng thái **Hòa của Âm / Dương**. Rõ ràng là **Tàu không sáng lập ra Nho mà chỉ cướp đoạt Nho của Đại chúng Việt rồi xuyên tạc Nho thành Hán Nho bá đạo**.

II.- Bản chất của con Người theo Nho giáo

Vậy con Người là nơi giao hội của các cặp đối cực : **Trời / Đất, Âm / Dương, Quỷ / Thần, Thủy / Hỏa, Mộc / Kim**, nên con Người rất phức tạp. Các cặp đối cực đó đều là **Chân lý ngược chiều**, tức là Nghịch số của Dịch Lý (**Dịch : Nghịch số chi Lý: Lý Thái cực**).

Vấn đề con Người rất phức tạp, Khi được sinh ra từ Cha Mẹ, nhưng mình đâu biết nguồn gốc từ đâu, sinh ra để làm gì và khi chết thì đi về đâu, đó là những câu hỏi mà tự mình khó tìm ra được câu trả lời cho thỏa đáng.

Lại trong mỗi người đều chứa mâu thuẫn, Tây phương có câu: “ *L’homme, cet inconnu*: Con Người bí hiểm, một nhân vật khó hiểu “, vì mỗi người đều có **Lục Dục và Thất Tình**:

1.- “ Lục dục (六欲)

- 1a. **Sắc dục** (*Thị giác*): ham muốn nhìn thấy sắc đẹp.
- 2a. **Thính dục** (*Thính giác*) : ham muốn nghe âm thanh êm tai.
- 3a. **Hương dục** (*Khứu giác*): ham muốn ngửi mùi thơm dễ chịu.
- 4a. **Vị dục** (*Vị giác*) : ham muốn món ăn ngon miệng.
- 5a. **Xúc dục** (*Xúc giác*): ham muốn xác thân sung sướng.
- 6a. **Pháp dục** (*Tư duy*): ham muốn ý nghĩ được thỏa mãn.”

Lục Dục là 6 Dục gồm: **Thị giác, Thính giác, Khứu giác, Vị giác, Xúc giác và Tư duy**.

2.- Thất Tình (七情)

“ Nhiều sách kể ra 7 thứ tình cảm ấy của con người không giống nhau. Xin nêu ra sau đây: **Hỷ/ Nộ, Ái / Ó, Ai / Lạc // Dục.**”

(Từ Điển của Đoàn Trung Còn)

Vậy trong con Người có:

- 1.- **6 cái Ham muốn của 5 giác quan** với 3 cặp mâu thuẫn và Tư duy (*Pháp dục*) . Ba cặp mâu thuẫn:

Hỷ / Nộ: Mừng / Giận

Ái / Ó : Yêu / Ghét

Ai / Lạc ; Vui / Buồn.

- 2.- **Tư duy (Lý) là đối cực của Lục dục thuộc Giác quan (Tình) nên:**

Lục dục / Tư Duy hay Cảm giác (Tình) / Tư tưởng (Lý) > cũng là cặp đối cực hay mâu thuẫn.

Tuy chứa mâu thuẫn như vậy, nhưng con Người phải sống theo Dịch lý mà vươn lên trên những mâu thuẫn đó để sống Hòa với nhau, Nho bảo là “**Âm / Dương tương thôi**” để đạt tới trạng thái **Âm / Dương hoà** : Nghĩa là hai bên vừa **chống đối nhau, vừa hợp tác với nhau** (Hay **Đối thoại với nhau**) **theo Tiêu chuẩn Lòng Nhân ái và Lý Công chính để hoà với nhau, có vậy mới luôn Biến hoá để Tiến bộ trong trạng thái Ổn định tức là Hoà .**

Theo Nho nếu Lục Dục Thất Tình phát ra không đúng Tiết nghĩa là không đáp ứng đúng , không thoả đáng với với tình hình từng sự việc đang xảy ra tức là Nghịch với Thiên lý, tất sẽ gây ra nhiều rắc rối Riêng / Chung. Vì vậy mà Tổ Tiên chọn **lối sống Chính trung**,

Đường lối Chính trung là sống theo tinh thần Công chính bằng cách “ **Chấp hỷ Lương đoan và Đoãn chấp quyết Trung**: Luôn giữ Hai đầu mỗi nghĩa là chấp nhận đối phương mà không loại trừ nhau và tiếp đó là tìm đường Hoà giải bằng cách vừa đấu tranh và vừa hợp tác với nhau theo tiêu chuẩn Công chính. Lối sống này người Âu Tây gọi là **Đối thoại theo Tiêu chuẩn Bác ái / Công bằng**.

Lấy ví dụ về cuộc sống Vợ / Chồng trong Gia đình, Chồng thì nặng về Lý, mà Vợ lại nặng về Tình, Lý / Tình cũng là mâu thuẫn: Tình thì có tính chất Kết hợp, mà Lý lại có tính chất Phân tích tức là Chia ly, nên khi sống chung với nhau hàng ngày thì nhờ Tình mà hai bên vui lòng ở chung với nhau, và khi sống với nhau thì nhờ Lý để sống Công bằng mà Hoà với nhau, nên mới “ **Thuận Vợ thuận chồng tát Bể Đông cũng cạn** “. Vậy vì mang mâu thuẫn trong mình , nên phải sống theo tiêu chuẩn Tình / Nghĩa hay Nhân ái / Lý công chính mà vừa Hoà với nhau vừa Tiến bộ nữa. Tình trạng đó nói tổng quát là **Âm / Dương hoà**.

Hòa là khi con Người biết nương theo Dịch lý hay Thiên lý mà vươn lên, vượt lên trên những mâu thuẫn mà Hòa, do đó nước Việt Nam mới có tên Việt, dòng giống Việt ở phương Nam, khác với Tàu ở phương Bắc: Việt nghĩa là không những vượt lên trên mọi khó khăn trở ngại hàng ngày, mà còn vượt lên trên những cặp mâu thuẫn mà sống Hoà với nhau, nên mới siêu việt. Hòa còn có nghĩa là vươn lên cả Thiện và Ác mới Hoà với nhau được, vì có cái Nợ thì sẽ sinh ra cái Kia, cái Thiện là mặt trái của cái Ác như hai mặt (Đối cực hay mâu thuẫn) của một đồng tiền, có cả hai mặt kết hợp với nhau làm Một mới thành Đồng tiền (Hòa) .

Theo Văn hóa của Tổ tiên, tuy có Mâu thuẫn, nhưng mà có cách để Hoà, chứ không có “ **Mâu thuẫn thống nhất** “ như CS. Khi Vợ / Chồng gặp mâu thuẫn thì chỉ một mất, một còn, hoặc Chồng hay Vợ mà sống một mình Cô độc. Mác bảo: CS / Tư bản là mâu thuẫn, khi Mâu thuẫn thống nhất thì chỉ còn CS ?! Đó là nguy lý hay nguy thuyết lộn sòng gian giáo.

Mác (CS) còn định nghĩa: Con Người là con Vật Kinh tế, nên họ chỉ lo đi dành cướp miếng ăn, chẳng những không lo tu Thân, mà họ còn cố vờ Hận thù giai cấp để giết nhau hầu cướp dật Kinh tế.

III.- Con Người theo Tinh thần Dân chủ Tây phương

CON	NGƯỜI
Nhu cầu Vật chất	Nhu cầu Tinh thần
Ăn	Yêu thương
uống	Tôn trọng

Ngủ	Suy nghĩ
Thở	Phát biểu
Vệ sinh	Quyết định
Ám	Thông tin
An toàn	Giải trí
Hoạt động	Giao tiếp

(Văn hóa) **Tôn giáo**

Đó là những lãnh vực cảm thuộc về Nhân quyền

Một nền chính trị Nhân bản không thể xâm phạm vào các lãnh vực trên của con Người.

(Theo sự trình bày của Ths Trần thị Ái Liên ở Việt Nam)

Trong nền Dân chủ người ta Tu Thân bằng cách Đối thoại với nhau nghĩa là vừa sinh hoạt vừa Đối thoại với nhau theo tiêu chuẩn Tôn trọng Nhân quyền để đạt giải pháp Hòa Lưỡng lợi: Win – Win solution.

Còn trong Chế độ độ CS, sở dĩ những quyền trên không được tôn trọng vì tuy còn mang hình người, nhưng những người CS là những tên cướp Quốc tế, đâu còn Bản tính Người của Nhân loại, nên họ tìm hết cách tiêu diệt Nhân quyền để khỏi bị nhận diện ra chúng là loài ngườm. Tàu cộng cũng như Việt cộng khi nào cũng cho Nhân quyền tùy thuộc vào hoàn cảnh địa phương, đó là lời bào chữa thực lòng, vì ở địa phương của họ, đâu có tìm ra dấu vết Nhân quyền !

IV.- Tu Thân

Như vậy rõ ràng hầu hết mọi con Người đều là bất toàn, do đó mà ai ai cũng phải Tu Thân, vậy Tu Thân để làm gì ?

Tu Thân: là sửa mình theo Đạo Đức (Tự Điển Hán Việt Đào Duy Anh).

Chúng ta nên nhận rõ trong những vấn đề khó hiểu nhất ở đời là vấn đề con Người, trong đó con Người mình lại là khó hiểu hơn hết, vì mỗi người chỉ có hai con mắt, chỉ thấy trước mặt mà không thấy sau lưng và xung quanh, nên nhiều khi” **Việc Người thì sáng, việc Mình thì quáng “**

Vậy Đạo Đức là gì ? Và Đạo Đức sẽ giúp ích gì cho con Người?

Đạo là đường lối đi về nguồn Tâm linh tức là nguồn Sáng và nguồn Sáng để trau dồi mình hàng ngày để đạt được **Đức** (tính tốt) giúp làm Người tốt (Để con người không còn Tham, Sân, Si, hay còn bị quỷ Satan ám hay con Người chỉ là con vật Kinh tế.)

1.- Ngũ Thường

Ngũ Thường là 5 Đức tính (5 Tiêu chuẩn) mà ai ai cũng phải trau dồi tập luyện trong cuộc sống hàng ngày để nâng cao cuộc sống Gia đình và Xã hội, hai nữa tôi chỉ đề cập đến những vấn đề nhỏ nhất, gần gũi nhất đến mọi người có liên hệ tới sự sống chung từ

thấp mà vươn lên cao, chứ không dám bàn đến vấn đề cao xa mà không thiết thân đến chúng ta.

a.- Nhân

Nhân là lòng Yêu thương Mình và Yêu thương Người (Ái Thân / Ái Nhân). Có biết yêu mình thì rồi ra mới biết yêu thương người, Tình thương phải có hai chiều mới trọn vẹn, nếu chỉ biết Yêu mình là Ích kỷ gây ra bất hòa, chỉ biết yêu Người mà quên Yêu mình là Tình yêu thiếu Gốc..

Nhân cũng là Kính trọng Mình và kính trọng Người, có biết Kính trọng mình thì mình mới kính trọng người khác được , Mình không biết Kính trọng Mình để lo làm sao cho trở thành con Người có Tư cách và Khả năng thì làm sao người ta trọng mình, khi mình không kính trọng người ta thì là xa cách nhau, gây chia rẽ.

Tại sao mình phải Yêu thương và Kính trọng người khác ngay cả kẻ thấp hèn tội lỗi, vì họ vẫn còn mang mầm Chúa (mỗi người đều có đèn Chúa ngự), là Phật sẽ thành hay Tinh hoa của Trời Đất (Thiên lý tại Nhân tâm). Mình có làm như vậy mới mong họ cải hoá thành người tốt chứ không thể giết họ đi được .

Vì Yêu thương và Kính trọng nhau nên phải bao bọc che chở cho nhau, nên gọi là Bao dung, Tổ tiên Việt đã căn dặn mọi con dân Việt đều được bao bọc ấp ủ trong Bọc Ấu Cơ Tổ mẫu, đó là bài học quý báu và lớn lao, mà Dân tộc ta chưa học thuộc được, đừng có viện lẽ không có ai làm mà mình không làm, trước tình trạng đó mình phải ráng làm nhiều hơn để bù vào.

Chúng ta không nên vì mình thất bại trong cách hành xử Nhân Nghĩa mà lại cho Nhân Nghĩa là đã lỗi thời, nên quê mùa lạc hậu, thử hỏi ngoài Nhân / Nghĩa, Bác ái / Công bình, Từ bi / Trí tuệ ra thì trên thế giới có giá trị nào cao cả hơn?

Ca dao Tục ngữ đã giải thích chữ Nhân như sau để cho những người bình dân giúp nhau Tu Thân:

Lá Lành dùm Là Rách
Máu Chảy Ruột Mềm
Tay Đứt Ruột Xót
Chị ngã Em nâng
Anh / Em như thể Tay / Chân
Bầu ơi thương lấy Bí cùng
Tuy rằng khác Giống nhưng chung một Giàn.

Nhân là Lòng kính trọng Yêu thương và Bao dung của một Cá nhân, còn Chí Nhân là Lòng Nhân ái và Bao dung của cả Dân tộc.

Nhân là linh dược chữa bệnh Vô cảm ngày nay, khi con dân một nước mà Vô cảm thì Dân tộc đó tan rã.

b.-Nghĩa

Nghĩa là Bốn phận mà mỗi người phải hành xử theo hai chiều “ có Đi / có Lại” với nhau:

Có Đi / Có Lại cho Toại Lòng nhau.
Cục Đất ném Đi, Hòn Chì ném Lại.
Ở cho Phải phải Phân phân
Cây Đa cây Thân, Thần cây cây Đa.

Nghĩa có tính cách “**Đồng đồng Vãng / Lai: hai bên phải liên hệ Qua / Lại** thường xuyên với nhau “, Nghĩa chính là **Lý Công chính** hay **lẽ Công bằng** để sống hòa với nhau, Chính Nghĩa là **lẽ Công bằng** của nền **Chính trị** để **Nhân dân** và **Chính quyền** hoà hợp với nhau, Đại Nghĩa là **lẽ sống Công chính** của cả **Dân tộc** để giúp **Dân tộc Đoàn kết** hầu có **nội lực** để **Dựng nước** và **Giữ nước** .

c.- Lễ

Lễ là “ **Cung Kỳ / Kính Tha** tức là **Trọng Minh / Trọng Người**.. Có **Biết Trọng** mình thì mới có thể **Trọng** người khác, không **trọng** nhau là trái với **Thiên lý**, gây ra rắc rối cho nhau, vì “ **Vạn vật đồng nhất thể, Vạn vật tương liên** : Mọi **Vật** trong **Vũ trụ** đều có cùng **Bản thể** (**Vật chất** hay **Năng lượng**) và **Vạn vật** đều có liên hệ mật thiết với nhau, khi con người đánh mất mối liên hệ với nhau cũng như với **Trời Đất** thì trật tự **Vũ trụ** sẽ bị xáo trộn.

d.- Trí

Trí là : “ **Tri Kỳ / Tri Bỉ** “ tức là **sự hiểu biết** **Minh** và **hiểu biết** **Người**, không hiểu được mình là **Người** thì không thể hiểu biết **Người** khác, không hiểu biết nhau thì hiểu lầm nhau sinh ra **Bất hòa** gây rắc rối khổ đau cho nhau.

e.- Tín

Tín là lòng **tin** **Minh** và **tin** **Người**, “ **Nhất ngôn bất trúng, Vạn ngôn vô dụng**: Một lời mình nói không đúng thì ngàn vạn lời khác cũng không có tác dụng. **Minh** có **tin** mình tức là “ **Thủ tín**: **Giữ lời hứa** “ thì người ta mới **tin** mình được. Một con **Người** thiếu lòng **Tin**, một **tín** hữu thiếu **Đức Tin** thì không thể tiến thân được.

Lễ, Trí, Tín đều được hành xử theo **Hai chiều** có **Đi** có **Lại**, nên ta có thể coi cả ba chỉ là **sự Chi Tiết** của Nghĩa, nên: **Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín** được xếp thành cặp đối cực **Nhân / Nghĩa**

Gia đình, Học đường, nhất là Tôn giáo sẽ giúp mọi người đi về nguồn **Tâm linh** để thiết lập mối **Liên hệ Hòa** với **đấng Tối cao**, nhờ mối liên hệ đó mà biết cách làm tốt mối liên hệ với **tha nhân** cũng như với **vạn vật** trong các môi trường, nhờ quan niệm “ **Vạn vật đồng nhất thể và vạn vật tương liên**”.

Chùng nào mọi mối **Liên hệ** **hàng Dọc** và **hàng Ngang** còn bị rối loạn thì con **Người** còn khổ đau dài dài.

Nói tóm lại thì việc **Tu Thân** giúp mọi **Cá nhân** làm sao cho có được : **Nhân / Nghĩa nhập Thần** “để sống **Hoà** với nhau,

Việc Tu thân cũng giúp cho **Dân tộc** có được “ **Chí Nhân** và **Đại Nghĩa** “:

Chí Nhân là mọi con **Dân** luôn **Yêu thương, Kính trọng** và **Bao dung** nhau,

Đại Nghĩa là mọi người biết sống theo **đường Công chính** mà **Hoà** với nhau.

Được vậy thì **chẳng lo sợ** gì mà không **Dựng nước** và **giữ Nước** được.

Nói tóm lại Việt Nho không là một Tôn giáo, nhưng cũng có thể đóng Vai trò như một Tôn giáo, nhưng không có Giáo lý, Giáo hội với Giáo sản.

5 Đức: Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín đều có hai chiều “Có Đi có Lại” để thắt chặt mối liên hệ chung. Ta cũng có thể gom 3 đức: Lễ, Trí, Tín thành Nghĩa.

Nghĩa là bổn phận mọi người phải thể hiện hai chiều “Có Đi có Lại Với nhau” nên Nghĩa gồm cả 3 đức: Lễ, Trí, Tín, nên Ngũ Thường có thể gom lại thành Nhân / Nghĩa.

Tất cả mọi Đức đều có hai chiều Đi / Lại để thực hiện lễ sống Công bằng

2.- Ngũ Luân của Việt Nam (Việt Nho)

Ngũ Luân là 5 mối **Liên hệ Hòa** trong Gia đình và ngoài Xã hội.

Theo Việt Nho thì 5 mối Liên hệ đó là :

a.-Vợ / Chồng

Vợ Chồng phải tôn kính nhau như khách (: Phu phụ tương kính như tân). Do nền tảng của Xã hội ta được đặt trên Nguyên lý Mẹ : Mẹ Âu Cơ, thuộc Văn hoá Nông nghiệp. Nguyên lý Mẹ có tập tục “Trọng Nữ, phụ yếu” nên đặt Vợ trước Chồng.

b.- Cha Mẹ / Con cái

Cha Mẹ hiền lành, Con cái hiếu thảo (Cha Mẹ là song thân): Phụ tử tử hiếu)

c.-Anh Chị / Em

Anh Chị Em đều phải tôn trọng nhau (: Huynh kính đệ cung)

d.-Nhân dân / Chính quyền

Chính quyền < Vua > là Cha Mẹ của Dân (Quân: Phụ mẫu chi dân)

e.- Đồng bào với nhau

Đồng bào phải giữ chữ Tìn với nhau (Chỉ ư tín)

Muốn có mối Liên hệ Hòa thì mỗi thành phần trong Ngũ luân phải hành xử với nhau theo **Tiêu chuẩn Nhân / Nghĩa**. Nhân là lòng Yêu thương Kinh trọng và Bao dung, Nghĩa là hành xử Công bằng với nhau.

3.- Ngũ luân của Tàu (Hán Nho)

Còn Ngũ luân của Tàu là :

a.-Vua / Tôi

Nền tảng của Xã hội Tàu được đặt trên Nguyên lý Cha, nên **Trọng Nam khinh Nữ. Nam thì bạo động, bạo động thuộc Văn hóa Du mục** . Trong nền Văn hoá Du mục bầy tôi phải trung với Vua, đây là lối Ngu Trung.

Cha là nghiêm phụ, mối liên hệ từ trên xuống dưới giữa Cha con nhiều khi đưa tới Ngu hiếu.

c.- Chồng / Vợ

Việt Nam đặt Vợ trước Chồng, còn Tàu là Phu Phụ (Chồng trước Vợ) với cách hành xử “Phu xướng phụ tùy: Chồng bảo Vợ phải nghe, nên xảy ra tình trạng Chồng Chúa Vợ Tôi và đa thê.”

d.- Anh / Em

Trong Văn hoá Tàu thì người Anh có quyền thay thế Cha : Quyền huynh thế phụ.

e.-Bạn bè

Bạn bè với nhau cũng có tiêu chuẩn Tin nhau : Bằng hữu Chi ư tín.

*Ngũ luân của Tàu chỉ có một chiều từ trên xuống dưới, do nạn **Trọng Nam khinh Nữ** của nền Văn hoá Du mục, đây là bản chất Bạo động, Cướp bóc và Bành trướng của Hàn Nho.*

V.- Bản Tính Đồng nhiên của Nhân loại

Các Đức trên:

Theo Nho là Lòng Nhân ái / Lý Công chính hay Nhân / Nghĩa ,

Theo Phật giáo là Từ bi / Trí tuệ,

Theo Kitô giáo là Bác ái / Công bằng

*Nói chung và gọn lại là **Tình / Lý** hay **Nhân / Nghĩa** (Khi đề cập tới Ngũ hành chúng tôi sẽ giải thích nguồn gốc của những Đức đó).*

*Khi sống sao cho **Nhân / Nghĩa** được **Lưỡng nhất** hay hài hòa thì đạt Đức **Hùng / Dũng** có thể **Bao dung** nhau mà Hoà với nhau.*

*Khi sống sao cho **Từ bi / Trí tuệ** được **Lưỡng nhất** thì đạt **Hỷ xả** để có khả năng sống Hoà với nhau.*

*Khi sống sao cho **Bác ái / Công bằng** được **Lưỡng nhất** thì mới **Tha thứ** cho nhau đến 77 lần 7 mà sống Hoà với nhau.*

Vậy nhân loại gặp nhau ở Bản Chất Hoà nơi Văn hóa hay Tôn giáo của mình.

*Nho giáo còn bảo: **Đức giả bị dã** nghĩa là khi đã đạt Đức thì con Người có đầy đủ yếu tố làm Người rồi, Đức đó cũng là **Nhân Tình / Nhân Tính**.*

***Nhân Tình** hay **Lòng Nhân ái** giúp mọi người tìm đến liên kết với nhau trong cuộc sống.*

***Nhân Tính** tức là **Lý Công chính** giúp mọi người ăn ở hay hành xử với nhau theo Lý Công chính hay công bằng với nhau để sống Hoà với nhau. Có Hoà với nhau mới đoàn kết với nhau mà giúp nhau trong những việc Riêng Chung, mà Hoà chính là nguồn Hạnh phúc, Bất hoà là nguồn khổ đau của Nhân loại.*

***Nhân Tình** và **Nhân Tính** tuy hai nhưng phải sống sao cho **hài hoà** hay **nên Một** hay **Lưỡng nhất** thì mới tạo được Hoà khí mà sống chung với nhau.*

*Nhờ có **Nhân Tình** là **Lòng Thương yêu** mà mình không nỡ ăn nói, có cử chỉ thái độ hay hành động làm thương tổn, làm nguy hại đến người Khác, không làm bất cứ việc gì từ nhỏ tới to khiến sống xa rời nhau, hiểu lầm nhau, chống đối nhau, làm hại nhau.*

*Nhờ có **tiêu chuẩn Lý Công chính** ” **Có Đi có Lại** thích hợp “ mà mọi người **Cư / Xữ** công bằng với nhau mà sống Hoà với nhau.*

Cách “ **Cư Tình Xử Lý** “ hay **Cư Nhân xử Nghĩa** cho được trọn vẹn để Hòa là một tiến trình khá khó khăn, vì **Cư Tình** có nghĩa là người xử Tình phải thực sự có Tình thì mới nối kết được mối liên hệ với người khác, **Xử Lý** theo tiêu chuẩn Công bằng cũng rất phức tạp, vì trình độ hiểu biết của mỗi người một khác, mỗi việc, mỗi hoàn cảnh, mỗi địa phương một khác, nhất mức độ Tình Lý của mỗi người một khác, nên cách hành xử theo **Tình Lý tương tham** rất phức tạp và khó khăn, vì vậy cho nên trong cách ăn ở với nhau cần phải có đức Bao dung, Tha thứ, Hỷ xả mới tránh được cảnh xa rời nhau, và nhất là phải trau dồi sao cho **khi xử Tình thì không Thiên vị và xử Lý cũng không rơi vào tình trạng bất công**, mà Tình Lý luôn hài hoà với nhau, khi đó thì gọi là **Tình / Lý tương tham** hay **Nhân / Nghĩa nhập Thân**.

Cụ Nguyễn Du đã ví von là : “ **Tuy Ngoài là Lý, nhưng Trong là Tình** “ (Kiều)

“ **Trong là Tình** “ nghĩa là trong mỗi Người đều phải có Tình, còn “ **Ngoài là Lý** “ là khi ra sống ra ngoài xã hội hay cũng như cư xử với mọi người trong Gia đình đều phải theo Lý Công chính tức là lẽ Công bằng để sống Hoà với nhau. Tình / Lý là cặp đối cực, Tình có thể “ **Cảm nhận** “, còn Lý thì phải “ **Suy tư** “ nên ngược nhau, nhưng sống sao cho “ **Tình Lý tương tham** ” hay **Tình / Lý** được hài hoà, khi đó mới sống hoà với nhau được, nên sống cho được một bằng một bát với nhau với nhau cũng rất khó.

Đó là nghệ sống mà Cha ông chúng ta bảo là siêu Việt như danh từ Việt của Nước Việt, do đó mà Tổ tiên Việt bảo : **Vi Nhân nan hỹ: Làm người khó lắm, chứ không thể Sống buông thả theo Bản năng** cho thoải mái, nếu sống buông thả thì sẽ **đánh mất Nhân Tình (Tình) và Nhân Tình (Lý)**, khi đó tuy mang Xác Người nhưng Hồn sẽ là **Hồn Mác Mao Hồ mà thôi!**

Đây là công trình mỗi người phải trau dồi Đức tính để hoàn thiện mình hầu có thể sống chung với nhau, việc tu Thân của con Người lại rất khó khăn và kéo dài suốt đời.

VI.- Hai Mục tiêu của việc Tu Thân

Muốn Tu Thân một cách hiệu quả thì hàng ngày cho đến suốt đời mỗi cá nhân phải:

1.- Hoàn thiện mọi việc Làm (Perfect of things)

Từ Nhỏ tới Lớn, làm việc gì thì “ **tự mình** “ (: Nội khởi) phải làm cho được đến nơi đến chốn.

2.- Hoàn thiện mọi mối Liên hệ Hoà (Perfect for Beings) với:

Trời (Thượng Đế, Thiên chúa) bằng cách sống Thuận Thiên hay Dịch lý với 3 luật lớn: Biến động, Giá sắc và Loại tỵ nhất là Phản phục.

Đất (Vạn vật, môi trường), nhất là mối Liên hệ với Tha nhân. Khi lập được mối liên hệ Hoà với Thiên, Địa, Nhân như thế thì gọi là: “**Thiên sinh, Địa dưỡng, Nhân hoà.** “

Có Tu Thân thì con Người mới có **Hồn / Xác hài hoà** hay **Tâm / Thân lưỡng nhất (Body / Mind in One : dual unit)** khi đó thì **Tâm mới an Thân mới lạc.** Xác là cái Giá để cho Hồn nhập, còn Hồn là cái La bàn để hướng dẫn Xác hành động đúng theo đường hướng Công chính (Justice) để cho Thân / Tâm hoà hợp với nhau và khi đó mới có thể sống hoà được với người khác .

VII.- Hồn / Xác của nền Văn Hóa Dân tộc

Nền Văn hóa **Dân tộc cũng có Hồn / Xác** Lương nhất thì con dân mới đoàn kết với nhau một lòng để có đủ Nội lực Dân tộc mà cùng nhau Dựng nước và Giữ nước. **Xác của Dân tộc là Việt Nho và Hồn của Dân tộc là Triết lý An vi** (có nền tảng từ Dịch lý Âm Dương hòa).

VIII.- Nền tảng của Việc Dựng Nước và Giữ Nước

Một tập thể muốn lập Quốc thì phải có đủ hai yếu tố Hồn và Xác để xây dựng nên một Dân tộc .

Hồn giúp mọi con Dân quần tụ về điểm Đồng quy (Hồn Dân tộc: Tình / Nghĩa Đồng bào) , giúp mọi người tìm đến với nhau, để cùng nhau chung Lòng, chung Trí và Góp sức để Dựng nước và Giữ nước.

Hồn cũng chính là Đức Hùng / Dũng từ lòng Nhân ái và Lý Công chính tạo nên Nội lực của Dân tộc, Hồn giúp đoàn kết toàn dân để cùng nhau cải tiến Dân sinh, nâng cao Dân trí để sống hòa thuận an vui với nhau.

Khi Hồn / Xác được lưỡng nhất thì Nội / Ngoại lực tạo nên sức mạnh Hùng / Dũng của Dân tộc để trở nên con Người Phù Đổng.

Đó là mục tiêu của việc Tu thân, việc Tu Thân vừa giúp Cá nhân trở nên Người có Tư cách và Khả năng và cũng vừa giúp Tập thể Dân tộc đoàn kết với nhau mà làm cho Dân giàu Nước mạnh, cũng như giữ nước khỏi nạn xâm lăng” **Đĩ Cường lãng Nhược: Lấy mạnh hiệp yếu** “ .

Vì vậy mà việc Tu Thân giúp xây dựng nên con Người Nhân chủ có được Nhân nghĩa, khi sống sao cho Nhân / Nghĩa được lưỡng nhất thì trở nên Hùng / Dũng, đó là những giá trị Đạo Đức tạo nên Tinh thần Bất khuất hay Hồn Thiêng của Dân tộc.

IX.- Lý do làm Lạc Hồn Dân tộc

Khi để mất Hồn Thiêng thì con Người không những mất sức lực của Thể xác mà còn mất cả hướng sống Công chính của Tâm hồn.

Một Dân tộc để mất Hồn thì mất Tụ điểm, con dân sẽ mất hướng chung, mỗi người hùng cứ mỗi phương, mỗi trí thức làm anh hùng cô độc một nẻo, do đó mà mỗi Tình keo sơn Dân tộc bị lỏng lẻo, nên phân hoá ra từng mảnh, cơ sự là do để mất nguồn Tình nên một số trong Dân tộc trở nên “ Vô cảm “, không có Tình thì không thể hành xử theo nẻo Công chính được, nên đánh mất luôn “ mối Liên hệ trách nhiệm chung “,do đó mà Dân tộc trở nên hèn yếu khiếp nhược.

Tình trạng đất nước chúng ta ngày nay xem như đã “ Lạc Hồn Dân tộc “: Các Tôn giáo tuy đã nhận ra mối nguy phân hóa, đã có lập ra Hội đồng Liên Tôn, để trình diễn trong các cuộc lễ chung nhưng vẫn chưa thực hiện được tinh thần Vạn giáo nhất Lý: Lý Thái cực “ Âm Dương hòa “.

Hòa là Tinh hoa của Tôn giáo, nhưng khi mỗi hiềm khích Tôn giáo đã xé nát Dân tộc trước đây chưa thực sự được hòa giải, chỉ vì cái thói : Khôn Độc Đại Đàn, Tham Dĩa bỏ Mâm “của một số Tín đồ chưa được thanh tẩy, thì làm sao cả đoàn 90 triệu có thể kết lại với nhau được?

Một số lớn chúng ta đã ngoảnh mặt đi với Hồn Dân tộc nên đã bị Lạc Hồn, còn một số nhỏ chỉ biết có Hồn Mác, Hồn Stalin, Hồn Mao, Hồn Tập, Hồn Hồ, Hồn lạ. . ., khổ thay, đây là những Cô Hồn máu lạnh, đã mất hết Nhân Tình và Nhân Tính, họ đã trở thành kẻ Cướp Quốc tế, khiến một số Con Cháu Tiên Rồng ngày nay không làm sao nhìn ra nhau là

Đồng bào, họ đâu thấy được mối liên hệ “ **Máu chảy Ruột mềm** :”, “ **Tay đứt Ruột xót** được nữa “, do đó mà Đồng bào, con Chúa con Phật trở nên những người đứng đưng, thậm chí là kẻ thù không đội trời chung!

Chúng ta biết Hồn máu lạnh là **Hồn của Hận thù**, mang năng lượng Âm, năng lượng của cướp giết, phá hoại mang theo đau thương, còn **Hồn của Yêu thương mang tên Nhân ái và Công chính** của Tổ Tiên thuộc năng lượng Dương, nên mới có khả năng nối kết và xây dựng và ủi an.

Này là **Lòng Nhân ái** với Tinh thần:

Lá Lành đùm lá Rách
Chị ngã Em nâng
Tay đứt Ruột xót
Máu chảy Ruột mềm
Bầu ơi! Thương lấy Bí cùng
Tuy rằng khác Giống nhưng chung một Giàn

...

*Đây là thân được chữa **bệnh Vô cảm**.*

Nọ là **Lý Công chính** với cách Hành xử:

Cục Đất ném Đi / hòn Chì ném Lại
Có Đi / có Lại cho Toại Lòng nhau
Ở cho Phải phải / Phân phân
Cây Đa / cây Thân, Thần cậy / cây Đa. . .

*Đó cũng là những nhân tố tạo nên **Tinh thần Liên đới trách nhiệm**.*

*Đây là những nhân tố thuộc **Nội (Tình)** và **Ngoại khởi (Lý)**, tự mỗi cá nhân phải trau dồi và hành xử suốt đời, chứ không chỉ nói bô bô ngoài miệng mà có được. **Cây đũa Thần cứu con Người và Đất nước nằm ngay chính trong Lòng mỗi người, những” cuộc chạy vạy tìm tòi ở bên ngoài vô ý thức “ không những vô bổ mà còn đem lại nhiều nguy hại cho con Người và Dân tộc như đã từng thấy.***

*Vì vậy cho nên việc từ chối **Tu Thân** là từ chối làm **Người Nhân chủ có Tư cách và Khả năng**. **Quan niệm cho những giá trị Nhân ái và Lý Công chính là quê mùa lạc hậu, là lỗi thời cũng chính là chối bỏ **Tinh thần đoàn kết Dân tộc**.***

Một Dân tộc mà thiếu “ con Người Nhân chủ “ cùng với “ tinh thần Đoàn kết Dân tộc “ thì đương nhiên không còn là Dân tộc nữa, mà chỉ là một tập hợp hỗn tạp, không có nền móng **Tinh thần**, Dân tộc trở nên vô tổ chức, mỗi người trở thành những hạt com rời, phỏng đi tìm đũa Thần cứu Dân tộc bằng cách chạy quanh các **Hiện tượng rối ren** mà đấu đá nhau để làm gì?

Lòng Nhân ái (Love) và Lý Công chính (Justice) là nguồn cội của cuộc sống Hòa (Peace) Sống được Hoà với nhau mới thật sự là Anh hùng, còn gây Bất Hòa để Hòn Thua với nhau thì mới chỉ có Đức Hùng mà thiếu Đức Dũng, đức Hùng chỉ hữu dụng cho việc sát phạt nhau..

Nền Văn hoá Nông nghiệp sống theo Dịch lý thuộc Thiên lý nên gồm đủ Hùng / Dũng, nên mới có khả năng hòa giải, còn nền Văn hoá Du mục chỉ có đức Hùng, sức mạnh vũ phu, nên là nguồn của những cuộc chiến “ **Dĩ Cường lãng Nhược** “ xưa nay trên thế giới.

Thay vì tìm về Hồn Dân tộc để đoàn kết hầu mọi con dân chung vai sát cánh với nhau mà lo việc chung, lại có các nhóm Trí thức có cơ hội tung ra nhiều ngả học hỏi Văn minh nước ngoài: nào Tàu, nào Tây, nào Nga, nào Mỹ, . . thay vì học cái Tinh hoa, cái Tinh thần lập Quốc cùng với Khoa học kỹ thuật để giúp nước, lại học lấy cái Văn minh Duy lý một chiều bề Ngoài với logic vụn mảnh làm tách rời nhau, vì ai cũng cho tự mình là hơn hết, không ai chịu ai, làm cho tình trạng phân hóa càng thêm trầm trọng. Nói về Văn minh bề Ngoài thì thao thao bất tuyệt, còn nói về Hồn Dân tộc là cái Gốc Dân tộc thuộc bề Trong thì lại mù tịt, vì cho là quê mùa hủ lậu, không còn nhận ra cái Tinh thần Bất khuất của Cha ông qua gần 5 ngàn năm do đâu mà có, không còn nhận ra cái Hồn Dân tộc nhờ đâu mà dựng nên. Khi đi tìm đũa thần Cứu và Dựng nước, đáng lẽ phải quay về Hồn Dân tộc, tìm đến với nhau để chung vai góp sức bảo vệ Cơ đồ chung, mà lại rước Hồn lạ về chém giết nhau để đưa tới thảm trạng “ **Khôn Độc Đại Đàn** “

Cụ Nguyễn Trãi đã cho biết: Hồn Mao, Mác, Lenin, Hồ là Hồn của **Tham tàn và Cường bạo**, Còn Hồn Tổ mới là **Chí Nhân và Đại Nghĩa**. Có phải CSVN đã đội Hồn Tổ Mác Mao cổ vũ Hận thù Giai cấp để triệt hạ tinh thần Chí Nhân Đại Nghĩa của Đồng bào Việt Nam không?.

Đó là sự Suy thoái do cuộc sống một Chiều, chỉ coi trọng cái Lý vụn vặt gian manh bề Ngoài, mà quên cuộc sống Tình / Nghĩa bao la sắt son bề Trong, căn nguyên chính là quên Chân lý ngược chiều, đó là “ **Nghịch số của Dịch** “ < **Dịch : Nghịch số chi lý** >.

Tuy **Khoa học / Tâm linh** là đối cực (opposite term) , nhưng cần phải được Lương nhất (dual unit: 2 →1 (~ wife / Husband →1) thì mới đạt Minh Triết , Khi chối bỏ Tâm linh mà chỉ tôn thờ Khoa học chẳng khác nào con Người chỉ đi với một chân làm sao mà không bị té ngã, chỉ say mê khoa học mà quên Quy tư về nguồn Tâm linh để có Lòng Nhân thì làm sao mà mỗi người có Tư cách / Khả năng mới giúp cho Thân an Tâm lạc, nhờ đó mà mọi người được sống an vui với nhau.

Một số người cho là có đấu tranh sát phạt nhau để thủ thắng mới là Anh hùng, mới là Văn minh, còn sống theo lẽ Công chính mà hòa với nhau lại cho là hèn nhát! Phải chăng đó là nguồn gốc của tinh thần” **Manh** được **Yếu** thua, **Cá Lớn** nuốt **Cá Bé** “ của nền Văn hoá bạo động Du mục .

Thiền nghĩ không có cây đũa thần nào có thể giải quyết được nan đề Quốc gia khi thiếu vắng yếu tố **con người Nhân chủ** với Lòng Nhân ái và Lý Công chính để chung xây **Tinh thần Phú Đổng của Dân tộc**

C.- TINH THẦN DÂN TỘC

Chúng ta hãy tìm xem **Tổ Tiên chúng ta đã Vi Nhân để Lập Quốc trên nền tảng Tinh thần nào?**

I.- Công cuộc Vi Nhân để lập Quốc

1.- Từ Vật Tổ tới Vật biểu

Hay

Nguồn Gốc Hồn Thiêng của Dân tộc Việt Nam

Huyền thoại Tiên / Rồng là **Huyền thoại “Vi Nhân”** của Tổ Tiên Việt Nam để thăng hoa Cuộc Sống từ tình trạng “con Người còn man rợ” tới “con người có Văn hoá” để tiến tới giai đoạn Văn minh (: Làm sáng tỏ nền Văn Hóa)

Quá trình Vi Nhân này được khởi đầu từ Vật Tổ. Số là khi còn man rợ, con Người thấy vật nào có sức mạnh cũng như có mùi linh thiêng thì nhận làm Vật Tổ, để noi theo gương sống của Vật Tổ mà vươn lên, có khi còn ăn cả Vật Tổ để mong có linh lực như Vật Tổ.

Khi còn sơ khai thì Dân tộc nào cũng chọn cho Dân tộc mình một Vật Tổ: Hoa Kỳ có **Vật Tổ đơn** là Chim Ưng (Đại Bàng: Eagle), Pháp là Gà Cồ (Rooster), Đức là Gấu (Bear). Tàu là Chim Cú (Owl) tới Bạch mã (White horse), sau mới tới Vật biểu Rồng (Dragon: mượn của Việt), còn Việt Nam thì có **Vật Tổ kép: Chim** < Hải Âu: Sea Gull: . . . > / < **Rắn** : Xà Long & Giao Long: Snake & Crocodile= Rồng (Dragon)) (Xem Totem).

Noi gương Vật Tổ để tu Thân mà **thăng hoa cuộc sống để biến Vật Tổ thành Vật biểu** thuộc hai lãnh vực **Tâm linh** (Nguồn Tình) và **Khoa học** hay **Thế sự** (nguồn Lý), do đó mà **Vật Tổ Chim / Rắn** biến thành **Vật Biểu Tiên / Rồng**. Tiên / Rồng là cặp đối cực của Dịch lý , được tổng quát hóa thành Âm / Dương.

Vật biểu Mẹ Tiên Âu Cơ tượng trưng cho **nguồn Tình** bao la gọi là **Nhân Tình** hay lòng **Nhân ái**,

Vật Biểu Cha Rồng Lạc Long tượng trưng cho **nguồn Lý** sâu thẳm gọi là **Nhân Tính** hay là Lý **Công chính**.

Khi sống sao cho Nhân Tình / Nhân Tính hay Nhân / Nghĩa được Lưỡng nhất thì trở nên Hùng / Dũng.



Hình về Biểu tượng Tiên / Rồng

Tiên / Rồng gặp nhau trên cánh đồng Tương kết thành: Thái cực nhất Nguyên lưỡng cực:

“**Âm / Dương hòa**”

Muốn đạt Nhân Tình và Nhân Tính thì phải Tu Thân: Muốn Tu Thân cho đạt Đạo (Đạo lý Nhân sinh) thì phải theo Tinh thần Dịch lý, tức là theo:” **Dịch : Nghịch số chi Lý** “. Nghịch số đó là **Triệt Thượng / Triệt Hạ**.

Triệt Hạ bằng cách lặn lộn khắp thế giới Hiện tượng để phát triển Lý trí (: Thingking) bằng cách **Suy tư**, nghĩa là đi vào Chiều Sâu “Nhỏ bé” của “ **Thế giới Đông** ” của Vật chất để khám phá các Định luật Khoa học trong Vũ trụ.

Và đồng thời phải **Triệt Thượng** bằng con đường ngược chiều với Lý trí gọi là **Quy tư** (no - mind), nghĩa là đi vào Chiều Rộng “ Bao la “ của **Thế giới Tĩnh**, ngôi Yên tĩnh và Bất động hầu xoá màn vô minh do Lý trí tạo nên, để “ cảm thông: feeling “ mà tiếp cận với nguồn Sống và nguồn Sáng.

Nguồn sống thuộc thế giới **Vật chất**, **nguồn Sáng** thuộc **Tinh thần**, hay nguồn Tâm linh. Chúng ta có thể dùng Khoa học Vật lý để giải thích nguồn Sáng là gì.

Nhà Vật lý học Louis De Broglie cho ta biết **Ánh sáng được truyền theo vừa theo Làn Sóng vừa theo Hạt** (Duality) , Sóng / Hạt là cặp đối cực không thể tách rời. Làn sóng được truyền theo hình Sin bao quanh dòng Hạt photon được truyền theo đường Thẳng.

Làn sóng có tính cách bao bọc che chở tựa như **Lòng Nhân ái**, Làn Sóng luôn bao bọc xung quanh **dòng Hạt** để hướng dẫn cho Dòng Hạt Photon được truyền thẳng tắp như **Lý Công chính**.

Sóng / Hạt là cặp đối cực không thể tách rời, nên trở thành **Lưỡng nhất** như hai mặt của Đồng tiền .

Sóng hay **Nhân ái** thuộc nguồn Tâm linh, có **Triệt Thượng** mới tiếp cận được.

Còn **Hạt** hay **lý Công chính** thuộc lãnh vực **Thế sự** hay Khoa học nên phải **Triệt Hạ** vào thế giới **Vật chất** mới khám phá ra được các **Định luật Khoa học** trong Vũ trụ.

Khi con Người sống sao cho Lòng Nhân ái thuộc Triệt Thượng và Lý Công chính thuộc Triệt Hạ được Lưỡng nhất thì trở nên Hùng / Dũng.

Hùng là sức mạnh **Vật chất**, **Dũng** là sức mạnh của **Tinh thần**. Khi công cuộc **Vi nhân đạt Hùng / Dũng** thì con Người trở nên **Trai hùng / Gái đảm** có “ **Một Tâm hồn minh mẫn trong một Cơ thể tráng kiện** “.

Vây **Vật biểu Tiên / Rồng tượng trưng cho Lòng Nhân ái / Lý Công chính.**

Nhân ái / Công chính hay **Nhân / Nghĩa** hay **Tinh / Nghĩa** hay **Tình / Lý** đều là **cặp đối cực của Dịch lý**. Khi các **cặp đối cực được Lưỡng nhất** thì trở nên **Hùng / Dũng**.

Âm / Dương là các **cặp đối**, khi đạt **Lưỡng nhất** thì **Âm / Dương** hoà. **Hòa** là hệ quả của cuộc sống **Hùng Dũng** chứ không phải **khiếp** nhược.

Những cuộc đấu tranh dùng sức mạnh **Vật chất** để dành **Hơn Thua** chỉ là “ **Nghĩa khí chi Dũng** “ mà chưa là “ **Thung dung tự Nghĩa nan** “. **Tự Nghĩa** là cách hành xử đạt tới **Lý Công chính** trong mọi sinh hoạt để sống hoà với nhau , nên mới là khó khăn, còn **Nghĩa khí chi dũng** thì chỉ là hành động vác gươm giáo đi sát phạt nhau để dành **Hơn Thua** mà thôi, hệ quả là một mất một còn, gây ra nguồn **xáo trộn xã hội**.

Hoà là **đỉnh cao chói vót của Hồn Dân tộc**, của **nền Văn hoá**. **Hòa** cũng là **Bản chất của các Tôn giáo**.

Đông phương có định nghĩa: “ **Triết: Triệt dã** “: **Triết** là phải đi cho tới cùng **triệt mọi vấn đề**, nên phải **Triệt Thượng** và **Triệt Hạ**. Khi giải thích rõ được **Nghịch số** “ **Triệt Thượng** và **Triệt Hạ** lưỡng nhất “ nghĩa là “ **Âm Dương hòa** “ thì “ **đạt Minh triết** “ nghĩa là **làm rõ cái Thiên lý Triệt Thượng và Triệt Hạ giao hòa** . **Minh Triết không chỉ là những câu nói khôn ngoan rời rạc mà thôi, mà là giải thích rõ Nguyên lý tạo nên trạng thái Thái hòa vận hành khắp trong Vũ trụ và Nhân sinh, do đó mà Tổ tiên bảo: Nhất lý**

thông Vạn lý minh: Nhất lý là Lý Thái cực, Vạn lý là những Tiểu Thái cực: Khi có hiểu được Lý Thái cực Mẹ thì mới làm sáng tỏ hết các Tiểu Thái cực Con.

2.- Từ Vật biểu tới Hồn Thiêng Sông / Núi của Dân tộc

Trở lại với Vật biểu Tiên / Rồng để hiểu cách tu Thân của Tổ tiên:

a.- Phân cực hay Thù đồ để phát triển Bản sắc riêng

A.- CHIM BAY LÊN NON CAO (TRIỆT THƯỢNG)

ĐỀ UN ĐỨC LÒNG NHÂN RỘNG

Có là **Chim** mới có khả năng bay cao, muốn bay cao thì thể xác phải nhẹ, đối với con Người trong cuộc sống thì phải bớt Lượng để vươn lên tới Phẩm, nghĩa là phải biết xem nhẹ Vật chất để coi trọng giá trị Tinh thần. Về Vật chất thì càng nhiều (Lượng) càng quý, còn giá trị Tinh thần thì càng ít (Phẩm) lại càng cao, một bức tranh vô giá là bức tranh có những nét chấm phá làm nổi bật lên cái Hồn của Bức tranh, Hồn đó là cái Vô, Hồn càng ít càng tốt, nhỏ cho tới miền Lân hư, số Không, một bức tranh thiếu cái Vô đó thì kém giá trị.

Để đạt được giá trị tinh thần thì con Người phải Tu Thân. theo lối Triệt Thượng thì phải tìm cách vươn lên **chôn cao rộng mênh mông như trên Đỉnh núi**, ngồi yên tĩnh, bất động, xoá bỏ ưu tư của cuộc sống, nghĩa là bỏ lý trí (no mind , vô niệm) để xoá màn vô minh (Tham, Sân, Si) để “**Đôn hồ nhân, cố năng ái**: Đôn hậu Tình Người, cố yêu thương nhau và vạn vật, mà tiếp nhận Ánh sáng được mạc khải từ trời cao, nhờ đó mà **Chím hóa Tiên với Lòng rộng Nhân ái bao la**.. Lão Tử bảo: **Mạc khải là sự im lặng lớn lao**.

B.- GIAO LONG XÀ LONG LẠM XUỐNG BIÊN SÂU (TRIỆT HẠ)

ĐỀ RÈN LUYỆN TRÍ SÂU

Có là **Giao long** (Cá sấu có 4 chân), **Xà Long** (Rắn mình dài) lưỡng nhất để thành Rồng vừa có mình dài vừa có 4 chân ,mới có khả năng **Triệt hạ**, nghĩa là lặn lộn cho khắp cùng mặt Đất rộng, Biển thẳm sâu mà khám phá cho ra các Định luật Khoa học để phát triển Lý trí mà nâng cao đời sống Vật Chất . Có Triệt Hạ cho tới khắp mặt Đất rộng, Biển thẳm mới giúp cho Lý trí được Chu tri gọi là Trí. Có Chu tri mới không gây ra cảnh phân hóa như Triết lý sờ voi, nhờ thế mà **Cá sấu /Rắn hoá Rồng với Trí sâu gọi là chu tri** (holistic knowledge)

Ánh sáng được mạc khải đó chính là **Lòng Nhân ái và Lý Công chính của Nho giáo với Hùng / Dũng** (đã bàn ở trên) , **Lòng Bác ái và Lễ Công bằng với Lòng Tha thứ của Kitô giáo**, cũng như **Lòng Từ bi và Trí tuệ với Lòng Hỷ xả của Phật giáo**.

Tuy cả ba có danh xưng khác nhau, nhưng đều cùng có Bản chất Hòa .

Không Hùng / Dũng, không Hỷ xả, không Tha thứ thì không thể sống Hoà với nhau được.

Hòa là công cuộc Vi nhân hàng ngày từ khi còn Nhỏ cho đến suốt đời theo các Tiêu chuẩn cao nhất của Văn hóa cũng như Tôn giáo vừa kể trên. .

C.- TIÊN / RỒNG ĐỒNG QUY ĐỂ LẬP MỚI TƯƠNG GIAO HÒA, GIÚP

NHÂN / TRÍ LƯƠNG NHẤT TRỞ NÊN HÙNG / DỮNG

Các Vật Tổ được chọn đều là vật Lương thể, nghĩa là có thể sống trong hai môi trường khác nhau để lập mối tương giao với nhau.

Tiên (Chim Hải Âu) vừa có thể sống trên Cạn mà cũng thể sống dưới Biển để Tiên có thể gặp Rồng.

Rồng (Rắn và Cá sấu) cũng có thể sống trên Cạn và dưới Nước để Rồng tung nước lên thành mây mưa để gặp Tiên.

Tiên / Rồng là cặp đối cực tuy rất khác nhau nhưng khi sống với nhau có thể vừa đấu tranh vừa hợp tác theo Tiêu chuẩn : “ Nhân ái / Lý công chính “ để đạt tới Lương nhất mà sống hoà với nhau, huyền thoại bảo là “ Tiên / Rồng gặp nhau trên cánh đồng Tương để: Tương ngộ, tương giao, tương hợp, tương hoà, tương sinh “ đó là tiến trình vươn tới trạng thái: “ Âm / Dương hoà “

Do đó mà Khi Sống với nhau thì ai ai cũng phải hành xử với nhau sao cho Nhân / Trí được Lương nhất thì Đạt Hùng / Dũng để sống hòa với nhau.

Tổ tiên chúng ta đã bảo “ Vi Nhân nan hỹ : Làm Người khó thay !

Khó là vì “ mỗi cá nhân “ phải tu thân hàng ngày từ khi còn nhỏ cho đến suốt đời không bao giờ ngừng nghỉ.

Khó muôn trùng hơn nữa là “ mọi người, hàng triệu người “ đều phải tu Thân để có Lòng Nhân và phải Hành xử với nhau theo Lý Công Chính nhờ vào sự hướng dẫn của lòng Nhân ái mà sống hoà với nhau.

Đó là hai Đức tính quan trọng giúp mọi người trong Dân tộc chung lòng chung Trí và góp sức Dựng nước và Cứu nước để sống an vui với nhau.

Phải cậy trông vào Thái giáo, Giáo dục Gia đình, Giáo dục Học đường và Giáo dục Đại chúng (theo Ca dao, Tục ngữ) mới xây dựng nên Con Người Nhân chủ và Tinh thần Dân tộc : Nhân / Trí, Hùng / Dũng .

Con Người Nhân chủ không Duy Tâm mà cũng không Duy Vật mà là con Người có Tâm / Vật Lương nhất, nên có khả năng tự Chủ, tự Lực, tự Cường, nên làm Chủ được Vận hệ mình, Gia đình mình và Đất nước mình.

3.- Khí Hạo nhiên của người Nhân chủ

Là Tinh hoa của Trời đất bao la, nên con Người Nhân chủ cảm thụ được tinh thần « Thiên hành kiện, chí đại chí cương : Trời khi nào cũng hoạt động mạnh mẽ, lớn lao và kiên cường « gọi là Khí hạo nhiên :

Cư Thiên hạ chi quảng Cư: Con Người sống trong Môi trường rộng sâu: Thiên, Địa, Nhân. (Tam tài).

Hành Thiên hạ chi Đại Đạo: Con Người sống theo Tinh thần Đại Đạo Âm / Dương hoà của Dịch lý hay Thiên lý.

Phú quý bất năng dâm: Có được giàu sang thì cũng không dâm dật mà sống Tiết độ (Quả dục) và hành xử theo An hành (Chiết trung giữa Cương hành và Lợi hành, nghĩa là Cung hành)

Bản tiên bất năng giao: Có gặp cảnh nghèo hèn cũng không thay đổi cách ăn ở theo đường Công chính.

Uy vũ bất năng khuất: Không bao giờ khuất phục trước bạo lực.

Tinh thần Bất khuất của Dân tộc hay Hồn Dân tộc là:

Nhân / Trí (hay Nhân / Nghĩa), Hùng / Dũng.

Nhân / Trí , Hùng / Dũng là Nhân phẩm cũng là Tinh thần Lập Quốc của Việt Nam hay cũng gọi là Hồn Thiên Sông (Trí) Núi (Nhân) hay Nhân / Nghĩa nhập Thần. Đã Thiên thì mới Linh như Thần, nghĩa là lúc nào và nơi đâu Thần cũng hiển hiện được: Nơi đâu, Lúc nào và với bất cứ với Người nào thì Nhân / Nghĩa cũng linh nghiệm hết.

4.- Hồn Thiên Dân tộc được cô đọng vào Châm ngôn lập Quốc

“ Mẹ Tiên Âu Cơ: Non Nhân

“ Cha Lạc Long : Nước Trí

“ Con Hùng Vương : Hùng / Dũng “.

Mẹ Âu Cơ / Cha Lạc Long → Con Hùng Vương

Non Nhân / Nước Trí → Hùng / Dũng.

Vì không hiểu Tiên / Rồng là Biểu tượng cho những giá trị Vi Nhân hay Nhân phẩm, cũng như nền tảng Tinh thần Dân tộc.

Một số con dân Việt chê Tiên Rồng là chuyện hoang đường, không hợp với thời Khoa học, đến nỗi vua Tự Đức cũng chê Huyền thoại Tiên / Rồng là chuyện Trâu Ma Thần Rắn!

Lại nữa khi Mẹ Tiên Âu Cơ lên Non Tu Nhân, Cha Rồng xuống Biển luyện Trí chỉ là cách diễn tả của sự Phân cực để phát triển Bản sắc riêng lại vu cho là Mẹ / Cha ly dị cho hợp thời, thật là hết chỗ nói!

Tình trạng mất Gốc này cũng làm cho nhiều người Lạc Hồn Dân tộc.

5.- Nhân / Nghĩa nhập Thần

Sống ở đời khi hành xử với nhau, mức độ Tình / nghĩa của mỗi người một khác, kẻ cao người thấp, người nhiều kẻ ít. .. có nhập Thần thì khi hành xử Nhân / Nghĩa với nhau mới thích hợp được với từng người, từng hoàn cảnh, từng sự việc. từng trường hợp . . . , nhờ vậy mà cách hành xử được thoả đáng mà hòa với nhau được. **Phải có nghệ thuật sống tối cao (từ Tình / Nghĩa nhập Thần) mới sống hoà với mọi người và Vũ trụ được (Thiên / Địa : Nhân) .**

Khi cả Dân tộc biết cách sống theo tinh thần Nhân Nghĩa nhập Thần thì Dân tộc sẽ trở thành con Người Phù Đổng.

Ăn Đời thì dễ, mà Ở Đời thì khó là vậy!

Thực ra , chẳng có con Chim nào hóa Tiên, chẳng có Giao long nào thành Rồng, các Vật biểu đó chỉ là Biểu tượng về Hồn Thiên Dân tộc, đó là những giá trị Đạo đức, có tu Thân hàng ngày suốt đời mà vươn lên thì mới đạt được, chứ không nhờ phép thần nào mà có, do đó mà Tên nước ta mới gọi là Việt Nam.

Việt là vượt qua mọi khó khăn trở ngại hàng ngày, Việt còn có nghĩa là vươn lên cho tới miền siêu việt, vươn lên sao cho Nhân / Nghĩa nhập Thần.

Còn Nam là ở phương Nam, khác với Tàu ở phương Bắc.

6.- Tại sao con dân Việt Nam lại xa rời Hồn Dân tộc

Do sự “ Cũ vú lấp miệng em “ của Hán Nho và cũng như cách học “ theo Mối (theo Tinh thần Duy lý Tây Phương) nói Cũ (Bỏ quên Hồn Thiêng Sông < Trí > , Núi < Nhân > , “ chê Nhân / Nghĩa là cổ hủ, cho Tình Đồng bào không hợp thời mà con Dân Việt Nam bị tan đàn xẻ nghé như ngày nay!

Do đánh mất Lòng Nhân mà trở nên Vô cảm, lại không hành xử với nhau theo Lý Công chính nên cắt đứt luôn mối Liên hệ (trách nhiệm hai chiều) Đồng bào với nhau!

Tình trạng suy thoái đó gọi là nạn Vong Nhân (quên Tình) , vong Thân (quên Lý Công chính) , vong Gia (Biến gia đình thành Tổ lạnh hay Tổ nóng) , vong Quốc (Chỉ biết Tổ quốc là Tàu, là Nga, là Mỹ hay Vô Tổ quốc) , vong Nô (Tình nguyện làm nô lệ ngoại bang, vì đã đánh mất lương tâm con Người nói chung là Lạc Hồn Dân tộc.

7.- Tại sao Làm Người rất khó

Trên đây là lối Tu Thân theo Tinh thần Việt Nho, xem ra đơn giản hơn nhiều lối tu Thân khác, nhưng không phải là dễ.

Trong mọi cuộc chiến đấu thì xem ra “ không có cuộc chiến nào vừa khó khăn lại vừa dài dẳng như cuộc chiến Bản thân “.

Ngày nay nhiều người ưa lối sống buông thả theo Tự do cá nhân cho thoải mái, nên xa lánh việc tu Thân! Họ say mê Khoa học, cho Khoa học có khả năng giải quyết được mọi vấn đề, vì họ không nhận ra cái Thiên lý về Dịch, đó là Chân lý ngược chiều: Dịch: Nghịch số chi Lý’.

Qua Thái cực Nhất nguyên lưỡng Cực thì ta thấy Khoa học mới chỉ là một Cực, còn Tâm linh (nguồn của Nhân ái) là đối Cực khác còn quan trọng hơn, tuy ngược nhau nhưng cũng có thể Lưỡng nhất . Cũng vậy, khi bỏ quên lòng Nhân ái (Tâm linh) là bỏ mất động năng giúp việc hành xử theo Lý Công chính (Khoa học) , nên gây ra bất công, gây ra đổ vỡ cho con Người và Xã hội, do đó mới có câu: ‘ Khoa học mà không có Lương tâm thì chỉ là sự hủy hoại của Tâm hồn (Science sans conscience, c’est que ruine de l’Âme “. Khoa học chế bom nguyên tử với bao nhiêu tiền bạc và công lao trí não rồi cất dấu kỹ để rồi hù dọa nhau, làm cho nhau sợ hãi để phải lao Tâm tổn Trí!

Lòng Nhân ái tựa như cái “La bàn định hướng “ cho “ con Tàu Công chính “ đi trên “ Đại Dương sóng gió cuộc Đời “ để đạt “ đảo Điểm Hòa “ .

8.- Tinh thần Hòa của Dân tộc Việt Nam

Ngày nay người ta ưa sống theo lối đấu tranh, đâm đá để dành Hòn Thua, khi thắng thì tự cho là anh hùng, cuối cùng cả hai đều thua trận vì cả hai đều bị tổn hoại, còn nền Văn hoá của Tổ tiên chúng ta lại đặt nặng trên nền tảng sống Hoà với nhau, muốn Hoà thì phải Hùng / Dũng, chứ không phải khiếp nhược, nhờ lối hành xử Hoà, không phá hoại nhau tức là lối xây dựng nên đạt lưỡng lợi.

Khi bàn về Văn hoá thì người ta bảo, Hán Nho đã đánh mất “ Vi Ngôn Đại Nghĩa “ , nên trở thành bá đạo. Dưới đây là là Tinh thần “ Vi Ngôn Đại Nghĩa “ của Việt Nho:

Vi Ngôn là lời nói tuy có hình thức giản đơn vi diệu, nhưng nội dung lại lan toả bao la, lời *Vi ngôn* đó chính là “ **Đại Đạo**: “ **Âm Dương hoà** “.

Tuy Tàu tự nhận là có Dịch vĩ đại, nhưng Dịch của Tàu chỉ có Độc cực Ròng thuộc Dương ,(Vật Tổ của Tàu trước hết là Chim Cú, tới Bạch Mã, rồi mới mượn Ròng của Việt), nên làm gì có Âm (Tiên) để có Âm / Dương hoà, Không có Âm Dương tức là không có Ngũ hành, không có Ngũ hành là không có Nho, không có Triết lý An vi. Sở dĩ Tàu có Nho là do họ cầm nhầm Nho được Khổng Tử thuật lại từ Văn hoá phương Nam, rồi sau đó các nhà cầm quyền Tàu xuyên tạc làm thành Hán Nho bá đạo, vì chỉ có độc Dương mang bản chất bạo động, nên suốt dòng Lịch sử 4715 năm (kể đến 2018) của Tàu (kể từ Hiền Viên Hoàng Đế chứ không phải ngũ thiên niên kỷ như Tập cận Bình đã đạo Sứ), Tàu luôn gây chiến tranh, cướp bóc và bành trướng rất thâm hiểm.

*Ngày nay, Trung Hoa kể như không có Văn hoá, vì Bá đạo Hán Nho tuy bị sa đoạ nhưng vẫn có một số Luân thường Đạo lý tạm dùng để sống yên với nhau, nhưng Trung cộng đã phá sạch Hán Nho, nên cả nước đang vùng lên “ Thượng Hạ giao tranh lợi “, bằng cách ăn cắp sản phẩm trí tuệ, sản xuất đồ dỏm, đồ nhái, đồ độc, và nay đang làm ếch wong trong kế hoạch “ **Nhật Đới nhật Lộ** “ để Thiên tử hồng nuốt chửng Thiên hạ !*

Trở lại vấn đề Vi Ngôn Đại Nghĩa, của Nho, nếu đọc lướt qua thì chẳng thấy gì, nhưng nhìn bao quát cả Hệ thống của Việt Nho và Triết lý An vi thì mới thấy Vi Ngôn “Âm /Dương Hòa “ của Nho là nguồn Đại Nghĩa mang tính chất Thái hòa .

Chỉ có 3 chữ “ Âm / Dương Hòa “ mà tinh thần Thái hoà lan toả khắp cùng Vũ trụ. Tinh thần Hoà cũng chính là Linh hồn của Triết lý An Vi. (Xem bài Tu Thân)

Tóm lại từ trên xuống dưới chúng ta chỉ bàn đến Tinh thần hai câu ca dao sau, để xem Tổ tiên chúng ta có quê mùa lạc hậu Không ?

“ Trai mà chi, Gái mà chi

“ Sao cho Ăn / Ở Nhân / Nghì (Nghĩa) mới Nên ! “

*Tới đây chúng ta liên tưởng tới **lệnh truyền của Chúa Giê-su: Mến Chúa / Yêu Người**.*

*Có **Mến Chúa** thì chúng ta mới lo tu Thân để có Lòng **Bác ái** hay lòng **Nhân**, có Lòng **Nhân** thì mới có thể **Yêu Người**, có **Yêu Người** thì phải hành xử với nhau theo Lẽ **Công bằng** hay theo Đức **Nghĩa**, mà Hoà với nhau.*

Mến Chúa / Yêu Người** là hai phần ngược nhau, **Mến Chúa** thì phải tu dưỡng nguồn **Tình**, (**Bác ái**) **Yêu Người** thì lại phải thực hiện **Lý Công chính**, khi sống sao cho hai phần **Mến Chúa / Yêu Người** được **Lưỡng nhất** thì con Người được **Thân an Tâm lạc, Gia đình thành Tổ ấm, Xã hội mới hoà bình. Mến Chúa / Yêu Người tuy Hai mà Một, không thể tách rời:

Có Mến Chúa thì phải thực sự Yêu Người, có yêu Người mới thực sự là Mến Chúa.

*Chúng ta có lần lướt đi từ **Gốc Tiên / Ròng hay Âm / Dương** cho đến Ngành ngọn Trăm Trúng Trăm Con **trong Đồ - Thư hợp nhất, tới Cửu trụ, Hồng phạm** để thấy vai trò Biến hoá Bất biến của các cặp đối cực lưỡng nhất hầu đạt trạng thái **Quân bình động** tức là trạng thái Thái Hoà khắp trong Vũ trụ. (Xin xem Bài Tu Thân và bài đọc khác)*

CHƯƠNG BA

TRIẾT LÝ NHÂN SINH

Thường khi học hỏi hay nghiên cứu về Văn hóa thì người ta chỉ chú trọng tới **Văn học Nghệ thuật** mà không lưu tâm đủ tới **triết lý Nhân sinh**. Phần **Văn học Nghệ thuật** gọi là **Nghệ thuật vị Nghệ thuật**, còn **Triết lý Nhân sinh** mới gọi là **Nghệ thuật vị Nhân sinh**, **Nghệ thuật vị Nhân sinh** là **Gốc**, **Nghệ thuật vị Nghệ thuật** là **Ngon**. **Việt Nho và Triết lý An** vì **gồm Nghệ thuật vị Nhân sinh và Nghệ thuật vị Nghệ thuật tạo nên Nền Văn hoá Thái hòa Việt**.

Ngày nay khi làm Văn hóa người ta thường Ôm Ngon bỏ Gốc, một nền Văn hoá mà không Gốc hay bật Gốc thì đương nhiên là bị sa đọa, nên không phục vụ được con Người và Dân tộc. Khi đi vào Văn hóa Tây phương nhất là của Pháp, chúng ta hấp thụ được cái “**Ngon la lành mãi**” về thi ca xa rời con Người như:

“ Là thi sĩ nghĩa là ru với gió

“ **Mơ theo Trăng và vợ vẫn cùng Mây** (Xuân Diệu)

(Để linh hồn treo ngược trên cành cây!?)

Còn **Gốc quen** là **Triết lý Nhân sinh**, **Gốc đó là Bản năng con Người** và con Người biết tìm cách nương theo **Dịch lý** hay **Thiên lý** để **Vi Nhân** sao cho có **Nhân phẩm**. **Bản năng đó thuộc Thiên Tính**: “ **Thực, Sắc, Diện: Thiên Tính đã** “ cần được thăng hoa.

I.- Định nghĩa Triết lý

Theo Đông phương, Triết được Định nghĩa: “ **Triết: Triết: Triết đã** : Triết là phải tìm hiểu cho

đến cùng triệt mọi vấn đề để có cái nhìn trọn vẹn, hầu tránh khỏi **Triết lý sờ voi hay phiến diện**, sinh ra tình trạng **phân hóa**, như vậy phải Triết Thượng và Triết Hạ. Triết Thượng / Triết Hạ là cặp đối cực ngược chiều cần được **Lưỡng nhất** thành **Âm / Dương hoà** mới đạt Minh triết, ví dụ như con Người phải làm sao cho có **Tâm / Vật nên một** (**Body / Mind → One**) hay **Lưỡng nhất** thì con Người mới có: “ **Một Tâm hồn tráng kiện trong một Cơ thể khỏe mạnh** “.

II.- Nhận diện Bản năng con Người

Có Triết lý cũng như Tôn giáo xem **Bản năng con Người** là **xấu xa**, nên tìm cách xa lánh, còn Nho giáo thì lại chấp nhận **Bản năng con Người** và tìm cách thăng hoa cuộc sống để giúp con Người bản năng đạt được cái **Đức** hay **Tinh hoa** của **Trời Đất**. **Đức** là phẩm chất có đủ nơi mình “ **Đức giả bị đã** “ giúp sống sao cho hợp với “ **Thiên sinh, Địa dưỡng, Nhân hoà** “. Triết lý Nhân sinh của Nho được đặt trên **Cái kiềng Bản năng** có 3 chân: **Thực, Sắc, Diện**.

Thực, Sắc, Diện: Thiên tính đã.

(**Bản năng: Ăn uống, Sắc dục, Thể Diện** đều là **Thiên tính**)

1.-Thực

Là những của ăn được pha chế, nấu nướng sao cho vừa **Ngon** vừa **Lành**, công việc nấu nướng và bày biện thức ăn sao cho đạt 3 tiêu chuẩn “ **Chân, Thiện, Mỹ**”:

1.- “**Ăn là nhu yếu thâm sâu** không ai có thể chối từ, không ăn là hết sống. Lại nữa thức ăn phải **Ngon / Lành**, thức ăn có ngon mới dễ tiêu hóa, nhưng nhiều khi lại không lành, thức ăn lành tốt cho sức khỏe, nhưng lại ít ngon, vì thế nên phải pha chế nấu nướng làm sao

cho thức ăn vừa Ngon lại vừa Lành. Thức ăn ngon là thức ăn thỏa mãn được 5 giác quan: Mắt trông thấy đẹp, Mũi ngửi thấy thơm, miệng nếm thấy ngon, khi nhai một số thức ăn nghe tiếng rúm rúm, khi tay cầm lấy mà ăn cảm thấy thoải mái.

Đó là **Chân lý** nền tảng về sự sống để sống sao cho Thể xác được khỏe mạnh,

2.- Khi nấu thức ăn thì phải chọn những thứ tươi tốt, phải gia vị cho khéo léo, rồi nấu với lửa thích hợp để cho thức ăn được Ngon Lành, xong lại phải bày biện ra chén đĩa, mâm bàn cho đẹp mắt, để khi vừa nhìn thấy đã rõ giải. Đó là cách trau dồi **tính Mỹ** hàng ngày của các bà Nội trợ. Các bà Mẹ Việt Nam là những nghệ nhân tuyệt vời trong Văn hóa Ẩm thực.

3.- Trong các bữa ăn thì mọi người quây quần lại với nhau quanh mâm, chung đĩa chung bát, không mỗi người một đĩa như người Tây phương, người già và trẻ em được ưu đãi trong chỗ ngồi và thức ăn theo tục “ **Kính Già Yêu Trẻ** “ với lời dặn “ **Ăn xem Nồi, ngồi xem hương** “. Khi ăn cũng để ý nhường nhịn thức ăn cho nhau và cũng là dịp để thi Lễ với nhau, Bữa ăn cũng là dịp để mọi người hàn huyên với nhau để nối kết tình thân.. Đó là cách trau dồi **Tính Thiện để Thiện hóa con Người**.

Do đó mà việc Ăn rất quan trọng cho Tinh thần và Thể xác, nhờ đó mà mọi người trong gia đình cùng nhau trau dồi 3 giá trị: **Chân, Thiện, Mỹ** suốt đời, do đó mà có câu: “ Có Thực mới vực được Đạo: Đạo làm Người theo Chân, Thiện, Mỹ “.

2.-Sắc

Là **sắc dục** cần được thỏa mãn trong đời sống Vợ Chồng. Thể xác và Tâm hồn của Hai Vợ Chồng có trở nên Một thì sự nối kết mới được bền vững.

Vợ / Chồng, Mái / Trống, Cái / Đực, Nhụy Cái / Nhụy Đực là những cặp đối cực tạo nên Nguồn Sinh Sinh Hóa Hóa của Vũ trụ, nếu không có các cặp đối cực đó thì quả Đất chỉ là bãi sa mạc mênh mông.

Trong Gia đình Vợ Chồng sống thuận hòa với nhau theo **Tiêu chuẩn “ Tình / Nghĩa ”** tức là **Tình yêu** và “ **lẽ sống Phải Người phải Ta** “ để xây dựng Gia đình và Xã hội.

Khi Kết hôn, cặp Gái Trai được nối kết khăng khít với nhau bằng **Tình qua Lễ Thành hôn**. Lễ Thành hôn là **Lễ chung** cho Gia đình và bạn bè

Khi Sống với nhau nhờ đức **Nghĩa** tức là **lẽ Sống công bằng** được y ước với nhau trong **Lễ Giao bái**. **Lễ Giao bái** được tổ chức trong **phòng riêng** sau Lễ Thành hôn và trước khi trao Thân gửi Phận cho nhau. Hai Vợ Chồng cùng bái nhau và cùng uống chung một chén rượu để thề ước là kính trọng nhau suốt đời để sống Hoà với nhau.

Lễ thánh Hôn thuộc **Tình**, Lễ Giao bái thuộc **Lý Công chính**, **Tình / Lý** là hai tiêu chuẩn để Vợ chồng “**Kết tóc xe tơ** “ cho tới khi “**đầu bạc răng long, cốt rǔ xương mòn**“, nhưng **luôn phải giữ** “**Nồi nào úp Vung nấy** “ **chứ không Ly hôn khi gặp cảnh bất tiện**.

Nhờ đó mà Vợ Chồng sống chung hòa với nhau suốt đời trong cảnh : **Thuận Vợ thuận Chồng, tát Bể Đông cũng cạn** “ , đó là nền tảng Hạnh phúc Gia đình.

Gia đình còn là **Trường học đầu đời** để Cha Mẹ góp công đào tạo nên những **Trai hùng Gái đảm** cho xã hội, nên Gia đình được chọn làm nền tảng của Xã hội .

Sống trong Gia đình, người con được đào luyện bằng hai nguồn **Tình / Lý** tương tham.

Lý của người Cha tựa như ánh sáng mặt Trời, khi thì rực rỡ như ánh sáng ban mai, khi thì gay gắt như ánh nắng chói chang lúc trưa hè, đây là nguồn **Lý** có tính **Cương**. **Tình thương của người Cha** thì có điều kiện, có vâng lời có sống tử tế mới được thương.

*Còn **Tinh** của người Mẹ lại có **tinh Nhu**, lúc thì mơ màng mỏng trón như ánh trăng mơ, lúc lại vằng vặc như ánh trăng rằm mùa Thu. Tinh người Mẹ thì vô biên, vô điều kiện, khi nên cũng thương mà lúc hư lại càng thương hơn.*

*Được đào luyện trong môi trường **Tinh / Lý, Nhu / Cương** một cách “ **Hợp Nội / Ngoại chi đạo** hay **Tinh / Lý tương tham** “ như thế mới giúp cho Con cái thành Trai hùng Gái đảm.*

3.- **Điện**

***Điện** là nói chung cho **Thể Điện**, mọi người đều cần phải tu trì cái **Thể** sao cho được tốt đẹp, mới giúp cho cái **Điện** có bộ mặt hiền lành, nhờ đó mà con Người đạt tới **Nhân phẩm: Nhân, / Trí, Hùng / Dũng**.*

*Huyền thoại Mẹ Âu Cơ lên núi Cao, ngồi **yên tĩnh** (**Tĩnh**) để tu dưỡng Lòng Nhân, Cha Lạc Long lặn lội khắp biển Sâu (**Đông**) để luyện Trí. Khi sống với nhau làm sao cho **Nhân Trí hài hòa** thì đạt đức **Hùng / Dũng**. Hùng là sức mạnh của **Thể xác** (bắp thịt), Dũng là sức mạnh của **Tinh thần**, nhờ đó mà con Người có một “ **Tinh thần minh mẫn trong một **Thể xác** tráng kiện** “.*

Từ huyền thoại trên mà có Châm ngôn:

*“ **Mẹ Âu Cơ : Non Nhân, Cha Lạc Long : Nước Trí, Con Hùng Vương : Hùng - Dũng** “.*

Nhân, Trí, Hùng - Dũng là Tinh thần lập Quốc của Dân tộc Việt Nam .

*Nhờ Trí sâu (Lý) mà con người biết cách “ **Ăn nên làm ra** “, và nhờ Tâm rộng (Lòng Nhân) mà con Người biết cách hành xử công bằng với nhau để hoàn thiện được môi Liên hệ Hòa với Thượng đế, Tha nhân và với Thiên nhiên.*

***Thực Sắc Điện** tuy thuộc **Bản năng**, nhưng nhờ **biết cách biết** “ **Hoàn thiện mọi việc Làm** “ và “ **Hoàn thiện mọi mối Liên hệ Hòa** “ để thăng hoa cuộc sống hầu đạt tới **Nhân phẩm: Nhân, Trí, Hùng - Dũng**.*

*Đây là cách **Vi Nhân** nhằm đạt tới nền tảng **Triết lý Nhân sinh** của **Tổ tiên**.*

*Đây là nền tảng **Nhân bản** và cũng là **Tinh thần** của nền **Văn hóa** mà **Tổ tiên** chúng ta gọi là **Hồn Thiêng Sông (Trí) Núi (Nhân)** .*

*Trong khi nhiều nơi khinh chê **Bản năng** thì **Tổ Tiên Việt** biết sống nương theo **Thiên lý** hay **Dịch lý** để vươn lên những giá trị cao quý gọi là **Nhân phẩm: Nhân / Trí, Hùng / Dũng**, bằng cách hoàn thiện hai **Mục tiêu**:*

III.- Hai mục tiêu “ Vi Nhân “ giúp thăng hoa cuộc Sống

*Cách **Vi Nhân** của **Tổ Tiên** chúng ta theo **Tiêu chuẩn “ **Đi, Giản** “, vì : “ **Đi tắc đi Trí, Giản tắc đi Thông** : Dễ để ai ai cũng hiểu được, Đơn giản để mọi người dễ theo “.***

*Trong cuộc sống hàng ngày con Người không bám vào **Quá khứ** cũng như **mơ tưởng** về **Tương lai** mà luôn bám vào **Hiện tại** **miền trường (ever present) : Nơi Đây và Bây Giờ (: Here, Now: Không, Thời gian)** để thăng hoa cuộc sống, bằng cách :*

1.- Hoàn thiện mọi việc Làm

*Bao giờ làm bất cứ việc gì, con Người cũng bắt đầu từ **Gần** tới **Xa**, từ **Nhỏ** tới **To**, từ **Dễ** tới **Khó**, từ **Đơn giản** tới **Phức Tạp**, từ **Tinh vi** đến **Vĩ đại**. . . hầu vươn lên những giá trị cao cả. Cứ bám vào những ước mơ, về lý tưởng cao vời, cùng những hứa hẹn tốt đẹp mai sau, mà*

không chú trọng xây dựng trong từng giây từng phút Nơi Đây và Bây Giờ thì không bao giờ đạt được Nhân phẩm cũng như xây dựng được Tương lai tốt đẹp.

2.- Hoàn thiện mọi Liên hệ Hòa

Từ trong Gia đình, tới Học đường rồi ra ngoài Xã hội. Trong Gia đình thì “ **Học Ăn, học Nói học Gối , học Mở** “. Tổ Tiên chúng ta đã có một kho tàng Minh triết trong Ca dao Tục ngữ về cuộc sống làm Người.

Để biết cách sống hòa với nhau:

Về Học thì phải biết cách tu Thân theo **Tiêu chuẩn Ngũ Thường**,

Về Hành thì phải thực hiện mỗi Giao hảo Hoà theo **Ngũ luân** qua **tiêu chuẩn Nhân / Nghĩa**.

Xin hiểu cho là khi nhắc đến những tiêu chuẩn sống này là để mọi người biết cách sống Hoà với nhau, có sống hoà với nhau mới có hạnh phúc, ngược lại là gây khổ đau cho nhau!

Nói tóm lại thì việc Tu Thân giúp mọi Cá nhân làm sao cho có được : **Nhân / Nghĩa nhập Thần** “để sống Hoà với nhau,

Việc Tu thân cũng giúp cho Dân tộc có được “ Chí Nhân và Đại Nghĩa “.

Chí Nhân là mọi con Dân luôn Yêu thương, Kính trọng và Bao dung nhau,

Đại Nghĩa là mọi người biết sống theo đường Công chính mà Hoà với nhau.

Được vậy thì chẳng lo sợ gì mà không Dựng nước và giữ Nước được.

Nói tóm lại Việt Nho không là một Tôn giáo, nhưng cũng có thể đóng Vai trò như một Tôn giáo, nhưng không có Giáo lý , Giáo hội với Giáo sản.

CHƯƠNG BỐN

A.-BA NẾP SỐNG TRÊN ĐỜI

Nói một cách đại quan, thì trên Đời ta thấy có ba nếp sống: **Diệt dục, Đa dục và Quả dục.**

I.- Nếp sống Xuất thế

Khi muốn **Xuất Thế** để chuyên trau dồi đời sống Tâm linh, thì người ta chọn lối sống Diệt Dục. Đây là cuộc sống “**độc thiện kỳ thân**“, chuyên lo Tâm linh cần cho sự giải thoát cá nhân nên lánh xa Thế sự.

II.- Nếp sống Nhập thế

Khi **Nhập Thế** để **chăm lo việc Thế sự** hầu giúp phát triển đời sống Vật chất và Tinh thần, đó là lối sống **Đa Dục**. Đây là cuộc sống nặng về Vật chất (Thủ lợi) của Thế sự mà coi nhẹ đời sống Tâm linh.

III.- Nếp sống Xử Thế

Lối sống **Quả Dục** là lối **chiết trung giữa Diệt Dục và Đa Dục**, được gọi là lối **Xử Thế** “ Cách hành xử là : **Chấp kỳ lưỡng đoan và Đoãn chấp quyết Trung**: Không loại trừ

đôi phương và cư xử với nhau theo Trung đạo để Hòa với nhau “, nên vừa **chăm lo việc Thế sự** vừa còn phải **trau dồi đời sống Tâm linh** để luôn thực hiện sao cho mọi sự không thái quá mà cũng chẳng bất cập, làm sao cho hai mặt của đời sống được cân bằng, nghĩa là vừa có đủ phương tiện để phát triển con Người và cũng không lạm dụng mọi thứ để cho cuộc sống được : “ **Tình / Lý tương tham** “, một đời sống quân bình động giữa hai lối sống ngược chiều Tâm linh và Thế sự.

Muốn vậy, một mặt lo sao cho mọi công việc Thế sự được vuông tròn, hầu **giúp con Người phát triển toàn diện**, hầu đạt được sinh thú ở đời. Mặt khác vì nhận ra **trong thế giới hiện tượng này, mọi sự đều biến đổi không ngừng, không thể bám vào, mọi thứ chỉ là phương tiện cho nhật dụng, có đó, không đó** (Hữu nhược hư, thực nhược vô), không thể bám vào để bị thất vọng, nên phải **Chấp / Phá nhứt nhàn**, sao cho cuộc sống tựa gió thoảng mây trôi, như nước lững lờ trôi dưới suối.

Đó là **cuộc sống phong lưu**, dĩ nhiên là hạnh phúc trong mọi hoàn cảnh. Văn hóa Xử thế của Tổ Tiên Việt là lối sống “ **Tiết độ: Không hơn không Kém: No More, No Less** “.

Cải học của Tổ tiên xưa có 5 bước, nếu đã qua các bước : **Bác học, Quảng vấn, Thận tư, Minh biện rồi thì phải Đốc hành**, nên trong cuốn “ **Đạo lý xử thế, chúng tôi** “ có gắng đem tinh thần Thái hòa trong hai cuốn” Văn Hoá Đông Nam & Văn Hiến Việt Nam “ nhằm soi rọi vào những vấn nạn con Người và Đất nước hôm nay, đặng tìm đường giải thoát.

Khốn nỗi qua hàng ngàn năm bị nô lệ, sống trong cảnh bần cùng, dân tộc chúng ta đã hầu như **quên lãng nếp sống Văn hoá trên, nên chúng ta cần phục hoạt lại**. Tóm lại vấn nạn của con Người là **Bất Nhân**, vì chỉ sống một chiều do bỏ quên đời sống Tâm linh. Do con người bất Nhân mà gây ra vấn nạn xã hội. đó là nạn **Bất Công** tràn lan khắp mọi nẻo, gây khổ đau chết chóc cho con người. Nếu mọi người lưu tâm tu dưỡng đời sống Tâm linh để vun bồi Đạo Nhân hầu biết yêu thương kính trọng và tương dung, để khi ra sống ngoài xã hội thì hành Đức Nghĩa, biết ăn ở tương đối công bằng với nhau, thì nhân loại mới tránh được nạn tự hủy diệt .

B.- CÁCH ĐEM ĐẠO LÝ NHÂN SINH VÀO ĐỜI

I.- Chiến lược Bảo vệ Quốc gia

Chiến lược Bảo vệ Quốc gia được Chiến lược gia Nguyễn Trãi đã tóm tắt trong **Bình Ngô đại cáo** của Vua Lê Lợi:

“ **Lấy Đại Nghĩa để thắng Tham tàn
Đem Chí Nhân mà thay Cường bạo** “

(B.N.Đ. C.)

Có Chí Nhân mới có thể thực hiện Đại Nghĩa, có thực hiện Đại Nghĩa tức là đem Công lý vào các Cơ chế xã hội thì mới Sống Hoà với nhau được, có sống hòa với nhau thì mới xây dựng được Nội lực Dân tộc. Khi có Nội lực thì Dân tộc làm gì cũng thành công.

II.- Chiến lược Xây dựng Quốc gia

Một nền Văn hóa có giúp Dân tộc xây dựng được nếp sống Thái hòa mới có khả năng Đoàn kết Dân tộc.

Có Đoàn kết Dân tộc mới tạo ra sức mạnh Chí Nhân của Toàn Dân, chứ không là sức mạnh phá hoại của Hận thù .

Một Dân tộc có Lòng Chí Nhân mới có khả năng thực hiện Lẽ Công chính hay Đại Nghĩa vào các Cơ chế xã hội để đem lại phúc lợi cho toàn Dân. Đó là Chính Nghĩa Quốc gia.

III.- Chiến lược đem Đạo Lý Nhân sinh vào các Cơ chế Xã hội

Đạo lý Nhân sinh có phần Dựng rất quan trọng (Cơ, Ý, Từ, Dựng,) của Văn hoá Thái hòa, vì có thể giúp cho các Cơ chế xã hội được Tiến bộ và luôn Ổn định.

Bản chất Thái hòa mang tính chất Tiến bộ và Ổn định của nền Văn hóa là nhờ vào nền tảng hay Cơ cấu Dịch lý, do đó mà việc điều hành các Cơ chế Xã hội phải làm sao cho « các cặp đối cực tương ứng » được Lương nhất.

a.- Về **Kinh tế** phải điều hành làm sao cho cặp đối cực **Công hữu / Tư hữu** được lương nhất. Thói thường khi làm Chính trị, các nhà làm Chính trị không nhận ra là phải thực hiện Công lý Xã hội giúp mọi người có cuộc sống tương đối Công bằng để Hòa với nhau thì cuộc sống chung mới an vui với nhau được. Khi thực hiện Công bằng Xã hội thì các nhà Chính trị chỉ biết sự Bất công do Nhân vi (Thành phần Giàu bóc lột thành phần Nghèo), mà không nhận ra sự Bất công do Thiên bẩm, nên không thể giải quyết được nan đề Bất công. (Xem Vấn đề Công bằng Xã hội ở dưới)

b.- Về **Giáo dục** phải điều hành làm sao cho cặp đối cực **Thành Nhân / Thành Thân** lương nhất. Muốn thành Nhân thì phải **Huấn linh** để trở về nguồn Tâm linh mà đôn hậu Tình Người, đồng thời phải lặn ra Thế sự hầu Bác vấn để **trưởng Trí**. Quan trọng hơn là phải hành xử sao cho Nhân / Trí được lương nhất mới trở nên Hùng / Dũng.

c.- Về **Chính trị** phải điều hành làm sao cho cặp đối cực **Nhân quyền / Dân quyền** được lương nhất. Một nền Chính trị tốt thì phải biết Bồi dưỡng Nhân quyền nghĩa là tạo ra Cơ hội và Môi trường thuận tiện để cho mọi con Người được Tự do phát triển toàn diện. Nhân quyền có được bồi dưỡng để cải tiến Dân sinh, nâng cao Dân Trí thì Dân Khí mới được Hùng / Dũng, nhờ đó mà Dân mới giàu Nước mới mạnh. Khi lãnh vực Dân quyền được phát triển cao độ, thì nhân dân mới đóng góp nhiều cho Hạ tầng cơ sở và Thượng tầng Kiến trúc Quốc gia.

d.- Về **Xã hội** thì phải điều hành làm sao cho cặp đối cực **Dân sinh / Dân trí** được lương nhất. Khi Dân sinh và Dân trí được nâng cao đồng bộ thì Dân khí mới được nâng cao, đó mới là Nội lực nền tảng của Dân tộc.

IV.- Chiến thuật Giữ Nước

Về chiến thuật Giữ nước thì phải tùy theo Hoàn cảnh Đất nước từng giai đoạn, các nhà làm Chính trị và chuyên môn một mặt cần nắm vững Chiến lược Quốc gia và phải quyền biến và tùy theo tình trạng lúc đó mà có những kế hoạch linh động phù hợp mới mong đạt kết quả.

Vì ở cạnh một nước lớn, nên chiến thuật Giữ nước của chúng ta vẫn là :

“ Dĩ Nhu thắng Cường

Dĩ Nhược thắng Cường “

Để giữ nước được vững bền thì phải áp dụng Chiến Du kích trong mọi lãnh vực: Toàn Quân, Toàn Dân và Toàn Diện.

Chiến thuật này không những giúp các nhà Lý, Trần, nhà Lê, nhà Nguyễn Tây Sơn . . . đánh thắng quân Tàu nhiều lần. . . mà ở Đại Hàn Hoàng Tử Lý Long Tường cũng giúp Vua Đại Hàn đánh thắng quân Mông Cổ hai lần.

C.- VẤN ĐỀ CÔNG BÌNH XÃ HỘI

CÔNG BÌNH XÃ HỘI mới là **Mục tiêu Chiến lược của các nhà làm Chính trị.**

Thường các nhà làm Chính trị không hiểu rõ Mục tiêu chính của Chính trị là thực hiện Công lý Xã hội trong mọi Cơ chế xã hội để đem lại sự Công bình tương đối trong Xã hội giúp cho Nhân dân sống yên vui với nhau. Những người Quốc gia thì chưa có ý thức đủ về Công bình Xã hội, còn Chủ nghĩa CS vì “ Vô Thân “, nên chỉ thấy sự Bất công do **Nhân vi** mà không hiểu còn có sự dường như Bất công do **Thiên bẩm**. Thực ra Tổ tiên chúng ta, Kitô giáo cũng như chế độ công nghiệp Tây phương đã có Ý thức rõ ràng về Vấn đề vô cùng quan trọng này.

Chúng ta biết Chúa Giê –su là Sứ giả của Chúa Cha đem Công lý xuống Trần gian để “ **Vâng Ý Cha dưới Đất cũng như trên Trời** “ nghĩa là đem sự Công chính vào Xã hội Để lập lại Hoà bình Thế giới, Ngài đã chết cho Thế gian, nhưng Thế gian nào đã biết đón nhận Ngài, nên nay đang gặt quả báo, con dân nước ta ngày nay như con chuột đã chạy cùng sào, nên buộc phải chọn một trong hai: Hoặc là quay trở về Gốc “ **Mến Chúa Yêu Người** “, hay **Gốc Tổ tiên**, hoặc rơi xuống vực thẳm. Chúa Giêsu đã truyền dạy trong Dụ ngôn Người Chủ phát lạng bạc cho đầy Tờ, còn Tổ tiên chúng ta đã có chế độ Bình sản để thiết lập Công bằng Xã hội tương đối, nhưng chúng ta đâu có chịu hiểu và đâu có vâng theo. Xin theo dõi những giọng dưới đây:

I.- NHỮNG GÌ CHÚA TRAO BAN

(Trích ba dụ ngôn trong Tân Ước Mã Thi. (Mát Thêu)

Thánh kinh hội Quốc tế xuất bản 1994)

“ Nước Trời giống như trường hợp người Chủ lên đường viễn du, gọi các đầy tớ vào, ủy thác cho họ tài sản của mình. Chủ giao cho mỗi người tùy khả năng: Người thứ nhất 50 lạng vàng, người thứ nhì 20 lạng và người thứ ba 10 lạng.

Sau khi chủ lên đường, người 50 lạng lập tức kinh doanh, lời được 50 lạng. Người 20 lạng cũng đầu tư, thu lời 20mlạng, còn người nhận 10 lạng đào đất chôn dấu số vàng của chủ. Sau một thời gian khá lâu, chủ trở về, tính sổ với các đầy tớ.

Người nhận 50 lạng đem thêm 50 lạng đến trình: “ Thưa Chủ, 50 lạng vàng chủ giao, tôi làm thêm được 50 lạng nữa “. Chủ khen: “ Tốt lắm, con rất ngay thật trung thành. Con đã trung thành trong việc nhỏ, nên sẽ được uỷ thác nhiều việc lớn. Con đến đây chung vui với ta.

Người nhận 20 lạng cũng bước đến thưa chủ: “ 20 lạng vàng chủ giao, tôi làm lời thêm 20 lạng nữa. Chủ khen: “ Con rất ngay thật trung thành. Con đã trung thành trong việc nhỏ, nên đã được uỷ thác nhiều việc lớn. Con đến đây chung vui với ta “.

Người nhận 10 lạng đến phân trần: “ Thưa Chủ, tôi biết chủ khát khe, hay gặt hái trong chỗ không gieo, thu hoạch ở nơi không trồng. Vì lo sợ nên tôi tấp chỗ chôn dấu vàng của chủ, và đây tôi xin giao lại số vàng cho chủ. “ Chủ quở trách: “ Anh thật gian ngoa lừa dối biếng! Đã biết ta thu hoạch lợi tức, sao anh không gởi số vàng ấy vào ngân hàng để khi ta về lấy cả vốn lẫn lời? “ Rồi chủ ra lệnh: “Đem 10 lạng này cho người có 100 lạng! Vì ai có, sẽ được

thêm đến mức dư dật, còn ai không có, dù còn gì cũng bị lấy đi. Còn tên đầy tớ vô dụng kia, đem quăng nó vào chỗ tối tăm, đầy than khóc và nghiến răng! “

II.- Ý NGHĨA CỦA LẠNG VÀNG

1.- Ý nghĩa của dụ ngôn theo Việt Nho

Trước khi viễn du, người Chủ gọi đầy tớ đến rồi giao Vốn cho các tôi tớ “ làm Lờì “: Đây là ẩn dụ nói về việc Chúa sáng tạo ra loài người hay cách khác là con người được bẩm thụ từ Thiên Chúa: Người thì được Chúa ban phát 50 lượng, người thì 20 lượng, người thì 10 lượng.

Các lượng đây chỉ về Thể chất và Tinh thần mỗi người lãnh được từ khi Cha mẹ sinh ra, tức cũng là từ Chúa trao ban cho..

2.- Thiên Chúa tạo ra con người dường như bất công

Khi giao cho đầy tớ - con cái Chúa - , mỗi người một số Lượng khác nhau, người thì 50, kẻ 20, người khác thì 10, nên về Trí tuệ, người thì thông minh, người thì có sự hiểu biết trung bình, người thì u tối, về Thể xác người thì khỏe mạnh, kẻ thì gầy yếu, người là lực sĩ, kẻ lại tật nguyền, vì thế mà những con người trong nhân loại đã có Tư cách và Khả năng khác nhau (do sự bẩm thụ khác nhau) được diễn ra dưới muôn hình muôn vẻ.

Do Thiên bẩm khác nhau, mà có kẻ Thông minh, người kém hiểu biết, kẻ Giàu người Nghèo, kẻ Sang người Hèn, kẻ lành người dữ, người thì làm ra mỗi giờ hàng ngàn, kẻ thì không làm ra một đồng xu, đưa tới cảnh “ **Người ăn không hết, kẻ thì lân không ra** “ .

Ngoài ra, có một số người với Thiên bẩm trội hơn, tuy đã có đời sống sung túc, nhưng lại còn dùng ưu thế của mình để áp bức bóc lột người thấp cổ bé miệng để làm giàu thêm, gây nên muôn vàn bất công trong xã hội.

Vậy nguồn gốc của mọi Bất công làm rối loạn xã hội xưa nay đều do hai nguồn: Thiên bẩm và Nhân vi.

Thể mà xưa nay hầu như người ta chỉ lưu ý tới nạn Bất công do Nhân vi, mà không nhận ra nạn Bất công dường như cũng đến từ gốc Thiên bẩm.

3.- Con Người phải sống như thế nào

trong môi trường Xã hội dường như bất công?

Mỗi người được sinh ra ngoài sự lựa chọn của Cha Mẹ mình và chính mình, có hỏi Trời Trời cũng chẳng nói, vậy con Người biết làm sao đây ngoài việc tìm cách hành xử thích hợp với môi trường để tồn tại và phát triển.

Ngoài sự bất công nơi loài người như thế thì trong vũ trụ cũng chẳng khác, mặt đất thì chỗ Cao nơi Thấp, Nước bao giờ cũng chảy từ trên Cao xuống Thấp, Gió cũng di chuyển từ nơi Áp suất Cao tới Áp suất Thấp, Dòng điện cũng truyền từ Điện thế Cao tới Điện thế Thấp, . . . tất cả đều nhằm khỏa lấp bớt sự cách biệt, nhưng nhờ có cách biệt mới có sự Biến hoá, chứ khi mọi thứ đã san bằng rồi thì Vũ trụ hết Biến hoá, sự sống bị tiêu diệt.

Vậy sống trong thế giới Hiện tượng, mọi sự đều biến hóa không ngừng, con Người phải nương theo Thời tiết, nương theo định luật Thiên nhiên để tồn tại và phát triển. Con người được sinh ra với Bẩm sinh cách biệt dường như bất công, lại sống trong môi trường Vũ trụ cũng xem ra cũng bất công, con Người không có cách nào hơn là phải sống hoà nhập vào

hiện tượng Thiên nhiên, sao cho đỡ bắt công để mọi thứ được giao hoà với nhau nhất là hòa cùng tiết nhịp Tiến hoá của vũ trụ, có như thế thì mới giúp con người được phát triển toàn diện. Là một trong Tam tài, là “ **Nhân linh w vạn vật** “, nên con Người phải tìm cách thăng hoa cuộc sống để được tiến lên trong ba đợt:

“ **Một là con người chất thể** chung với con vật lo về **ăn, mặc, ở và làm**, cốt để giữ đời sống sinh lý hoàn toàn ngoại vi.

Thứ đến con người Văn hoá lo về **Lý trí, Tâm tình, Văn học, Nghệ thuật, Thi ca, Nhạc, Họa**. . . Đây là đợt riêng biệt cho con người.

Đợt ba con người Tâm linh lo đi đến chỗ “ **chí Thành như Thần**” . Con người siêu lên đợt trên hoàn toàn Nội tâm, con mắt không thấy được, nên cũng gọi được là Vô, là Trống, như ta có thể thấy rõ trong Trống Đồng có 3 vòng Thiên, Địa, Nhân này. Người lý tưởng phải gồm được cả ba. **Tuy đợt chất thể là chung với con vật, nhưng không được khinh khi.**

Văn hoá trọn vẹn phải lo cho mọi người no đủ, vì đói thì chẳng làm được gì về Văn hóa Văn học cả, nên **Văn hoá nào không móc nối con người sinh lý là nền Văn hoá nguy hại**, nhất là làm cho con người mất khả năng mở lên đợt ba thì rõ ràng là thiếu nguyên lý Mẹ, mà nguyên lý Mẹ (*Trọng Tình hơn Lý*) rất dễ mất, vì là đợt ẩn sâu trong Tâm hồn.”

(*Thái Bình Minh Triết. Kim Định. Tr.46 – 47*).

Nếu không có thể giới hiện tượng “ Nước lỏng chảy Xuống, Hơi nước bốc Lên “ như thế, thì con người không có môi trường tiến hoá để vươn lên đời sống siêu việt, làm sao con Người được xứng danh là con cái Thượng Đế.

*Khi được sinh ra thì con người mới là con người “ **Quý / Thần chi hội** “ hay con người đang thành “, nên Công việc làm Người (*Vi Nhân*) cho đạt tới vị trí Người còn vô cùng khó khăn, nhưng cũng rất cao cả. Có phải đây là Ý của Chúa muốn mọi con cái của Ngài phải biết sống theo cách “ **Vâng Ý Cha dưới Đất cũng như trên Trời** “? Ý Cha là con Người phải thực sự “ yêu mọi Người “ và trước tiên là phải “ **mến Chúa hết Lòng và hết Trí khôn** “. Có *Vi Nhân* được như thế thì con Người mới hành xử với nhau được tương đối Công bằng mà hòa với nhau.*

4.- Đây là Ý của Thượng Đế

*Theo Việt Nho thì Ý của Thượng Đế chính là Thiên lý, mà Thiên lý là Dịch lý tức “ **Chân lý ngược chiều**” được vận hành trong vũ trụ: **Tâm linh và Thế sự là chân lý ngược chiều**, như khi thở Vào thì phổi đầy không khí, khi thở Ra thì không khí chẳng còn, nếu thở Vào và Thở Ra có cân bằng thì áp huyết được điều hoà thì cuộc sống con người mới ổn định. Những người bị áp huyết cao hay thấp là do hệ thống Thần kinh *sympathic* và *Parasympathic* không điều hoà.*

*Trong cuộc sống con người cũng thế, muốn tồn tại ở trần thế thì ta **phải Chấp**, phải chiếm hữu, nhưng khi muốn trở về nguồn Tâm linh là nguồn Vô nên **phải Phá**, bỏ hết mọi sự, có biết sống nhịp nhàng **cân bằng giữa cặp đối cực Chấp / Phá** (*Receiving / Giving*) như thế thì mới thuận Thiên, Cha ông chúng ta đã bảo: **Mọi sự Có mà như Không, Không mà lại Có**, con người phải nhận ra sự biến hoá không ngừng trong Vũ trụ để nương theo đó mà tồn tại và phát triển được.*

*Môi trường sống và con người đều chứa sự bất công, nhưng nhờ sự mất cân bằng mới có **Biến hoá**, có biến hóa mới **Tiến bộ**, nên con người cũng phải nhịp theo Thiên lý mà làm **giảm bớt sự bất công để lập thể quân bình động - Thế Hòa giữa hai đối cực - đó là sứ mạng của con Người phải sống theo Dịch lý.***

Mặt khác con người không thể dựa vào những Lạng được trao ban, mà chiếm ưu thế sống riêng cho mình, phải dựa vào số nhân lãnh mà “ làm Lờì “ mà đóng góp chung cho cuộc sống Hòa. Lờì (receiving) ít thì phải Cho (giving) ít, Lờì nhiều thì phải Bù nhiều. Con Người cũng không thể dựa vào số Lạng mà phân biệt cao thấp sang hèn, mà dành phần ăn trên ngòì tróc, Chúa Giê-su đã phán xét rõ ràng.

Những con người thông minh mẫn tuệ, mà không làm gì cho xã hội để khóa lấp bớt bớt công xã hội để giúp mọi người sống hoà với nhau là nghịch Thiên lý.

Đó là công việc Vi Nhân theo nghịch số, đây là công việc vô cùng khó khăn, nhưng với con Chúa là con người Nhân chủ, biết tự lực tự cường và sống thuận theo Thiên lý thì đạt Đạo, con người trở nên rất cao cả .

Cha ông chúng ta đã bảo Thiên chúa, Thượng đế là Hoá nhi, mà “ Hoá nhi đa hý lộng ”, nên trong cuộc sống con người phải rất uyển chuyển mà hý lộng theo, có khi xem những cái nhỏ còn quan trọng hơn những cái lớn, (**Vật khinh hình trọng**) đó là những cái sảy nảy ra cái ung, có khi lại xem “ cái Không “ quý hơn “ cái Có “, như bức tranh vô giá, vô giá là nhờ vào cái “ Hồn ” chính là cái “ Vô “ của bức tranh. Vẽ tranh không chỉ vẽ cai Xác mà còn “ phải vẽ làm sao cho nổi lên “ được cái Hồn của bức tranh thì mới đạt nghệ thuật.

Thời này nhiều người tôn vật chất làm chủ (Vật chủ), họ đấu tranh, chèn ép, dành dật, cướp giết nhau cho thêm vật chất dư dật tích trữ đầy kho chật lẫm, trong cảnh xã hội tràn ngập bắt công, làm cho con người khổ đau. chỉ vì họ chỉ còn cái Xác mà đã đánh mất cái Hồn.

Vì không hiểu Thiên ý hay Lý nghịch số, nên triết gia thượng thặng ở Âu châu như Platon chấp nhận chế độ nô lệ, cho rằng nếu không có nô lệ thì lấy ai làm việc, vì giai cấp thượng lưu, giai cấp quý tộc tự cho mình là những người thượng đẳng có quyền “ ngòì mát ăn bát vàng ”.

Còn Chúa Giê- su thì ngược lại, Ngài cũng lao động, cũng sống đời sống bình thường như mọi người. Ngài bênh vực những người bệnh tật khốn khổ, khó nghèo, tội lỗi để xoa dịu bớt cảnh bắt công. Ngài bảo hàng giáo phẩm phải phục vụ đoàn chiên, phải rửa chân cho đoàn chiên, - những người bị thất thế - , có lẽ không phải một năm chỉ rửa chân tượng trưng một lần, mà thường xuyên. Đáng lẽ các vị lãnh được nhiều Lạng phải lưu tâm đem số Lờì của mình vào việc khóa lấp bớt bớt công xã hội, Những thành phần giàu có, quyền thế cứ thân nhiên tạo ra thêm bắt công, nên mới nảy sinh ra chế độ CS.

Vì thấy bắt công xã hội làm khổ con người khôn xiết, nên những người CS đầy nhiệt huyết gấp rút xoá bắt công xã hội, để mưu hạnh phúc cho con người. Họ giết một số người để mưu hạnh phúc cho một số người, họ tước bỏ quyền Tư hữu của mọi người để họ ban phát sự sống cho mọi người, họ tước quyền được ăn (Tư hữu) và được nói (quyền Tự do) của con Người. Quyền Tự do và Tư hữu là Thiên tính, nên họ đã mặc nhiên thay Thượng Đế để cai quản loài người.

Họ chỉ biết bắt công “ phần nào “ do loài người làm ra, (Nhân vi) mà không biết đến phần bắt công khác là do Thượng đế chủ ý đã tạo ra con Người (Thiên bẩm) trong môi trường bắt công để buộc con Người phải tu Thân mà nên Thánh, Con Người không trở nên Thánh thì không xứng là con cái Chúa, họ không thể hành xử Công chính với nhau nếu thiếu lòng Bác ái. Còn CS thì cổ võ Hận thù, hành động đại bắt công để giải quyết những bắt công áp đặt. Là kẻ vô thần, họ đâu có biết Thượng Đế tạo ra con người trong môi trường sống động như thế để con người có cơ hội phát triển hết khả năng của mình mà hoàn thành sứ mạng Hòa làm cho con người cao cả, xứng với địa vị con cái Thượng Đế. Từ chối không làm chuyện đó thì con người chưa thoát khỏi lột ngòm!.

5.- Nan đề Bắt công xã hội

Nạn đề xã hội muôn thuở vẫn là sự bất công trong gia đình và ngoài xã hội: Người ta chỉ biết một số bất công do cách ăn ở của con người tạo ra, còn sự bất công qua số Lượng nhận lãnh từ Thiên Chúa thì không biết đến, nên cách ứng xử của con người với vấn đề bất công xã hội không thể giải quyết ổn thỏa.

Một số trong Giai cấp thượng lưu, giai cấp quý tộc, nhất là đế quốc thực dân, giai cấp địa chủ tuy nhờ Thiên bẩm mà có đời sống Tinh thần và Vật chất cao hơn, đáng lý họ cũng nương theo luật Thiên nhiên, biết lấy Nhiều bù Ít, lấy Mạnh giúp Yếu, lấy Lành cảm Ác, nhưng một số đã không lý tới nguồn gốc sự bất công đã có trong xã hội mà còn tạo ra bất công làm khốn khổ con người.

Còn CS thì không biết đến sự bất công từ Thiên bẩm, mà cào bằng tất cả, tước đi Thiên tính của con người đưa tới cảnh con người bị đày đọa!

Vấn đề là không thấy được nguồn gốc của Bất công là do Thiên bẩm và cũng do con Người, nhất là không hiểu rõ Thiên lý tức là Dịch lý nghịch số để có những ứng xử thích hợp. Không thấy được con người muôn màu muôn vẻ về tư cách và khả năng khác nhau thì làm sao mà đòi hỏi được sự công bằng tuyệt đối trong xã hội. Một người làm một giờ được hàng trăm hàng ngàn, còn người khác thì không làm ra một xu, thì công bằng làm sao đây?

Nhưng mặt khác không lo tìm cách giảm thiểu bất công xã hội thì xã hội cứ tranh đấu cướp bóc nhau, đâm chém nhau mà gây đau khổ cho nhau, thì rốt cuộc dẫn nhau xuống hố. Chỉ khi nào mọi người nhận rõ nghịch số của Dịch lý mà hành xử thuận theo Thiên lý làm cho hai đối cực bớt cách biệt mà Hoà với nhau thì mới ổn thỏa.

Chỉ có những người sống thực sự theo tinh thần Hòa của Tôn giáo mới giải quyết được nạn đề, nhưng khổ thay nhiều khi một số người trong Tôn giáo chỉ “**lấy Đạo tạo Đời**” nên cũng vô bổ.

Căn bản vấn đề là: Con người bất toàn với Tư cách và Khả năng khác nhau, nếu cứ theo đà » **mạnh được yếu thua, kiến ăn cá cá ăn kiến** « thì cả hai phía người giàu kẻ nghèo sẽ dồn nhau vào chỗ chết, CS là một ví dụ. Chỉ có con người biết chấp nhận nhau là những con người bất toàn giúp nhau sống tương đối công bằng với nhau để sống hòa với nhau.

Muốn thực hiện cuộc sống công bằng với nhau thì tiên vàn mọi người phải đều biết tôn trọng nhau, vì đều là con Chúa, con Phật, là tinh hoa của Trời Đất, nên phải yêu thương nhau, chấp nhận những dị biệt của nhau mà tha thứ cho nhau, và ăn ở theo lối hai chiều : « có Đi có Lại, phải Người phải ta « thì mới đi đến chỗ Hoà mà sống yên vui với nhau được.

Nho giáo có Nhân, Trí, Hùng- Dũng, Phật giáo có Bi, Trí, Dũng, hay Từ Bi Hỷ xả, Kitô giáo có Bác Ái, Công bằng và tha thứ. Mọi người có thực sự sống kết hợp với những giá trị cao cả đó thì mới giải quyết nổi vấn đề.

Vấn đề chính là mọi người phải tu dưỡng lòng Nhân hay lòng Từ bi hay Bác ái, để có yếu tố căn bản này thì mọi điều khác như chấp nhận nhau, tha thứ cho nhau mà ăn ở tương đối công bằng với nhau đều có thể thực hiện được.

Vì vậy cho nên nạn đề của nhân loại vẫn là quên đời sống Tâm linh và cách hành xử hai chiều với nhau trong gia đình và xã hội.

Chỉ khi nào có con người Nhân chủ có đủ Nhân, Trí, Hùng - Dũng để biết cách sống « Dĩ Hoà vi quý « thì mọi vấn nạn của con người Bất Nhân và xã hội Bất Công mới giải quyết được.

Đó mới chỉ là lãnh vực cá nhân.

Nạn đề của Nhân loại ngày nay là coi nhẹ đời sống Tâm linh, nhưng Tâm linh và Khoa học là cặp đôi cực cần luôn được quân bình. Có Tâm linh mà khoa học kém cỏi thì không thể ăn nên làm ra, có Khoa học mà thiếu Tâm linh tức là đánh mất Lương tâm thì Khoa học sẽ hủy diệt Nhân loại.

6.- Công Bằng tương đối

Do số Lượng“ nhiều ít đầu tiên được nhận lãnh từ Thiên Chúa “ mà con người không thể có công bằng tuyệt đối trong thế giới hiện tượng tương đối. Nhưng chỉ trong thế giới hiện tượng tương đối mà con người có môi trường để Vi Nhân bằng cách hoàn thiện những thứ bất toàn. Nhiệm vụ cao cả và khó khăn nhất của nhân loại là khi sống trong thế giới bất toàn phải tổ chức thế nào để cho ai ai cũng có điều kiện sống hợp với nhân phẩm. Đó là nhu yếu thâm sâu của mọi con người: Quyền có Ăn và quyền được Nói. Nhân loại đã thất bại triền miên trong công cuộc Vi Nhân căn bản này.

Ta nên nhớ con Người là một trong Tam tài, nên phải hành kiện như “ Thiên hành kiện bất tức: Trời hoạt động không ngừng nghỉ qua các Hiện tượng biến hoá trong thiên nhiên, nên con người cũng phải làm việc không nghỉ ngơi để tạo ra của cải Vật chất và của ăn Tinh thần. Làm ra cái Ăn là một trong nhu yếu nền tảng của Nhân quyền, khi bảo vệ được cái Ăn thì có Nhân quyền, cái Ăn cũng được gọi là quyền Tư hữu. Trong chế độ Tư bản thì quyền Tư hữu tuyệt đối, nên những người nhận được nhiều lượng lại có quá nhiều Tư hữu, mà người ít lượng thì lại không có cái Ăn, trở thành Vô sản, nên vô Nhân quyền luôn. Còn trong chế độ CS thì quyền Tư hữu bị tước sạch để làm Công hữu, tuy có Làm nhiều mà Hưởng ít, con người trở thành Vô sản như súc vật, Nhân quyền bị tước.

Nạn đề của nhân loại hiện nay vẫn là quyền Tư hữu. Mỗi cá nhân nhờ hoạt động của Trí óc và Tay chân mà sản xuất ra của cải gọi là quyền Tư hữu. Sản vật do Trí óc và mồ hôi nước mắt của mình tạo ra thì mình có quyền hưởng mà không ai có thể tước đoạt, chỉ những tài sản nào không do công lao của mình mà chiếm lấy thì mới bắt công. Giàu Nghèo mà do bóc lột và bị bóc lột mới bắt công. Những người giàu dùng mưu gian và quyền thế để bóc lột kẻ nghèo mới bắt công, còn người nghèo vì lười biếng mà nghèo thì cũng chẳng do bắt công. Nhưng sống trong xã hội mà kẻ nghèo thì đông mà người giàu thì ít, nếu người giàu không biết san sẻ thì vấn đề CS sẽ nảy sinh. Do đó mà cần có Lòng bác ái, Lòng Tư bi cũng như Lòng Nhân ái, chỉ có những người có Tình yêu cao cả như thế mới biết chia sẻ với người thất thế trong cuộc sống, nhưng vấn đề Công bằng tương đối trong xã hội lại thuộc về trách nhiệm của nhà cầm quyền.

7.- Công bằng tương đối trong XÃ HỘI NÔNG NGHIỆP

và XÃ HỘI CÔNG NGHIỆP KỸ NGHỆ

Thế mà trong chế độ Nông nghiệp thô sơ, Cha Ông chúng ta đã biết lấy Công điền Công thổ để điều hòa giữa Công và Tư hữu để giúp cho những người bất hạnh có cuộc sống tương đối xứng với Nhân phẩm.

Trong chế độ Nông nghiệp xưa tại miền Bắc và miền Trung, Công điền và công thổ trong mỗi làng chiếm hơn một nửa. Công hữu này được cấp phát cho những người thất thế, những cô nhi quả phụ, những người tật nguyền, mỗi người đều được cấp phát một số sào ruộng để họ “ tự canh tác lấy “ mà sống, không ai có thể dùng miếng ăn để bắt nạt họ. Còn người tật nguyền thì lấy ruộng đất được cấp phát cho “ Rong canh “ tức là cho người khác cày cấy để thu tô tức là thu một số thóc, tuy là ít nhưng họ không có bị chết đói, biến thành Vô gia cư.

Đây là cách giải quyết vấn đề Công bằng tương đối trong xã thôn ngày xưa..

Trong xã hội Kỹ nghệ Tây phương nhất là Hoa kỳ đã dùng thuế Lũy tiến, tức là lấy Tư hữu đóng góp vào Công hữu để thiết lập những tiện nghi công cộng cho mọi người chung hưởng, nhất là thiết lập Quỹ An sinh xã hội để giúp những người thất thế về trợ cấp xã hội cũng như bảo hiểm y tế giúp họ được sống như là một con Người có Nhân phẩm, ngoài ra còn giúp huấn nghệ cho họ sống tự lập được.

Ngày nay vấn đề này đang được đùn đẩy giữa Obamacare và Trumpcare. Obamacare thì tăng thuế người giàu để giúp cho người Già, người có lợi tức thấp cùng Bảo hiểm sức khỏe cho họ, còn Trumpcare thì bớt phúc lợi cũng như bảo hiểm sức khỏe của người già và người nghèo để giảm thuế cho người giàu.

Xem ra hai đảng Công hòa và Dân chủ chưa gặp nhau nơi Tinh thần Hiến pháp ” Hợp Chúng Quốc “, nghĩa là phải dàn xếp mọi sự làm sao cho : Bác ái / Công bằng trở thành Lương nhất →1: Dual unit: 2→1).

Tinh thần đó sẽ Lương nhất khi hai Đảng biết hành xử theo tinh thần “ **Quần nhi bất Đảng** “, nghĩa là hai Đảng biết đặt quyền lợi của Nhân dân trên quyền lợi của Đảng.

“

8.- Kết luận

Người Công giáo cho rằng: “ Greet is not good “,

Còn một số người **Tư bản** thì lại định nghĩa: “ **Greed is good, Capitalist is greed** ”,

Còn **nhà Phật** ở Đông phương thì bảo: “ **Tham, Sân, Si** “ gây ra nghiệp chướng là gốc đau thương của nhân loại.

Nho giáo thì “ **Nhân dục vô nhai**: lòng tham không đáy “ là nguyên nhân làm cho “ **Đạo Tâm suy vi, Nhân Tâm duy nguy** “.

Quả thật lòng Tham của con Người là nguồn rối loạn của xã hội, vì lòng Tham là nguồn cội của bất công trong gia đình và xã hội.

Ở Tây phương lòng Tham đã sản sinh ra **chế độ Nô lệ, Đế quốc Thực dân. Chế độ CS** cũng vì quá tham nên nổi lên chống Đế quốc Thực dân để cướp đoạt mà thống trị thế giới.

Ở Đông phương thì là **chế độ Phong kiến, Tàu** là đại diện chói chang của “ Tham tàn và Cường bạo “, suốt trường kỳ lịch sử 4714 năm, họ không ngớt rắp tâm gây chiến tranh cướp bóc và bành trướng.

Đối cực Tư bản và Cộng sản tuy biến đổi theo thời gian, nhưng vẫn chưa thay đổi được bản chất Lòng Tham. Là người ít ai chế ngự được lòng Tham, ngay trong lòng các vị tu trì. Lòng Tham gây ra mưu gian và dùng bạo lực để cướp bóc chiếm đoạt dưới muôn ngàn hình thức: Trong mỗi cá nhân là mầm mống Tham tàn và cường bạo cứ âm ỉ, trong gia đình là “ **Chồng Chúa Vợ Tôi hay Vợ Chúa Chồng Tôi**”, đối với con cái thì Cha Mẹ cũng cũng dùng uy thế bạo lực mà khống chế. Trong xã hội thì gây nên một đấu trường dưới trăm mưu nghìn kế để tranh dành: **Địa vị, Quyền lực, Danh vọng, Tài sản, Tình ái**. Những con người yếu đuối thế cô là nạn nhân. Nhìn chung thế giới ngày càng chồng chất bất công.

Ở Trung Đông và nhiều nơi trên thế giới có rất nhiều cá nhân ôm bom tự sát, cố giết cho được nhiều người để trả thù những gì họ cho là bất công, cũng có quốc gia cố sản xuất bom nguyên tử để trả đũa bất công. ở Đông phương còn có một số nước duy trì chế độ độc tài để bảo vệ sự bất công.

Riêng Việt Nam thì sự bất công đã đi đến cùng cực là “ giết hại đồng bào để bán nước cho trót lọt ”. Xem thể lối sống Tham lam gây ra bất công, khi nạn bất công xã hội đi đến cùng cực mà không tìm cách giải quyết tận gốc rễ thì ngày tận thế không xa.

Ngày nay, các nước Tây phương một mặt đang liên kết với nhau để cứu vớt những sự mất quân bình trong cơ chế quốc gia, mặt khác cố xuý phong trào Dân chủ để làm giảm bớt sự bất công ở các nước độc tài. Phong trào này khởi đầu từ phong trào Giải Thực rồi Giải Cộng, nay đang dâng cao tại Trung Đông và Châu Phi, và cũng đã lan qua châu Á. Ngay ở Hoa Kỳ mấy năm trước đây còn có phong trào “ Occupy Wall Street “ nêu khẩu hiệu 99% và 1%:

99% là đa số nghèo hay không đủ

và 1% là thành phần quá giàu.

Khẩu hiệu đó cảnh báo nạn bất công qua sự phân cách giàu nghèo quá xa . Phong trào này đã lan ra nhiều nơi, đây cũng là “ Ý Dân là Ý Trời” để mong lập lại sự công bằng xã hội. Lại nữa những người giàu ở xứ này có một số thường ít khôn vật.

Mới đây lại có tình trạng Brexit, một số nước co cụm lại theo Dân túy, mà phớt lờ Toàn cầu hóa, chẳng qua là “ Trong nước không ấm, ngoài thế giới chẳng êm “, xét kỹ thì cái nguồn gây rối đó chính là “ Nhân Dục vô nhai “ : Cái Dục ngược với Thiên lý.

Tất cả chỉ còn là sự hàn gắn bề ngoài, mà vấn đề nằm ngay trong thâm cung của Lòng mỗi người. Vì không có Công bằng tuyệt đối ở trần gian này, nên chỉ có Lòng Bác ái, Lòng Nhân ái, Lòng Từ bi và Lý công chính hay lẽ “ Phải Người phải Ta “ của mọi người mới mong giải quyết một cách tương đối.

Nhân loại đang mắc hai thứ bệnh: **Bệnh Cá nhân và bệnh Xã hội.**

Nguồn gốc của Bệnh Cá nhân là lòng Tham nằm trong Lòng mỗi người, **bệnh Xã hội nằm trong các Cơ chế quốc gia không hợp lý.**

Bệnh Cá nhân là nguồn gốc phải ưu tiên sửa trước, còn các Cơ chế xã hội bất công phải sửa tiếp theo. Không sửa Lòng Tham gây ra bất công mà chỉ sửa các hiện tượng trong các Cơ chế xã hội thì không thể được. Lòng Tham gây ra bất công ở Bên Trong, nếu chữa bệnh Nội thương bằng những hiện tượng Bên Ngoài thì chắc không bao giờ lành bệnh. Tâm linh và Khoa học là nguồn gốc của sự sống Tính Lý hài hòa, (cũng là Bác ái, Công bằng, Bi, Trí hay Nhân, Trí) là thân được Hòa mà con người không thể quên, mà phải dùng để chữa bệnh bất công. Vấn đề chính là ai cũng có Nói mà chẳng ai lưu tâm Làm thật sự, một số người làm chưa đủ mà mọi người phải giúp nhau cùng Làm mới được!

Bệnh Xã hội là bệnh “ Dĩ Cường lưỡng Nhược: Cá Lớn nuốt cá Bé “ dưới muôn vàn Hình thức với nhiều Nhân danh, chỉ khi nào cái Riêng của từng Quốc gia tìm được vị trí sống ổn định trong Bàn Cờ Chung của Thế giới thì khi đó Nhân loại mới mong được yên vui .

CHƯƠNG BỐN

NHỮNG ĐỒNG DỊ GIỮA

HÁN NHO, VIỆT NHO VÀ THÁNH KINH KITÔ GIÁO

Chúng ta thường nghe nói: Á Đông chuyên về Tâm linh, còn Tây phương lại giỏi về khoa học. Tâm linh thuộc về lãnh vực Tĩnh nên phải ngồi Yên Tĩnh Bất động để **Quy tư** (no mind: Vô niệm) mà cảm nhận rồi thể nghiệm vào Thân Tâm để nâng cao đời sống **Tâm hồn**. Lãnh vực này thuộc về nguồn **Tĩnh Yêu** gọi là Tâm linh (inward world)

Khoa học thuộc lãnh vực Động của thế giới Hiện tượng, nên phải **Suy tư** (Thinking) để phát triển **Lý trí** mà khám phá ra những Định luật Khoa học để nâng cao đời sống Vật chất. Lãnh vực này thuộc về Khoa học (outward world) tức là nguồn của **Lý Trí**.

Đông trôi về Văn hoá bên Trong mà **Tây** lai vượt về Văn minh bên Ngoài, nên hai bên chia cách nhau, không thông cảm nhau.

Theo Văn hoá Tổ tiên Việt thì Tổ Tiên Việt chúng ta đã có chìa khóa mở tung cánh cửa ngăn cách, đó là Dịch lý, **Dịch : nghịch số chi lý**, nhưng lại là : **Âm / Dương Hòa**, nhờ đó mà chúng ta có cách làm cho các cặp đối cực: **Quy tư / Suy tư** cũng như **Tĩnh / Lý** được Lưỡng nhất (Dual unit : 2→1) mà Hoà với nhau.

Quy tư < Vô > / Suy Tư < Hữu > →1 (Lưỡng nhất hay Hòa)

Tĩnh (Vô) / Lý (Hữu) →1 (Lưỡng nhất hay Hòa hay Tĩnh / Lý tương tham)

Đông (inward world: Vô) / Tây (Outword world; Hữu) →1 (Lưỡng nhất hay Giao hội)

Đó là lý do chúng tôi viết cuốn “ **Khi Đông / Tây giao hội** ”

A.- SỰ KHÁC BIỆT GIỮA VĂN HÓA TÀU VÀ VIỆT NAM

Xưa nay đa số đều tin Văn hoá của Việt Nam là do Tàu dạy Hán Nho cho, không ngờ sự thật lại ngược lại. Chúng tôi viết đề tài này nhằm hai mục tiêu:

Thứ nhất là Dân Việt Nam nhận ra nước mình không những có Văn hoá, mà là thứ Văn hoá Vương đạo mang tinh thần Bất khuất, tinh thần này tuy có hồi thịnh lúc suy, nhưng cũng đã được thử thách qua trường kỳ lịch sử gần 5000 năm, trong cảnh sơn hà nguy biến ngày nay việc phục hoạt lại Tinh thần Dân tộc là bức thiết.

Việc phục hoạt lại tinh thần Dân tộc không phải là để tự hào suông, mà là phục hoạt lại tinh thần Bất khuất để tránh kiếp Nô lệ đang cận kề cũng như cả Dân tộc Đoàn kết thành một Khối hầu có đủ Nội lực để Cứu Nước đang hồi nguy biến..

Mặt khác thì chúng ta cũng phải sắm đủ thứ vũ khí để chống lại kẻ thù truyền kiếp hung hiểm, nhất là phương diện Văn hoá, **Văn hoá mới là Chính lược Quốc gia** tức là La bàn định hướng cho việc Đồng quy về Tinh thần Dân tộc cũng như cách thiết lập mọi Cơ cấu xã hội, đây là thứ Nội lực Dân tộc giúp Cứu nước và Dựng nước .

Văn hoá của Việt Nam là nền Văn hoá Thái hòa, Hòa là nhờ vào tinh thần Hùng / Dũng chứ không phải thứ khiếp nhược. Hiện nay Dân chúng ta đang lâm vào cảnh Phân hoá, vì nhiều con dân đang thiếu “**Tinh thần minh mẫn trong một Cơ thể tráng kiện**”, nên công cuộc canh tân Tinh thần Dân tộc trở nên vô cùng cấp thiết.

Sự khác biệt căn bản giữa Văn hóa Việt và Tàu ở chỗ, tuy cùng chung Nho giáo, chúng ta thấy Âm / Dương là Mạch lạc nội tại hay nét Nhất quán của Nho, thế nhưng **Hán Nho của Tàu thiếu Gốc Âm / Dương và cũng thiếu Ngọn Lạc Thu của Dịch lý.**

Âm / Dương xuất phát từ **Vật biểu kép Tiên / Rỗng** được thăng hoa từ **Vật Tổ kép: Chim / Rắn**, trong khi đó Vật tổ đầu tiên của Tàu là Chim Cú, tới Bạch mã, rồi mới mượn Rồng của Chúng Việt. **Rồng là “Độc Dương bất sinh” nên làm gì có Gốc Dịch.**

Lại nữa, **Lạc Thu** là của Lạc Việt, nên Tàu làm sao có **Đồ Thư hợp nhất** (Hà Đồ: Rỗng, Lạc Thư: Tiên), Đồ Thư hợp nhất chính là **nền tảng Đạo Vợ Chồng “trăm trứng trăm con” của Lạc Việt.** Đạo Vợ Chồng - nền tảng của Xã hội - được tôn lên làm **Đại Đạo Âm Dương hoà**, là đỉnh cao của Triết lý Nhân sinh Việt Nho, do đó **Hán Nho cũng thiếu luôn Ngọn của Dịch .**

Trước đây nhà cầm quyền Tàu cứ hô hào Việt Công hãy đưa Dân tộc Việt Nam trở về nguồn gốc Hán Nho của Trung hoa, họ cho Hán Nho là đã có tự ngàn xưa, đây là lời hô hào “ **trái khoáy** . Ngày xưa Tàu cũng bảo Nho và Dịch là của riêng Tàu. Đó là âm mưu “ **Dịch Chủ vi Nô** “ của Tàu , Tàu cướp đoạt Văn hoá của chúng Việt, “ Đức Khổng thuật lại Văn hoá Việt tộc thành Kinh điển, các nhà Cầm quyền Tàu liên tiếp “ bá đạo hóa “ Nho của Chúng Việt thành ra Hán Nho bá đạo, rồi bảo Hán Nho là của riêng Tàu và Tàu dạy Hán Nho cho Việt Nam. Tuy cùng có chung Nho, nhưng Nho mỗi bên có bản chất khác nhau:

Việt Nho là Vương đạo có tính chất khoan hòa nhu thuận, nên mang **Bản chất Hoà bình**, còn **Hán Nho của Tàu thì Bá đạo**, vì tính chất **Bạo động, Cướp bóc và Bành trướng**, nên có **Bản chất Chiến tranh**, cứ đọc Lịch sử hai nước thì rõ môn một.

Ngày nay Tàu lại liên tiếp kêu gọi CSVN đưa dân VN trở về với Gốc Tàu. Sự thật là nước Tàu mới được thành lập sau Họ Hồng Bàng (4897) 182 năm. Lãnh tụ Du mục Hữu Hùng từ Tây Bắc tràn qua miệt trên sông Hoàng Hà, sau đó tràn xuống vùng Trung nguyên bên Tàu thanh toán các chúng Việt (độ 800 chúng khác nhau) thâu tóm Dân số Đất đai, các Phát minh như cách làm giấy, thuốc súng, cách luyện Đồng luyện Sắt nhất là Văn hoá làm của riêng họ, rồi Hữu Hùng tôn xưng làm **Hiên Viên Hoàng Đế. (4714 năm) - Vua đầu tiên của nước Tàu -.** Các nhà cầm quyền sau đó lại xóa vết tích Văn hoá của Việt, bằng cách xen dậm, xuyên tạc, bôi xóa gốc tích Việt rồi vu cho **Chúng Việt là man di mọi rợ (Túr Di) , để nhận Văn hoá chung của Chúng Việt làm của riêng Tàu !**

Ngày nay Tàu đang dùng âm mưu thâm độc để không phải thôn tính, mà cố ý tiêu diệt **Dân tộc Việt Nam, Tàu tấn công Việt Nam trên mọi lãnh vực: Kinh tế, An ninh Quốc phòng, Lịch sử, Văn hoá, kể cả cách viết “ Tiếng Việt “ < do Phó Gs. Ts. Bùi Hiền đề xướng > , nhằm làm cho bất Gốc Văn hóa “ Bất khuất “ của Việt Nam đã tồn tại gần 5000 năm! Tàu cần vị trí Chiến lược Việt Nam, đâu có cần Dân số Việt Nam, CSVN giúp Tàu cộng làm việc Phẫn Dân hại Nước này trong hơn 70 năm qua!**

Ngoài ra, Tàu vẫn tiếp tục lối sống ăn cắp sản phẩm Trí tuệ Quốc tế và hàng Nhái, hàng độc cùng những âm mưu thâm hiểm bá đạo để hòng đến năm 2050 Tàu sẽ làm **Thiên Tử của Thế giới** qua giấc mộng vàng “ **Nhất Đới Nhất Lộ** “. Thiên Tử Tập đang nói gót Đế quốc La Mã xưa và và Liên Xô vừa qua, cả hai đang rập rình đón chờ Thiên tử Tập cuối đường hầm!

Tuy 70% Dân Tàu đều thuộc Đại chúng Việt cùng chung **Văn hóa Nông nghiệp** với Việt Nam, nhưng Các nhà cầm quyền Tàu từ thời đó và cho đến nay đều là những nhà cầm quyền mang dòng máu **Văn hoá Du mục bạo động** luôn gây Chiến tranh Cướp bóc và Bành trướng, từ Hoàng Đế Hữu Hùng tới Thiên tử nhà Chu,.. . Mao Trạch Đông rồi Chủ tịch Tập Cận

Bình ngày nay, họ toàn là hậu duệ mang nặng dòng máu Du mục Bạo động từ Trung Đông qua, hoà trộn với dòng máu Vô sản chuyên chinh từ Tây phương, nên hết não trạng **Thiên hạ** lại đến tư duy “ **Nhất đối Nhất Lộ** “ cả hai cùng mang bản chất Cướp bóc, Chiếm đoạt, Tàn thực dưới muôn ngàn hình thức tinh vi!

Sự phân biệt này giúp chúng ta **Tri Kỷ tri Bĩ**.

Tri Kỷ để nhận rõ Ưu Khuyết điểm của Văn hoá Dân tộc mình để một mặt phục hoạt lại tinh hoa của Dân tộc, mặt khác mà bỏ cứu những điều bất cập hầu giúp Nội lực của Dân tộc ngày được sung mãn hơn, nhất là vượt qua những mặc cảm Tự Tôn, Tự Ti vô bổ.

Đồng thời **Tri bĩ** để nhận ra phần “ **Phi Nhân / bất Nghĩa** “ của “ **kẻ thù truyền kiếp** “ mà tấn công cho hiệu quả .

Có canh tân nếp sống sao cho **thành con người Nhân chủ để sống tự Chủ, tự Lực, tự Cường** thì cuộc **đấu tranh cho Chính Nghĩa Quốc gia** mới dễ thành công và kết quả mới được tồn tại dài lâu.

B.- VIỆT NHO: NỀN VĂN HÓA NGÀN XƯA CỦA DÂN TỘC

Theo sự khám phá của Triết gia Kim Định, Việt Nho là nền Văn hoá lâu đời của Chúng Việt, vì nó được thai nghén từ nền Văn hoá Hoà bình tại Thái Bình Dương, cách nay từ 12 ngàn năm đến 30 ngàn năm, nền Văn hoá này có :

I.- Cơ cấu: Bộ Huyền số: 2-3, 5

Bộ số Huyền niệm này được Tổ tiên để lại trong một số Huyền thoại, điển hình là **Sách Ước** (với 2 trang Hỏa < 2 >, Mộc < 3 > và một trang trống không: Thổ < 5 >), cùng vô số Di vật như Cổ vật, Cổ nghệ, điển hình là **Cây Phũ Việt, Trống Đông Đông Sơn Ngọc Lũ** và vô số cổ vật, cổ nghệ khác. Tại sao Tổ tiên Việt không viết ra, mà để lại một cách dấu điểm như thế?

Thưa: **Văn hoá** là Di bảo quan trọng bậc nhất của Dân tộc, không biết vào thời đó Tổ tiên đã xây dựng được Văn tự hay chưa (Có thuyết cho rằng chữ Nôm được hình thành trước chữ Nho ?) , nhưng chắc chắn là Tổ tiên không muốn kẻ thù phương Bắc cướp đi, nên một mặt cất dấu Cơ cấu hay Nền tảng Văn hoá (Bộ số Huyền niệm) trong nhiều Di vật khác nhau nhiều nơi để cái này có bị tiêu trảm thì còn cái khác, với hy vọng là có nhiều dịp trong thời gian dài con cháu sẽ nhận ra, mặt khác Tổ tiên cũng đã đem tinh thần Văn hoá vào trong đời sống hàng ngày như cách Ăn, cách Nói, cách Mặc, Phong tục Tập quán, Hội hè Đình đám, nhất là Cơ chế Tự trị xã thôn với chế độ Bình sản (Quân phân Công điền công thổ cho thành phần nghèo neo đơn . . .) . Không may là qua bao cuộc thăng trầm tuy có mang tinh thần Văn hoá trong huyết quản mình nhưng có số con cháu ngày nay không thể cũng như không muốn nhận ra!

(Xem 5 Điển chương Việt trong cuốn Văn Hiến Việt Nam của Việt Nhân trên

vietnamvanhien.net)

Đức Khổng Tử chỉ thuật lại nền Văn hoá phương Nam của Việt tộc thành **Khổng giáo** tức là **Nguyên Nho**, nhưng **Ngài** mới chỉ thuật lại được **Nội dung** với những câu ngắn gọn, nhưng chưa tìm ra **Cơ cấu** để đóng khung lại, nên mới bị xuyên tạc thành **Hán Nho bá đạo**, thật ra làm gì có **Hán Nho** cũng như chữ **Hán**! Nhiều người không hiểu có nhiều thứ **Nho**, vì ghét **Hán Nho bá đạo** của Tàu, tức là thứ **Tàu cướp** của chúng Việt rồi làm cho **bá đạo**, mà ghét lây luôn **Việt Nho**, **Việt Nho** chính là nguồn mạch **Tinh thần Bất khuất** của **Dân tộc Việt Nam**. Rõ là có mang châu báu trong mình mà không biết xài, lại chạy tứ tung

ra bốn phương rước lấy độc dược CS cũng như thuốc ngủ Lãng mẫn cùng Văn hoá Duy lý Tây phương về mà đầu độc Dân tộc.

Ngọc quý đó chính là Ngọc Long Toại mang danh “Âm / Dương hoà “ đã thẩm nhập vào huyết quản Dân tộc mà không còn nhận ra !

Tuy Di vật của Tổ tiên để lại nhiều vô kể, bao nhiêu là Cổ vật cổ nghệ, do mắc mưu “ **Dịch chủ vi Nô** “ của Tàu mà bao nhiêu trí thức Việt Nam xưa nay, cứ đi học Tàu học Tây mà không ai nhận ra, may nhờ có Triết gia Kim Định, luôn sống bám vào lòng Dân tộc, lại thông suốt được Văn hoá cũng như triết học Đông, Tây, Kim, Cổ nhất là với Khoa Tân Nhân văn (Cơ cấu luận, Tâm lý miên sâu, Nhân chủng học, Di truyền học, Phong tục học cũng như Tinh thần triết trong Khoa học tự nhiên), lại miệt mài trong 50 năm mới đào xới lớp bụi Thời Không mới khám phá ra **Việt Nho theo Tinh thần Triết lý An vi.**

Triết lý An vi là gì?, Phải chăng là Triết lý Hoà giải có nền tảng **Chim / Rắn thẳng hoa thành Tiên / Rồng Lương nhất** được Tổng quát thành **Âm / Dương hòa**, đó là **Dịch lý**. Đừng có lầm Âm / Dương hòa là của Tàu, vì Tàu chỉ có Vật biểu Dương là Rồng mà không có Âm là Tiên, nên “ **Độc Dương bất sinh** “ thì làm sao mà Tàu sinh ra Dịch được ?!

Nói rộng ra Triết lý An vi là nét Lương nhất của Triết lý Hữu vi Tây phương và Triết lý Vô vi của Đông phương. (Xem cuốn Trùng phùng Đạo nội: Kim Định).

Tinh thần Bất khuất của Việt Nam bắt nguồn từ Dịch lý Việt, vì Dịch lý cũng chính là Vạn lý thuộc Thái cực hay Thiên lý - động lực của nguồn Tinh Thương bao la - (dynamic force) -

Thiên lý chính là Thái cực: “ Nhất lý thông, Vạn lý minh “. Vạn lý là những Tiểu Thái cực. Những Tiểu Thái cực như Gái / Trai, Mái / Trống, Cái / Đực, Nhụy Cái / Nhụy Đực là những Tiểu Thái cực tạo nên Nguồn Sinh, Sinh, Hóa, Hóa trong Vũ trụ.

II.-Ý nghĩa của Bô số Huyền niệm: 2 - 3, 5

1.- Số 2: Thái hòa

Số 2 là cặp đối cực như Gái / Trai, Mái / Trống, Cái / đực, Nhụy Cái /nhụy Đực kết hợp thành Lương nhất mà tạo nên **nguồn Sinh Sinh Hóa Hoá trong Vũ trụ.**

Tổng quát và Công thức hoá những cặp đối như thế thành ra **Âm / Dương, nhờ vào quá trình Âm / Dương tương thối** (vừa đấu tranh vừa hợp tác) để đạt tới Lương nhất mà thành : **Âm Dương hòa** . Hệ quả của Âm / Dương hoà là tạo ra **Tiến bộ** trong trạng thái Quân bình động mà trường tồn, nên cũng tạo nên trạng thái **Thái Hòa**, Thái hoà là hoà khắp mọi lãnh vực từ Cá nhân tới Gia đình, Xã hội, tới Thế giới cũng như cấp Siêu hình và Vũ trụ gọi là Vũ trụ hoà (cosmic rhythm) . Hoà là nhờ vào nguồn của sức mạnh của Tâm / Vật lưỡng nhất (kết hợp thành Một), chứ không có hèn yếu khiếp nhược.

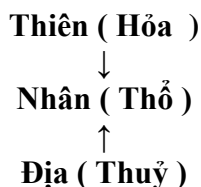
2.- Số 3: Nhân chủ

Sống giữa Trời và Đất, con Người nhận ra Mình là một Tài trong Tam tài sánh vai cùng Trời Đất. Con Người không Duy Tâm để bị mê tín dị đoan, cũng không Duy Vật để coi của trọng hơn Người, mà tìm cách sống hoà cùng Trời Đất, nên “ **Nhân = Thiên + Địa** : Con Người là tinh hoa của Trời Đất “.

Muốn duy trì được thế tự Chủ không để bị Trời kéo lên, cũng như Đất đè xuống, để duy trì thế cân bằng với hai lực Lên / Xuống thì con Người phải tự Lực tự Cường để có thể tự Chủ được trong cuộc Sống, có thể con Người mới xứng là con Trời con Phật. Con Người tự Chủ,

tự Lực, tự Cường gọi là **con Người Nhân chủ**, con Người biết nương theo Thiên lý mà sống, nên có khả năng làm Chủ Vận hệ mình, Gia đình mình, Đất nước mình, con Người có khả năng như thế thì mới mong tránh khỏi kiếp Nô lệ trầm luân.

3.- Số 5: Tâm linh: Nguồn Sống và nguồn Sáng



Trong đồ hình Ngũ hành, Nhân cũng ở vị trí trung cung hành Thổ, nên ta có:

$$\text{Nhân} = \text{Thủy} + \text{Hỏa}$$

Thủy được định nghĩa: “ **Thủy: Vạn vật chi nguyên**: Nước là nguồn gốc sự sống của Vạn vật nên Thủy được xem là **nguồn Sống**,

Còn **Hỏa là Lửa là năng lượng** của Ánh sáng, Ánh sáng được truyền đi theo Làn Sóng hình Sin bao quanh dòng Hạt Photon truyền theo Đường thẳng.

Làn Sóng bao quanh tựa như Lòng Nhân ái, dòng Hạt Photon tựa như Lý Công chính hay Nghĩa

Vây nguồn Sống là Vật Chất và nguồn Sáng là Tinh thần hay Nhân / Nghĩa.

Sống hài hoà được theo Nhân / Nghĩa thì đạt Hùng / Dũng nên có tính chất Bao dung

Nhân / Nghĩa, Hùng / Dũng hay Bao dung của Việt Nho cũng như Giá trị cao quý của các Tôn giáo khác, tuy **Danh xưng** có khác nhau, nhưng **Bản chất Hòa** chẳng khác với:

Bác ái / Công bằng , Tha thứ của Kitô giáo,

Từ bi / Trí tuệ , Hỷ xả của Phật giáo.

C.- NỀN TẢNG TRIẾT LÝ NHÂN SINH CỦA VĂN HÓA VIỆT NAM

I.- Quan niệm về con Người

Mọi sự Tốt Xấu trên thế gian này đều do con Người làm ra, Xã hội có được no ấm yên bình hay đói nghèo loạn lạc cũng đều do con Người. Khi được sinh ra mọi con Người đều bất toàn, nên buộc mọi con Người phải Tu Thân để cho có Tư cách và Khả năng để sống hòa với nhau. Có Khả năng để tự mưu sinh, có Tư cách để sống công bằng mà hoà với nhau, đây là điểm vô cùng quan trọng, vì Làm Người mà không rõ con Người ra sao thì làm sao mà Mình sống êm xuôi với nhau, với Trời Đất và với vạn vật trong Vũ trụ.

Có nhiều quan điểm khác nhau về con Người:

Kitô giáo thì cho con Người khi được sinh ra là đã mang theo **tội Tổ tông**, đã chứa sẵn mầm Satan trong mình, nên bị sa ngã.

Phật giáo thì cho mọi Người đều bị màn vô minh che lấp Tâm / Trí nên mới bị nạn : “ Tham, Sân, Si “ bám theo.

*Nho giáo lại định nghĩa con Người là nơi “ **Quý Thần chi hội** “: nên Phút này là Thánh, giây sau lại là Quý.*

Con Người Bolchevick của Cộng sản là “ con Người là con Vật kinh tế “, nên có máu lạnh, luôn dơ hai nắm tay sắt máu để Giết, Cướp nhau để dành miếng ăn!

*Hầu hết đều công nhận là **mọi con Người đều bất toàn**, nên ai ai cũng phải Tu thân hay Vi Nhân để hoàn thiện mình, do đó mọi con Người đều là “ Đang thành “. CS chối bỏ Tôn giáo và Văn hoá, nên không lý đến việc Tu thân, mà chỉ lo kiên định lập trường Vô sản bằng cách cổ xúy Hận thù để tiêu diệt Đồng bào mà cướp Chính quyền hầu thâu tóm mọi sự cho một nhóm chóp bu của đảng với Bằng chỉ đường “ Thiên đường mù trần gian “.*

*Tóm lại, mỗi tôn giáo cũng như Văn hóa đều có cách Tu thân riêng, với đích cuối cùng là đạt hai tiêu chuẩn **Tư cách và Khả năng**, còn CS chẳng những không Tu mà còn tiêu diệt những người Tu nữa, vì cách sống của những người này là tấm gương phản chiếu rõ ràng nếp sống **Bất Nhân Bất Nghĩa** của CS..*

II.- Nhận diện Bản năng con Người

*Định nghĩa về con Người của Nho: “ **Nhân giả kỳ Thiên / Địa chi Đức, Âm / Dương chi giao, Quý / Thần chi hội, Ngũ hành (Thủy / Hỏa, Mộc / Kim) chi tú khí** “: Con người là cái Đức của Trời / Đất, nơi Giao hòa của đối cực Âm / Dương, nơi hội tụ của cặp đối cực **Quý / Thần**, là khí tốt của các cặp đối cực **Thủy / Hỏa và Mộc / Kim** của Ngũ hành . Con Người là nguồn biến hoá quan trọng nhất trong Vũ trụ, nhưng mọi người đều bất toàn.*

*Từ đó con Người nhận ra Bản năng của con Người: “ **Thực, Sắc, Diện: Thiên Tính dã** : Việc Ăn uống, sinh hoạt Dục tính, và Thê Diện con Người là 3 Thiên Tính thuộc Bản năng con Người.*

III.- Cách Vi Nhân của Việt Nho: Hoàn thiện Bản năng con Người

Mọi sinh vật đều có Bản năng Sinh tồn, con Người sở dĩ vượt cao hơn mọi sinh linh là nhờ con Người bi biết nương theo luật Thiên nhiên để hoàn thiện Bản năng con Người.

*Cách hoàn thiện con Người nhằm **hai Mục Tiêu** và được thực hiện trong **ba Lãnh vực: Thực, Sắc, Diện**.*

1.- Thực hiện hai Mục tiêu

*Thường người ta coi thường hay quá coi trọng việc **Ăn Uống**, vì chưa nhận ra **Dịch lý trong Thiên lý**. Vi Nhân là công cuộc thực hiện hai Mục tiêu trong suốt đời Người:*

a.- Hoàn thiện mọi Việc Làm

*Bất kỳ Nhỏ To với mục đích trau dồi **Khả năng** con Người .*

b.- Hoàn thiện mọi mối Liên hệ

** **Hàng Dọc** với Trời Đất.*

** **Hàng Ngang** với mọi Người cùng Vạn vật và Môi trường.*

*Khi hành xử hài hòa được hai mối Liên hệ với nhau thì con Người đạt **Tư cách**.*

*Cả hai mối Liên hệ đều giúp nuôi dưỡng và phát huy **Tư cách** con Người.*

2.- Trau dồi Tư cách và Khả năng trong Ba lãnh vực

a.-THỰC: Nhu cầu Ăn uống và nhu cầu nhật dụng

NHẬN “ CHÂN “ CỦA ĂN

Thực hay Ăn Uống là nhu cầu thiết yếu của con Người thuận theo Dịch lý hay Thiên lý.

Thực hay Nhu cầu Ăn Uống là Bản năng thứ nhất của con Người thuộc Thiên bản Thực là nhu yếu đầu tiên không ai có thể phủ nhận, nếu từ chối là con Người hết sống, mặt khác cách ăn uống không được quá Tiết dục hay Đa dục mà phải Điều độ hợp theo Dịch lý (cũng là Thiên lý). Đó là phần quan trọng của nếp sống Quả dục để giúp con Người phát triển toàn diện. Quả dục là lối sống chiết trung giữa Diệt dục và Đa dục. Đây là Chân lý nền tảng gọi tắt là Chân.

” MỸ “ HOÁ THỨC ĂN

Các thức ăn phải luôn kết hợp hài hoà được hai yếu tố Ngon / Lành. Đồ ăn Ngon thường không mấy Lành, đồ ăn Lành lại không mấy ngon (Đẹp Vàng Son, Ngon Mật Mỡ), Vậy phải chọn lựa cũng như pha chế gia vị thức ăn làm sao cho đồ ăn vừa Ngon lại vừa Lành, Ngon giúp cho sự tiêu hóa tốt hơn, còn Lành giúp tránh sinh Bệnh tật. Đây là lối sống theo Dịch lý (Thiên lý). Các thức ăn lại phải được trình bày trên mâm bàn, chén bát, cũng như pha trộn màu sắc trong các đĩa thức ăn sao cho toàn cảnh Mâm Bàn ăn tựa như một bức tranh đẹp mắt đầy Nghệ thuật, khi vừa nhìn đã thấy Dịch vị tiêu hoá đã tiết ra, một đồ ăn ngon phải thoả mãn được 5 giác quan: Đẹp Mắt, Vị ngon, Mùi thơm, khi nhai Nghe tiếng rúm rúm, ăn bốc được bằng Tay thì thêm khoái khẩu, tất cả đều giúp cho sự Tiêu hoá được tốt hơn, có thể Thực mới đạt Tiêu chuẩn hoàn Mỹ.

“ THIÊN “ HÓA CÁCH ĂN

Khi ngồi ăn với nhau thì không mỗi người một Đĩa riêng như người Âu Tây, mà các đĩa thức ăn được bày biện chung trên một Bàn, mọi người ngồi xung quanh, Vị trí chỗ ngồi cũng như cách Gắp lấy thức ăn, mọi người cũng Để ý cùng lưu tâm chia sẻ cho nhau (Caring & sharing) nhất là với với người già và người trẻ sao cho tỏ vẻ “ thắm Tình đượm Lý “, đó là cách trau dồi cũng như duy trì tính chất Thiện hàng ngày của con Người trong cách ăn. Cách ăn là một cuộc “ trao Tình gửi Lý “ bằng cách chia Bù sẻ Ngọt cho nhau, nên mối Liên hệ Gia đình ngày một thắm thiết hơn.

Chân, Thiện, Mỹ là ba mục tiêu cao cả mà mọi người cố thăng hoa việc Ăn Uống lên hàng Nghệ thuật và Triết học.

Do đó mới có câu: “ Có Thực mới vực được Đạo – Đạo: con Đường làm Người -“

Từ việc Giáo dục Gia đình tới Học Đường tới giáo dục Đại chúng cùng với Giáo dục của Tôn giáo đều nhằm nâng cao Dân trí. Dân sinh / Dân Trí là nguồn Nội lực của Dân tộc.

b.- SẮC

Sắc hay Sắc dục là Bản năng thứ hai cũng thuộc Thiên Tính, Thiên tính này nếu không được đáp ứng thì Vũ trụ mất đi Nguồn Sinh Sinh hóa Hoá quan trọng bậc nhất. Thiên Tính này cũng nằm trong Bản năng sinh tồn của Vạn vật trong Vũ trụ.

Để thoả mãn Thiên Tính này, cặp đôi cực Gái Trai phải kết hợp làm Một thành Vợ chồng để trước tiên là thoả mãn nhu cầu Dục tính hầu kết hợp hai thành Một, thứ hai là Truyền sinh hầu tham gia vào Nguồn Sinh Sinh Hóa Hoá của Vũ trụ. Vợ Chồng tìm tới kết hợp với nhau

bằng Tình, theo tiêu chuẩn “ **Nồi nào úp Vung nấy** “ khi sống với nhau thì **phải đối xử với nhau bằng Nghĩa hay lễ Công bằng để** “ **Thuận Vợ thuận Chồng tát Bể Đông cũng cạn** “. Có thể Gia đình mới trở thành **Tổ ấm**.

Cuộc kết đôi Vợ Chồng được tổ chức long trọng qua hai Lễ Thành Hôn và Lễ Giao bái.

LỄ THÀNH HÔN

Lễ Thành Hôn là cuộc **Lễ chung** cho cả Gia đình Họ hàng, Lễ này đượ**m Tình nối kết**.

LỄ GIAO BÁI

Còn Lễ Giao bái là lễ **trong phòng Riêng** của Vợ Chồng sau Lễ thành hôn, Lễ này mang tính chất **Lý Công chính hay Lễ Công bằng**, vì là Lời giao ước Tôn trọng nhau suốt đời để sống Hoà với nhau, trước khi “ **trao Thân gởi Phận** “ cho nhau, hai bên **Bái nhau 3 bái rồi Uống chung với nhau chén rượu Giao bôi**.

Lễ Giao bái rất quan trọng cho sự hòa trong gia đình, vì thiếu Tôn trọng nhau thì dễ đưa Vợ / Chồng, Cha Mẹ / Con cái tới cảnh **Bất hoá**, có lẽ ảnh hưởng của Hán Nho về việc “ **trọng Nam khinh nữ** “ cho Lễ này không thích hợp nên bỏ đi! Còn Việt Nam thì “ **Trai mà chỉ, Gái mà chỉ. Sao cho ăn ở Nhân/ Nghĩa (Nghĩa) mới nên** “, không có “ **Phu xướng Phu tùy** “ như Văn hóa Tàu.

c.- DIÊN

Nho có câu “ **Thể Diện nhất Nguyên, Hiên Vi vô gián** “: cái Bản thể bên Trong và cái Bộ mặt bên Ngoài có cùng Nguồn gốc, Cái Hiên rõ bên Ngoài và cái Vi diệu bên Trong không có chia cách, do đó Tổ tiên chúng ta đã tìm cách Vi Nhân bằng cách Tu sao cho cái **Thể được Tốt thì cái Diên mới được Lành**.

Tổ tiên chúng ta đã để lại cho chúng ta **Huyền thoại Vi Nhân** giúp đào luyện nên “**Trai hùng Gái đảm** “ cũng như Công trình **Lập quốc** được vững bền. **Huyền thoại** chỉ là **Biểu tượng** để gợi ý cho mọi người cái **Hướng Tu Thân chung, Tu Thân theo Dịch lý Triệt Thượng và Triệt Hạ** hài hòa để đạt **Minh Triết**, vì làm sáng tỏ được **Dịch lý hay Thiên lý**.

Huyền thoại được gói trọn trong **Châm ngôn** :

Mẹ Âu Cơ: Non Nhân

Cha Lạc Long: Nước Trí

Con Hùng Vương: Hùng / Dũng

Nhân / Trí, Hùng / Dũng và **Bao dung vừa ngắn gọn, vừa dễ nhớ, dễ hiểu, câu Châm ngôn này chính là nền tảng của Hiến pháp Quốc gia**, chẳng khác nào Tinh thần Hiến pháp của Hoa Kỳ là **Bác ái / Công bằng và Tha thứ**.

CON ĐƯỜNG THÙ ĐÒ

MẸ LÊN NON

Câu thứ nhất: **Mẹ Non Nhân** là Châm ngôn nói về **cách Tu thân theo lối Triệt Thượng**: **Mẹ Âu Cơ** phải bỏ bớt Lượng của vật chất để vươn lên Phẩm của Tinh thần **hầu bay lên cao như Chim Âu, ngồi trên Núi cao yên tĩnh và bất động, chiêm nghiệm Vũ trụ bao la, bỏ phiền toái cuộc đời, tìm ý nghĩa cuộc sống cao cả của con Người mà** “ **Đôn hồ Nhân, cố năng Ái** : **Đôn hậu Tình Người** mà yêu thương mọi Người cùng như vạn vật “ để

cho cuộc sống chung được hài hòa “. Đó là cách tu dưỡng lòng Nhân ái tức là lòng kính trọng yêu thương và bao dung mọi người, không loại trừ một ai, tất cả mọi người đều được che chở đùm bọc nuôi dưỡng bằng Tình trong Bọc Ấu Cơ Tổ mẫu.

CHA XUỐNG BIỂN

Câu thứ hai: **Cha Lạc Long: Nước Trí là cách Tu thân theo lối Triệt hạ** bằng cách lặn lộn vào đời, trực diện với những khó khăn của cuộc Sống như việc lặn xuống Biển sâu, để tìm hiểu thế giới Vật chất cùng vượt qua mọi khó khăn trở ngại, **giúp cho “trường Trí” “hầu được” “Chu tri”, để biết cách hành xử “Phải Người phải Ta” tức là theo lý Công chính hay Lễ Công bằng hầu không sa vào cảnh phiến diện như Triết lý sò voi, mà đấu đá khích bác nhau, gây rắc rối cho cuộc sống.**

Mẹ lên Non, Cha xuống Biển là bước đường Thù đồ (Tu thân theo con đường khác nhau) gọi là Phân cực để phát triển Bản sắc riêng: Mẹ Nhân, Cha Trí, do không hiểu Triệt Thượng Triệt Hạ là cách phân cực của Dịch mà lại bảo là Tiên / Rồng ly dị,

MẸ / CHA ĐỒNG QUY ĐỀ SỐNG GIAO HÒA

Câu thứ ba: “ Con Hùng Vương: Hùng / Dũng “ là cách làm sao cho cặp đối cực Triệt Thượng và Triệt hạ được Lưỡng nhất (Dual unit) hay Giao hoà để đạt Hiệu quả Hùng / Dũng.

Sau bước Thù đồ là bước Đồng quy, nên Huyền thoại Tiên Rồng đã bảo: **Khi có việc thì gọi là Bỏ về ngay, cũng như “Cha Rồng Mẹ Tiên gặp nhau trên cánh Đồng Tương” để tương Giao, tương Hợp, tương Hòa hầu “Thuận Vợ thuận Chồng”.**

Tiên / Rồng hay Nhân / Trí hay Nhân / Nghĩa tựa như hai mặt của đồng tiền không thể tách rời nhau, nên luôn bổ túc cho nhau, giao hoà với nhau để tạo Hòa khí nhờ hiệu quả tinh thần Hùng / Dũng. **Hùng là sức mạnh của Vật chất, Dũng là sức mạnh Tinh thần.**

Do không hiểu câu chuyện Tiên / Rồng là Huyền thoại thuộc Huyền sử mà lại hiểu theo nghĩa Lịch sử, cho Tiên / Rồng là chuyện hoang đường, cho Tiên / Rồng phân cực để phát triển Bản sắc riêng là Ly dị, do bỏ Nguồn Gốc Tiên / Rồng mà bỏ luôn công cuộc tu dưỡng Nhân / Nghĩa cho nên Hùng / Dũng, nên con cháu mới đi hoang mà Lạc Hồn Dân tộc tức là Hồn Thiêng Sông (Nghĩa) Núi (Nhân), Văn hoá suy đồi khởi từ đây, nạn Phân hóa làm tiêu hao Nội lực Dân tộc cũng từ đây!

TRỞ VỀ GỐC ĐẠO ĐỀ “ SẠC NĂNG LƯỢNG “ CHO CHU TRÌNH TIẾN HÓA MỚI

Đề thấy việc Vi nhân của Tổ tiên thuận theo luật Biến hoá trong Vũ trụ, chúng tôi trích thêm lời của người xưa:

“Vạn vật tịnh tác, ngô dĩ quan phục. Phù vật vân vân, các phục quy kỳ căn...” 萬物並作,吾以觀復。夫物芸芸,各復歸其根...(Vạn vật cùng đều sinh ra, ta lại thấy nó trở về Gốc; ôi! mọi vật trùng trùng, đều trở về Cội rễ của nó, mà trở về Cội rễ, tức là trở về gốc Tĩnh của nó (tức là trở về với nguồn Vô: Tâm linh):

“Quy căn viết Tịnh, thị vị viết Phục Mạng, Phục Mạng viết Thường” : 歸根曰靜, 是謂復命。復命曰常。 “Trở về Cội rễ, gọi là Tĩnh, ấy gọi là Phục Mạng. Mà Phục Mạng gọi là Thường”. **Thường 常 tức là Đạo 道 vậy.** (Đạo là con đường trở về Nguồn Gốc)

Nhờ quay về Gốc mà bảo toàn được năng lượng, nhờ đó mà mọi Biến hoá đều diễn tiến theo Chu trình: Chu trình Tiểu diễn và Chu trình Đại diễn:

Chu trình Tiểu diễn trong con Người là sự tiêu thụ Thực phẩm, Ăn Thực phẩm vào hấp thụ lấy chất bổ dưỡng, rồi phải thải chất không bổ dưỡng ra ngoài để Tồn tại và Phát triển, Chu trình này xảy ra suốt đời người.

Còn Chu trình Đại diễn là sự giao hợp Tinh trùng và Noãn bào để truyền sinh theo nhịp Sinh Sinh Hoá Hóa của Vũ trụ. Chu trình này cứ tiếp tục đời này qua đời khác cho đến ngày tận thế.

Vật chất và năng lượng cũng đều biến hoá liên tiếp theo Chu kỳ, và theo Định luật Bảo toàn Vật chất và Năng lượng.

Hai đức tính Nhân / Trí hay Nhân / Nghĩa được tu trì theo hai giai đoạn: Đồng quy nhi Thù đồ (Phân cực) “ để phát triển Bản sắc rồi “ Thù đồ nhi Đồng quy để sống Chung hòa với nhau., Thù đồ và Đồng quy là một Chu trình kín cũng như Suy Tư (Thù Đồ) và Quy tư (Đồng quy) cứ liên tục xoay vần thành Lương nhất.

Nhân / Nghĩa tuy hai nhưng vẫn là một, tuy là Lương cực nhưng lại Nhất nguyên, giống như hai mặt của một đồng tiền. Nhân Nghĩa không thể tách rời, nguồn Nhân / Nghĩa được kết chặt với nhau nhờ Bán cầu não Phải được kiên kết với Bán cầu não Trái bằng cầu nối Corpus Callosum để hai bên thông hội với nhau. Bán cầu não Phải chủ Tình, Bán cầu não chủ Lý, Corpus Callosum giúp cho hai Bán cầu não hội thông với nhau sao cho Tình / Lý tương tham.

Nhân đóng vai trò như La bàn để định hướng cho Trí hay Nghĩa luôn đi về nẻo Công chính, Trí cũng giúp cho Nhân không đi quá đà mà bị thiên lệch. Sự liên hệ giữa Nhân / Nghĩa cũng tựa như sự truyền của Ánh sáng bằng Làn Sóng hình Sin bao quanh dòng Hạt Photon truyền theo Đường thẳng, Sóng / Hạt (Photon) không thể tách rời.

Nhân / Trí là hai mặt không thể tách rời tạo nên Hùng / Dũng, đây là cách Diễn tả theo tinh thần Dịch Lý Âm Dương hòa (Nhân / Trí → Hùng / Dũng) .

Hùng là sức mạnh của Vật chất, Dũng là sức mạnh của Tinh thần để ai ai cũng có một : “ Tâm hồn mình mãi trong một Cơ thể tráng kiện “ .

Đây là Minh triết theo Dịch lý Âm / Dương Hoà.

3.- Cuộc sống Vợ Chồng

Sau đó tới suốt đời hai bên phải luôn hành xử với nhau sao cho Tình / Lý hài hòa thì gia đình mới thành Tổ ấm. Gia đình có là Tổ ấm thì Vợ Chồng mới sống được hạnh phúc cũng như Gia đình là môi trường lý tưởng để “ ươm Tình luyện Trí “ cho con cái trở thành Trai hùng Gái đảm cho xã hội.

4.- Lò “ ươm Tình luyện Trí ” cho “ Trai hùng Gái đảm “

Lý người Cha lúc thì rực rỡ như ánh sáng mặt Trời lúc hùng đông, nhiều lúc lại gay gắt như ánh nắng ban trưa mùa Hè, Lý đượm tính chất Cương, đây là Lò luyện thép cho Ý chí của người con, để đạt Nhân Tính .

Tình của người Mẹ thì bao la như biển Thái bình dạt dào, khi thì mơ màng mơn trớn như ánh trăng mơ, nhiều khi lại vắng vặc như ánh trăng rằm mùa Thu, nên Tình Mẹ thì lại Nhu. Gia đình có là nơi ươm Tình / Lý cho con, thì người con mới đạt được Nhân Tình .

Được huấn luyện trong hai môi trường **Nhu / Cương** như thế từ lúc trong Bào thai cho đến lúc trưởng thành, tất người con sẽ được **phát triển toàn diện cân đối giữa Tình và Lý**.

5.- Vai trò quan trọng của Đạo Vợ Chồng

Cuộc sống Vợ Chồng được thuận hoà là cuộc sống khó khăn bậc nhất trong đời sống con người, nên Tổ tiên chúng ta đã tôn Cuộc Sống Hòa giữa Vợ Chồng lên bậc Đại Đạo: “ **Đại Đạo Âm Dương hoà** “. Đây là Đạo của người Quân tử: “ **Quân tử chi đạo, tạo đoan hò Phu Phụ: Cái Đạo của người Quân tử là tạo nên giếng mối Vợ Chồng** “. Tổ tiên chúng ta đã lấy “ **Gia đình thuận hoà** “ làm nền tảng cho xã hội. Chế độ Chính trị nào mà không biết lo xây đắp nền Gia đình cho vững là nền Chính trị Vong Bản

Do đó chúng ta mới thấy chế độ Chính trị nào mà phá hoại Gia đình (gây khó trong cuộc sống hàng ngày cho gia đình, cướp quyền Giáo dục Thiếu nhi, Thanh niên cũng như ngăn cản giáo dục Tôn giáo) là chế độ chính trị bất Nhân, vì nó phá nền tảng Nhân bản của con Người và nền tảng Xã hội.

Nhân, Trí, Hùng / Dũng là Tinh thần Lập quốc cũng là Tinh thần Đoàn kết của Dân tộc Việt Nam, Tinh thần còn được gói ghém thành “ Tình / Nghĩa Đồng bào “. để cho mọi con dân đều thấu hiểu Tinh thần Dân tộc.

Tiên / Rồng, Mái / Trống, Nhân / Trí, Hùng / Dũng, Nhân / Nghĩa, “ Tình / Nghĩa Đồng bào “ đều là những điển tá khác nhau của viên Ngọc Long Toại - nền tảng của Việt Dịch - mà Tổ tiên đã bao công tìm tòi xây dựng để trao lại cho Cháu con, thế mà không còn được cả Dân tộc đón nhận, do đó mà những kẻ yêu nước cuồng nhiệt rước Hận thù, gian tham, mưu mánh, đạn bom về mà tàn sát lẫn nhau, phá tan Cơ đồ hàng ngàn năm của Dân tộc trong một giai đoạn ngắn! , Tổ tiên đã Vi nhân suốt gần hàng 5000 năm để từ lột Ngạc thành Người, nay CS lại dày ải con Người trở lại lột Ngạc trong chưa đầy thế kỷ!

6.- Bước đường Suy thoái

Nhân / Trí, Hùng / Dũng hay Tình / Nghĩa Đồng bào là tinh thần Lập quốc của Dân tộc Việt Nam, mọi con dân Việt đoàn kết với nhau trong Bọc Âu Cơ Tổ mẫu, không loại trừ một ai, tuy có Bất đồng nhưng vẫn giữ Hoà khí với nhau (Bất Đồng nhi Hòa. Quân nhi bất đảng: Tuy có bất đồng nhưng vẫn theo Tiêu chuẩn Dịch lý để Hoà với nhau. Luôn tôn trọng tinh thần Hợp Quân hơn là tinh thần phe phái tranh dành nhau cái Nhỏ để đánh mất cái To (như Tham Dĩ bỏ Mâm, Khôn Độc Đại Đàn) nhờ tính chất Bao dung, cho nên giúp mọi con dân Việt sống đoàn kết khăng khít với nhau, nhờ đó mà mọi con dân chung Lòng chung Trí và góp sức Dựng nước và Cứu nước. Những người không Tu Thân để cho cái Tâm hẹp Trí nông thì không hành xử công bằng mà hoà với nhau được, mà chỉ gây cảnh Phân hóa do óc Duy lý một chiều mà xâu xé nhau!.

Vì nạn “ Dịch Chủ vi Nô “ của Tàu mà sau này con dân Việt Nam không còn hiểu rõ Di bảo của Tổ tiên, vì mê theo Khoa học mà sa vào óc duy Lý một chiều, nên hiểu Huyền sử theo tính thần Lịch sử, cho đó là chuyện hoang đường, không ngờ do đó mà lạc Hồn Thiêng Sông (Trí) Núi (Nhân) , đưa tới cảnh Ham Mới Nói Cũ .

Ham Mới là ham cái vỏ Thơ Văn lãng mạn, cái Văn hoá vô Hồn vô Hướng, cái triết lý chiêm nghiệm các ý tưởng, được xem là vô bổ vô can, và nhất ả phải Độc được Sắt Máu CS của Tây phương.

Nói Cũ là bỏ tinh thần Bất khuất của Dân tộc.

Mọi suy thoái của dân tộc đều do đó mà ra.

Vì lạc Hồn Dân tộc nên một số con Dân Việt Nam chối bỏ Gốc Tỏ tiên, cho là quê mùa lạc hậu mà rước hồn Ma: Xít, Mao, Hồ, Mác, Lê, Tập cùng Satan vô thần về thờ phượng khắp xó, để học thói Văn minh: Gian manh Quỷ quyết của dòng máu lạnh Hận thù mà tàn sát Đồng bào, phá tan Cơ đồ Dân tộc. Họ Tập đang mơ thực hiện Chế độ Dân chủ kiểu Đại Hán để gồm thu Thiên hạ về một Mối, Mối cướp bóc với nhiều Mưu sâu Trí hiểm, nhiều Thủ đoạn bọc nhưng để bành trướng, đó là nguồn của Bạo ngược.

Còn số khác lại cứ đi theo đường mòn, cứ bám vào quá khứ thất bại đã qua để tự tôn và tự trấn an Lương tâm, mà không lo học hỏi tu trì để cùng nhau tìm ra phương hướng cứu nguy con Người và Dân tộc!

Nếu Dân tộc chúng ta không tìm cách thoát ra cảnh “ **Đàn Cua trong Giỏ đang tự mình đẩy nắp Giỏ** “, con này cứ kìm chặt càng con kia để không có con nào cử động được hết, vậy thì Nội lực Dân tộc sẽ là số không!.

Phải chăng chúng ta chưa nhận ra nhau là Đồng bào, vì chúng ta đã đánh mất Tình / Nghĩa Đồng bào trong Tâm can! Nếu Tình Nghĩa Đồng bào là quê mùa lạc hậu thì phỏng chúng ta có thể thay thế được bằng Bạo lực của Hận thù và Pháp trị bằng Nghị định phi pháp có được không?

Hoa Kỳ là nước Dân chủ bậc nhất, nhưng đừng quên Hiến Pháp Hoa Kỳ được xây dựng trên nền tảng Tinh thần **Bác ái / Công bằng**. Nhờ Đối cực **Bác ái / Công bằng Lương nhất hay Tâm linh và Khoa học được Lương nhất** mà Hoa kỳ đạt được sự Tiến bộ như ngày nay, Tiến bộ này của Nhân dân Hoa Kỳ là nhờ vào nhờ Công trình Giáo dục Tu Tâm / Luyện Trí để giúp cho **mọi con dân đều có mang trong mình cặp Đối Cực Bác ái / Công bằng**. **Cái vĩ đại của Hoa Kỳ là ở Gốc Nhân bản này chứ không chỉ ở cái Ngọn** với những kiến trúc đồ sộ, công trình Khoa học kỹ thuật tân tiến mà thiếu nền tảng Nhân bản. Nên nhớ khi nào hai Lãnh vực **Tâm linh và Khoa học** không được Lương nhất tất sẽ bị khủng hoảng tạm thời, do tinh thần “**Đảng nhi bất Quân** “ sai với Dịch lý. Khi “**Đảng nhi bất quân** “ là do Văn hoá lúc đó bị sa đọa, đảng chỉ chiến đấu cho cái Nhỏ mà quên cái To.!

7.- Nền tảng của Chế độ Chính trị Nhân bản

Chúng ta nên rõ, khi một chế độ Chính trị hay một đảng phái muốn mọi con dân đoàn tụ với nhau thì không phải chỉ đem một mớ lý thuyết suông mà hô to đoàn kết, mà phải chuẩn bị cho có một nền Văn hoá giúp mọi người Tu Nhân Luyện Nghĩa để ai ai cũng có khả năng biết chấp nhận Dị biệt của nhau, không có tinh thần Hùng / Dũng thì không thể vượt thắng được bản thân mà sống hoà với nhau, do đó các Chế độ Độc tài phải dùng phương thế bạo động, nghị định trái luật pháp để đàn áp dân, lừa vào cái khung gọi là Pháp trị.

Một nền Chính trị Vương đạo phải gồm đủ **Lễ trị và Pháp trị gọi là Nhân trị**.

Lễ trị thuộc lãnh vực Công dân, mọi người phải trau dồi Tư cách và Khả năng để tự mình tránh phạm luật,

Pháp trị thì do Chính quyền dùng Luật pháp ngăn những ai yếu đuối mà phạm pháp. **Lễ trị là hàng rào con bên Trong của mọi người, Pháp trị là hàng rào cản Ngoài xã hội do Chính quyền cầm cân nảy mực theo Hiến pháp**.

Khi Lễ trị và Pháp trị hay Trong / Ngoài được Lương nhất thì xã hội mới mong được sống yên vui với nhau.

Vậy người dân có hai lựa chọn: Một là phải giúp nhau Tu thân để có khả năng tự Chủ, tự Lực tự Cường hầu giữ vững cuộc sống Tự do, hai là cứ sống buông thả phóng túng thì sẽ bị luật pháp kiềm chế mất Tự do. Khi một Tập thể Vô cảm đánh mất tình Liên đới mà phân hóa thì cả dân tộc sẽ sa vào tay những kẻ Độc tài, cả “tập thể như cơm ròi” đó sẽ trở thành bầy Nô lệ.

8.- Thiết lập Cơ chế xã hội với Tiêu chuẩn Công bằng tương đối

Đối với Việt Nam ngày nay người ta cứ chạy quanh các hiện tượng rối loạn xã hội mà hô hào đa Nguyên đa Đảng với Pháp quyền, nhưng những vấn đề đó chưa phải là vấn đề nền tảng.

Vấn đề nền tảng của Văn hoá là Vấn đề “con Người Nhân chủ”, “tinh thần Dân tộc Đoàn kết” cùng “Đạo lý Nhân sinh vào Đời”. Dầu cho có Chiến lược và Chiến thuật thần kỳ mà con Người vẫn Vô cảm cùng thiếu tinh thần Liên đới trách nhiệm thì con Người không thể sống theo Tinh thần Hùng / Dũng, nên Nội lực Dân tộc không phát huy được.

Những chính thể độc tài phải vận dụng tới Bạo lực với hành động dã man để cai trị là vì thiếu tinh thần Hùng / Dũng, đó là Chính thể mạnh Ngoài (Hùng) yếu Trong (thiếu Dũng) , nên phải vận dụng đến Bạo lực để áp chế, nên không phải là một Chính thể mạnh. Họ có sức mạnh bạo lực để giết Người Cướp của không góm tay, nhưng lại run sợ trước Công lý, họ có Hùng mà thiếu Dũng.

9.- Cách đem Đạo lý Nhân sinh vào Đời

Đạo lý Nhân sinh là nền tảng của Văn hoá Việt, ngày nay làm Văn hoá chúng ta chỉ quanh quẩn trong Văn học Nghệ thuật, vì thiếu Góc triết lý Nhân sinh nên thứ Văn hoá này trở nên vô Hồn vô Hướng.

Vô Hồn vì thiếu triết lý Nhân sinh, nên không giúp gì cho Dân sinh và Dân trí.

Vô Hướng vì không có Chính lược Quốc gia để tìm ra Hướng Đi hầu đem Đạo Lý Nhân sinh vào Đời mà mưu phúc lợi cho toàn dân, nên phải dùng độc dược Độc tài.

Vì “Không Hồn và thiếu Hướng” nên khi làm Văn hoá cũng như Chính trị . . . thì cũng chỉ “phất phơ trên ngọn cành đào, loanh quanh lẫn quần đi Vào / đi Ra”, làm sao mà phục vụ được Nhân sinh.

Chính lược Quốc gia đòi hỏi phải có Văn hoá Dân tộc, giúp có Chủ đạo Hòa để Đỉnh hướng cho đường lối Quốc gia gọi là Chính lược, trong khi đó ai trong chúng ta cũng tự hào là Đất nước chúng ta có gần Năm ngàn năm Văn hiến (4897 năm), nhưng thử hỏi “Văn Hiến là gì?” Thưa:

Văn là Văn hóa – những lời văn vẻ để cảm hoá nhau về cuộc sống Hòa -

Hiến là những Vị đã hy hiến Thân Tâm cho Quốc gia Dân tộc suốt dòng Lịch sử để Dựng và Giữ nước.

Nói đến Hiến thì Dân tộc chúng ta có nhiều chứng cứ hiển hách, còn nói đến Văn tức là Văn hoá thì chúng ta còn ngập ngừng mỗi người nói mỗi cách, nói một cách thiếu Nền tảng và Hệ thống, trong khi đó Triết lý Nhân sinh đã thấm nhập vào huyết quản Dân tộc mà con cháu ngày nay không còn nhận ra.

Qua 50 năm tìm tòi đào xới lớp bụi Không và Thời gian. T. G. Kim Định đã khai quật lên Việt Nho gồm Cơ cấu nền tảng, Nội dung và Đạt quan theo Tinh thần Triết lý An Vi, nhưng vì rộng và sâu quá cũng như ngược với kiến thức cũ, nên nhiều người bị dị ứng, đó là chuyện thường tình đối với những sáng kiến độc đáo xưa nay.

Khi sáng tạo ra Công thức $E = mc^2$, Khoa học gia nổi tiếng Albert Einstein còn dặn con gái Lieserl hãy đợi tới mấy thập niên sau mới phổ biến cũng vì lý do ngược đời đó!

Theo sự thấu nhận được của chúng tôi, tôi xin tóm tắt lại những điểm chính của Việt Nho, Việt Nho là Văn hoá ngàn đời, xưa nhất của Dân tộc cũng như thế giới, Việt Nho đã sống trôi nổi với Dân tộc gần 5 ngàn năm nhờ tinh thần bất khuất của Việt Nho, tuy sống cạnh một kẻ thù khổng lồ rất hung hiểm, nhưng họ không làm sao đồng hoá được Dân tộc chúng ta, lý do là tinh thần Văn hoá của chúng ta mạnh hơn, tuy điều kiện vật chất của Dân tộc chúng ta nhỏ hơn yếu hơn rất nhiều.

10.- Tóm tắt Việt Nho

Việt Nho là nền Văn hoá có Triết lý Nhân sinh, Triết lý này có nét Lương nhất của Dịch lý là mạch lạc Nội tại hay là nét Nhất quán của nền Văn hóa.

a.- Vũ trụ quan động

Nền tảng của Vũ trụ biến động là cặp đối cực **Tiên / Ròng** hay **Âm / Dương**. Ngoài **luật Biến động** của Dịch, ta còn thấy có **Luật Giá sắc** (Gieo / Gặt) và **Loại tụ** . (Tuồng nào / Tập nấy)

Vũ trụ quan động được tóm tắt vào **Thái cực**: “ **Nhất lý thông, Vạn lý minh** “.. **Nhất lý là Thái cực, Vạn lý là Tiểu Thái cực**.

Các **Tiểu Thái cực** quan trong Vũ trụ là **Gái / Trai, Mái / Trống. Cái / Đực, Nhụy cái / Nhụy Đực** là Nguồn Sinh Sinh Hoá Hoá của Vũ trụ. Nếu vắng bóng các **Tiểu Thái cực** này thì Quả Đất chúng ta chỉ là một cõi Hoang vu.

b. Nhân sinh quan Nhân chủ

Con Người “là Tinh hoa của **Trời / Đất**, là nơi **Giao hội** của **Âm / Dương** cũng là nơi **Quy / Thần** chi hội “, nên bất toàn, do đó con Người phải hoàn thiện Bản năng của mình. Bản năng gồm 3 thiên tính: **Thực, Sắc, Diện** để thăng hoa cuộc Sống hầu đạt Nhân phẩm cao quý: **Nhân / Trí** hay **Nhân / Nghĩa** để trở nên **Hùng / Dũng**. **Khi sống sao cho Nhân Nghĩa hài hoà thì đạt Hùng / Dũng, con Người Hùng / Dũng là con Người Nhân chủ, Nhân chủ là con Người tự Chủ, tự Lực, tự Cường**.

c.- Triết lý Nhân sinh

Nhờ nền Văn hoá mang nét **Nhất quán Lương nhất**, nên biết cách đem tinh thần Dịch lý vào các **Cơ chế Xã hội** mà phục vụ **Nhân sinh**. Ta có thể tóm tắt nền Văn hoá Thái hòa cùng Cơ cấu Tu, Tề, Trị, Bình như sau:

d.- Nền Văn Hóa Thái Hòa

Thái hòa là Hoà khắp mọi cấp bậc

Ở cấp **Cá nhân** là mỗi người sống hoà với nhau khi “ **Tình / Lý tương tham** “ hay “ **Lương nhất** “, theo tỷ lệ “ **Tham Thiên < 3 Tình > Lương Địa < 2 Lý > nhi ỷ số** “. Tình phải nhiều hơn để không loại trừ nhau, Lý để sống Công bằng mà hòa với nhau.

(3 / 2 là con số cơ dân, không là con số toán học)

Ở cấp **Gia đình** tức là **Vợ / Chồng** và **con cái Gái / Trai** : Tiêu chuẩn sống hoà với nhau cũng là **Tình / Lý** hay **Tình / Nghĩa**.

Ở cấp **Quốc gia** là hoà với “ **Chí Nhân / Đại Nghĩa** “.

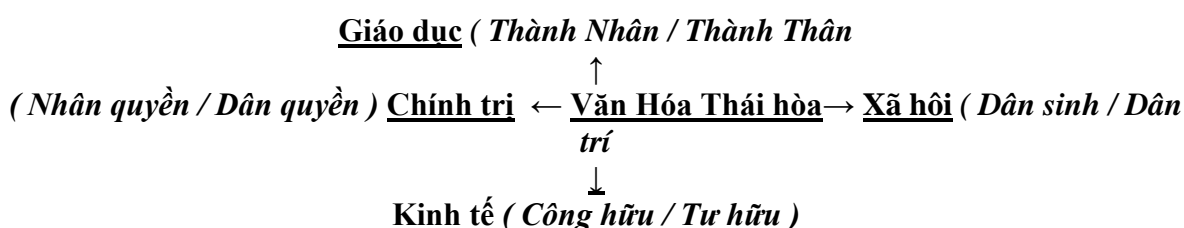
Ở cấp **Quốc tế** là hoà với Tinh thần “ **Tứ hải giai Huynh / Đệ**” cũng với Tiêu chuẩn **Tình / Nghĩa** .

Ở cấp **Siêu hình** là **Triết lý Hữu vi** (Tây phương) / **Triết lý Vô vi** (Đông phương)
Lưỡng nhất thành **An vi** (**Vũ trụ hoà** hay **Âm / Dương hòa**).

Tình / Nghĩa, Chí Nhân / Đại Nghĩa, Hữu vi / Vô vi đều là **Tiểu Thái cực**.

e.- Cơ cấu Tu, Tề, Trị, Bình

Công cuộc **Tu, Tề, Trị, Bình** cũng được đem **Tinh thần Dịch lý** vào để được **Tiến bộ** và **Quân bình động** tức là **ôn định**. Ta có thể tóm tắt vào đồ hình sau:



Văn hoá Thái hòa có Mạch lạc Nội tại là nét **Lưỡng nhất** của các cặp đối cực thuộc dạng “ **Tiên / Ròng** gặp nhau trên cánh **đồng Tương** “ hay “ **giao thoa** với nhau “, tạo nên **Âm / Dương hòa**.

Văn hoá Thái hòa là **Chính lược Hòa** của **Dân tộc**.

Về cuộc **Sống** thì **Đạo / Đời** ☐ **Một**. **Đời không có Đạo Lý Nhân sinh** thì **Đời mất Hướng**, nên **Đời đi hoang**, **Đạo không giúp Đời** thì **Đạo trở nên vô bổ** .

Đó là nguồn Nội lực của **Dân tộc**, chứ không phải chế độ **Độc tài** với **Pháp trị!**

Một nền **Văn hoá thuận** theo **Thiên lý** (**Dịch lý**) từ **Gốc** tới **Ngon** là nền **Văn hoá thuận Thiên**.

Các cặp đối cực **Công hữu / Tư hữu, Thành Nhân / Thành Thân, Nhân quyền / Dân quyền, Dân Sinh / Dân Trí** đều **Tiểu Thái cực Thuộc Vạn lý** để minh **Nhất lý** .

Khi các Tiểu Thái cực trên được Lưỡng nhất thì các **Cơ chế** được **tiến bộ** và **luôn ổn định**. Mọi người phải vừa có **tinh thần Nghệ thuật** < **Tình** > và vừa **Triết học** < **Lý** > mới có khả năng **Sống** sao cho các cặp đối cực được **Lưỡng nhất**.

Tóm lại, Việt Nho đã cống hiến cho con Người và Dân tộc một Lộ đồ Tu, Tề, Trị, Bình theo **Dịch lý Việt** hay **Thuận theo Thiên lý** để **sinh tồn** và **phát triển**, một nền **triết lý Nhân sinh** biết vừa lo cho **Đời Nay ở Nơi Đây** và **Bây giờ** đồng thời chuẩn bị cho **Đời Sau** tư **Bây giờ**.

Đây là nền Văn hoá có Chính lược Hoà ở mọi Cấp với đường lối cụ thể từ Gần tới xa, từ Nhỏ tới To, từ Đơn giản tới Phức tạp, từ Tinh vi tới Vĩ đại, giúp mọi người Vi Nhân một cách tích cực,

Xem ra, những Người quá hăng say với mộng tưởng cao vời, xem thường những cái nhỏ nhặt, lại sống trong thời đại cao tốc, khó mà tiếp nhận nổi lộ trình Vi Nhân và Lập quốc “ nhà Quê “ của Tổ tiên với Lộ đồ đường mòn không mấy hấp dẫn, vì họ chỉ mơ những cái Vĩ đại mà khinh chê để không thực hiện cái Nhỏ nhặt Tinh vi!

Khổ thay! Chê bai Không làm cái Nhỏ thì làm sao có được cái To, làm cái To mà không có đủ Tâm / Trí và Phương tiện thì làm sao mà thành công được, nên cứ loanh quanh một chỗ mà hô hào Đoàn kết!

CHƯƠNG NĂM

NỀN VĂN HÓA VIỆT VỚI THÁNH KINH CỦA KITÔ GIÁO

A.- CƠ CẤU CỦA VIỆT NHO: BỘ SỐ HUYỀN NIỆM: 2 – 3, 5

I.- Nơi ký thác Bộ Huyền số

Bộ Huyền số là nền tảng của Văn hóa, công trình này là khó khăn nhất, khó khăn hơn phần viết ra Nội dung. Sở dĩ có nhiều Di chỉ của các bộ Huyền số trong nhiều lãnh vực là do Tổ tiên Việt đã cất dấu kho tàng Văn hóa, không cho các nhà cầm quyền Tàu cướp đi kể từ thời Hiên Viên Hoàng Đế tới nay.

Ngoài ra để chống lại việc tịch thu sách vở Nho của Việt để tiêu diệt Văn hoá Việt Nam của các nhà cầm quyền Tàu, Tổ tiên chúng ta có sáng kiến lập ra Văn chương truyền khẩu như Ca dao, Tục Ngữ cùng các truyện Cổ tích . Do đó mà nền Văn hoá Việt Nam có hai dòng: Dòng Văn gia và Chát gia, nhưng cả hai đều Xuất phát và Đồng quy vào Thiên lý Thái cực tức là Gốc của Dịch lý.

Một cái lợi khác là Văn gia thì đi sâu vào Kinh Điển, còn Chát gia sống theo tinh thần Kinh điển đã được Bình dân hoá qua Ca dao, Tục ngữ, đó là thứ Văn Hóa nơi cửa miệng để cho ai ai cũng hiểu được mà thăng hoa cuộc sống, nhờ vậy mà có nền Văn hoá Thống nhất, nhất là chống lại hữu hiệu thâm mưu tiêu diệt Văn hóa của Tàu bằng cách tịch thu sách Nho và phá các Bia ký có chữ Nho.

Ta có thể tìm thấy Bộ Huyền số 2, 3 – 5 trong vô số Di chỉ của Tổ tiên Việt (yueh people) đã được đối lại cho con cháu trong nhiều lãnh vực.

II.- Phần chung của Đại chủng Việt

1.- Ngọc Long Toại



“ Ngọc Long Toại là cặp Trông Mái (số 2), được chôn dấu trong đất mà tia sáng chiếu thẳng lên Trời, các nhà Võng khí đều biết hòn Ngọc Long Toại còn ở phương Nam “. Đây là lời nhắn gửi kín cho cháu con cháu về nguồn gốc Văn hóa Dân tộc được cất dấu, chỉ có con cháu mới biết và mới hiểu, còn người ngoài khó nhận ra. (*Xin xem truyện Việt Tinh*)

2.- Nữ Oa / Phục Hy (Nét Lương nhất)

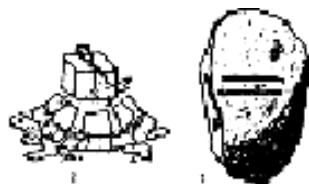


Nữ Oa cầm cái Quy (\oplus : vẽ Vòng Tròn), Phục Hy cầm cái Củ (\square : vẽ hình vuông), khi chết Nữ Oa biến thành **chim Tinh vệ thuộc nòi Tiên**, Còn Phục Hy biến thành **Thanh tinh tức Rồng Xanh**, hai bên giao chỉ nơi đuôi, hay giao thoa thành nét Lương nhất . Đây là hình ảnh của hình vuông ngoại tiếp, mà Cha ông ta đã ví von là “ Mẹ Tròn con Vuông ”.

Hình Nữ Oa Phục Hy giao nhau tượng trưng cho cặp đối cực “ Âm Dương hòa “, khi đo thì tổ Tiên chúng ta gọi là “ Mẹ Tròn Con Vuông “.

Hai nhân vật Văn hoá này có trong Cổ sử Tàu là vì do họ đem vào Sử của họ về sau, nhưng hai nhân vật này lại thuộc nòi Tiên Rồng của chúng Việt. Không những Nữ Oa Phục Hy, mà cả Thần nông, HỮU sào, Nghiêu, Thuấn cũng như Bàn Cổ đều là những nhân vật Văn hoá thuộc Nông nghiệp, do các nhà sử Tàu mới đem vào sử của họ, nhân vật càng Xưa lại được đem vào sau hết. Nhân vật xưa nhất là Bàn cổ được Từ Chính đem vào vào thời nhà Hán. Đây là vụ ăn cắp Huyền sử, vì không hiểu rõ, không xóa hết nguồn gốc đi, nên mới bị cháu con Việt tộc phát giác.

3.- Hòn sỏi Bắc Sơn



Hòn sỏi Bắc Sơn (Với 2 đường khắc song song)

Hòn sỏi Bắc Sơn có khắc hai gạch song song, T.G. Kim Định gọi là nét Song trùng lương hợp (số 2). Trong hình học phẳng của Euclid thì hai đường song song không gặp nhau, nhưng trong hình học mặt cầu của Riemann thì hai đường song song lại gặp nhau.

4.- 5 hòn sỏi ở Ngưỡng Thiều

2 hòn mài nhẵn, 3 hòn để thô

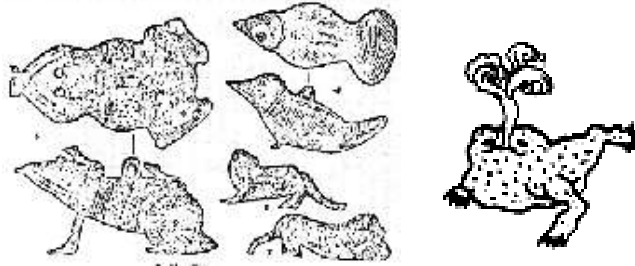
5.- Bộ 3 cái Chạc

“ Kế tới là số 3 cũng được quan trọng hoá như thấy nơi cái Chạc (đồ tùy táng giống cái ly uống nước), bao giờ cũng tìm được bộ 3. .

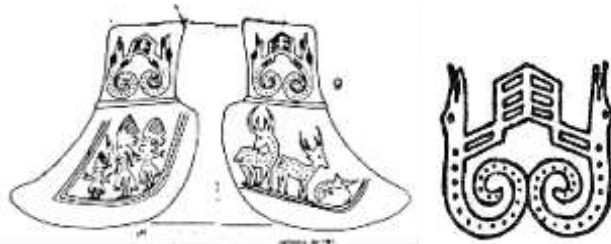


Bộ 3 cái Chạc

Con số 3 quan trọng đến độ định tính sự vật, nên biến thể nhiều vật như cóc và chim tìm được ở Đông Sơn có miệng nhọn, tức 3 góc, gà 3 chân, cóc cũng 3 chân để lên chức cậu ông trời (phải rụng một chân).”



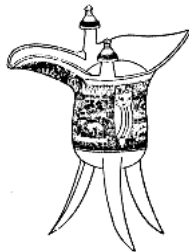
6.- Cây phủ Việt: Bộ số 2 - 3



Cái Búa có tên Việt gọi là Phủ Việt có khắc: bên trên là 2 Giao Long (Rồng) “ cài hoa kết hoa” nghĩa là giao thoa nhau, bên dưới có hình 3 người đầu mang lông Chìm (hoá trang thành Tiên), hay 3 con nai chà (nai Lộc, Lộc Tục). Đây cũng là nơi tộc Việt cất dấu bộ số huyền niệm, 2 – 3. 2 - 3 là Cơ cấu của nền Văn hoá Đông Nam (Mộc số 3, Hỏa số 2).

Cái Phủ Việt mang Danh tính là Việt và Thể tính là 2 – 3:

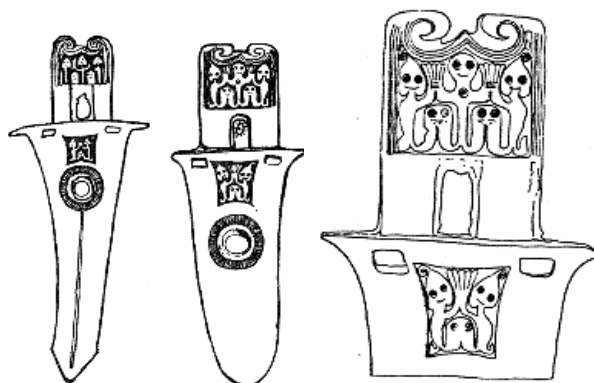
7.- Cái Tước



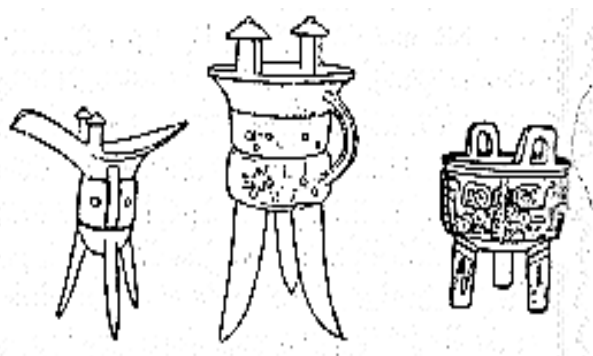
Cái tước có 2 tai 3 chân

8.- Cái Qua với bộ số 3 – 2

Hình cái qua (cái dao: can qua) trên cán có khắc : Trên 3 người, dưới 2, sửa soạn cho Ngũ hành trong Sách Ước.



9.- Cái Tước, cái Giá, cái Đỉnh với bộ số 2 -3



Cái Tước Cái Giá Cái Đỉnh

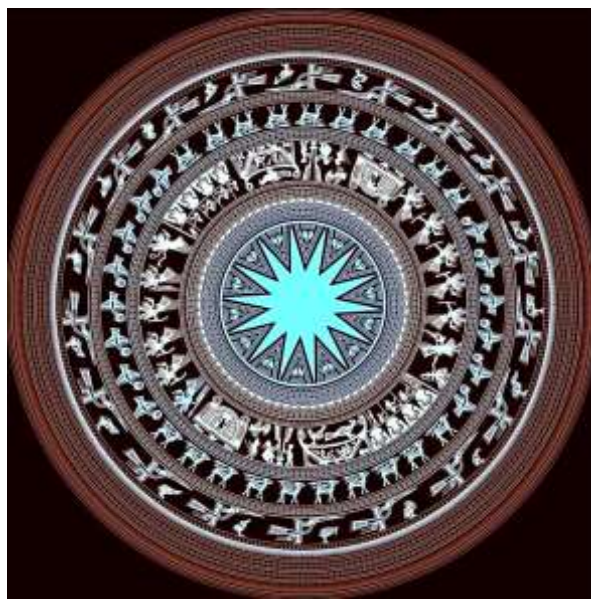
Cái Tước, cái Giá, cái Đỉnh, cái Lu hương trên có 2 tai, dưới có 3 chân. Tất cả đều có bộ số :
2 – 3.

10.- Nơi Linh cổ : Trống Đồng Đông Sơn, Ngọc Lũ

Các diễn đề trên mặt Trống Đồng là bản Hoà tấu các cặp đối cực Thiên Địa Nhân thành Tiết nhịp Hoà Vũ trụ hay Vũ trụ hoà. (Xem Sứ điệp trống Đồng của Kim Định).



Trống Đồng Ngọc Lũ



Mặt Trống Đồng Ngọc Lũ.

Trống đồng là bản Hòa tấu Vũ trụ hòa, là phần tinh hoa nhất của Văn hoá Việt, được gọi là Linh cổ, cả thầy có 4 loại trên 100 chiếc, đa số được ký thác ở Việt Nam, nhất là trống Đồng Đông Sơn và Ngọc Lũ.

*3 (Số Trời) vòng chính giữa với ngôi sao 14 cánh tượng trưng cho Thiên, 2 (Số Đất) vòng Ngoài tượng trưng cho Địa, 1 vòng ở giữa tượng trưng cho Nhân (3+ 2→1 : Nhân: **Nhân giả kỳ Thiên Địa chi Đức**) . Các vòng của Địa và Nhân đang nhảy múa theo chiều Tả nhậm (ngược kim Đồng hồ) quanh Thiên làm thành cuộc khiêu vũ thái hòa của Tam Tài.*

***Ý nghĩa của ngôi sao 14 cánh** : Một tháng có hai Tuần trăng. mỗi tuần có 14 ngày: Tuần Trăng Tròn (14 days in Waxing) và Tuần trăng Khuyết (14 days in Waning), Tròn / Khuyết là cặp đối cực của Dịch lý tức là Thiên lý về Biến dịch.*

[11]. The meaning of the number 14.

II.- Phần Riêng của Việt Nam

1.- Vật biểu Tiên Rồng



Hình Biểu tượng Tiên Rồng

Quá Trình từ Vật Tổ qua Vật Biểu



Chim Trĩ , Hồng học, Thiên nga, Chim Hải Âu: vũ hoá thành Tiên

Chim Vũ hoá thành Tiên



Giao Long (chân) Xà long (Minh dài) giao thoa hóa Rồng



Traihùng Gái đả

Gái học theo Chim Bay Cao (Vũ hoá) thăng hoa cuộc sống, tu dưỡng lòng Nhân thành Tiên

Traihùng noi theo Rồng (Xà Long Minh dài, Giao long 4 Chân kết đôi hoá Long, nên Rồng mới có Minh dài và 4 chân) lặn sâu xuống đáy Đại dương, luyện Trí thành Rồng.

Do bay cao (đạt Nhân) lặn sâu (luyện Trí) để thăng hoa cuộc sống, sao cho Nhân Trí hài hòa thì đạt Đức Hùng - Dũng , do đó mà : Nhân, Trí, Hùng - Dũng là Nhân phẩm (Human dignity) của Dân Việt .

Tục Thờ cúng Ông Bà Tổ Tiên là thờ Nhân Tính được bẩm thụ từ Tinh hoa Trời Đất.

Đối với Dân tộc Việt Nam thì có cặp Vật biểu Tiên Rồng (số 2). Âu Cơ và Lạc Long gặp nhau nơi Tương dã, tức là cánh Đồng Tương để tương giao tương hoà, tương hợp nên Tiên Rồng trở thành nét Lưỡng nhất . Khi đó thì “ Thuận Vợ thuận Chồng “,

Huyền thoại Ngọc Long Toại, Trống Đồng Đông Sơn, Ngọc Lũ, Nữ Oa Phục Hy cùng Tiên Rồng cũng như Văn chương truyền khẩu là những Di bảo của Tổ tiên về nền Văn hoá Thái hòa Việt, cũng là nền tảng của Triết lý Nhân sinh mà Tổ tiên Việt đã khéo cất dấu, nên người Tàu không thể nào tước đoạt được, không cách nào họ tiêu diệt nền Văn hoá Việt để mà đồng hoá, họ chỉ hót được cái Ngọn của Dịch chỉ dùng 64 quẻ để bóc phệ và nhâm, cầm, độn, toán.

2.-Lăng Quốc Tổ Hùng Vương



Hùng Vương lăng: 陵王雄 (Đọc từ Phải qua: Tả nhậm)

a.- Biểu tượng của :Mẹ Tiên Âu Cơ, Cha Rồng Lạc Long, Con Hùng Vương hùng -
dũng
(số 3: Con Người Nhân Chủ)

b.-Lăng Hùng vương trên đỉnh Núi Ngũ Lĩnh (Nghĩa Lĩnh)
Ngũ Lĩnh biểu trưng cho số 5 của Ngũ hành: Nguồn Tâm linh hay Nhân / Nghĩa.

3.- Đền Hùng

Đền Hùng gồm 3 nhà: Thượng, Trung, Hạ. (3



Đền Thượng



Đền Trung



Đền Hạ

Đền Hùng có 3 nhà: Thượng, Hạ, Trung (số 3)



Đền Giếng: Gương soi mặt của công Chúa Tiên Dung và Ngọc Hoa

(Việt Tinh bỏ hoang ?)

4.- Việt tinh: Tiền thân Khung Ngũ hành

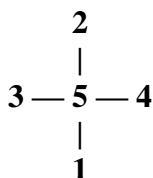
“ Chân lý đó còn được kết thành đồ án mới lạ ở chỗ vẽ ra cái Không được mới tài, bởi Không thì vô hình làm sao mà vẽ. Vậy mà Việt Nho vẽ được đấy, đó là nhờ cái **khung Giếng Việt**. Lại một cái vô lý nữa! Giếng thì đâu chả có, việc gì mà giữ của Việt ? Thừa gọi là giếng Việt vì nó khác với giếng thông thường ở chỗ bao **gồm cả Có với Không: Có hay Hữu biểu thị bằng 4 thanh gỗ đặt 4 chung quanh miệng giếng, còn Vô được biểu thị bằng miệng giếng tròn**, dân chúng quen nói về giếng rằng : “ **Bằng cái sàng, Ba làng ăn không hết** “. Ba làng đây chỉ cả đạo Đất, Trời, Người cùng tham dự vào cái Vô ở giữa gọi là vô biên, vô bờ, vô bến, vô cùng.



Khung Giếng Việt (thịnh hành ở miền Nam)

Giếng Việt: Đăng ký chủ quyền Ngũ hành trên Trời

Vì lối đặt 4 thanh gỗ nên có 3 tầng chỉ Trời, Đất, Người; mới gọi là giếng Việt, và Tổ tiên Việt đã đưa lên Trời trước bạ giữ bản quyền không ai được in lại bằng đặt tên cho ngôi sao đầu của **chòm sao phương Nam** gồm 7 sao : **Tinh, Quỷ, Liễu, Tinh, Trương, Dực, Chẩn**. Sao Tinh có hình Việt Tinh. Thế là có đủ khung đủ số rồi, chỉ còn việc đem số đặt vào khung nữa là ra cơ cấu Ngũ hành như sau :



Đó là xương sống của Việt cũng như của cả Nho. Trong đó số 5 ở trung cung Hành Thổ chơi vai trò then chốt bằng đem lại cho 4 hành chung quanh sự phong phú vô biên, miễn biết khai giếng đúng cỡ, nhưng người sau chưa bao giờ xét tới Ngũ hành như Cơ cấu hết, mà chỉ xét theo câu nói : Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ, thành ra quên vị trí Trung ương của Thổ, nên cũng đánh mất phần nhiệm màu của Việt Nho. Vì Thổ ở trung cung đại diện cho Vô thể hay muốn nói cách tích cực là cả Toàn Thể, người ta quen dịch Thổ là Đất. Sự thật không phải là đất mà là cái đực của cả Đất Trời cùng hàm tàng trong đó.”

(Góc rẽ Triết Việt . Kim Định)

5.- Kiến trúc: Chùa Một Cột



Chùa Một Cột ở Ba Đình

Chùa được xây trên một cột ở giữa Hồ

Hồ tượng trưng cho Nòng (Âm vật: Yoni), Cột tượng trưng cho Nọc (Dương vật: Linga).

Nòng / Nọc: Số 2. Chùa Một Cột tượng trưng cho Dịch lý Nòng / Nọc .

Nòng / Nọc có liên hệ với Tiên / Rồng thuộc Mẹ Âu Cơ / Cha Lạc Long.

.(Đây là sự Đồng nguyên giữa Nho giáo và Phật giáo hay Tòa Sen của Phật giáo được xây trên nền tảng Triết lý “ lẫn lộn vào Đời “ của Việt Nho .

6.- Cửu Đỉnh



*Cửu Đỉnh trước Thái miếu. Thành Nội Huế
9 cái Đỉnh, Mỗi Đỉnh có 2 tai và 3 chân. Cửu Đỉnh : Số 9: Cửu Lạc của Lạc Việt.*

7.- Ông Núc (3 đầu rau). Cái kiềng 3 chân



Hình ông Núc: 3 chân. Âm



Hình Tranh Dân gian: 2 ông 1 bà.



Hình Quẻ Ly: 2 Dương 1 Âm

Quẻ Ly thuộc phương Nam, hành Hỏa : Viêm phương của Viêm Đế. Viêm Đế là Tỳ Tổ của Việt Nam , Việt Nam có Tục Thờ Mặt Trời hay Thượng Đế.

Hình Quẻ Ly thuộc phương Nam

Quẻ Ly có 2 gạch trên dưới là nét liền (Dương), nét đứt ở giữa (Âm)



Cờ Quẻ Ly : “ 2 nét liền (Dương), 1 nét đứt: Âm) “

Hình Lưỡng Long triều Nguyệt: 2 Long ở 2 bên thuộc Dương, 1 Nguyệt ở giữa thuộc Âm

(Hình Lưỡng Long triều nguyệt tượng trưng cho Quẻ Ly)

Có hai điều chúng ta nên để ý:

Những bộ số như trên không có nhiều trong Văn hóa của Tàu.

Những Di chỉ về con số, không phải là ngẫu nhiên mà là một sự cố ý của Tổ tiên về nơi dấu kho tàng Văn hoá, không cho các nhà cầm quyền Du mục Tàu cướp đoạt như kiểu hình Lưỡi bò ở Biển Đông.

8.- Trong sinh hoạt của dân Việt

Trong cách Ăn, cách Mặc, cách Nói, cách Ở, cách Sinh hoạt . . . đều mang các Huyền số. Đó là cách Thờ đạo hay “ **Thờ Nhân, kính Nghĩa** “ tức là đem Đạo lý vào đời sống.

Trong cách Ăn phải chú ý đến đôi đũa, đó là cặp đôi cực, khi hai chiếc đũa có tương giao thì mới gắp được thực phẩm, về thực phẩm thì phải kết hợp được yếu tố : Ngon và Lành.

Thực phẩm ngon phải thỏa mãn được 5 giác quan: Đồ ăn phải trình bày đẹp mắt, (thị giác) , phải gia vị cho có mùi thơm (Khứu giác), đồ ăn có thứ thì phải mềm, có thứ thì phải dai, cứng (Xúc giác), có thứ khi ăn phải nghe tiếng kêu rôm rốp (Thính giác) và cuối cùng phải ngon (vị giác)

Thực phẩm lành phải làm cho 2 yếu tố Âm (Hàn) Dương (Nhiệt) của thực phẩm trở thành Ôn lương để cho con người được khỏe mạnh.

9.- Trong cách Mặc thì có Khăn đóng và Áo dài 5 thân

B.- ÁO DÀI 5 THÂN, KHĂN ĐÓNG:

QUỐC PHỤC VIỆT NAM MANG HỒN DÂN TỘC

MỞ ĐẦU

Tổ tiên Việt đã đem Đạo Lý Nhân sinh vào mọi lãnh vực của Đời sống, chúng tôi đã viết trong bài Minh Triết Việt đính kèm. Ở đây chúng tôi chỉ đề cập tới Vấn đề Y phục mà thôi.

*(Xem các lãnh vực khác ở bài: **Minh Triết Việt** ở sau)*

*Mấy lâu nay, chúng tôi xem TV thấy các nhà Hoạ kiều Áo dài Việt Nam đã làm cuộc cách mạng nhỏ về Y phục, họ tạo ra một số kiểu Áo dài cho các Ca sĩ trình diễn Văn nghệ, cũng như một vài xưởng ngon viên đài Phát thanh mặc, trông ra lạ lẫm và mới mẻ, nhưng xem ra **Hình thức** không giữ được vẻ Đẹp thanh tao xưa, mà quan trọng nhất là **Nội dung** đã đánh mất cái Hồn Dân tộc.*

Hình Áo dài, Khăn đóng cách tân



Áo dài nữ

Áo dài Nam





Áo dài Khăn đóng Nữ, Áo dài Nữ / Nam (Cách tân)

*Với Phái Nam thì có vài kiểu Áo dài được gọi là **Áo dài cách tân**. Chiếc áo dài này về Hình thức thì không còn thấy vẻ trang nhã cũng như nét uyển chuyển của người mặc, mà thấy thân người mặc cứng đờ như hình ống, cái thân trước không khép kín nách, mà khép lưng chừng giữa ngực và nách. Còn các nút cài thân áo thì thẳng một mạch từ trên xuống dưới với 4, 5 nút cài.*

*Còn Áo dài Phái Nữ thì không rõ số nút cài, các nút cài bằng nút bấm vẫn khép kín nách, nhưng dài tới gót chân, **nhìn thấy lưng thụng**, có chiếc thì ống tay áo lại bị cắt ngắn, có cái thì thêm phần hở hang.*

Thời trang ngày nay đã được trình diễn dưới muôn hình muôn vẻ, hình như lớp Trẻ ngày nay bị khủng hoảng về Văn hóa, họ không hiểu rằng ngoài Hình thức thì Y phục xưa còn có một Nội dung phong phú, họ chán cái vẻ không thay đổi bên Ngoài của chiếc Áo dài của Cha Ông, mà không hiểu gì về Nội dung, nên cứ tìm cách thay đổi liên miên từ hình thức thanh nhã tới lố lăng, cố ý làm cho người ta để ý tới, cái lỗi là do lớp Già đã thất bại trong việc trao truyền Ý nghĩa quan trọng và cao quý của Chiếc Áo dài truyền thống cho Con Em!

Y phục của Tổ Tiên Việt được gọi là Áo dài truyền thống bao hàm không những Hình thức đẹp đẽ bên Ngoài, mà còn mang Ý nghĩa sâu xa của nền Văn hoá bên Trong và cách Sử dụng đặc biệt xứng hợp.

Một tác phẩm có Hình thức đẹp mà thiếu Nội dung hay thì cũng như Hoa Hải đường tuy Đẹp nhưng vô Hương, trái lại một tác phẩm có Hình thức bên ngoài tuy xấu nhưng lại có Nội dung hay, được ví von là : “ Xù xì da Cóc, lại bọc Trứng Tiên “

Chúng tôi chỉ bàn đến Áo dài Truyền thống mang theo Linh hồn Dân tộc, được cả Dân tộc chấp nhận làm Quốc phục, chứ không dám bàn tới Y phục của từng Cá nhân ưa thích.

ÁO DÀI 5 THÂN TRUYỀN THỐNG

*Chúng ta nên rõ, khi tìm hiểu Văn hoá Tổ tiên xưa, chúng ta toàn gặp toàn những Biểu tượng, mỗi Biểu tượng lại mang theo một Ý nghĩa. Biểu tượng là những Hình tượng **cụ thể**, được xem như bàn nhún (Spring board) để vươn lên các Linh tượng (**Trừu tượng**) hay*

cách khác là tìm cách làm quen với cách sống bớt **Lượng** để vươn lên tới **Phẩm**. Tùy theo trình độ Tâm / Trí từng người mà mức độ Cảm nghiệm (Feeling) rồi Thử nghiệm (Experience) được từng vấn đề một cách khác nhau.

Ví dụ khi nhìn thấy Tượng Đức Quan Thế Âm Bồ Tát thì chúng ta cảm nghiệm được Lòng Từ bi của Đức Phật, khi thấy Tượng Đức Bà Maria thì chúng ta liên tưởng tới Lòng Bác ái của Chúa Giê-su Kitô.

Vì vào giai đoạn sáng tạo ra Áo dài, nhờ Trực giác của Tổ Tiên còn mạnh mà trực thi được cốt tủy của Văn đề Vũ trụ và Nhân sinh, nhưng vì Lý trí chưa phát triển, chưa có đủ văn tự để diễn tả cho có mạch lạc và dễ hiểu, do đó mà phải dùng đến Biểu tượng để : **Khả dĩ Hội Ý , Bất khả dĩ Ngôn Truyền:** có thể cảm nghiệm (feel) được Cảm xúc (feeling) bằng Trực giác vòng Trong, mà chưa thể diễn đạt được Ý bằng lời nói thuộc Lý trí (thinking) vòng Ngoài.

Ngày nay, là thời đại của Khoa học, Lý trí đã phát triển cao độ làm cho Trực giác của Lóp trẻ yếu dần vì lãng quên lối Quy tư. Muốn Quy tư thì phải ngồi **Yên tĩnh, Bất động, bỏ Suy tư** mà hướng vào cõi lòng Mình mà Cảm nhận vào Tâm gọi là Thử nghiệm. Giới trẻ ngày nay chuyên đi vào **thế giới Động của Khoa học** chỉ biết Suy tư mà không quen với lối Quy tư, nên không muốn và không chịu khó tìm hiểu những giá trị cổ xưa của Tổ tiên, cho là đã cũ và lạc hậu, lại nữa Di bảo Văn hoá Tổ Tiên không diễn đạt bằng trực ngôn mà toàn bằng Biểu tượng.

Theo Văn hoá Tổ tiên thì cuộc sống của mỗi người phải theo Nghịch số của Dịch lý (**Dịch : Nghịch số chi Lý**) để phát triển cả Tình lẫn Lý, mỗi người phải Quy tư để uơm nguồn Tình và Suy tư để phát triển nguồn Lý, và còn phải sống theo hai chiều Quy tư / Suy tư ngược nhau sao cho cặp đối cực Tình / Lý được lưỡng nhất hay hài hoà, nhưng Tình phải nhiều hơn Lý để khỏi xa rời nhau, và Lý thì phải hành xử công bằng với nhau để sống hoà với nhau, gọi là **Tình / Lý tương tham**, chứ nhiều Tình quá thì bị thiên vị, và nhiều Lý quá thì trở nên Bất Nhân , làm điều Bất Nghĩa mà gây ra tan nát Gia đình, rối loạn Xã hội.

Vậy xin quý vị khi muốn tìm về Hồn Thiêng Sông Núi, thì chúng ta phải chịu khó lần từng bước mà đi sâu vào Bản chất của nền Văn hoá Dân tộc, vì khi để cho Hồn Dân tộc đội nón ra đi, thì chúng ta không còn nhận ra nhau là Đồng bào, nên đã làm cho Dân tộc tan đàn xé nghé như ngày nay.

NGUỒN GỐC CỦA ÁO DÀI 5 THÂN

Áo dài 5 Thân là Hiện thân của Ngũ hành, Ngũ hành là Cơ cấu của Nho, Nho có nền tảng từ Dịch lý Âm / Dương hoà , mà Âm / Dương hay Tiên / Rồng là nền tảng của Việt Nho.

Tàu chỉ có Vật biểu Rồng - Độc Dương bất sinh “ - nên không là Chủ nhân sáng tạo ra Dịch, không là Chủ nhân của Nho mà không là Chủ nhân của Áo dài, họ là Chủ nhân của Hán Nho, tức là Nho gồm cả Vương lẫn Bá đạo.

NGŨ HÀNH

Ngũ hành gồm có Cơ cấu là Đồ hình và Nội dung là Số độ Ngũ hành.

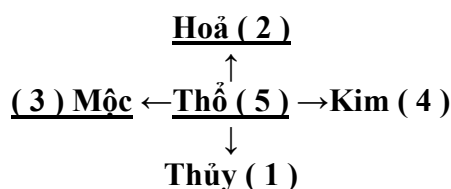
ĐỒ HÌNH NGŨ HÀNH

***Đồ hình Ngũ hành** có 5 hành gồm 4 hành xung quanh là 2 cặp đối cực Thủy / Hoả, Mộc / Kim và 1 hành ở giữa là Trung cung hành Thổ là Tâm đối xứng, Tâm đối xứng có

khả năng dung hoá (có chức năng như chất xúc tác hay catalyst trong Hóa học) giúp cho cặp đối cực “ Tương Thôi “ (vừa Chống đối vừa Hợp tác) để gây ra sự Biến hoá Bất biến trong trạng thái Quân bình Động (tức là Hoà liên tục trong từng thời điểm) .

SỐ ĐỘ CỦA NGŨ HÀNH

***Số độ của các hành**, thì có bộ số: 1 thuộc Thủy, 2 thuộc Hoả, 3 thuộc Mộc, 4 thuộc Kim và 5 thuộc Thổ, trong đó bộ số: 2 – 3, 5 là vô cùng quan trọng, vì **Bộ số 2-3, 5 là Cơ cấu** (nền tảng) của nền Văn hoá Thái hòa Đông Nam cũng như Việt Nam,



Đồ hình và Số độ của Ngũ hành

(Xem thêm giải thích trong cuốn **Khi Đông tây giao hội** trên vietnamvanhien.net)

ÁO DÀI 5 THÂN LÀ HIỆN THÂN CỦA ĐỒ HÌNH VÀ SỐ ĐỘ NGŨ HÀNH

Áo dài có:

CƠ CẤU ÁO DÀI VỚI ĐỒ HÌNH NGŨ HÀNH

Vạt áo trước gồm **2 Thân** được may ghép bằng 2 mảnh vải khố hẹp vào nhau,

Vạt sau cũng có **2 Thân**, như vậy.

Như vậy, Vạt áo Trước và Sau có **4 Thân** tượng trưng cho 4 hành xung quanh,

Một Thân chẻ hay Thân cánh gà là thân cắt ngắn từ Cổ, Nách tới Eo được may vào nách bên Phải nối liền với thân sau, tượng trưng cho **hành Thổ**, vì khi mặc áo vào thì bị Vạt trước che khuất, nên Thân chẻ được xem như **hành Thổ**.

Như vậy Áo dài 5 Thân chính là Hiện thân của Cơ cấu Ngũ hành.

(Ngày xưa khung dệt vải của Tô Tiên có khố hẹp, nên tiện cho việc may Vạt áo có 2 Thân, sau này khố vải rộng, để cho tiện, may 2 thân làm một, nên việc làm tiện ích đó đã vô tình đánh mất Cấu trúc của Áo dài theo Ngũ hành).

SỐ ĐỘ NGŨ HÀNH NƠI ÁO DÀI

Để cài Vạt áo Thân trước vào Thân sau thì phải dùng:

NÚT CÀI

1 nút cài ở giữa cổ,

2 nút cài từ Cổ ra Nách bên Phải,

3 nút thì cài từ nách Phải xuống Eo.

NÚT CÀI ÁO DÀI VỚI NHO GIÁO

1 nút ở giữa Cổ tượng trưng cho **Thái cực**: **Nhất Nguyên lưỡng Cực**.

2 nút tượng trưng cho Âm / Dương hay Tiên / Rồng: **Thái cực phân cực thành Âm / Dương: nền tảng của Dịch lý Việt**.

3 nút tượng trưng cho **Tam Tài: Thiên – Nhân - Địa**.

5 (2 + 3) : số độ của **hành Thổ** : **Nguồn Sống (Thủy) và Nguồn Sáng (Hỏa)** (Thổ: số 5 :dynamic force, tương tự như công thức $E = mc^2$ của Einstein: Nguồn Tình Yêu sáng tạo ra Vũ trụ)

Số 5 là Nguồn năng lượng sinh động của Vũ trụ được Nho gọi là động lực của Tạo hóa lư.

Ta đã có : Thái cực, Dịch Lý, Tam tài, Tạo hóa lư , đó là nền tảng của Nho.

Vậy: Áo dài cũng mang theo Số độ của Ngũ hành: Nền tảng của Nho giáo.



(Hình từ Internet)

Ý NGHĨA TƯỢNG TRƯNG CỦA CƠ CẤU NGŨ HÀNH

Muốn biết Ý nghĩa của Áo dài 5 Thân thì ta phải hiểu rõ Ý nghĩa của Ngũ hành.

Ngũ hành gồm có:

Hoả (Năng lượng: Nguồn Sáng : Sóng/ Hạt: **Nhân / Nghĩa**) :Tinh thần

Mộc (Sinh vật) ← **Thổ** → (Khoáng chất) **Kim**

↓
Thủy (Nước: **Vật chất** : Nguồn Sống)

Xem Đồ hình Ngũ hành trên, chúng ta thấy: **Trúc Tung** (Dọc) thì có:

Hoả là Năng lượng, tượng trưng cho **Tinh thần** (Nguồn Sáng : Sóng / Hạt: **Nhân / Nghĩa**)

Thủy là Nước, Yếu tố quan trọng cho đời sống muôn loài, tượng trưng cho Vật Chất. (Nguồn Sống)

Trục Hoàn (Ngang) thì có:

*Mộc tượng trưng cho Sinh vật,
Kim tượng trưng cho Khoáng chất,
Thổ là Nguồn Sống và nguồn Sáng, cũng tượng trưng cho Nhân*

Thiên (Hỏa)
↑
Nhân (Thổ)
↓
Địa (Thủy)

Hành Thổ là Tổng hợp của Hỏa / Thủy tức là Tinh thần và Vật chất hay Thiên / Địa = Nhân nên Hành Thổ cũng tượng trưng cho con Người.

Vây Ngũ hành là Tổng hợp của con Người với Vật chất và Tinh thần, cùng Sinh vật và Khoáng chất và nguồn Động lực năng động của Vũ trụ (Thổ : số 5 : $E = mc^2$)

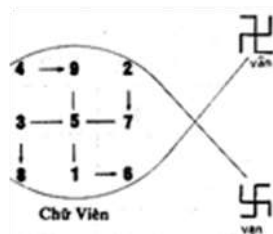
Ta có thể kết luận Ngũ hành là Biểu tượng cho Nguồn sinh sinh hóa hóa của Vũ trụ mà Tổ tiên chúng ta gọi là Lò Cừ hay Tạo Hoá lư.

Tóm lại:

Bộ số huyền niệ 2-3, 5 là Cơ cấu của nền Văn hoá Đông (3) Nam (2) của Việt tộc cũng là nền Văn hoá Thái hoà Việt Nam.

Vây Áo dài 5 Thân cũng mang theo Bộ số Huyền niệ 2-3, 5 của nền Văn hoá Việt Nam

Tổ Tiên Lạc Việt của chúng ta cũng có thêm Hình Lạc Thư tức là Ma trận trong Toán học (Matrix) trong đó các số Lẻ được xếp theo hình chữ Thập (\perp), còn các số Chẵn được xếp theo hình chữ Thập chéo (\times). Khi các cặp Số Lẻ / Số Chẵn quay ngược chiều nhau : Chữ Văn quay theo chiều Tả nhậm (ngược chiều quay đồng hồ) , Chữ Vạn quay cùng chiều theo đồng hồ tức là chiều Hữu nhậm, các cặp số Lẻ / Chẵn (đối cực) đan kết với nhau, cá biệt hóa mà sinh ra Vạn vật, Lạc Thư cũng là cách khác diễn tả về Lò Cừ.



Hình Chữ Viên = Chữ Văn (Tả nhậm: hình nhỏ bên phải ở trên) + **Chữ Vạn** (Hữu nhậm: hình ở dưới).

Đó là hai biểu tượng giải thích về Bộ máy Huyền vi của Vũ trụ ở Đông phương của Việt tộc nhất là Việt Nam thuộc dòng Lạc Việt.

Còn ở Tây phương vào thế kỷ 19 mới có thuyết Tương đối của Einstein về Time – Space – Continuum, ta có thể Liên hệ Time với trục Tung là Thời gian và trục Hoành là Không gian, khi hai mô căn bản (tissue fundamental) Thời – Không đan kết với nhau thì tạo ra Vạn Vật. (xem SPACE. Com. Warping Time and Space)

Xem ra tuy chưa Văn minh, nhưng Tổ tiên chúng ta đã giải thích được sự Tạo Thiên lập Địa từ thuở xa xăm, không khác gì môn Khoa học Vật lý Vi tử tân tiến nhất ngày nay.

Đây là sự hội ngộ Đông / Tây, Kim / Cổ.

10.- Cơ cấu và Nội dung của Văn hoá Việt Nam

a.-Cơ cấu

Bộ số huyền niệm**: 2-3, 5 là Cơ cấu của nền Văn hoá Thái Hòa Việt.**

Sách Ước Gồm 2 trang Hoá (2) , Mộc (3) và một trang Trống không: Thổ (5)

(Xem giải thích khác nơi cuốn Khi Đông Tây giao hội)

b.- Nội dung

Số 2

2: Là cặp đối cực Tiên / Rộng hay Âm / Dương. Âm / Dương tương thối (vừa hợp tác vừa chống đối nhau theo tiêu chuẩn Thiên lý hay Dịch lý) mà **Tiến bộ không ngừng trong trạng thái Quân bình Động nghĩa là **luôn ổn định** hay là **Hoà** .**

Vậy số 2 là Cơ cấu của Dịch, và có Ý nghĩa: Tiến hoá bất biến và Thái hòa.

Dịch cũng là Nguồn của 3 luật lớn: Luật Biến động, Luật Giá sắc và Luật Loại tỵ.

(Đã được giải thích rõ ở cuốn Dịch Tào Dịch Việt, Văn hoá Việt Văn hóa Tào của Việt Nhân trên vietnamvanhien.net)

Số 3

3: Là Tam Tài: Thiên – Nhân – Địa, Con Người luôn giữ được vị thế quân bình giữa Trời và Đất, không Duy Tâm để bị mê tín dị đoan, không Duy Vật để coi Cửa trọng hơn Người, mà luôn giữ cho Tâm / Vật lưỡng nhất , nên luôn biết **tự Chủ, tự Lực, tự Cường, con Người này gọi là **con Người Nhân Chủ**, có là Nhân Chủ thì con Người mới làm Chủ được Vạn hệ mình, Gia đình mình và Đất nước mình.**

Vậy con số 3 tượng trưng cho con Người Nhân Chủ.

Số 5

5: Là năng lượng của Vũ trụ tức là nguồn Sóng và Nguồn Sáng: Nguồn Tâm linh . Nguồn Sóng là Vật Chất, nguồn Sáng là Năng lượng cũng là Ánh sáng, Ánh sáng được truyền đi vừa theo Làn sóng hình Sin, Làn Sóng có tính cách bao bọc che chở, tựa như Lòng Nhân (ái), Ánh Sáng lại vừa truyền theo dòng Hạt thẳng tắp (dòng hạt photon) tựa như Lý công chính hay Nghĩa. (Wave- Particle duality)

Vậy số 5 cũng là nguồn của Nhân / Nghĩa tức là nguồn Tâm linh.

Áo dài tượng trưng cho Ngũ hành, Ngũ hành là nền tảng của Việt Nho, tức là Văn hoá Việt Nam, Tinh hoa của nền Văn hoá mang Tiểu Thái cực: Nhân / Nghĩa .

Ta có thể tóm tắt theo hình dưới đây :

Thiên (Hỏa: Nguồn Sáng (: Sóng / Hạt: **Nhân** / **Nghĩa**: **Tinh thần**)

Nhân (Thổ : Nguồn : **Nguồn Sóng**, **Nguồn Sáng**)

Địa (Thủy: Vạn vật chi Nguyên: **Nguồn Sóng**: **Vật chất**)

(Do vị trí Nhân nơi Hành Thổ mà Nho có câu: **Thiên lý tại Nhân Tâm**)

11.- Ý nghĩa : “ Thể Nhân đỉnh Nghĩa “ của Áo dài

*Nho có câu: “ Thánh nhân thể Đạo (Đạo: Nhân / Nghĩa) : Người Quân tử “ mặc Đạo lý “**Nhân / Nghĩa** “ vào mình, hay*

Mặc Áo dài là “ Thể Nhân đỉnh Nghĩa: Đội Nhân lên Đầu, dầm Nghĩa dưới Chân “, nghĩa là Thể nghiệm Nhân / Nghĩa vào cuộc Sống hàng ngày.

Qua trên chúng ta thấy Áo dài cũng có Cơ cấu: 5 thân như Ngũ hành có 5 hành, và có Nội dung trong Bộ số: 2-3, 5.

Áo dài có:

1 nút giữa cổ, số 1 tượng trưng cho Thái cực, Thái cực là Nguồn gốc của Vũ trụ.

2 nút bên bờ vai Phải, tượng trưng Tiên / Rỗng (cũng là Âm / Dương): gốc của Dịch lý với 3 Luật lớn trong Vũ trụ: Luật Biến động, Luật Giác Sắc hay Gieo / Gặt và Luật Loại tỵ. Vậy số 2 tượng trưng cho Nguồn sinh sinh hóa của Vũ trụ. (Xem Chương Năm, mục D về 3 Luật lớn trong Vũ trụ)

3 nút cài dưới nách: tượng trưng cho Tam Tài, cho con Người Nhân chủ với Tiểu Thái cực Nhân / Nghĩa, con Người Nhân chủ là Tinh hoa của Vũ trụ.

5 Thân (hay 2 + 3 = 5 nút) tượng trưng cho Năng lượng Vũ trụ (Dynamiuc force) được khoa học gia Einstein gọi là nguồn Tình Yêu tạo nên Vũ trụ, được xuất phát từ $E=mc^2$.

(E là năng lượng, m là khối lượng vật chất biến ra năng lượng, c là tốc độ của Ánh sáng , c = 300,000 km /sec)

Vậy số 5 tượng trưng cho Nguồn Tâm linh

Vậy Áo dài cũng có Bộ số Huyền niệm: 2-3, 5 là Cơ cấu của Việt Nho, tức là nền Văn hoá Thái hòa Việt Nam, Tinh hoa của nền Văn hoá là Nhân / Nghĩa hay Nhân / Trí, Hùng / Dũng.

Nhân / Nghĩa có Gốc từ Dịch lý Việt, khi để mất Dịch lý thì mất Nhân / Nghĩa, mất Nhân / Nghĩa thì mất mối Liên hệ Chính trung giữa Người với Trời / Đất và Người này / Người khác. Bệnh Vô cảm và thiếu tinh thần Liên đới Trách nhiệm xuất phát từ sự sống xa rời Dịch lý Việt.

Trái lại, Văn hoá Tàu khởi từ Độc Dương, mà Độc Dương thì Bất sinh, nên thực sự Tàu không sáng tạo ra Dịch mà vẫn có Dịch, không sáng tạo ra Dịch thì không thể có Ngũ hành, không có Ngũ hành là không có Nho, Không Nho thì cũng không thể sang tạo ra Áo dài 5 Thân.

Điều Quan trọng là khi thiếu Dịch thì đánh mất mối Liên hệ hai chiều, mà chỉ còn Liên hệ một chiều từ Trên xuống Dưới, do đó mới Tôn Quân, trọng Nam khinh Nữ, bạo Động, gây Chiến tranh, Cướp bóc bà Bành trưởng.

Sở dĩ Tàu có Dịch là vì đã chiếm Dịch của Chúng Việt, “ chiếm Công vi Tư “ rồi “ Dịch Chủ vi Nô “, nhưng Tổ tiên Việt đã cất dấu Gốc Văn hoá (tức là Dịch Lý) trong Huyền thoại, trong nhiều Cổ vật, nên Tàu chỉ cướp được cái Ngọn Văn hoá với 64 quẻ Dịch để Bóc phệ, mà không nhận ra Triết lý Nhân sinh khởi từ Dịch lý tức là Thiên lý, do đó mà các nhà cầm quyền Tàu từ xưa tới nay đều sống nghịch với Dịch lý , nên chỉ Chuyên chế độc tài!

12.- Cách cài nút áo Dài theo Tả nhậm hay Thuận Thiên

*Dân tộc Việt Nam là một chủng trong Tứ Di, Tứ Di khác với Hoa Hán. Hoa Hán gán cho Tứ Di là mọi rợ, nhưng Tứ Di thì có Văn hoá, còn Dân Du mục Hoa Hán thì không, nên phải cướp Văn hoá Chúng Việt làm Văn hóa riêng của mình. Tứ Di là **Bắc Địch, Nam Man, Đông Di, Tây Nhung** . Tên Tứ Di là do Hoa Hán gán cho đại chủng Việt, Dân Lạc Việt hay Việt Nam thuộc dòng Nam Man. **Tứ Di có thói quen gọi là Tả nhậm (Tứ Di Tả nhậm)** , tức là thói quen chuộng về bên Trái tức là quay ngược chiều quay Đồng hồ. Số là Đại Hùng Tinh quay ngược chiều Đồng hồ quanh sao Bắc đẩu, nên **Ý nghĩa Tả nhậm là Thuận Thiên tức là thuận theo Dịch lý** . Do đó mà có thói quen cài nút Áo dài về phía bên Tả, nhưng nay chúng ta vẫn cài nút Áo dài về phía Tay Phải, gọi là Hữu nhậm . Có lẽ trong thời Cai trị nhà cầm quyền Tàu bắt Dân Việt ta phải theo phong tục tập quán của Tàu mà đổi cách cài nút áo vật Thân trước từ Trái qua Phải tức là theo Hữu nhậm như hiện nay, mà **Hữu nhậm là nghịch Thiên lý**.*

13.- Cách sử dụng

Tổ Tiên Việt dùng Áo dài trong việc Phụng tự cũng như Thờ cúng Tổ Tiên, Thờ cúng Trời Đất gọi là Tế Thiên, hay trong các dịp trọng thể khác. Trong dịp Thờ cúng Tổ Tiên ở trong Gia đình thì mặc Áo dài chèn (Áo dài không rộng), còn trong dịp Tế Thiên thì Ông Vua mặc Áo dài chèn bên trong, Áo dài thụng (rộng) bên Ngoài , chỉ có Vua Quan mới mặc Áo dài đi làm việc công, còn thường dân thì không .

*Ở trên chúng ta đã bàn về Nội dung của Áo dài, Cha ông chúng ta đã không trao truyền cho cháu con được Ý nghĩa về Nội dung “ **Thể Nhân đĩnh Nghĩa của Áo dài**: Đội Lòng Nhân lên Đầu và dậm Đức Nghĩa xuống chân, nghĩa là đem Nhân Nghĩa vào trong Cơ thể gọi là Thể nghiệm “, làm cho Tâm hồn lớp trẻ trống vắng, nên họ mới thaο thức đi tìm những cái mới lạ, ngay cả những thứ lố lăng.*

Lớp trẻ ngày nay chỉ thích những cái gì đổi thay mới lạ, để kích thích người xem nhất là để bán sản phẩm Văn nghệ, cái nguy hại là Giới Trẻ càng ngày càng xa rời phần Tinh hoa của Văn hoá, đó là Triết lý Nhân sinh đã bị kẻ thù Bắc phương và Tây phương (Pháp) cố ý làm cho tiêu diệt để cho Dân Việt Nam mất Gốc mà thống trị.

Dân tộc Việt Nam là Dân tộc biết đem triết lý Nhân sinh vào cách Ăn Mặc, và mọi lãnh vực khác trong đời sống hàng ngày, đến Y phục cũng được đem gói ghém vào hai chữ Nhân / Nghĩa .

Nhân là lòng mọi người Dân Việt Nam đều biết kính trọng, Yêu thương và Bao dung nhau, không loại trừ nhau.

Nghĩa là mọi người từ trong Gia đình ra ngoài Xã hội đều ăn ở Công bằng hàng ngày (cuộc hành xử hai chiều với nhau nghĩa là có Đi có Lại thuận thỏa với nhau) để sống Hoà với nhau hầu xây dựng Gia đình và Xã hội.

Đây là điều dễ hiểu, nhưng lại khó thực hiện, nên mọi con dân Việt Nam **phải Tu thân hàng ngày và suốt đời theo Tôn chỉ Nhân / Nghĩa:**

Có **Hướng Nội** đi vào Lòng Minh gọi là **Quy Tư** để un đúc Lòng Nhân.

Và phải **Hướng Ngoại** hầu **Suy tư** cho thông suốt mọi sự để ăn ở công bằng với nhau mới đạt Đức Nghĩa , không dành Hòn Thua đấu đá nhau làm cho tan Nhà nát Nước, mà có sống Hòa với nhau.

Việc khó khăn trong cuộc sống hàng ngày là phải hành xử làm sao cho cặp đối cực Nhân (Tĩnh) / Nghĩa (Động) được hài hòa hay Lưỡng nhất (dual unit) thì mới đạt Đức Hùng / Dũng .

Khi xa rời Nhân / nghĩa thì mất Hùng / Dũng, khiến con Người biến chất, ăn ở phóng túng chèn ép nhau làm cho Gia đình lục đục, Xã hội rối loạn do cái Lòng Bất Nhân và Hành động Bất công của con Người mà ra. Quốc Nạn và Quốc Nhục phát sinh từ đây.

Chỉ có Giáo dục từ lúc còn ấu thơ theo nền Văn hoá thái hòa Tổ tiên cho đến lúc nhắm mắt buông Tay mới sống hài hoà với nhau theo Nhân / Nghĩa được . Nho đã chẳng bảo : “ Vì Nhân nan hĩ: Làm Người khó thay ! “

Để thường xuyên nhắc nhở con cháu về nền Triết lý Nhân sinh, Tổ tiên chúng ta đã đem Tinh thần Nhân / Nghĩa này vào mọi lãnh vực của đời sống như Lời Ăn tiếng Nói, cách Ăn Mặc, sinh hoạt Hội hè đình đám, phong tục Tập quán, nhất là trong hai Lễ Thành hôn và Lễ Hợp cẩn < Giao bái >, nói cách khác là đem Tinh thần Dịch lý Việt vào Đời sống hàng ngày, hay vào Đời để giúp cho cuộc Sống được an bình hạnh phúc.

(Xem 5 Điển chương Việt trong cuốn **Văn Hiến Việt Nam** và bài **Minh Triết Việt** của Việt Nhân trên vietnamvanhien.net)

13.-Vẻ đẹp của Áo dài Việt Nam

(Hình từ Internet



Bức tượng Áo dài đẹp



Áo dài Liền Anh, Liền Chị (Quan Họ Bắc Ninh)



Áo dài Đàn Ông / Đàn bà trang trọng thanh nhã

Áo dài kép gồm một áo Trong và một Áo Ngoài tượng trưng cho Nét Gấp đôi (Two fold : Plie en deux) của nền Văn hoá gọi là (Hợp Nội / Ngoại chi Đạo) theo Dịch lý .



Áo dài Nữ

Áo dài của phái Nữ (Là Áo dài canh tân từ Áo dài 5 thân thành Áo dài Cát tường : Le mur) làm nổi bật Cơ thể người Nữ qua nét đẹp Quyển rũ kín đáo bằng đường cong nét lượn tuyệt mỹ: Ngực căng, Eo thon, Mông tròn.



Cùng với Dáng đi: Bay bướm, Trang nhã, Thanh tao, Thướt tha, Duyên dáng.

Nhìn ngắm dáng vẻ những người Nữ khi mặc Áo dài, chúng ta nhận ra cái Áo dài đã làm tôn lên vẻ đẹp Thân thể của người Nữ một cách đầy Nghệ thuật, khi Đứng, khi Ngồi, khi Đi, lúc nào hình dáng người Nữ cũng thướt tha, duyên dáng, uyển chuyển.

Còn hình dáng người Nam thì cũng không kém trang trọng và thanh nhã.

Cái Áo dài đã tôn vinh một cách tài tình vẻ đẹp thiên nhiên của con Người Việt Nam cả phần Hình thức lẫn Nội dung, tức là Toàn bích hay “Hợp Nội / Ngoại chi Đạo”.

Nét đẹp thanh cao của Người Nữ mặc Áo dài nâng Tâm Hồn người quan chiêm Tuyệt phẩm của Tạo hóa (Great Architect of the Universe) lên tầm cao Nghệ thuật.

KHĂN ĐÓNG



Khăn đóng Nam

(Hình để ngược)



Khăn đóng Nữ

(E Pluribus Unum: Out of Many: One)

I.-Cấu tạo

Khăn đóng được cấu tạo bởi nhiều lớp băng vải kết vào nhau theo Vòng tròn của cái Đâu. Các băng vải dưới cùng được xếp chéo nhau theo hình chữ Nhân : 人 : tượng trưng cho con Người.

Còn các băng trên thì cuộn tròn theo hình chữ Nhất : 一.

Màu sắc của khăn đóng: Ông Vua thì dùng màu vàng là màu của hành Thổ, nên Ông Vua có tên là Hoàng (màu vàng) Đế, khi Cúng tế thì Vua mặc Áo dài và Khăn đóng đều màu vàng, còn các Quan và thường dân thì Áo dài và khăn đóng thường dùng màu Đen (Lê dân).

II.-Nội dung

Theo Cơ cấu Văn hóa Việt thì số Trời là số 3, số Đất là 2, con Người là tinh hoa của Trời Đất nên là số 5 (3 +2 = 5). Theo thiên ý nên kết 5 băng vải từ dưới lên trên theo hình chữ 人, còn các băng vải khác thì là những băng cuốn vòng tượng trưng cho chữ Nhất : 一, do đó mà Ý nghĩa của Khăn đóng là: Đa = Nhất: E PLURIBUS UNUM: Out of Many, One (Great Seal của Hoa kỳ).

Khi đội cái Khăn đóng lên Đầu thì mỗi người phải luôn ghi nhớ tới Tinh thần Dân tộc là mọi con Dân Việt phải khắc ghi vào trong Tâm là mọi con Dân Việt Nam phải luôn đoàn kết với nhau “ Một Lòng “ theo Nhân / Nghĩa hay Tình / Nghĩa Đồng bào mà Xây Nhà Dựng Nước.

Về vẻ đẹp cái Khăn đóng thì khi đội lên đầu phải phù hợp hài hoà với khuôn mặt và vóc dáng con Người, cái Khăn không nên quá to cũng như quá nhỏ .

Tinh thần này đều xuất phát từ Dịch lý “ Đại Đạo Âm / Dương Hòa “. Hòa là đỉnh cao của Nghệ thuật.



Hình Hoàng Đế Bảo Đại

Xem hình khăn đóng của Hoàng Đế Bảo Đại, chúng ta nhận thấy cái Khăn đóng đã không có băng xếp hình chéo (Chữ 人)giữa trán, điều này cho chúng ta thấy Nho thời đó đã quên mất Ý nghĩa: Đa = Nhất (Đoàn kết) của Nho giáo.

NHẬN DIỆN BỘ HUYỀN SỐ: 2 – 3, 5

TRONG DỤ NGÔN CỦA CHÚA GIÊ- SU

Chúng ta cũng tìm thấy Cơ cấu của nền Văn hóa đại chúng Việt trong Dụ ngôn của Chúa Giê-su (Tân Ước)

I.- Tân Ước theo theo Thánh Mã Thi (Mát Thêu)

Chúa đãi 5 ngàn người ăn Bánh và Cá
Mathew: 14. 14 -19
(*Thánh kinh Hội Quốc tế xuất bản*)

... “ Vừa lên bờ, thấy đoàn dân đông đảo đang chờ đợi, Chúa động lòng thương xót, chữa lành bệnh tật cho họ. Gần tối các môn đệ đến gần bên Chúa, thưa :” Đã quá giờ ăn tối, giữa nơi hoang vắng này chẳng có gì ăn cả. Xin Thầy cho dân chúng giải tán, để họ vào làng mua thức ăn. Chúa đáp, họ chẳng cần đi đâu cả. Chính các con hãy cho họ ăn. Các môn đệ ngạc nhiên: “ Thầy bảo sao ? Chúng con chỉ có **5 ổ Bánh nhỏ và 2 con Cá** mà thôi “. Chúa bảo: “Đem lại đây !”Chúa cho dân chúng ngồi trên bãi cỏ. Ngài cầm 5 ổ Bánh và 2 con Cá , ngược mắt lên trời, cảm tạ Thượng Đế, rồi bẻ ra đưa cho các môn đệ, phân phát cho dân chúng . Mọi người đều ăn no. Các môn đệ đi lượm những mẩu bánh thừa, đựng được **12 giỏ**. Số người ăn bánh vào khoảng 5 ngàn, không kể phụ nữ, thiếu nhi “ .

II.- Tân Ước theo Thánh Mác (Mác Cô)

Chúa đãi trên 5 ngàn người ăn bánh
Mac: 6. 35 – 41
(*Thánh kinh Hội Quốc tế xuất bản*)

. . . “Đến chiều tối, các môn đệ thưa với Chúa: “ Thưa Thầy ! Ở đây hoang vắng quá mà trời gần tối. Xin Thầy cho dân chúng giải tán để họ vào làng gần đây mua thức ăn! “. Nhưng Chúa đáp: “ Chính các con hãy cho họ ăn! “ . Các môn đệ thưa : “Đem cả gai tài mua bánh mới có thể đãi đám đông này! “. Chúa bảo : “ Các con xem mẻ này có bao nhiêu ổ bánh? ” Các môn đệ kiểm kê rồi lại trình : “ có **5 ổ Bánh và 2 con Cá** “. Chúa Giê su ra lệnh cho dân chúng ngồi xuống từng nhóm trên bãi cỏ. Họ ngồi thánh từng nhóm 100 hay 50 người. Chúa cầm 5 ổ Bánh và 2 con Cá ngược mắt lên Trời, cảm tạ Thượng Đế , rồi bẻ ra, đưa cho các môn đệ phân phát cho dân chúng . Mọi người đều ăn no nê. Các môn đệ đi lượm những mẩu bánh và cá còn thừa , đựng đầy **12 giỏ**. Riêng số đàn ông dự bữa ăn hôm đó lên đến 5 ngàn người “.

III.- Tân Ước theo Thánh Luca

Chúa đãi hơn 5 ngàn người ăn bánh
Luca : 9. 12 – 16
(*Thánh kinh Hội Quốc tế xuất bản*)

. . . “ Trời gần tối, 12 sứ đồ đến thưa với Chúa: “ Xin Thầy cho dân chúng giải tán để họ có thể vào làng xóm gần đây, mua thức ăn và tìm chỗ nghỉ đêm. Vì nơi này hoang vắng quá.!” Nhưng Chúa đáp” “ Chính các con phải cho họ ăn!”. Các sứ đồ ngạc nhiên. Chúng con chỉ có 5 ổ Bánh và 2 con Cá . Hay Thầy muốn chúng con mua thức ăn cho cả đoàn dân này ? Riêng đàn ông đã lên đến 5 ngàn người. Chúa bảo: “ Các con cho họ ngồi xuống từng nhóm 50 người. Các môn đệ vâng lời, cho dân chúng xếp hàng. Chúa Giê su cầm **5 ổ bánh và 2 con Cá**, ngược mắt lên Trời, cảm tạ Thượng Đế, rồi bẻ ra đưa cho các môn đệ phân phát cho dân chúng. Mọi người đều ăn no. Các môn đệ đi lượm những mẩu bánh thừa, đựng **12 giỏ**. “

IV.- Tân Ước theo Thánh Giăng (Gioan)

Chúa đãi 5 ngàn người ăn bánh
Jean: 6. 5 – 14.
(Thánh kinh Hội Quốc tế xuất bản)

... “ Nhìn đoàn người đông đảo đang chen chúc nhau đến gần, Chúa hỏi Philip: “ Chúng ta mua thức ăn đâu để đãi đồng bào ? ” (Chúa chỉ muốn thử Philip, vì Ngài đã có dự định.) . Philip thưa: “Đem cả gia tài mua thức ăn cũng không đủ chia cho mỗi người một ít” Anh-rê, em Simon Phê-rô báo cáo: “ Có cậu bé đem thừa **5 ổ Bánh lúa mạch và 2 con Cá**, nhưng chẳng thấm gì với dân đông đảo này “.

Chúa bảo, các con cứ cho đồng bào ngồi xuống”. Mỗi người chia nhau ngồi trên các bãi cỏ, riêng số đàn ông đã lên đến 5 ngàn. Chúa Giê-su cầm Bánh tạ ơn Thượng Đế và chia cho mỗi người, rồi đem cả phân phát, ai muốn ăn bao nhiêu tùy thích. Khi dân chúng no nê rồi, Chúa dặn các môn đệ: “ Các con đi nhặt những mẩu bánh dân chúng còn ăn thừa, đừng bỏ phí. Họ vâng lời đi lượm bánh thừa, đựng đầy **12 giỏ** “ ...

V.- Nhận diện Bộ Huyền số trong Bốn Dụ ngôn

Qua Dụ ngôn trong 4 cuốn Tân Ước, chúng ta thấy 3 con số: 5, 2, và 12 được lặp lại in nhau, nên không phải là con số thông thường, mà là những con số mang ý nghĩa đặc biệt gọi là huyền số.
Theo tinh thần Việt Nho, chúng tôi mạo muội giải nghĩa như sau:

Số 5

Số 5 là số độ của Hành Thổ trong Ngũ hành tức là nguồn Tâm linh (5 : dynamic force) : nguồn Sống và nguồn Sáng . Nguồn Sống : Vật chất và nguồn Sáng: Tinh thần = Bác ái, Công bằng. (Đã có giải thích ở trên)
Cách khác, trên trục Tung của Ngũ hành, thì Thổ = Thủy + Hỏa : Vật chất + năng lượng, tức là Bản chất của Vạn vật, và Thổ là nguồn Động lực (dynamic force) tạo nên vạn vật trong Vũ trụ.

Số 2

Số 2 là nét Lương nhất của Dịch lý, là nguồn biến dịch bất biến trong Vũ trụ.
Vây phép lạ của Chúa Giê- su biến Bánh Cá hoá nhiều vì chính Ngài là nguồn Động lực (Nguồn Sống và Nguồn Sáng) biến hoá trong Vũ trụ.

Số 3

Số 3 ($5 - 2 = 3$) : Con Người là con Chúa: con Người Nhân chủ: tự Chủ, tự Lực, tự Cường.

Số 12

Còn số 12 chỉ 12 tông đồ loan truyền đạo nhiệm màu của Chúa và nhiều nghĩa khác .

Xin xem :

[12]. The meaning of the number 12

SỰ GẶP GỠ GIỮA VIỆT NHO VÀ THÁNH KINH VÊ

I.- Chúa Cứu thế Giê - su

(Phúc Âm theo thánh Giăng < Gioan >)

“ Ban đầu có Chúa Cứu Thế. Chúa Cứu Thế ở với Thượng Đế từ nguyên thủy, vì Ngài là Thượng Đế Ngôi Hai. Chúa Cứu Thế đã sáng tạo ra vạn vật: mọi loài trong vũ trụ đều do tay Chúa dựng nên. Chúa Cứu Thế là **Nguồn Sống bất diệt**. Nguồn Sống ấy **Soi Sáng cả nhân loại**, chiếu rọi trong bóng tối dày đặc, nhưng bóng tối không bao giờ dập tắt được ánh sáng.”

Với cái nhìn Việt Nho, ta thấy đoạn Phúc âm trên có những điểm tương tự với Việt Nho. Có vài cách tìm hiểu khác nhau:

1.- Chúa Yêsu từ Trời xuống thế

Ngôi sao 14 cánh nơi Máng cỏ mà Chúa Giê- su giáng sinh cũng tương tự như ngôi sao 14 cánh nơi Trung tâm Trống Đồng Đông Sơn. (7)



Hình Ngôi sao 14 cánh nơi máng cỏ của Chúa Giê-su & Hình Trống Đồng.

Vòng trong của hình Ngôi sao có khắc câu:

Hide Virgine Maria Jesus Christus Natus:
Nơi đây Trinh Nữ Maria đã hạ sinh Đức Giê- su.

[18]. Hình nơi hang Đá Bethlem

* Hình trống Đồng Đông Sơn có ngôi sao 14 cánh ở Trung tâm.
Trên mặt Trống Đồng gồm có: 3 (Số Trời) vòng có ngôi Sao ở Trung tâm được tượng trưng cho Thiên, 2 (Số Đất) vòng ngoài tượng trưng cho Địa, 1 vòng chính giữa cho Nhân (3 + 2 → 1: Nhân giả: kỳ Thiên Địa chi Đức: Con Người là Tinh hoa của Trời Đất. Thuyết Tam tài). Ngôi sao 14 cánh tượng trưng cho tuần Trăng Tròn (14 ngày) và tuần Trăng Khuyết (14 ngày), Tròn / Khuyết là Dịch lý cũng là Thiên lý.
Vậy ngôi sao 14 cánh nơi máng cỏ của Chúa Giê-su tượng trưng cho Thiên, cũng tượng trưng cho Dịch lý, nên Ngôi sao 14 cánh là dấu chỉ “ **Chúa Giê-su từ Trời xuống Thế** ”.

[11]: the meaning of number 14.
The moon is fourteen days in waxing (growing larger)
before we can observe the beautiful full moon.
The moon is also fourteen days in waning.

2.- Chúa Yêsu là Ngôi Lời: Nguồn Sống và Nguồn Sáng

a.- Qua hình Thái cực viên đồ: Thái cực: Âm / Dương



Hình Thái cực

Thái cực : Âm (nguồn Sống,) Dương (Nguồn Sáng).

Chúa Giê-su là nguồn Sống / nguồn Sáng.

Nguồn Sống là Biểu tượng cho Vật chất.

Nguồn Sáng là Biểu tượng cho Tinh thần: Bác ái và Công bằng.

[10]. Wave – particle duality

b.- Qua Trục Tung của Ngũ hành

Chúa Giê-su là Ngôi Lời: Nguồn Sống và Nguồn Sáng.

Hỏa
↑
Thổ
↓
Thủy

*Trong Ngũ hành, hành Thổ tượng trưng cho nguồn Tâm linh (Vô), còn 4 hành xung quanh tượng trưng cho thế giới Hiện tượng (Hữu). Ngũ hành là chi tiết hoá của Thái cực Âm Dương : Vô / Hữu. Trục Tung là trục **Tâm linh**, trục hoành là trục **Thế sự (Khoa học)**. Trên trục Tung ta có:*

Thổ = Thủy + Hỏa

Thủy (Vạn vật chi nguyên: Nước là nguồn cội sự Sống của vạn vật, nên Nước tượng trưng cho Vật chất. **Hỏa** là Lửa là Năng lượng tức là nguồn Sáng (Quang năng).

Chúa Giê-su là Ngôi Lời: tức là Nguồn Sống (Vật chất) và Nguồn Sáng (Năng lượng) tạo ra vạn vật, **Chúa Giê-su chính là Thái cực.**

Nguồn Sáng: Ánh Sáng được truyền đi theo **Làn Sóng hình Sin** bao quanh < tựa như **Lòng Bác ái** > **dòng Photon truyền theo đường thẳng** < tựa như **Lý Công chính hay lẽ Công bằng** > (Wave – Particle duality: Theo Louis De Broglie).

Vậy Tinh thần của Chúa Giê-su là Bác ái và Công bằng. Khi sống sao cho Bác ái và Công bằng hài hòa thì đạt đức Dũng có thể Tha thứ cho nhau đến 77 lần 7.

3.- Chúa Giê- su là Tạo hóa lư hay Lò Cừ

Hình Thánh giá



Hỏa
|
Mộc—Thổ—Kim
|
Thủy

Hình Ngũ hành

Thánh giá và Ngũ hành đều có chung “ khung chữ Thập ”.

Ngũ hành có 4 hành xung quanh và hành Thổ ở giữa.

Chúa Giê-su có 2 dấu đinh ở hai Tay và 2 dấu đinh ở hai Chân, tựa như 4 hành và một vết Đâm nơi Tim ở cạnh sườn bên Trái, tựa như hành Thổ, nên hình Chúa Giê-su trên Thập giá tựa như Ngũ hành.

Ta có thể kết luận Thánh giá cũng là Ngũ hành hay Thánh giá là sự Đồng nhất giữa cuộc tử nạn của Chúa Giê-su với Ngũ hành. Ngũ hành chính là nguồn Biến hóa sáng tạo ra Vũ trụ.

Do đó mà chúng ta nhận ra Chúa Giê- su là Nguồn sinh sinh hóa hóa của Vũ trụ tức là Ngài sáng tạo ra Vũ trụ hay Ngài là Tạo hóa lư hay Lò Cừ.

(Xin xem cách giải thích ở mục 2 trong mục III : Cơ cấu của Việt Nho qua các Biểu tượng.)

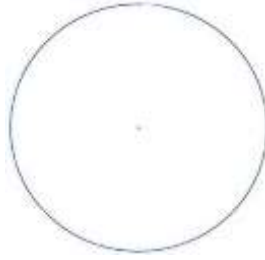
II.- Chúa Cha, Chúa Con, Chúa Thánh thần

Trong Nho có bài Vịnh Ông Bàn Cổ: “ Hồn mang chi sơ, vị phân Thiên Địa. Thỉ phán Âm

Đương, Bàn Cổ thủ xuất. . . “ cũng phần nào giúp chúng ta hiểu một cách rõ hơn:

1.- Đức Chúa Cha

Câu: “ Hồn mang chi sơ, vị phân Thiên Địa, tương tự như câu: Thái cực nhi VÔ CỰC: ĐỨC CHÚA CHA: Đấng Vô biên, toàn năng, toàn Chân, toàn Thiện, toàn Mỹ .



ĐỨC CHÚA CHA: VÔ CỰC

Theo Nho giáo Vòng tròn tượng trưng cho Vô cực: Đức Chúa Cha: Vô biên: Vô hình, vô thanh, vô sắc, vô xứ, ta có thể liên hệ với Đức Chúa Cha.

2.- Đức Chúa Con: Chúa Giê-su

Chúa Giê – su là Ngôi Lời: Nguồn Sống và Nguồn Sáng

(Thủy phán Âm / Dương : Vịnh ông Bàn Cổ)

Với cái nhìn Việt Nho, ta thấy Chúa Giê – su là Thái cực: Âm (Thủy: Nguồn Sống), Dương (Hỏa : nguồn Sáng)

Nguồn Sống là Vật chất.

Nguồn Sáng là Tinh thần: Bác ái và Công bằng.

Khi sống sao cho Bác ái và Công bằng hài hoà thì đạt Đức Dững có khả năng Tha thứ 77 lần7.

ĐỨC CHÚA CON: CHÚA GIÊ- SU: THÁI CỰC



3.- Đức Chúa Thánh Thần

CHÚA CHA / CHÚA CON Yêu nhau → CHÚA THÁNH THẦN



Ngọn Lửa (Ánh sáng vừa truyền theo làn sóng hình Sin tựa như Lòng Bác ái và dòng hạt photon truyền theo Đường thẳng tựa như Lễ Công bình)

Chim Bò câu (Khi sống sao cho Lòng Bác ái và Lễ Công bình được hài hòa thì đạt Hoà bình)

NGỌN LỬA: BÁC ÁI, CÔNG BÌNH *tượng trưng cho* CHÚA THÁNH THẦN:

BÁC ÁI / CÔNG BÌNH → 1: HÒA BÌNH : “ CHÚA THÁNH THẦN “



III.- Trong Phụng vụ

Trong Lễ Giáng Sinh do Đức Giáo hoàng Francisco Chủ tế, trên Bàn Thờ ta thấy có 1 cây Thánh giá ở giữa Bàn Thờ, hai bên có Hai (2) cây đèn cầy, mỗi cây có Ba (3) cây đèn.

Trong Ban giúp Lễ cho Đức Giáo Hoàng thì có 6 Chú giúp Lễ, có khi chia ra (2) hai Bên, mỗi bên 3 chú, có khi chia ra làm 3 nhóm, mỗi nhóm 2 chú.

Khi xông hương bàn thờ, Đức Giáo hoàng cũng lắc bình hương ba (3) lần, mỗi lần hai (2)) lắc, Khi xông hương cho Giáo dân cũng vậy. Đây là hành động mang ý nghĩa Tôn giáo, chứ không phải hành động theo thói quen nào.

Trong ba ví dụ trên chúng ta đều có bộ Huyền số: 2 - 3. Đây là sự gặp gỡ từ Gốc tới Ngọn giữa Kitô giáo và Việt Nho: Gốc là Bộ huyền số: 2 - 3, 5. Ngọn là “ Tôn giáo đại kết “ và “ Vạn giáo nhất lý hay Lý Thái cực “ .

Sau khi Lễ xong thì Giáo dân được rước mình Thánh Chúa. Từ thuở nhận ra Vật Tổ có Linh lực, người Việt cổ cũng có thói quen Ăn Vật Tổ để nhận thêm Linh lực. Giáo dân rước Mình Thánh cũng là tiếp nhận Linh lực của Chúa Giêsu. Linh lực đó là Tinh thần Bác ái và Công bằng.

IV- Trong cuộc Phục sinh của Chúa Yêsu

*Sau khi táng xác được 3 ngày thì Chúa Giê-su sống lại. Đây cũng là bài học cho Giáo dân muốn vào Cửa hẹp thì phải tu luyện theo 3 giai đoạn: Tẩy rửa tội lỗi (*purgatoire*), Nên Thánh (*illuminative*) và. Kết hợp với Chúa (*Unitive*).
(Xem State or Way)*

V.- Trong Bí tích Rửa tội



Giếng Rửa tội



Đèn cây thắp sáng

Giếng Rửa tội: Baptismal fountain chứa Nước phép Rửa Tội: Tượng trưng cho Nguồn Sống.

Ngọn nến cháy sáng :Nguồn Sáng: Bác ái, Công bằng.

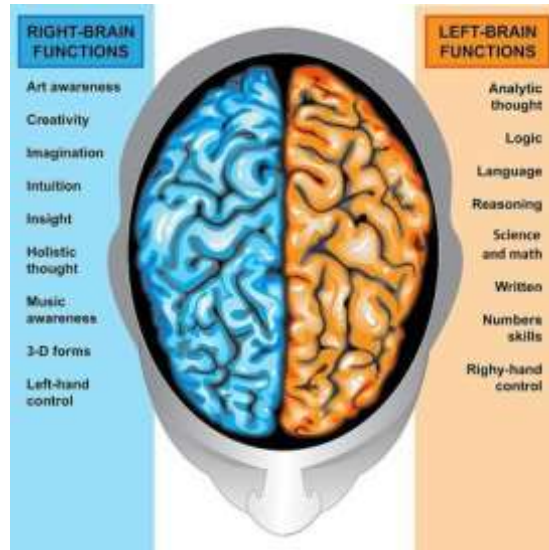
Trong Phép Rửa Tội, người được chịu phép Rửa thì được dội Nước (nguồn Sống) lên đầu và sau đó được trao cho ngọn nến cháy sáng (nguồn Sáng) cầm tay.. Như vậy, người chịu phép Rửa nhận được nguồn Sống và nguồn Sáng tức là nhận được Chúa Giê-êsu.

Qua sự giải thích trên có thể có vị cho rằng, cách giải thích như trên sẽ làm mất tính chất thiêng liêng của Chúa Con và Chúa Cha, Chúa Cha là Đấng vô Hình, Vô sắc, Vô thanh, vô xú, nên không thể dùng ngôn từ hữu hạn mà diễn tả mà chỉ diễn tả được là Đấng VÔ BIÊN, VÔ CỰC, còn Chúa Con giáng thế, có hình thể “ Nhân “, ở vị trí Trung cung hành Thổ, nên vẫn là Thiên lý Thái cực.

*Mặt khác, linh hay không linh là do :” **Linh tại ngã, bất linh tại ngã** : Linh hay không là do Tâm hồn ta có trong sáng để cảm nhận được bằng trực giác về những gì linh thiêng thuộc về tinh thần hay không . Chúng ta nên nhớ Tâm linh (Vô) và Khoa học (Hữu) cũng là hai mặt đối đáp của Thái cực, (Dịch : nghịch số chi lý) tuy nghịch số nhưng phải được kết thành Lương nhất, như Tâm linh < Âm > / Khoa học < Dương > mới thành Thái cực .*

*Mặt khác Linh có nghĩa là có thể hiển hiện nhiều nơi cùng một lúc trong Không gian và bất cứ thời khắc nào trong Thời gian cũng hiển hiện được , nên mới nói **Thần linh** (ubiquitous)*

Hình Não bộ của con Người
(xem [4])



Bán cầu não Phải

Art awareness: Kiến thức về Nghệ thuật (**Tổng hợp**)
 Creativity: Sáng tạo
 Imagination: Óc tưởng tượng
 Intuition: Trực giác
 Insight: Minh trí
 Holistic knowledge: Chu tri
 Music awareness: Kiến thức về Nhạc
 3-D forms: Hình 3 chiều

Bán cầu não Trái

Analytic thought: Tư duy **Phân tích**
 Logic: Luận lý học
 Language: Ngôn ngữ
 Reasoning: Lý luận
 Science & Math: Khoa học và Toán học
 Written: Khả năng viết lách
 Numbers skills: Kỹ năng về số

Thuận Tay Trái



Thuận Tay Phải

Vậy Bán cầu não Phải Chủ về **Nguồn Tình**

Bán cầu não Trái chủ về **Nguồn Lý**

“

Tâm / Trí của con Người ở Nơi Hai Bán cầu não

Cầu nối Corpus Callosum

*Trước đây người ta tin cái Tâm là nằm ở nơi Quả Tim, nhưng nay Khoa học khám phá ra Tâm của con Người ở nơi Hai Bán cầu Não, trong đó **Bán cầu Não Phải chủ Tình**, còn **Bán cầu Não Trái chủ Lý**.*

Hai Bán cầu Não được nối kết bởi Cầu nối Corpus Callosum để giúp hai Bán cầu “trao Tình đối Lý” với nhau sao cho “Tình / Lý tương tham”.

Tình giúp cho Lý không đi vào lối Bất công, Lý giúp cho Tình không bị Thiên lệch.

Đây là lối đối thoại mà Nho gọi là Âm / Dương tương thối để đạt trạng thái Hoà)

Vậy: Tâm của con Người ở Nơi Hai Bán cầu não.

Cầu nối Corpus Callosum

Corpus Callosum là Xa lộ giao thông giúp cho hai Bán cầu trao đổi với nhau sao cho Tình / Lý

Lưỡng nhất hay Tương tham.

Vậy Bản tính Nhân / Nghĩa của con Người Việt Nam là hợp với Dịch lý, với Thiên lý cũng là Hồn Thiêng Sông (Nghĩa) Núi (Nhân).

VI.- Nội dung tương đồng

1.- Vô Cực

Câu Vịnh Ông Bàn Cổ “ Hỗn mang chi sơ, vi phân Thiên Địa, Thủy phán Âm Dương . . . , “ mang hình ảnh của Vô cực, Thái cực.

Vô cực, Thái cực cũng là Hình ảnh của Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con.

2.- Cặp Đôi cực

2.- Chúa Giê – su căn dặn: “ Các con hãy Hiền lành như Bò câu và Khôn ngoan như Rắn”. Câu này mang hình ảnh của Chim / Rắn, cũng là Tiên / Rồng.



Chim Vũ hóa thành Tiên



Giao Long / Xà Long hoá Rồng

Đây chỉ là những Biểu tượng gọi là Vật biểu

3.- Ngũ hành với Thánh giá

Hình ảnh Thánh giá với 5 vết thương của Chúa Giê –su chính là đồ hình Ngũ hành: Chúa Giê su là nguồn sinh sinh hoá hoá của Vũ trụ .



Năm vết thương: 5 vết thương nơi bị đóng đinh ở 2 tay 2 chân và vết thương ở sườn bên trái (Tim).

Chúa Giê-su là Sứ giả Hoà bình Thế giới, Ngài chống mọi Bất công xã hội, Ngài đã để lại Dụ ngôn về Công bình Xã hội tương đối trong câu chuyện “ Ông Chủ phát một số Lạng khác nhau cho nhiều đầy tớ và bảo hãy làm Lờì “.

4.- Sự lựa chọn sai lầm

Sự Sa đọa của Nhân loại qua câu chuyện Chọn lựa sai lầm của Adam và Eva, sự sa đọa có nguyên do nơi lối hành xử bỏ Tình (Nội) theo Lý (Ngoại: ra ngoài ăn trái cấm) của Bà rồi Ông để trở nên Duy Lý, Duy Lý chính là nan đề của Nhân loại hôm nay.

Vị trí của Bà là ở lãnh vực Nội tức là Tâm linh < Tình > , mà Bà lại ra ngoài Thế sự ăn Trái cấm tức là theo < Lý > bỏ Tình, nên làm đảo lộn trật tự của Vũ trụ, kéo theo sự đảo lộn trật tự nơi con Người, đó là nguyên nhân của tội Tổ Tông.

5.- Câu chuyện Thập Baben

Câu chuyện thập Ba ben liên quan đến Vấn đề “ Đồng quy nhi Thù đồ “ và “ Thù đồ nhi Đồng quy “. Khi Thù đồ thì phải Suy tư để phát triển Lý trí, muốn Đồng quy thì phải Quy tư để đôn hậu Tình người. Suy tư liên quan đến vấn đề Thù đồ nên gây ra “ Tập tương viễn “, Quy tư liên quan đến vấn đề Đồng quy tức là trở về với “ Tính tương cận “.

Suy tư / Quy Tư phải trở nên Một theo Chu trình kín thì mới ổn định.

Suy tư / Quy tư \square I (dual unit)

6.- Câu chuyện Đại Hồng thủy

Câu chuyện Hồng thủy đề cập đến vấn đề cuộc Sống làm đảo lộn nguồn sinh sinh hóa hoá của Vũ trụ do các cặp đối cực không đạt Tiêu chuẩn “ Chí Trung Hoà “, nên làm rối loạn sự Biến hoá . Ông Noê đã chọn những cặp mới khác nhau của sinh vật và Người để tạo ra nguồn Sinh sinh hoá hoá mới của Vũ trụ để kiến tạo một xã hội hoà bình tốt đẹp hơn. Nhưng xem ra cũng chưa đạt mục tiêu.

7.- Câu chuyện Huynh Đệ tương tàn

Câu chuyện Aben và Cain là nguồn của hai nền Văn hoá Nông nghiệp và Du mục, cũng là nguyên nhân của nạn “ Huynh Đệ tương tàn “.

8.- Câu chuyện về Công bình Xã hội

Câu chuyện “ Ông Chủ phân phát các Lạng cho đầy tớ và sai phải làm Lờì “ có nguồn gốc từ Thiên bảm, nên liên quan tới Công bằng tương đối Xã hội. Đáp án của Tổ tiên xưa là Chế độ Bình sản, đáp án của Xã hội Tây phương (nhất là Hoa Kỳ) là công trình thiết lập Quỹ An sinh xã hội.

9.- Câu chuyện về Hiện tại miền trường

Câu Chuyện “ các Cô dâu mang Dầu Đèn chờ đón chàng Rê “ liên quan đến vấn đề Hiện tại miền trường (ever present) , vấn đề quan thiết của Nơi đây và Bây giờ (Here & Now) . Ôm lấy Quá khứ mà tư hào hay thở than hay Mơ tưởng về Tương lai mà quên Hiện tại là quên Công trình Vi Nhân.

Có luôn bám sát vào Hiện tại để Hoàn thiện mọi việc Làm và Hoàn thiện mọi mối Liên hệ Hòa thì con Người mới luôn được an bình và hạnh phúc cả đời này lẫn đời sau.

10.- Bài giảng về Tám mối phúc thật

Bài giảng “ Tám mối Phúc thật “ liên quan đến Vấn đề đói khát Tâm linh. Nhân loại ngày nay đang hư đi vì đói khát Tâm linh.

11.- Chúa Giê –su chịu nạn

*Câu chuyện **Chịu nạn của Chúa Giê –su, Chúa chết và táng Xác đến ngày thứ ba thì lên Trời** (Xem tiến trình *Trois mystiques évolutions: Purgatoire, illuminative, Unitive*), tiến trình này cũng thấp thoáng hình ảnh Tục viếng Mộ người quá cố gọi là “ Mờ cửa Mả “ sau 3 ngày táng xác của Tổ Tiên)*

12.- Phép Rửa tội

*Khi một Tân tòng được nhận phép Rửa thì họ được **đội Nước lên đầu** và trao cho một **ngọn Nến cháy Sáng**: Nước là **nguồn Sống**, Nến cháy sáng là **nguồn Sáng**. Người Tân tòng nhận được **nguồn Sống và nguồn Sáng tức là nhận Đức Chúa Giê su**.*

13.- Rước Thánh thể

*Ngày xưa Tổ Tiên có tục **ăn Vật Tổ** với niềm tin là nhận thêm Linh lực, ngày nay **Kitô hữu của Công giáo rước “ Mình và máu ” Chúa Giê - su** cũng có na ná đến tục **ăn Vật Tổ**.*

*(Xem giải thích các vấn đề trên trong cuốn **Khi Đông Tây giao hội** trên vietnamvanhien.net)*

VII.- Sự khác biệt về cách Trình bày

của Thánh Kinh và Việt Nho

Tuy Thánh Kinh và Việt Nho có cùng Cơ cấu, nhưng có hai lối Trình bày khác nhau.

1.- Trình bày theo Mạc khải

*Thánh Kinh được trình bày theo lối **Mạc khải**, do cảm nghiệm được Thượng Đế toàn Chân, toàn Thiện, toàn Mỹ, nên qua Thánh Kinh chúng ta cảm nhận được Thiên Chúa rất nhiệm màu và đầy Quyền năng.*

Tuy có cùng Cơ cấu nhưng về phần giải thích thì lại khác nhau, về Thánh kinh thì được viết theo tinh thần Mạc khải.

2.- Trình bày theo Dịch lý

*Còn Việt Nho thì lại giải thích theo **Dịch lý** (cũng là Thiên lý : Thái Cực- **Nhất lý thông Vạn lý minh** -) nhờ cuộc sống Nông nghiệp luôn quan chiêm Thời Tiết để nắm vững cuộc Biến hoá trong Vũ trụ, nhất là Thời tiết mà cảm nghiệm được những Vấn đề cốt tuỷ của Vũ trụ và Nhân sinh.*

*Sự giải thích theo Thần quyền **giúp con Người Hướng Thượng**, còn cách giải thích theo Dịch lý lại chú ý tới **sự sống Nơi đây và Bây giờ** (Here and Now), để nâng cao cuộc sống Vật chất và Tinh thần và mối Liên hệ hàng Dọc và hàng Ngang. nên có tính cách Toàn bích. Theo Văn hoá Tổ tiên, muốn cho sự sống được Viên mãn thì không những phải Triệt Thượng và Triệt Hạ, mà còn phải làm sao cho **Thượng Hạ được Lưỡng nhất để cặp đối cực Đạo Đồi phải là Một** (Lưỡng nhất) .*

*Sự hạnh ngộ giữa Việt Nho và Kitô giáo giúp cho **Dân Việt Nam** không còn coi Kitô giáo là Tôn giáo ngoại lai, mặt khác lại giúp **Giáo dân Công giáo** (kể cả Tin Lành) không còn coi Văn hoá Tổ tiên là quê mùa lạc hậu, mà vững tâm đi sâu vào Lòng Dân tộc để cùng nhau Cứu nước và Dựng nước, để không một ai, không một Tổ chức nào còn viện lý do “ **Nội***

/Ngoại “ để khích bác nhau. Thực ra Nội / Ngoại cũng là cặp đối cực luôn cần được Lương nhất.

VIII.-ĐÔI LỜI MINH GIẢI

1.- Hai lối Quy tư

a.- Khi bàn về vấn đề học hỏi Thánh Kinh thì chúng tôi chỉ hạn chế trong lãnh vực có thể “ liên hệ “ đến Văn hoá Dân tộc mà không dám đề cập tới vấn đề Tôn giáo, nghĩa là bàn qua Tổ chức Giáo hội, Giáo lý và Phụng vụ.

b.- Để làm sáng tỏ vấn đề, chúng tôi nhận ra hai lối khác biệt về cách trình bày :

Nhờ **Mạc Khải**, nên các tác giả Thánh Kinh trình bày theo lối Thần quyền, mọi sự đều do quyền phép của Thiên Chúa, khi Ngài phán một Lời là tất cả Vũ trụ được dựng nên. Lối này giúp Tín đồ nhận ra quyền năng của Thiên Chúa mà vâng theo lời Ngài mà ăn ở Yêu thương Công bằng và Tha thứ cho nhau.

Còn bên Việt Nho của Tổ tiên Việt thì nhờ sống theo nghề Nông **quanh năm suốt tháng quan chiêm thời tiết mà trực cảm được Thiên Lý** hay Dịch lý là luật biến hoá không ngừng trong Vũ trụ để mọi người biết nương theo Dịch lý mà sống theo tiêu chuẩn Nhân Nghĩa và Bao dung hậu thuận với Dịch lý hầu sinh tồn và phát triển, chúng ta có thể nhận ra qua câu : « **Thuận Thiên giả tồn, nghịch Thiên giả vong** ». Thiên là Thiên lý của Thiên Chúa.

c.-**Các Tác giả Thánh Kinh** đã trực thị được Tuyệt đối, nên luôn hướng tới Tuyệt đối mà vươn lên.

Còn **Tổ tiên Việt** chỉ cảm nhận được Dịch lý một cách Tương đối, vì Tương đối là sự nối kết các cặp đối cực trong thế giới Hiện tượng, như Nhỏ / To, Gần / Xa, Đơn giản / Phức tạp, Tâm thường / Phi thường, Tình / Lý, Vũ / trụ, Tự / Tán, Tương đối / Tuyệt đối Vì sự hạn hữu của giác quan, nên con người, chỉ biết nương theo Dịch lý mà sống thuận Thiên, luôn bắt đầu làm những việc Gần, việc Nhỏ, việc Đơn giản, việc Tâm thường . . . để tiến lên những việc Xa, việc To, việc Phức tạp, việc Phi thường. Bà Thánh Terêsa Hài Đồng đã tu thân bằng cách hoàn thiện những việc Nhỏ mọn, Bà Mẹ Terêsa Calcutta thì làm việc Bất thường mà nên Thánh.

2.- Việt Nho

Việt Nho là nền Văn hoá Thái hoà, (Vũ trụ hoà) nên nhận ra Vạn giáo Nhất lý, lại có **Chủ đạo Hoà** nên biết cách tự chế để hành xử Hoà với mọi người, con người Nhân chủ (Hay Trai hùng Gái đảm) của Việt Nho có khả năng đóng vai trò của một viên gạch Hoà bình. Với tinh thần Vạn giáo Nhất lý : Lý của Bác ái / Công bình, Lý của Từ bi, Trí huệ, Lý của Nhân / Nghĩa tuy khác Danh nhưng Tinh Đồng. Tinh thần này giúp cho sự đoàn kết của Nhân loại rất cần thiết hiện nay.

Sở dĩ **T.G. Kim Định** khai quật lên Việt Nho và Triết lý An Vi là vì Việt Nho là nền Văn hoá lâu đời nhất của Việt Nam cũng là Văn trường chung của Đông Nam Á . Tinh thần lập Quốc “ Nhân, Trí, Hùng - Dũng “ của Vua Hùng là tinh hoa của Việt Nho, nên Việt Nho là chung cho toàn Dân tộc không phân biệt một Tôn giáo, một Đảng phái, một phe Nhóm nào. Việt Nho là mạch sống của Dân tộc, là Tinh thần bất khuất giúp Việt Nam giữ vững nền Độc lập suốt gần 5 ngàn năm, bỏ Việt Nho là bỏ mất Tinh thần Đoàn kết của Dân tộc. Duy trì Gốc Việt Nho, cộng thêm những giá trị cao quý của các Tôn giáo sẽ giúp cho nền văn hoá Việt Nam thêm phong phú, rất cần cho thời đại Toàn cầu hóa.

3.- Việt Nho với tinh thần Triết lý An Vi

a.- *Việt Nho là nền Văn hoá có một Triết lý Nhân sinh bắt nguồn từ Bản năng: Thực, Sắc, Diện, từ đó con Người bám theo Hiện tại miên trường mà thiện hoá con Người bất toàn của mình theo Thiên lý: Lý Thái cực.*

b.- *Việt Nho có một lộ đồ: Tu, Tề, Trị, Bình giúp “ đem Đạo lý Nhân sinh vào Đời “ một cách thông suốt, mà các Tôn giáo khác không có được, trừ nền Kitô giáo của Hoa Kỳ mang đậm tinh thần Dịch lý (Còn các nước khác ở Tây phương chúng tôi không được rõ).*

c.- *Việt Nho có lối Tu thân tích cực theo Ngũ Thường và lối Xử thế Hòa theo Ngũ luân hợp với Dịch lý theo tinh thần Văn hoá thái hòa Việt tộc (khác với Hán Nho). Đối với Văn gia thì dùng Kinh điển, còn đối với Chấn gia theo theo Ca dao Tục ngữ để tu Thân.*

d.- *Nhờ lối sống theo Quả dục (chiết trung giữa Đa dục và Diệt dục) mà cuộc sống đạt Phong thái An vi, nên trong cách hành xử hàng ngày con Người Việt Nho không để bị Cường hành mà chịu cảnh Nô lệ, cũng không theo lối Lợi hành để lao thân vào cảnh “ Thượng hạ giao tranh lợi “ một cách bất công, mà là An hành, nghĩa là với “những việc hợp Nhân Nghĩa thì quyết làm cho được còn những việc trái với Nhân Nghĩa thì quyết không “, nhờ đó mà Tâm hồn luôn được an nhiên tự tại, nên luôn thư thái, Phong thái đó cũng có thể gọi là Phong Lưu. (Phong thuộc Thiên, Lưu thuộc Địa, Phong Lưu: Thiên / Địa hòa).*

IX.- Lý do bị sa đọa

Khốn thay ! Những tinh hoa đó đã bị tình trạng nô lệ và chiến tranh liên miên, làm cho bị mai một dần, khiến cho Dân Việt Nam ngày càng bị phân hoá, nền Văn hóa Dân tộc nay đã xuống cấp tận nền, nên nay Dân tộc chúng ta cần phục hoạt lại để tồn tại và phát triển.

Thiên nghĩ tất cả mọi nẻo đường Trần gian đều dẫn tới La Mã, nhờ phương tiện Giao thông và Truyền thông mà Quả đất đã trở thành một cái Làng, mọi con người trên quả Đất sẽ tiến dần tới Công dân thế giới.

Việc chuẩn bị môi trường sống chung cho Nhân loại là việc cấp thiết, mà môi trường Văn hoá, Tôn giáo được liệt vào vị trí hàng đầu, nếu không thì Nhân loại sẽ đi vào con đường Kiệt do cứ mãi miết sản xuất Vũ khí sát thương hàng loạt để huỷ diệt con Người, mà không đem Vũ khí để đúc Lưỡi cày hâu nuôi dưỡng con Người, tình trạng bỏ rơi Tâm linh mà chỉ cứ lao đầu vào Khoa học để hơn thua nhau, chắc sẽ đến một lúc Khoa học cạn kiệt Lương tâm thì Khoa học sẽ huỷ diệt cả Nhân loại.

Chắc có quý vị cho những ý tưởng trên đây chỉ là hoang tưởng, vì xưa nay đã có ai vạch đường cho Lịch sử Nhân loại chạy được.

Theo Thiên Ý, đây là Thiên lý, vì “ Thiên võng khô khô, sơ nhi bất lậu “, nhưng chẳng đã có ai cưỡng được. Do đó mà “ Thuận Thiên giả tồn, Nghịch Thiên giả vong “, nên Nhân loại có hai lựa chọn Tự do:

Nếu “ thuận Thiên lý “ thì phải sống theo Tình Yêu và lý Công chính mà Hòa với nhau theo Thiên lý hầu hưởng Hoà bình Hạnh phúc.

Ngược lại, “ nghịch Thiên lý “ thì chính là Nhân loại đã dùng Hận thù đối xử Bất công với nhau mà đi lần vào con đường Khổ đau Tự Diệt.

Đó là luật Giá sắc hay luật Nhân quả, cả hai là Lưới Trời lồng lộng, tuy thưa mà không có cái gì lọt qua được!

Đây là luật bảo vệ quyền Tự do Lựa chọn của Nhân loại, chọn cái Nhân nào thì lãnh cái Quả đó. “ Ai dùng Gươm thì chết vì Gươm, Ai gieo Nhân Lành thì gặt Quả hạnh phúc. “

X.- TINH THẦN DỊCH LÝ VIỆT NƠI CHẾ ĐỘ DÂN CHỦ HOA KỲ

1.- Tinh thần Dịch lý trong Vật biểu Hoa Kỳ

Điều đặc biệt về Vật biểu của Hoa Kỳ là tuy chỉ có Chim Đại bàng là Vật Tổ đơn, nhưng là Biểu tượng cho Tinh thần Văn hoá Hoa Kỳ với nhiều chi tiết kép theo Dịch lý:



Great Seal of The US

Chim Phượng Hoàng đầu trọc (Bald Eagle) với đôi cánh dang rộng bay lên cao (hướng Thượng):

Trên đầu có một Chòm 13 ngôi sao.

Miệng ngậm một giải mang châm ngôn: E PLURIBUS UNUM (Out of Many: One với 13 mẫu tự (Đa = Nhất).

Chân Trái quặp chặt 13 Mũi Tên.

Chân phải quặp chặt cành Olive mang 13 lá.

(Hình ảnh của Chiến tranh / Hoà bình, tức là cặp đối cực Dịch lý Cương / Nhu).

Trước ngực mang lá cờ có 13 sọc :

6 sọc đỏ (số Chẵn) + 7 sọc trắng (số Lẻ) = 13.

(Cặp đôi cực : Lẻ < Odd > / Chẵn < even >)

Số 13 = 1 + 12 (= 6 + 7): Chúa Giê su (1) và 12 Tông đồ:

One God + A perfect and harmonious unit :13

3 (Time:Odd #) X 4 (Space: Even #) = 12 (Time / Space → Continuum).

Tất cả cho ta hình ảnh Thái cực “ Nhất Nguyên lưỡng cực “.

Các Biểu tượng trên đều mang theo Tinh thần Dịch lý .

Hình Tiệc ly với con số 13

Chúa Giê-su (1) + 12 Tông đồ = 13

12 = 3 < Time > x 4 < Space = 4 corners > = Time – Space – Continuum



2.- Cơ cấu và Sinh hoạt của Chế độ Dân chủ Hoa Kỳ

a.- Quan niệm về Dân chủ

Nói đến Chế độ Dân chủ, chúng ta phải tìm hiểu nền tảng của Chế độ, trong Chế độ Dân chủ chúng ta phải làm sao dung hoà được sự **Tự do Lựa chọn Cá nhân** và sự **Ràng buộc của Tập thể**.

Tự do cá nhân (Freedom of Choice) là quyền thiêng liêng nhất của con Người, sự **Ràng buộc của Tập Thể** là nền tảng của sự Hợp quần, **Tự do / Ràng buộc** là cặp đối cực cần được **Lưỡng nhất** thì mới Tiến bộ trong trạng thái ổn định. Để cho sự Ràng buộc khỏi đổ vỡ thì mọi Tự do Cá nhân phải tuân theo luật “ **Thiểu số phục tùng Đa số** ”. Nhưng vì **Thiên bẩm** mà Luật này không đáp ứng được nhu cầu Tiến bộ của Tập thể, cả hàng trăm triệu Y tá cũng không bằng một Bác sĩ trong việc chữa Bệnh (do yếu tố competency: thông suốt vấn đề). Trong Trường hợp này: “ **Đa số phải phục tùng Thiểu số** ” .

Vậy muốn cho Tổ chức Xã hội được Tiến bộ và Ổn định thì Cơ chế Xã hội phải làm sao cho cặp đối cực : “ **Thiểu số phục tùng Đa số** ” / “ **Đa số phục tùng Thiểu số** ” được **Lưỡng nhất**.

Trong cuộc **Bầu cử để chọn người Hiền tài** phục vụ Nhân dân cũng tuân theo các luật trên, Ứng cử viên Tổng Thống nào **thắng số phiếu Dân bầu** và **phiếu Cử tri Đoàn** thì thắng cử. Trong trường hợp Ứng cử viên nào **thua phiếu Dân bầu** (popular vote) mà **thắng phiếu Cử tri đoàn** (electoral vote) thì Ứng cử viên này cũng thắng cử (do tính chất Competency của Thiểu số Cử tri đoàn là quan trọng hơn) .

b.- Cơ chế Xã hội: Tam quyền phân lập

Chế độ Dân chủ Hoa Kỳ đã đáp ứng được Tiêu chuẩn trên, bằng cách thiết lập **Chế độ Tam quyền phân lập**:

Ngành Lập pháp đại diện cho **Đa số**,

Ngành Hành pháp đại diện cho **Thiểu số** .

Ngành Tư pháp đại diện cho sự **Thông suốt Tinh thần Hiến pháp** (competency)

c.- Sinh hoạt Dân chủ theo Dịch lý

**Sự Sinh hoạt trong hai ngành Lập pháp và Tư pháp với nhau đều theo Luật “
Thiểu số phục tùng Đa số “**

Sự Sinh hoạt của hai ngành Lập pháp và Hành pháp đối với Tư pháp thì lại áp dụng dụng luật ” Đa số phục tùng Thiểu số “.(Hai ngành phải phục tùng ngành Thiểu số Tư pháp do yếu tố competency)

Để có thể vận dụng Sinh hoạt Dân chủ được hiệu quả thì những vị trong ba ngành của cơ chế phải **nắm vững Tinh thần Hiến pháp**, phải có những người có **Lòng Rộng / Trí sâu** theo Tinh thần cặp đôi cực **Bác ái / Công bằng** thì mới đảm đang nổi.

Ngoài ra, trong nước phải có ít nhất là **hai Đảng chính**, tuy là lo việc chung, nhưng mỗi đảng chuyên biệt một lãnh vực, một lo **Nội trị**, một lo **Ngoại giao**, mặt khác **Quốc hội** cũng phải có hai Viện, **Hạ viện lo Nội trị**, **Thượng viện lo Ngoại giao**, **Quốc hội** phải sinh hoạt với nhau sao cho **Nội trị / Ngoại giao được Lưỡng nhất**. Điều quan trọng là tuy nhiệm vụ của Đảng là phân công chuyên biệt một số lãnh vực, nhưng luôn phải giữ vững **Tinh thần Quân nhi Bất Đảng** thì mới phục vụ **Quốc gia** được hữu hiệu, do phải xem **Quyền lợi Quốc gia** lớn hơn **Quyền lợi** của Đảng, đừng vì **Quyền lợi riêng** của Đảng, ngăn chặn nhau làm việc có ích mà làm phương hại đến quyền lợi Chung .

Tam quyền phân lập là cái kiềng 3 chân, trên đó Ba ngành trong Chính thể được dựng xây, Chế độ này có thể trật đường rầy Thiên lý trong tạm thời vì tinh thần “**Đảng nhi bất Quân** “, nhưng chính tinh thần Dịch lý lại giúp điều chỉnh mà không bị sụp đổ cả mảng như Liên Bang Xô Viết.

Sự khác biệt là ở triết lý “**Chấp kỳ Lưỡng đoan** “ < **Đi bằng 2 chân** > theo Dịch lý và triết lý “**Mâu thuẫn Thống nhất** “độc tài của Marx < **Đi bằng 1 chân** >. **Đi một chân khi vấp thì té thì ngã quy là chuyện đương nhiên**.

Lại thêm, chúng ta tìm thấy **Tinh thần Hiến pháp Hoa Kỳ** chỉ là **nét Lưỡng nhất của Bác ái / Công bằng** “ theo Dịch lý. **Cơ cấu và Sinh hoạt xã hội** cũng đều theo **tinh thần Lưỡng nhất của Dịch lý**.

Đây là nền Dân chủ tiến bộ nhất của Nhân loại, chúng ta có thể hỏi hỏi được vô số vấn đề thích hợp cho hoàn cảnh nước ta, nhất là về phương diện **Khoa học kỹ thuật**.

Học hỏi Chế độ Dân chủ Hoa Kỳ để đi sâu vào lãnh vực ứng dụng của **Tinh thần Triết lý An vi của Tổ tiên** để có **Nội lực** hầu Cứu nước và dựng nước.

HÃY TRỞ VỀ GỐC ĐỂ TRỞ NÊN MỘT

E Pluribus Unum:out of Many: One (Đa → I)

I.- Lý do trở về Gốc

Chữ **Đạo** gồm có hai phần: 首 + 道 = 道 “ Chữ Đạo gồm chữ **Thủ** là cái Đầu hay cái Góc và **quai Xước** như cái Bàn chèo là phương tiện để chuyên chở về Góc hay cách trở về Góc Đạo.

Theo Lão Tử trong Đạo Đức Kinh, Đạo gồm hai phần **Đi Ra** và **Đi Về**.

Đi Ra là con đường “ **Đạo sinh Nhất, Nhất sinh Nhị, Nhị sinh Tam, Tam sinh vạn vật. Vạn vật phụ Âm nhi bảo Dương. Xung khí dĩ vi hòa** ” : Đạo sinh Một, Một sinh Hai, Hai sinh Ba, Ba sinh vạn vật. Trong vạn vật không vật nào mà không công Âm và bồng Dương. Nhân chỗ xung nhau mà hòa nhau).

Đi về là : “**Phản giả đạo chi Động**” (反者道之動): Trở lại là cái động của Đạo.

Đạo luôn **Biến Động** theo cách **Đi ra / Đi Về** (**Phản phục**) không ngừng nên **Biến hóa** theo **Tuần hoàn**; **Đi ra** sinh hoạt tiêu hao Năng lượng nên phải **Trở về** (**Gốc Tâm linh**) để sạc Năng lượng mà tiếp tục Chu trình **Biến Dịch** mới.

Tương tự như thế, **Nho bảo**” **Đồng quy nhi Thù đồ** “ tức là **Đi ra**, rồi “ **Thù Đồ nhi Đồng quy** “ tức là **Trở về Góc Đạo** hay **Thái cực**.

Trong tất cả các luật của **Tạo Hóa**, thì cái luật lớn nhất và quan trọng nhất là luật “**Phản Phục**” 反復: hễ: “**Vật cùng tắc phản**”, “**Vật cực tắc biến**: Mọi vật khi đi đến cuối đường thì phải quay trở lại, mọi vật khi gặp cảnh bế tắc thì phải tìm cách biến hoá mà vượt qua ” (Đ. Đ. K), hay khi **Đi Ra** ngoài hoạt động làm tiêu hao năng lượng, nên bước phải **Trở Về Nguồn** để nạp Năng lượng hầu có năng lực mà thực hiện Chu trình mới. Do đó mọi người phải Tu để có Nhân / Nghĩa, không những để yêu thương người thân, mà còn yêu cả những người bất đồng Ý kiến để tìm cách sống Công chính mà hoà với nhau.

II.- **Hãy trở nên Một theo Tinh thần Vạn giáo Nhất lý**

1.- **Lý do Xa / Gần nhau**

Ngày nay Khoa học cho biết **Nhân loại** khởi từ **Đông Phi**, di cư qua **Trung Đông**, từ đó qua **Á Châu** rồi **Á Châu**, **Úc châu** và **Mỹ Châu**. Đó là **Bước đường Thù đồ** của **Nhân loại**.

Đây là **bước đường Thù đồ** để phát triển Bản sắc riêng của từng **Quốc gia Dân tộc**, vì mỗi **Quốc gia** ở những vị trí khác nhau, môi trường sống khác nhau, nên có **Ngôn ngữ** khác nhau, **sinh hoạt** khác nhau, **Phong tục Tập quán** khác nhau, **Văn hóa**, **Tôn giáo** khác nhau.

Giai đoạn này **Nho** gọi là **Tập tương viễn** (Do **thói quen** khác nhau mà xa nhau), vì ngôn ngữ và sinh hoạt khác nhau nên con người các **Dân tộc** nhiều khi không hiểu nhau mà xa nhau. Những rắc rối của **Thế giới** một phần là do tình trạng này.

Để giải quyết Tình trạng này, thiết tưởng **Nhân loại** phải quay về gốc **Bản Tính con Người** thì mọi người mới thông cảm mà gần gũi nhau, **Nho** gọi Giai đoạn này là “ **Tính tương cận** (Do có cùng **Bản Tính Người** là **Nhân Tính** và **Nhân Tính**, nên gần nhau) “ . Đây là **bước đường** “ **Phục quy kỳ căn** “ hay “ **Thù đồ nhi Đồng quy** “

2.- **Lý do gần nhau: Vạn giáo Nhất lý**

Nho có câu: **Nhất lý thông, Vạn lý minh**” : Nếu hiểu rõ được **Nhất lý** tức là **Lý Mẹ** thì **Vạn lý** - những lý con - sẽ được sáng tỏ. **Nhất lý** là **Lý Thái cực**, **Vạn lý** là những **Tiểu Thái cực**.

Nước ta là một nước đa giáo: Nho giáo, Phật giáo, Kitô giáo, và một số Tôn giáo nhỏ khác, trong đó Nho giáo lâu đời nhất và chung cho cả Dân tộc, Nho được kết tinh từ nền Văn hoá Hoà bình cách nay 12 ngàn năm đến 30 ngàn năm. Ngoài ra còn có người Lương sống theo Lương tâm. . .

Tuy Sớm / Muộn khác nhau, danh xưng về Tiểu Thái cực tuy khác nhau, nhưng Bản chất đều là Hòa Bình:

Tiểu Thái cực của Nho giáo là Nhân ái / Lý công chính hay Nhân / Trí hay Nhân / Nghĩa .

Tiểu Thái cực của Phật giáo là Từ bi / Trí tuệ.

Tiểu Thái cực của Kitô giáo là Bác ái / Công bằng.

Khi sống sao cho đối cực Nhân / Nghĩa hài hòa thì đạt Hùng / Dũng nên có khả năng Bao dung (theo tỷ lệ Nhân / Nghĩa = 3/2: Tham Thiên Lương Địa nhi ý số)

[Chúa Giê su đã phán: Các con phải “**Mến Chúa Yêu Người** “: **Mến Chúa** thì phải tu dưỡng lòng Bác ái, để khi Yêu Người thì biết cách hành xử Công bằng với nhau.

Krisnamurti là người đi tìm Chân lý Tuyệt đối để giải thoát, trong bài nói chuyện về **Giải tán Hội Ngôi sao**, ông đã nói: “ **Như tôi đã nói khi này, mục đích của tôi là giúp cho con người Tự do toàn triệt, vì tôi khẳng định rằng điều thiêng liêng duy nhất mang tính Vĩnh cửu là bản thân mình không băng hoại, là sự hài hòa giữa Lý trí và Tình yêu. Đây là Chân Lý tuyệt đối, toàn triệt, và đây chính là cuộc sống.**

Khi sống sao cho Từ bi / Trí tuệ hài hòa thì có khả năng Hỷ xả.

Khi sống sao cho Bác ái / Công bằng hài hòa thì có thể Tha thứ đến 77 lần 7.

Hùng / Dũng. Hỷ xả, Tha thứ đều là Dũng lực giúp sống Tự chế theo lẽ Công chính mà Hoà với nhau. Tinh hoa của Việt Nho cũng như của các Tôn giáo Đông / Tây đều là sự sống Hoà, Hoà là nguồn Hạnh phúc mà Nhân loại cần đạt tới, chứ không phải Bạo lực của Chiến tranh để Giết, Cướp nhau.

Do đó Bản chất Hoà mà Tôn giáo không bao giờ mâu thuẫn, gây bất hoà với nhau, sự xích mích Tôn giáo chẳng qua là do thành phần theo Đạo “ **Lấy Đạo tạo Đời** “ dùng nguy biện để “**ăn thua đủ với nhau** “, chứ không liên quan đến tinh thần Tôn giáo của mình. Cái Tinh hoa hay Dũng lực của Văn hoá Cha ông là cách sống Hoà với nhau, chứ không ở cách hành xử “**Hơn Thua với nhau** “ làm nát việc Lớn Chung.

3.- Kết luận

a.- Hiện tình của Nhân loại

Vì “ **Vạn vật đồng nhất Thể (Thể : Vật chất, Năng lượng)** “ và “ **Vạn vật tương liên (Mọi vật đều liên hệ chặt chẽ với nhau nhờ vai trò electron trong các Nguyên tử)** “ nên ngày nay không có nước nào có thể sống cô lập được, vì mọi hiện tượng Thiên nhiên và Xã hội đều liên quan mật thiết với nhau: Những vấn đề ô nhiễm môi trường: Không khí, Nước, Đất, nhất là Tư tưởng, cách sống sai nhịp với gốc Thái cực gây ra vô số nan đề cho Nhân loại, mà Vấn đề nền tảng là các cặp đối cực không đạt tình trạng “ **Chí Trung Hoà** “ làm đảo lộn trật tự Thiên nhiên tức là Thái cực.

Nạn Hồng thuỷ CS, nạn Khủng bố ở Trung Đông, nạn lấn chiếm biển Đông, nạn Brexit xảy ra một số nước Tây phương, nạn Khủng hoảng Nguyên tử ở Bắc Hàn, cùng nạn Di dân vào

Áu châu, nạn di dân của Miến Điện đang xảy ra, nhất là nạn sống Duy lý một chiều . . . đã gây ra những nan đề khó giải quyết cho Nhân loại.

Một số nhà Khoa học thế giới đã cảnh cáo: “ Nếu Nhân loại không thay đổi nếp sống thì Nhân loại sẽ gặp nguy nan “. Truy nguyên ra thì do đối cực Tâm linh / Khoa học không được hài hoà, do Khoa học phát triển quá nhanh, đa số mê say Khoa học, bỏ Tình theo Lý, sinh ra nạn Duy Lý một chiều (vì đánh mất cái Tâm), Duy Lý làm khô cạn Tình Người, con Người không còn Bao dung nối nhau được nữa, nên luôn toan tính vô vàn hình thức bắt Công để hơn thua đủ với nhau, điu nhau tới nạn diệt vong! Tình trạng này gọi là “ **Khôn Độc Đại Đàn** “. Cái khôn lỏi đã xé nát Nhân loại!

b.- Hiện tình của Đất nước

Đất nước chúng ta hiện nay đang bị Thù quen Giặc lạ cấu kết với nhau làm cho Thượng tầng kiến trúc và Hạ tầng cơ sở đều đổ nát, nhất là nền Văn hoá đã suy sụp tận nền, nền Văn hoá Đạo tặc đang hoành hành khiến Nhân dân đang sống trong cảnh mất Nhân phẩm chẳng khác gì Dân Nô lệ, quan trọng nhất là CSVN đang ráo riết chuyển giao đất nước ngàn đời của Tổ Tiên cho kẻ Thù truyền kiếp phương Bắc, nếu toàn dân không vùng lên vực dậy kịp thời thì một ngàn năm Nô lệ nữa đang đón chờ trước ngõ.

c.- Phương cách cứu vãn: Trở về Gốc chung

Vấn đề này liên quan đến từng Cá nhân mà cũng liên quan đến 8, 9 tỷ người trên Trái Đất, nên vô cùng phức tạp và khó khăn. Nay Nhân loại đang ở trong tình trạng “ **Chuột chạy cùng sào** “

Hoặc quay trở về Gốc để sống Chung mà Hoà với nhau,

Hoặc dùng mưu mẹo Riêng để tiêu diệt nhau mà cùng biến mất trên Trái Đất.

Từ thời xa xưa Lão Tử (?) đại khái đã bảo: Đã đến lúc, con Người chẻ sợi tóc làm tư để làm lạt buộc, đếm từng hạt gạo để thổi cơm, (rồi đến lúc) con người ăn thịt Người!

Hy vọng rằng “ **Vật cùng tắc Phản, vật cực tắc Biến** “ : “ Mọi vật khi đi tận cùng đường thì phải quay trở lại, khi gặp bế tắc thì phải quyền biến mà vượt qua “ sẽ giúp Nhân loại quay trở về Gốc Thái cực tức là Nhân Tình và Nhân Tính để lập lại mối Tương Liên Công chính mà sống Hoà với nhau.

d.-Vấn đề được cần nêu lên

Chúng tôi không đủ sức cũng như không dám có cao vọng chỉ đường cho Nhân loại, nhưng chỉ nêu lên Vấn đề :

Việt Nho và Triết lý An vi là một nền Văn hoá thống nhất gồm hai dòng Văn gia và Chất gia chung cho cả Dân tộc. Dòng Văn gia nơi Việt Nho với Tinh thần Triết lý An vi, dòng Chất gia thì có cả một kho tàng Ca dao,Tục ngữ và các Truyền kỳ, cả hai dòng Văn gia / Chất gia đều quy về Thái cực “Âm / Dương Hoà“, ngoài ra lại có Lộ đồ Tu, Tề, Trị, Bình cũng tuân theo Dịch lý.

Việt Nho sẽ cống hiến cho Dân tộc ta một Chính lược Hoà từ nền tảng con Người, tới Tinh thần Dân tộc đoàn kết cùng với phương cách đem “ Đạo lý Nhân sinh vào Đời “ hợp với Thiên lý để đem lại phúc lợi cho mọi người.

Tinh thần Dịch lý nằm trong Cơ chế và Sinh hoạt của xã hội ta xưa, chúng ta cũng tìm thấy tinh thần Dịch lý trong Lời rao giảng của Chúa Giê-su, cũng như trong nền Dân chủ

Hoa kỳ, nên chúng ta cũng có thể học hỏi một số tinh hoa trong Chiến lược và Chiến thuật Quốc gia Hoa Kỳ hợp với hoàn cảnh nước nhà để xây dựng chế độ Dân chủ .

Những giá trị của nền Văn hoá chúng ta cũng phù hợp với Văn hoá cũng như Tôn giáo Đông Tây, vì nhận ra tất cả đều có cùng Cơ cấu: 2 – 3, 5.

2 là cặp đối cực của Dịch lý cũng là Thái cực Âm Dương: nguồn Sinh Sinh hoá của Vũ trụ cũng là Nguồn Sống / Nguồn Sáng.

3 là con Người Nhân chủ có khả năng tự Chủ, tự Lực, tự Cường (con Người phải Hiền lành như Bồ câu và Khôn ngoan như Rắn: Lời Chúa Giê - su),

5 thuộc hành Thổ trong Ngũ hành, nên là nguồn Sống và nguồn Sáng: Nguồn năng động của Vũ trụ (dynamic force) được Einstein tóm gọn vào Công thức $E=mc^2$, Einstein cho đó là nguồn Tinh Yêu bao la có sức mạnh vô biên. Con người có luôn tiếp cận được với nguồn Yêu thương này thì mới có sức mạnh để hành xử Công chính mà sống Hoà với nhau.

Thiền nghĩ khi Đông Tây giao hội được nơi Thái cực, tất Thế giới sẽ có Hoà bình.

Chuyện Hoà bình thế giới là chuyện “ Vá Trời lấp Biển “ tuy cấp thiết, nhưng cần phải có thời gian, còn vấn đề Sống còn của Dân tộc chúng ta hiện nay thì không thể chần chừ .

Vấn đề của Dân tộc là chúng ta cần có một Chủ đạo Quốc gia để Đoàn kết toàn Dân, khi đã có một Chủ đạo Quốc gia cùng Chiến lược Chiến thuật để Ngôn / Hành được hợp nhất thì mới mong chuyển hoá được sức Ì ngàn năm của Dân tộc, Cả Dân tộc phải lo cho mọi người đời nay no ấm an vui, làm Bàn nhún (spring board) để vươn lên trong cuộc sống Đời Sau, được vậy, thì giấc Mơng của Dân tộc không trở thành Ảo mộng.

Xin đừng thành kiến, dị nghị với nền Văn hoá Tổ Tiên, Triết lý An vi và Việt Nho đã cống hiến cho chúng ta một Lộ đồ “ Tổng hợp: Đông, Tây, Kim, Cổ. “ qua nét Nhất quán “ Tiểu Thái cực < dưới nhiều Danh từ khác nhau > “ xuyên suốt nền Văn hóa từ Gốc tới Ngọn.

Ngày nay Đất nước chúng ta có rất nhiều Sãi, xem ra không nhiều người lưu tâm đóng cửa Chùa, nên kẻ cướp khắp nơi vào Chùa, cướp phá tan hoang mọi báu vật, mà đa số vẫn Bình chân như vại! Tình trạng Sống Còn của Đất nước chúng ta là vô cùng nguy cấp, thiết tưởng không ai có thể chần chừ mà làm ngơ!

Hy vọng các Vị Lãnh đạo Tinh thần, các Vị Trí thức, các nhà Truyền thông đóng lên hồi chuông báo động. để thức tỉnh toàn Dân vùng lên vực dậy, hầu cứu lấy mảnh Dư Đồ rách đang bị gậm nhấm từng giây từng phút bởi lũ Tham tàn và Cường bạo!

e.- Tóm lại

Qua trên, chúng ta cần lưu tâm tới mấy điểm sau:

1.- Chúng ta cần nhận diện lại Tinh hoa của tinh thần Bất khuất của Tổ Tiên để phục hoạt lại và đồng thời nhận diện rõ Bản chất “ Tham tàn Cường bạo “ của “ Thù quen Giặc lạ “ để đánh vào Tử huyệt của nền “ Văn hóa Đạo tặc quốc tế “ của Thiên triều và Chư hầu.

2.- Chúng ta vừa Học vừa Làm trong công việc Tu Thân cũng như đem “ Công lý vào Xã hội “ để Cải tiến Dân sinh và nâng cao Dân Trí, có thể thì chúng ta mới vươn lên vực dậy được.

Cầu xin Hồn Thiêng Sông Núi soi sáng và độ trì cho Dân tộc Việt Nam!

Kính thân,

Việt Nhân

(Xin xem 13 tác phẩm về Văn Hoá Dân tộc của Việt Nhân và Nguyễn Quang trên vietnamvanhien.net.)

BÀI ĐỌC THÊM

I.- NHÂN SINH QUAN VIỆT NHO: NHÂN CHỦ

I.- Những trang sách đã thất lạc

(Nhân chủ. Kim Định)

“ Một thi sĩ Perse cho Triết lý là bản thảo lúc đem in đã bay mất hai trang đầu và cuối. Nói thế vì Triết lý thường gồm ba loại vấn đề sau:

1.- Nhân sinh hà tại?

Tại sao tôi sinh ra ở trên đời? Vì nguyên do nào?

2. Tại thế hà như?

Và sinh ra để làm gì? Tức triết lý nhân sinh.

3. Hậu thế như hà

Sau này sẽ ra sao? Tức là vấn đề cứu cánh con người.

Trong ba loại đó thì vấn đề:

a.- Nguyên uỷ vạn vật cũng như về loài người

b.- Cứu cánh cuối cùng của con người...

Thuộc trang đầu và cuối, coi như đã mất vì thực ra là không thể tìm được câu trả lời thỏa mãn cho trí khôn. Trang Tử cho là vấn đề khởi đầu cũng như chung cục là không thể biết (**chung thủy bất khả tri**). Đó cũng là ý nghĩa câu “ **triết lý khởi tự chỗ ngoại lý để rồi tận cùng ở chỗ ngoại lý**” (La philosophie commence par la non-raison pour terminer par la non-raison).

Nghĩa là triết lý trung thực tuyên bố không dám động đến mấy vấn đề nọ. Ai muốn hiểu thì đi tìm nơi khác, thí dụ nơi Tôn giáo.

Những **Tôn giáo nguyên chất** thì dùng mặc niệm, chẳng hạn Tam giáo **Sémites: Judêu, Kitô, Islam**, theo đó thì nguyên thủy và cứu cánh con người là Thiên Chúa; tất cả mọi việc trên đời đều được giải nghĩa bằng thánh ý mầu nhiệm của Chúa.

Những Tôn giáo triết lý tức là triết lý biến thái ra Tôn giáo như **Tam giáo Đông phương** hay khoa triết lý Truyền Thống nói chung, thì thường do môn đệ về sau tìm cách giải nghĩa, nên những lời đó không đủ giá trị và nhiều người cho đó là chuyện “về quỳ” có nói rõ ràng minh nhiên về kiếp sau thì cũng chẳng qua là thứ rõ ràng của lý thuyết chứ chẳng thể nào kiểm chứng. Vì thế bàn tới là tỏ ra chưa hiểu được vấn đề.

Bởi vậy chính các Tổ sư thường không chịu đề cập.

Phật tổ gây ra ngoài không cho bàn đến số kiếp về sau đặng dốc toàn sinh lực vào việc tu luyện. Khổng cũng thế rất ít bàn tới những vấn đề vũ trụ nguyên thủy “**Tử hân ngôn Lợi dữ Mệnh dữ Nhân**”. (L.N VIII.1)

Đó là đại loại tình trạng chung. Nhưng như thế thì vòng tư tưởng **Triết học cổ điển có câu: “Về nguồn gốc con người và vạn vật, không nên bàn luận”** (de fontibus non est disputandum) “A force de vouloir rechercher les origines, on devient l'écrevisse”. Vì rằng chuyên môn tìm hiểu nguồn gốc vạn vật thì sẽ làm cho người đó trở thành ti hí mất lưon (cách ngôn triết). Trung thành với nguyên tắc “**khuyết nghi**” (không biết rõ thì nên để trống).

II.- Chủ trương của Việt Nho

1.- Thế sự/ Tâm linh lưỡng nhất

Việt Nho thường chỉ bàn có những trang giữa còn lại: nghĩa là các vấn đề Cương thường Đạo lý trong cõi Nhân sinh xử thế hiện hình ngay ra trước mắt thanh thiên bạch nhật ai cũng có thể hiểu và thể nghiệm ngoài ra không dám nói gì. Tuy nhiên khi hiện thực đúng đường lối Tâm linh thì sẽ cảm nghiệm ơn ích của tầng Đại ngã Tâm linh như hậu quả sẽ tràn cả xuống đời sống thường nhật cũng được an lạc.

Đó là đại loại tình trạng chung. Nhưng như thế thì vòng tư tưởng chúng ta vừa thực hiện xuyên qua nhiều nơi không đem lại cho chúng ta giải đáp nào rõ rệt. Tuy nhiên không vô ích vì nó cho ta nhiều kinh nghiệm để thấy “chữ tại” trong câu “**Thiên lý tại Nhân tâm**” có thể dùng làm một thứ ngoặc đơn để ta xếp vào đó tất cả những vấn đề vượt qua tầm hiểu biết của chúng ta (mettre en parenthèse) như vấn đề Vận mệnh Cứu cánh con người.

2.- Hữu / Vô Lưỡng nhất

Nếu **Việt Nho chủ trương Vô thần vô Ngôi vị là dán nhằm nhãn hiệu**. Đây chỉ là thứ giải bày một số lý lẽ về sự hiệu nghiệm chứ không về sự phải hay trái. **Còn chủ trương Việt Nho là “Thiên lý tại Nhân Tâm”** nghĩa là “đặt vào ngoặc”, và **chỉ cố gắng thực nghiệm: “thần chi cách tư, bất khả đạc tư”** (T.D), Thân minh chỉ có cách cảm thông chứ không thể đo lường.

Thái độ đó ta có thể hiểu như sau:

Con người hiện tại cũng ví được với đám người mù đang lần mò về một cái thành phố lý tưởng, trong đó ta sẽ khỏi mù lòa và sống mãi trong tiêu dao phúc lạc. Những người mù đang tiến vào thành ấy có hạng bò ra bàn cãi về thành đó hình sắc ra sao, kiến trúc thế nào, bàn cãi đến quên cả đi lên. Đó là những người bị ví với “**lũ mù xem voi**”, người thì bảo voi như cái cột cái quạt, người thì bảo voi như cái chổi, con đĩa. Tất cả đều nói về một chuyện mà mình không nhìn bao quát được, nên đáng cho là nói mò.

Còn một nhóm khác cứ chịu khó đi lên theo một hướng tiến chập chờn không bao giờ thấy rõ cả. Nhưng cứ đi hâu như không còn bàn cãi về hình thù kiến trúc của thành phố, cho rằng có bàn cãi cũng bằng bàn quần, vì thành còn xa, bàn cãi chẳng qua là lấy lời lẽ suông mà tranh hơn tranh thiệt. **Chi bằng cứ gắng đi lên tới khi “nhập ư thất”** lúc đó mắt sẽ mở ra, trông thấy **mục diện như lai**. Xét thế ta thấy câu “**Thiên lý tại Nhân Tâm**” đưa ra một biện pháp vấn tắt nhưng có ba cái đủ sau:

3.-Con Người là Linh vật nối liền Tính / Mệnh

Trước nhất đủ cho con người có phần cao quý độc lập vượt xa hẳn câu định nghĩa người là con Vật suy lý, do đó không bao giờ để cho Thiên hay Địa biến con người thành dụng cụ, nhưng tự tại là một vật linh thiêng nối liền với Tính và Mệnh tức là có đủ yếu tố biến hóa từ Vật đến Nhân, từ Nhân đến Thần mà nhiều triết gia hiện đang cố gắng đem vào quan niệm con Người như ý niệm Nhân Thần (*).

Đây là một bước tiến bộ rất xa đưa đến lưỡng hợp tính của Đông phương là trong Nhân có Thần. Trong ý đó Mạnh Tử nói: “Tồn kỳ Tâm dưỡng kỳ Tính sở dĩ sự Thiên dã”. Tồn tâm dưỡng tính đã là thờ Trời vậy.

(*) *Théandrique của Berdiaeff hay Soloviev hoặc Dostoievski chẳng hạn.*

4.-Con Người Tình / Lý tương tham

Thứ hai như vậy đủ để gọi dậy và làm tăng trưởng mọi nghị lực và quy tụ chúng vào một đích điểm tức là có đủ yếu tố gây nền thống nhất trong con người tư riêng để quy tụ lại một mối, “Tình Lý tương tham, Tri Hành hợp nhất”

Còn về nhân loại cũng có một tiêu chuẩn thống nhất đã nhiều lần tỏ ra hiệu nghiệm vượt xa các yếu tố khác. Đó là cái “Tình tương cận” vậy. Lấy Tính con người làm nơi hội tụ thì hiệu nghiệm vượt xa lấy Tập tục nơi này, nọ kia khác... vì “Tập tương viễn” nó làm cho con người xa lìa nhau.

5.- Con Người tiến bước theo An hành (Chiết trung giữa Cương hành / lợi hành)

Thứ ba đủ cho con người yên lòng để vững dạ tiến bước, cứ đi lên, lên mãi khỏi cần bận tâm về đích điểm cứ “Cung hành” mà tiến.

Nietzsche mong cầu rằng: “phải làm thế nào để leo dốc? Thưa cứ lên và đừng nghĩ tới dốc” (Comment faut-il prendre la pente? Monte et n’y pense pas. Gai Savoir p.18).

Giá ông biết ba đợt hành của Trung Dung! (tức Cương hành, Lợi hành và An hành cũng gọi là Cung hành).

Cũng vì đưa hai chữ Tính Mệnh đi liền nhau, Nho triết ở vào một quang cảnh lạc quan tự căn đề: đó là Dịch lý biến hóa không có luật trừ: muôn vật ở đâu và bao giờ cũng là đi trên con đường “phục quy kì căn” tức là dẫn tới Thái cực, mà Thái cực ở ngay Tâm mình “Thiên lý tại Nhân Tâm” khỏi tìm đâu xa. Cái sinh thú sâu thẳm của triết lý nhân sinh phát nguyên từ đó. Chưa nói đến cuộc sống vật chất xác thân cũng vì đó mà được ung dung nhàn tản. Điều ấy thật cả cho cá nhân cũng như cho xã hội nào biết theo lối Tâm linh.

Tóm lại Dịch lý ở trong dòng Truyền Thống là “nhất Bản tán vạn Thù”: một Góc phân hóa ra muôn Nẻo. Nay tự muôn nẻo phần đa trở lại Đơn nhất. Tự ngoài mà vào: hết lớp nông thì đến lớp sâu, cuối cùng gặp Tính, đầu là Tính, cuối là Mệnh “phản ư Mệnh vị chi Đạo”: trở về với Mệnh là cốt tuỷ Đạo. Đạo đó là Tâm đạo: một con đường tiến đến chỗ cùng của lòng tin mình vào những khả năng vô biên của con Người.

Sứ mệnh của con người là tổng động viên mọi năng lực để tiến đến mức đó, tiến đến cái “Nhân Tâm Thiên lý hồn nhiên nhất thể”.”

III.-Vài mẫu Người điển hình

Đã sinh ra là Người thì cứ tự nhiên mà sống, sao lại còn phải bàn bạc về con Người làm gì cho thêm phiền toái? Thưa: Trong mọi thứ trên đời thì chỉ có con Người là khó hiểu nhất, vì

Lòng người khôn dò, Tính Tình con Người năng đổi thay, mỗi người lại có một Bản sắc khác nhau, nên con Người mình làm sao thấu hiểu hết được những người khác có liên hệ với mình để ăn ở cho được an vui với nhau, hơn nữa chính mình mới là người mà mình khó hiểu nhất. Cho nên vấn đề “ **Tri Kỷ, tri Bĩ** “ trở nên rất cần thiết cho cuộc sống. Có Tri Kỷ thì mới mong tri Bĩ được. Tri Kỷ đã khó thì tri Bĩ lại càng khó hơn. Nếu không lưu tâm giải quyết hai vấn đề này thì dễ đi đến chỗ vong Thân, vong Gia, vong Quốc, vong Nô. Nan đề này đã và đang là nan đề gọi là Quốc nạn và Quốc nhục của Dân tộc.

IV.-Cách Định vị con Người Nhân chủ

Mỗi nền Văn hoá đều có mẫu người khác nhau: Người CS có mẫu người Bolchevick, Công giáo thì cho mọi con Người đều là con Chúa, Phật giáo cũng vậy, ai ai cũng là Phật đang thành, Hán Nho có con người Quân tử Tà, Nho gia (Việt Nho) có con Người Nhân chủ được định nghĩa như sau:

“ Nhân giả, Kỳ:

Thiên / Địa chi Đức (1) ,

Âm / Dương chi giao (2) ,

Quý / Thân chi hội (3) ,

Ngũ hành (Thủy / Hỏa, Mộc / Kim) chi tú khí (4) “

“ (1): Con Người là cái Đức hay Tinh hoa của Trời / Đất:

Tinh hoa của Trời là Tinh thần, là Nhân / Nghĩa (Trí), tinh hoa của Đất là Vật chất: <Phần cao quý của con Người>.

(2) : Con Người là sự giao hòa giữa Âm / Dương

Hay Gái / Trai kết đôi thành Vợ / Chồng mà sống hạnh phúc bên nhau, xây dựng Gia đình thành Tổ ấm, nhờ đó mà “ Gia đình hoà thuận “ là Gốc bền vững của Xã hội.

(3) : Con Người là nơi hội tụ của Quý / Thân

Hay Xấu / Tốt, đó là **Bản chất Bất toàn** của con Người . (**Nhân chi sơ, Tính bản Thiện**: Lúc mới sinh ra, con người vốn lành (Mạnh Tử), **Nhân chi sơ, Tính bản Ác**: Lúc mới sinh ra, con người vốn ác (Tuân Tử) .

(4) : Con Người là khí tốt của Ngũ hành

Ngũ hành là bộ máy Huyền vi của Vũ trụ, con Người ở vị trí Trung cung hành Thổ, nên: **Nhân linh w Vạn vật** : Thổ là Nguồn mạch của Mối liên hệ Hòa trong Vũ trụ.

IV.- Nhận diện Bản năng con Người

Có Triết lý cũng như Tôn giáo xem Bản năng con Người là xấu xa, nên tìm cách xa lánh, còn Nho giáo thì lại chấp nhận Bản năng con Người và tìm cách thăng hoa cuộc sống để giúp con Người bản năng đạt được cái Đức hay Tinh hoa của Trời Đất . Đức là phẩm chất có đủ nơi mình “ **Đức giả bị dã** “ giúp sống sao cho hợp với “ Thiên sinh , Địa dưỡng, Nhân hoà “ . Triết lý Nhân sinh của Nho được đặt trên Cái kiềng Bản năng có 3 chân: **Thực, Sắc, Diện**.

Thực, Sắc, Diện: Thiên tính dã.

(Bản năng: Ăn uống, Sắc dục, Thể Diện đều là Thiên tính)

1.-Thực

Là những của ăn vừa Ngon vừa Lành được pha chế, nấu nướng và bày biện theo 3 tiêu chuẩn “ **Chân, Thiện, Mỹ**: “Ăn là nhu yếu không ai có thể chối từ (Chân), đồ ăn phải thỏa mãn được các giác quan: ngon, thơm, đẹp, giòn. . . , khi ăn thì ngồi chung mâm bàn để trao đổi cách thi lễ bằng < lưu tâm và chia sẻ thực phẩm cho nhau > (Thiện, Mỹ), nhờ đó mà Thực có khả năng vực được Đạo (Đạo Lý Nhân sinh) .Các bà Mẹ Việt Nam là những nghệ nhân tuyệt vời về khoa ẩm thực. Thực còn là của uống và các nhu yếu nhật dụng ang ngày.

2.-Sắc

Là sắc dục cần được thỏa mãn trong đời sống Vợ Chồng. Gia đình giúp Vợ Chồng sống thuận hòa với nhau theo **Tiêu chuẩn “ Tình Nghĩa ”** tức là Tình yêu và “ lễ sống Phải Người phải Ta “ để xây dựng Gia đình và Xã hội.

Khi kết hôn, cặp Gái Trai được **nối kết khăng khít với nhau bằng Tình qua Lễ Thành hôn**, khi sống với nhau nhờ đức **Nghĩa tức là lễ Sống công bằng được y ước với nhau trong Lễ Giao bái**, nhờ đó mà sống hòa với nhau suốt đời trong cảnh : **Thuận Vợ thuận Chồng, tát Bể Đông cũng cạn “** , đó là nền tảng Hạnh phúc Gia đình.

Gia đình còn là **Trường học đầu đời** để Cha Mẹ góp công đào tạo nên những **Trai ang Gái đảm** cho xã hội, nên Gia đình được chọn làm nền tảng của Xã hội .

Sống tron Gia đình, người con được đào luyện bằng hai nguồn **Tình / Lý tương tham**. **Lý của người Cha tựa như ánh ang mặt Trời**, khi thì rực rỡ như ánh ang ban mai, khi thì gay

gắt như ánh nắng chói chang lúc trưa Hè, đây là nguồn Lý có tính **Cương**. **Còn Tình của người Mẹ** lại có tính **Nhu**, lúc thì mơ màng mỏng trón như ánh trăng mơ, lúc lại vàng vạc như ánh trăng rằm mùa Thu. Được đào luyện trong môi trường **Tình / Lý, Nhu / Cương** một cách “ **Hợp Nội / Ngoại chi đạo** hay **Tình / Lý tương tham** “ như thế mới giúp cho Con cái thành Trai ang Gái đảm.

3.- Diện

Là Thể Diện, mọi người đều cần phải tu trì cái **Thể cho được tốt đẹp, giúp cho cái Diện có bộ mặt hiền lành**, nhờ đó mà con Người đạt tới **Nhân phẩm:Nhân, Trí, Hùng – Dũng**.

Huyền thoại Mẹ Âu Cơ lên núi cao, ngồi yên tĩnh để tu dưỡng Lòng Nhân, Cha Lạc Long lặn lội khắp biển sâu để luyện Trí. Khi sống với nhau làm sao cho Nhân Trí hài hòa thì đạt đức Hùng – Dũng. Hùng là sức mạnh của Thể xác (bắp thịt), Dũng là sức mạnh của Tinh thần, nhờ đó mà con Người có một “ **Tinh thần mình mẫn trong một Thể xác tráng kiện** “.

Từ huyền thoại trên mà có Châm ngôn:

“ **Mẹ Âu Cơ : Non Nhân, Cha Lạc Long :Nước Trí, Con Hùng Vương : Hùng – Dũng** “.

Nhân,Trí, Hùng – Dũng là Tinh thần lập Quốc của Dân tộc Việt Nam .

Nhờ Trí sâu (Lý) mà con người biết cách “ **Ăn nên làm ra** “ , và nhờ Tâm rộng (Lòng Nhân) mà con Người biết cách hành xử công bằng với nhau để hoàn thiện được môi Liên hệ Hòa với Thượng đế, Tha nhân và với Thiên nhiên.

Thực Sắc tuy thuộc Bản năng, nhưng nhờ biết cách biết “ Hoàn thiện mọi việc Làm “ và “ Hoàn thiện mọi mối Liên hệ Hòa “ để thăng hoa cuộc sống hầu đạt tới Nhân phẩm:Nhân, Trí, Hùng – Dũng.

Đây là cách Vi Nhân nhằm đạt tới nền tảng Triết lý Nhân sinh của Tổ tiên.

Đây là nền tảng Nhân bản và cũng là Tinh thần của nền Văn hóa mà Tổ tiên chúng ta gọi là *Hồn Thiêng Sông (Trí) Núi (Nhân)* .

V.- Hai mục tiêu “ Vi Nhân “ giúp thăng hoa cuộc Sống

*Cách Vi Nhân của Tổ Tiên chúng ta theo Tiêu chuẩn “ **Đị, Giản** “, vì : “ **Đị tắc dĩ Tri, Giản tắc dĩ Tòng** : Dễ để ai ai cũng hiểu được, Đơn giản để mọi người dễ theo “.*

Trong cuộc sống hàng ngày con Người không bám vào Quá khứ cũng như mơ tưởng về Tương lai mà luôn bám vào Hiện tại ang trường (ever present) : Nơi Đây và Bây Giờ (: Here, Now: Không, Thời gian) để : thăng hoa cuộc sống, bằng cách :

1.- Hoàn thiện mọi việc Làm

Bao giờ làm bất cứ việc gì, con Người cũng bắt đầu từ Gần tới Xa, từ Nhỏ tới To, từ Dễ tới Khó, từ Đơn giản tới Phức Tạp, từ Tinh vi đến Vĩ đại. . . hầu vươn lên những giá trị cao cả. Cứ bám vào những ước mơ, về lý tưởng cao vời, cùng những hứa hẹn tốt đẹp mai sau, mà không chú trọng xây dựng trong từng giây từng phút Nơi Đây và Bây Giờ thì không bao giờ đạt được Nhân phẩm.

2.- Hoàn thiện mọi mối Liên hệ Hòa

*Từ trong Gia đình, tới Học đường rồi ra ngoài Xã hội. Trong Gia đình thì “ **Học Ăn, học Nói học Gối , học Mờ** “. Tổ Tiên chúng ta đã có một kho tàng Minh triết trong Ca dao Tục ngữ về cuộc sống làm Người.*

Để biết cách sống hòa với nhau, về Học thì phải biết cách tu Thân theo tiêu chuẩn Ngũ Thường, về Hành thì phải thực hiện mỗi Giao hảo Hoà theo Ngũ luân qua tiêu chuẩn Nhân /Nghĩa

*Gia đình, Học đường, nhất là Tôn giáo sẽ giúp mọi người đi về nguồn Tâm linh để thiết lập mối Liên hệ với đấng Tối cao, nhờ mối liên hệ đó mà biết cách làm tốt mối liên hệ với tha nhân cũng như với vạn vật trong các môi trường, nhờ quan niệm “ **Vạn vật đồng nhất thể và vạn vật tương liên**”.*

Chừng nào mọi mối Liên hệ ang Dọc và ang Ngang còn bị rối loạn thì con Người còn khổ đau dài dài.

VI.- Con Người to lớn trong Tam tài

**“ Trời Đất sinh Ta có Ý không?
Chưa sinh Trời Đất có Ta trong
Ta cùng Trời Đất ba Ngôi sánh
Trời Đất in Ta một chữ Đồng
Đất nứt Ta ra Trời chuyển động
Ta thay Trời mở Đất mênh mông
Trời che Đất chở Ta thông thả
Trời, Đất, Ta đây đủ Hóa công “**

Trần Cao Vân

Trời Đất là Tào Hóa, Ta là Tào Hóa Con, Tam tài: Trời, Đất, Ta kết hợp chặt chẽ với nhau tạo nên Hoá Công.

*Đây là con Người Nhân chủ Việt tộc sống trong môi trường:” **Thiên sinh, Địa dưỡng, Nhân hòa**” , nên hòa đồng cùng Tiết nhịp Hòa của Vũ trụ (cosmic rhythm).*

VII.- Khí Hạo nhiên của con Người Nhân chủ Việt Nho

Khi con Người đã “ **Vi Nhân** “ để hoàn thiện mọi việc Làm và hoàn thiện mọi mối Liên hệ (ang Dọc với Trời Đất và hàng Ngang với Tha nhân và Vạn vật) thì đạt vị thế Nhân chủ.

Đó là con Người đầy khí hạo nhiên: “ **Cư Thiên hạ chi quảng cư, hành Thiên hạ chi Đại Đạo, Phú quý bất năng dâm, bần tiện bất năng di, uy vũ bất năng khuất . Mạnh Tử** “:

Cư Thiên hạ chi quảng cư: Sống thênh thang giữa Trời Đất mênh mông, nên con Người phải trở nên to lớn kiểu Bàn Cổ mới đủ sức làm tròn Sứ mạng của mình.

Hành Thiên hạ chi Đại Đạo: Lấy đại Đạo “ Âm Dương hoà “ hay tiêu chuẩn Nhân / Nghĩa mà hành xử ở đời cho thuận với ang Người và hợp với Thiên lý.

Phú quý bất năng dâm: Có được giàu sang cũng không hoang dâm vô độ, luôn sống theo nếp sống Quả dục, tức là nếp sống Tiết độ, nếp sống Chiết trung giữa Diệt dục và Đa dục. (No more, no less)

Bần tiện bất năng di: khi gặp cảnh nghèo hèn cũng không thay đổi nếp sống Nhân Nghĩa.

Uy vũ bất năng khuất: Gặp lúc bị đàn áp bằng bạo lực cũng không rời nếp sống Nhân / Nghĩa của con Người Nhân chủ.

Xin đọc mấy Bài thơ sau để thấy rõ khí Hạo nhiên “ Chí đại chí cương “ của con Người Nhân chủ Nguyễn Công Trứ.

Nguyễn Công Trứ (1728 – 1858)

Nguyễn Công Trứ : Con Người Nhân chủ

Chí làm Trai

Vòng Trời Đất Dọc Ngang Ngang Dọc.
Nợ tang bông vay trả trả vay,
Chí làm trai Nam Bắc Đông Tây,
Cho phi sức anh ang trong bồn bể .
Nhân sinh tự cô tủy vô tử,
Lưu thủ đan tâm chiếu hãn thanh (1)
Đã chắc rằng ai nhục ai vinh,
Mấy kẻ biết anh ang khi vị ngộ.
Cũng có lúc mưa dòn ang vỡ,
Quyết angó buồm lái với cuồng phong.
Chí những toan xẻ núi lấp ang,
Làm nên tiếng anh ang đâu đây tỏ.
Đường mây rộng thênh thênh cử bộ,
Nợ tang bông trang trắng, vỡ tay reo
Thánh thời thơ túi rượu bầu.

Nguyễn Công Trứ

(1) .-Người ở đời chẳng ang không chết, phải làm sao lưu lại tấm ang son trong sử xanh.

(Chí làm trai)

Trót đem thân thế hện tang bông,
Xếp bút nghiên theo việc kiêm cung
Hết hai chữ Trung Trinh báo quốc,
Một mình để vì Dân vì Nước ,
Túi kinh luân từ trước để ngàn sau,
Hơn nhau hai tiếng Công hầu.

Nguyễn Công Trứ: Con người Xử thế

Phận sự làm Trai

Vũ trụ chức phận nội
Đáng trọng phu một túi kinh luân,
Thượng vị đức, hạ vị dân,
Sắp hai chữ “ Quân Thân “ mà gánh vác ,
Có trung hiếu, nên đứng trong trời đất,
Không công danh thà nát với cỏ cây,
Chí tang bông hồ thi dạ nào khuây,
Phải hăm hở ra tài kinh tế,
Người ở thế, trả nợ đời là thế,
Của đồng lần thiên hạ tiêu chung
Hơn nhau hai chữ anh ang.

Nguyễn Công Trứ: Chí Nam nhi

Thông minh nhất nam tử,
Yêu vi thiên hạ kỳ.
Trót sinh ra thời phải có chi chi,
Chẳng lẽ tiêu lung ba vạn sáu.
Đố kị sá chi con Tạo,
Nợ tang bông quyết trả cho xong.
Đã xông pha bút trận thì gắng gỏi kiêm cung,
Làm cho rõ tu mi nam tử.
Trong vũ trụ đã đành phận sự,
Phải có danh mà đối với núi ang.
Đi không chẳng lẽ về không?

Nguyễn Công Trứ: Nợ tang bông

Vũ trụ giai ngộ phận sự
Chẳng công danh chi đứng giữa trần hoàn?
Chí tang bông hện với giang san
Đường trung, hiếu, chữ “quân thân” là gánh vác
Thi rằng:
Đã mang tiếng ở trong trời đất
Phải có danh gì với núi ang
Nợ sách đèn đem nghiên bút giả xong
Cầu xe ngựa lúc đi về mới tỏ
Duyên ngư thủy, hội long vân còn đó

Miếng đỉnh chung cho biết mùi đời
Nhấn trắng nhủ gió đưa người
Bẻ ngành đan quế cho rồi liền tay
Trần ai ai có kém ai!

Nguyễn Công Trứ: Kể sĩ Đạt quan

Tước hữu ngũ, sĩ cư kỳ liệt,
Dân hữu tứ, Sĩ vi chi tiên ,
Có giang sơn thì Sĩ đã có tên,
Từ Chu, Hán vốn Sĩ này là quý,
Miền hương đảng đã khen rằng hiếu nghị,
Đạo lập thân phải giữ lấy cương thường,
Khí hào nhiên chí đại chí cương,
So chính khí đã đầy trong trời đất,
Lúc vị ngộ, hỡi tày nơi bông tày,
Hiếu hiếu nhiên điều Vị canh Săn,
Xe Bò Luân dẫu chưa gặp Thang Văn,
Phù thế giáo một vài câu thanh nghị,
Cầm chính đạo để tịch tà, cự bí,
Hồi cuồng lan nhi chương bách xuyên,
Rồng mây khi gặp hội ưa duyên ,
Đem quách cả Sở Tôn làm Sở Dụng
Trong lăng miếu ra tài lương đồng,
Ngoài biên thủy rạch mũi can thương,
Làm sao cho bách thế lưu phương
Trước là Sĩ, sau là khanh tướng .
Kinh luân khởi tâm thượng,
Binh giáp tàng hung trung,
Vũ trụ chi gian giai phận sự
Nam nhi đảo thử thị hào ang

Nguyễn Công Trứ: Đạo sĩ già với Phong thái An vi

Nhà nước yên mà sĩ được thung dung
Bấy giờ Sĩ mới tìm ông Hoàng Thạch,
Năm ba chú tiểu đồng lách thép,
Tiêu dao nơi hàn cốc, thanh sơn,
Nào thơ, nào rượu, nào địch, nào đàn
Đồ thích chí chất đầy trong một túi,
Mặc ai hỏi, mặc ai không hỏi tới,
Ngắm việc đời mà ngắm kẻ trọc thanh.
Này này Sĩ mới hoàn danh.

Nguyễn Công Trứ là một sĩ phu của Việt Tộc, một con Người toàn diện: Khi là danh tướng, lúc bị giáng cấp làm lính quen, lúc làm quan võ, lúc là quan văn, lúc làm đình điền ở Yên Sơn Tiên Hải, lúc về già là nghệ sĩ với bầu rượu túi thơ cùng các tiểu đồng tiêu dao cùng sơn thủy để hoàn danh kẻ Sĩ, khi nào cũng ngẩng đầu cao cùng Trời Đất, sống hết cỡ làm người sĩ phu, khi nào cũng sống tận kỳ tính, luôn luôn là con người đang thành, sống cho hết cỡ làm người, con người của đạo Hành vi của Việt tộc.

Tóm lại, lý tưởng sống của Dân tộc Việt Nam được xuất phát từ việc chấp nhận Bản năng con Người, nhờ công trình Vi Nhân theo Hiện tại miên trường (ever present) ở Nơi đây và ngay Bây giờ (Here and Now: Không và Thời gian) theo cung cách “ hoàn thiện mọi việc Làm “ (perfect of things) và hoàn thiện các mối Liên hệ Dục / Ngang “ (perfect for being) mà thăng hoa cuộc sống như Tiên / Rồng, nên mới có tên Việt.

Việt là vượt mọi khó khăn trở ngại hàng ngày mà vươn lên miền siêu việt. Tổ tiên Việt không dám đặt Lý tưởng của Dân tộc mình ở nơi xa xôi cao vời như Thiên đàng, Nát Bàn, XHCN, mà mọi sự đều khởi nơi Minh từ Gần tới Xa, từ Nhỏ tới To, từ Dễ tới Khó, từ Đơn giản tới Phức tạp, từ Tâm thường tới Phi thường, từ Tinh vi tới Vĩ đại. . . , đó là con đường mòn mà Tổ tiên chúng ta đã tuân tự theo Thiên lý mà vươn lên, chứ không mơ ước về những vọng tưởng quá xa xôi. Ngày nay Cháu Con thích những gì xa xôi cao vời, nhưng “ Lực bất tòng Tâm “, nên chỉ loay hoay một chỗ mà không tiến lên được, vì không làm cái Nhỏ thì làm sao mà lại có cái To?

Số là nạn bành trướng của phương Bắc làm cho mất Góc, tiếp theo nạn “ Theo mới nói cũ “ một cách nô lệ Tây phương làm cho vong Thân, cả hai đã làm cho dân tộc chúng ta ngày càng xuống dốc.

Vì không có Nội lực nên cứ mơ hảo những chuyện xa vời, do ngại chuyện Vi Nhân để có Tư cách và Khả năng, để có Nội lực cũng như biết đường đi nước bước xây dựng con Người, Gia đình và Xã hội. Đến khi mọi lãnh vực đã đổ nát lại mắc phải nạn “ Lực bất tòng Tâm “ nên đừng việc nào cũng nát, rồi cứ chọn việc mau việc dễ mà làm “, càng làm càng nát, càng nát càng sửa, nhưng cứ sửa các hiện tượng bên ngoài mà quên nguồn bệnh, nên không bao giờ thành công. Do đó mà không những không bao giờ làm nên việc Lớn, mà ngay việc Nhỏ cũng không xong. Như ngày nay, Tư cách không có, Khả năng cũng không, vốn liếng chỉ có bầu nước bọt để tuyên truyền láo bịp, lại cam tâm làm nô lệ kẻ thù truyền kiếp, đưa cổ cho kẻ thù xiết vòng Kim Cô vào, hết nhượng lãnh thổ lãnh hải, nhất là rước kẻ thù xâm nhập vào các Cơ chế xã hội, thì chuyện mất nước để làm nô lệ là chuyện đương nhiên, nhà cầm quyền đảng CSVN cứ vỗ ngực ta đây là Đỉnh cao trí tuệ của nhân loại!

Vì những thế lực lớn trên thế giới làm chuyện lằng nhằng, khiến Ông biến thành Thằng, Thằng biến nên Ông, khiến cho thành phần Quốc gia phải bó tay chịu trận! Nếu qua kinh biển không trưởng Trí và không có Hùng Tâm Dũng Chí đối chọi lại, thì CSVN vẫn trường trị, còn thành phần Quốc gia thì cứ mãi trong vòng lặn dạn lao đao!.

I.- TINH THẦN DÂN TỘC MANG THIÊN LÝ

Vì “ Nhân Tâm Thiên lý hồn nhiên nhất thể: Lòng Người và Lẽ Trời Đất Trời đều có cùng Bản thể, nên Tinh thần Dân tộc Việt Nam cũng mang theo Thiên lý .

Lại nữa “ Vạn vật đồng nhất thể : Mọi sinh vật đều có cùng Bản thể, nên trong cuộc sống, khi con người thấy sinh vật nào trên mặt đất có Linh lực thì chọn làm Vật Tổ, từ đó thăng hoa lên thành Vật biểu được tương trưng cho đời sống Tinh thần cao quý (Tâm linh) của mình. Tổ tiên xưa cũng có thói quen An Vật Tổ để mong có Linh lực như Vật Tổ .

Tổ tiên Việt đã chọn Vật Tổ kép: Chim / Rắn.

Chim có khả năng bay Lên Núi Cao là chỗ Yên tĩnh, bao la ang sữa (Cao minh phối Thiên) để đôn hậu Tinh Người hầu vươn lên giá trị cao cả (biến Lượng thành Phẩm). Chim Hồng là loài Lưỡng thê có thể kiếm ăn trên đất liền và cả dưới Biển, nên mới có thể gặp Rồng.

Rắn (Xà long mình dài) và **Cá sấu** (Giao long có 4 chân) kết hợp thành Rồng, Rồng có khả năng lặn lợi Xuống Biển Sâu cực Động (Bắc hậu phối Địa) để phát

triển Lý trí. Rồng còn có khả năng tung lên không trung làm mưa làm gió, nhờ vậy mà Rồng cũng dễ gặp Tiên. Tiên Rồng gặp nhau để tương giao, tương hợp, tương hoà để kết nên Vợ Chồng. Vợ Chồng Rồng Tiên sống theo T2nh / Lý tương tham Tổ ấm Gia đình sống hạnh phúc bên nhau, vừa sống với nhau theo tiêu chuẩn “ Tình / Lý tương tham “ để xây dựng Gia đình hạnh phúc và nuôi dạy con cái nên người Trai ang Gái đảm. Tổ ấm Gia đình được chọn làm nền tảng cho Xã hội.

Do vậy mà **Tiên và Rồng được chọn làm Vật biểu kếp cho Tinh thần Dân tộc. Tinh thần đó là cặp Nhân / Trí .**

Nhân hay Nhân ái là lòng Kính trọng Yêu thương và Bao dung nhau.

Trí hay Lý Công chính, là lối ăn ở công bằng hay cách hành xử “ Phải Người phải Ta “ để sống Hòa với nhau.

Khi sống với nhau sao cho **Nhân Trí hài hòa** (Tình / Lý tương tham) thì tạo ra đức **Hùng- Dũng**. **Hùng** là sức mạnh của **Bắp thịt**, của **Thể xác**, **Dũng** là sức mạnh của **Tinh thần**, nhờ đó mà con Người có “ **một Tinh thần minh mẫn trong một Cơ thể tráng kiện** “. Con Người phải có Lòng rộng mới có thể đạt tới nghệ thuật sống uyển chuyển, và có Trí sâu mới hành xử thích hợp với trình độ từng người, từng hoàn cảnh và từng sự việc, nhờ đó mà sống Hòa với nhau.

Vậy **Nhân, Trí, Hùng – Dũng** là Tam cương của Dân tộc Việt Nam, do đó mà có Châm ngôn: “ **Mẹ Tiên Âu Cơ: Non Nhân, Cha Rồng Lạc Long: Nước Trí, Con Hùng vương: Hùng Dũng.**”

Nhân Trí còn được ví von thành “ **Hồn Thiêng Sông (Trí hay Nghĩa), Núi (Nhân).**”

Ngày nay nhiều con cháu đã bỏ lối **Vi Nhân** : Làm Người “ **Lên Cao Xuống Sâu** “ sao cho có **Nhân Nghĩa**, mà “ **theo Mối nói Cũ** mà “ **chỉ “ chuyên “ Vi Phú** “ nên đã thất bại trong cuộc sống, nhiều người trở nên **bất Nhân** làm chuyện **bất Công** gây khổ đau cho nhau, lại đổ lỗi cho **Nhân Nghĩa** là **lạc hậu**, cho **Tổ tiên** là **quê mùa**, thay vì tìm trở về **Gốc** mà sống **Hoà với nhau**, thì lại **đôn đả đi học Khôn** người ngoài theo thói **Bạo động**, cho là **văn minh tân tiến**, **hối hả đem về làm lý tưởng cướp bóc tàn sát lẫn nhau!**

Trong bài viết “ **Bạn và Tôi là những kẻ đần độn ở một Đất nước thất bại** “, Ông Kỳ Anh có viết: “ . . . dường như chúng ta không có một thành công nào để minh chứng chúng ta là một dân tộc thông minh, không một công trình khoa học hay phát minh ang chề nào đóng góp cho nhân loại. Nếu Tổ tiên ta thông minh, thì ngày xưa “ **Ba “ Quân** “, **Mẹ “ Cơ** “ đã ngồi xuống cùng giải quyết vấn đề, hoà hợp hoà giải chứ không phải phải đi đến quyết định ly thân, gia đình chia cắt kẻ dặt 50 con lên rừng, người dẫn 50 con xuống biển.”

Theo thiên ý, chúng ta quả là kẻ **Đần độn**, kẻ **Đần độn** nhất lại là kẻ đã để mất **Gốc Dân tộc: Gốc Làm Người: Vi Nhân nan hĩ: Làm Người khó thay !.**

Gốc 50 con trèo lên Núi cao yên Tĩnh để tu dưỡng Lòng Nhân hậu có Tư cách, Gốc 50 con lặn sâu xuống Biển Động để rèn luyện Trí hầu có Khả năng, đó chỉ là Biểu tượng cho con đường Phân cực một cách Bình đẳng giữa Nữ / Nam để trau dồi Bản sắc Tình / Nghĩa khác biệt nơi mỗi Phái.

Bản sắc Mẹ là Nhân: nguồn Tình Yêu cao cả bao la.

Bản sắc Cha là Trí hay Nghĩa: nguồn Lý Công chính Sâu thẳm (Chu tri).

Con Người có Nhân thì mới biết Kính trọng, Yêu thương nhau và Bao dung mà tha thứ cho nhau khi làm lỡ, có Trí hay Nghĩa thì mới biết cách ăn ở theo lẽ Công chính để sống Hòa với nhau mà xây nhà dựng nước và nuôi dạy con cái nên Trai ang Gái đảm.

Đây là bước đường Phân cực hay Thù đồ để phát triển bản sắc riêng biệt Gái / Trai.

Trong Huyền thoại Tiên Rồng, Khi bắt đầu chia tay trên bước đường Phân cực, **Bố Lạc Long còn cần dặn là khi có chuyện cần thì gọi Bố là Bố hiện về ngay để Tiên Rồng tương ngộ, tương giao, tương hợp, tương hòa hầu sống sao cho “ Tình Lý tương tham ” mà Hòa với nhau .**

Đây là bước đường Đồng Quy để Đồng bào đoàn kết với nhau, để chung Lòng chung Trí và góp Sức Xây dựng và Giữ nước.

Đồng quy / Thù đồ là cặp đối cực tuy là nghịch số theo Dịch lý nhưng luôn cần phải được giao hòa theo tỷ lệ Tham Thiên Lương Địa (3 / 2).

Quả là chúng ta đàn độn không **hiểu Di chỉ “ Làm Người ”** của Tổ tiên, nên khi ăn ở với nhau mới bắt Nhân, bắt Nghĩa, gây sự bất hòa, tìm cách cướp bóc chém giết nhau, rồi lại đem lỗi đổ lên đầu Cha Ông, quả như lời mắng trách của Tổ Tiên “ **Đi làm Đĩ không nên, lại đổ tội cho Mồ mã “** .

Tại sao lại có sự ngộ nhận như vậy?

Số là lối Nói ngày xưa của Tổ tiên khác với lối nói thẳng của chúng ta ngày nay. **Tổ tiên chúng ta nói bằng Truyền kỳ, bằng Huyền thoại cũng giống như lối nói ẩn dụ của Chúa Giê-su.** Nói ở chỗ này mà nghĩa ở chỗ kia, mà lại còn có ý tổng quát, phải cảm thông bằng trực giác, chứ không thể hiểu theo từng chữ, từng câu, theo Lý chay. (**Khả dĩ hội ý, bất khả ngôn truyền:** Có thể hội ý bằng cảm quan : < Feeling > bằng Trực giác mà không thể ngôn truyền bằng lời nói của Lý trí < Thinking >)

Thực ra làm gì có Chim nào hóa Tiên, cũng như làm gì có Rắn nọ hoá Rồng, đó chỉ là những “ Biểu tượng Vi Nhân “ (ẩn dụ) về quá trình thăng hoa cuộc sống (Từ Lượng tới Phẩm) cho hết Lốt Ngộ mà Làm Người! Vì không hiểu hay ngại không muốn chịu khó Tu Thân nên mới đổ lỗi cho Tiên Rồng là chuyện hoang đường, chuyện trâu ma thần rắn.!

II.- NỀN TẢNG TINH THẦN LẬP QUỐC CỦA DÂN TỘC VIỆT NAM

Tinh thần lập Quốc hay Hiến pháp Sơ khởi của Dân tộc Việt Nam được tóm tắt vào trong Châm ngôn:” Mẹ Âu Cơ : Non Nhân, Cha Lạc Long: Nước Trí, Con Hùng Vương : Hùng – Dũng”

Mẹ phải lên Núi cao “ yên tĩnh ” tu Thân để un đúc ang Nhân, Cha thì lại lăn lộn nơi Biển sâu “ luôn chuyển động “ để luyện Trí tìm cho ra Lý Công chính, còn Con Hùng Vương thì phải sống theo Nhân Trí hài hòa để trở nên Hùng- Dũng.

Hùng là sức mạnh Vật chất, Dũng là sức mạnh Tinh thần. Nói gọn là mỗi người phải biết Suy đi theo lý Công chính (Suy tư ra Thế sự) và Nghĩ lại để tu dưỡng ang Nhân (Quy tư về nguồn Tâm linh) để sống sao cho nghịch số Nhân / Trí được hài hoà để cuộc sống được viên mãn mới có Đức Hùng / Dũng. **Có sinh hoạt hai chiều ngược nhau cho hài hòa như vậy thì con Người mới có đủ Tư cách và Khả năng .**

Châm ngôn trên chỉ là Di chỉ “ Vi Nhân “ của Tổ tiên dối lại cho Con Cháu Tiên / Rồng.

Mọi con Dân Việt đều phải sống theo Tinh thần câu Châm ngôn trên hay theo Tinh thần Đồng bào của Mẹ Âu Cơ để chung Lòng, chung Trí và góp Sức để Dựng nước và Giữ nước .

Từ khi con Dân Việt Nam bắt đầu “ theo Mới nói Cũ “ cho Tiên Rồng là chuyện hoang đường, Tinh Đồng bào là lỗi thời nên mới bị Lạc Hồn Dân tộc mà tan đàn xẻ nghé, đưa đến tình trạng phân hóa trầm trọng như ngày nay. Thay vì Tổ tiên là Vua Hùng thì một số lại thờ Tổ sư Marx, Lénine, một số lại bán hồn cho Hoàng đế, cho Tần Thủy Hoàng, Mao Trạch Đông, Tập Cận Bình của Đại Hán, một số thì Vô Tổ, kết quả nhìn Đồng bào thành kẻ xa lạ, thậm chí thành kẻ Thù, biến Quốc gia thành đấu trường, lấy việc tranh dành hơn thua, giết chóc và cướp bóc đồng bào làm lý tưởng của cuộc Sống!

Mọi lỗi lầm đến từ hai nguyên nhân:

1.- Từ kẻ thù truyền kiếp khổng lồ luôn tìm cách thôn tính và tiêu diệt Dân tộc Việt Nam trải dài suốt 4712 năm, kể từ lãnh tụ Du mục Hữu Hùng tức Hiên Viên Hoàng đế của Đại Hán.

2.- Từ một Dân tộc bị áp bức bóc lột, bị đẩy vào tình trạng bản cùng, nên bị Lạc HỒN mà đánh mất GỐC quý.

Tiên / Rồng, Nhân / Trí hay Nhân / Nghĩa , Hùng / Dũng là cặp đối cực của Dịch, khi sống sao cho các cặp đối cực trở thành nét Lương nhất thì Tinh thần Dân tộc mới Bất khuất mà trở nên vô Dịch. Đây là niềm tin sống động phải tu Nhân tích Đức và hành xử hài hòa với nhau mới có tác dụng, chứ không có Trí / Hành theo Nhân / Nghĩa rồi quay lại bảo Nhân Nghĩa là lạc hậu không hợp thời thì đúng là vô tình bị sa xuống hầm tai vạ.

Khi đánh mất thứ Quốc bảo này thì trước sau gì thì Dân tộc cũng sa vào tròng nô lệ!

III.- TIỀM THỨC CỘNG THÔNG CỦA NHÂN LOẠI: NƠI SƠ NGUYÊN TƯỢNG

(Archetype)

Khi đi vào Tâm lý miền sâu, chúng ta bắt gặp Ba Sơ nguyên tượng. Sơ nguyên tượng là những ấn tượng được khắc ghi sâu vào tâm khảm mọi người, không thể xóa đi, đây là miền Cộng thông của Nhân loại. Tuy ở những nơi khác nhau, ngôn ngữ khác nhau, phong tục tập quán khác nhau, nhưng những ấn tượng sâu thẳm này nơi Tiềm thức con Người thì không khác nhau, vì vậy đây là miền Cộng thông của Nhân loại, cách khác nhân loại sẽ gặp nhau, thông cảm nhau khi cùng tìm về nơi Tiềm thức của con Người.

Đây là tháp Baben của Nhân loại, từ đó nhân loại đã phân tán ra bốn phương để phát triển Bản sắc riêng (bằng Suy tư) tức là “ **Đồng quy nhi Thù đồ** “, nay tất cả phải tìm về Gốc để sống Hòa với nhau (bằng Quy tư) .Đó là con đường “ **Thù đồ nhi Đồng quy** “ của Nhân loại.

1.- SƠ NGUYÊN TƯỢNG THỨ NHẤT

Mối Tình bao la của người Mẹ

Lòng yêu thương bao la “vô điều kiện “ của người Mẹ, con Tốt cũng thương mà Xấu lại càng thương hơn do lòng Bao dung:

“ Tình Mẹ bao la như Biển Thái Bình dạt dào

Lòng Mẹ thiết tha như dòng suối hiền ngọt ngào...”
(Lòng Mẹ . Y Vân)

Đây là mối Tình Nhân loại phổ biến. Kitô giáo thì có thì Đức Bà Maria, Phật giáo thì có Đức Phật Quan Thế Âm. Việt Nam thì có Âu Cơ Tổ mẫu. Tất cả đều là Biểu tượng cho Tình Yêu bao la của Nhân loại.

2.- SƠ NGUYÊN TƯỢNG THỨ HAI

a.- Trong Gia đình

Tình / Nghĩa keo sơn gắn bó giữa Vợ Chồng

Mối Tình thắm thiết giữa Gái / Trai khi mới yêu nhau cho đến khi kết nghĩa Vợ / Chồng. Họ sống thuận hoà với nhau cho đến “Đầu bạc ang long, cốt rử xương mòn. . . “ để xây dựng Gia đình và nuôi dạy con cái nên Người: “ Thành Nhân / Thành Thân”. Mẹ Âu Cơ và Cha Lạc Long là Biểu tượng cho Tình thần Dân tộc, một Dân tộc biết lấy “ Gia đình thuận Vợ thuận Chồng “ làm nền tảng cho Xã hội.

b.- Trong Quốc gia

Tình / Nghĩa Đồng bào: Bọc Âu Cơ Tổ mẫu

Con Dân Việt có nếp sống Bao dung theo Tình / Nghĩa Đồng bào, mọi người đều cư xử với nhau theo :

Tình Đồng bào: “ Tay đứt ruột xót, Chì ngã Em nâng. Máu chảy Ruột mềm, Là Lành dùm Lá Rách” và

Nghĩa Đồng bào : ” Cọc Đất ném Đi, hòn Chì ném Lại, Có Đi có Lại cho toại ang nhau . . . , Ở cho phải phải phân phân, cây Đa cậy Thân, Thân cậy cây Đa, đây là mối liên hệ mật thiết của nếp sống “ Dĩ Hòa vi quý “. . . “

c.- Trong Nhân loại

Còn nhân dân Việt Nam đối với nhân dân các nước nước thì theo tinh thần “ Tứ hải giai Huynh Đệ: Người trong bốn bể đều là Anh Em, nên cũng đối xử với nhau theo Tình / Nghĩa .

Các Sơ Nguyên tượng trên đều nằm trong Tiềm thức cộng đồng của Nhân loại (Humanity collective) cũng chính là nơi Thái cực (: Supreme Ultimate.)

(Now I find that looking inward is where we find the Divine Father / Mother aspect: Ultimate Supreme: Thái cực . < A peaceful illumination of Spirit. Prototype >)

Archetype trong” Humanity collective [4]”

*Nền **Văn hoá Tổ tiên** được xây dựng trên Nguyên lý Mẹ: Mẹ Âu Cơ dẫn 50 con lên núi lập nên nước Văn Lang. Đây là nền Văn hoá Trọng Tình hơn Lý, trọng Văn hơn Võ, trọng Khoan nhu hơn Bạo lực. . . nên mang Bản chất Hòa bình.*

Sở dĩ nền Văn hóa được đặt trên Nguyên lý Mẹ, là vì Mẹ là nguồn Tình, lẽ đơn giản là nền Văn hóa có trọng Tình Người thì con Người mới ăn ở hòa được với nhau và mới phục vụ được con Người.

Nguồn Tình là nền tảng quan trọng nhất của con Người, khi thiếu Tình thì con Người trở nên Duy Lý. Duy Lý cực đoan là nan đề của thế giới ngày nay.

Do đó các Sơ nguyên tượng không những là nền tảng cho cuộc Sống Nhân dân Việt Nam, mà còn là nền tảng của mọi con Người trong Nhân loại, vì qua ngã đó mọi người sẽ hiểu và thông cảm nhau, nên các Sơ nguyên tượng trên là Thiên lý, là Tiềm thức công thông của Nhân loại.

Văn hoá Tàu bắt nguồn từ nếp sống Du mục, khởi từ Lãnh tụ Du mục là Hiên Viên Hoàng đế. Nền Văn hoá này lại đặt trên **Nguyên lý Cha: Trọng Lý hơn Tình, trong Bạo lực hơn Nhu thuận, trọng Nam hơn Nữ . . . nên mang Bản chất chiến tranh, cướp bóc và bành trướng.**

Ngày nay, nhiều người tự cho mình là văn minh tân tiến, cho Tiên / Rồng là chuyện hoang đường, cho Tình / Nghĩa Đồng bào là quê mùa lạc hậu, nên nhiều người bỏ lối sống theo Tình / Nghĩa Đồng bào mà coi nhau như Đồng hương, mới ganh đua hơn thua, ăn ở bất công với nhau, nên mới mánh mung, đâm đạp lên nhau mà sống, tai họa đó quả là **đau số chúng ta đã đánh mất cái Tâm, làm cho Trí loạn, khiến con Người bị mất căn tính**, nên mới bị giáng cấp, kéo “ Biểu tượng Tiên / Rồng trên cao “ bị kéo tuột xuống “ Lót Chim / Rắn dưới thấp “!

Thật là: “ **Tâm bất tại yên, Thị bất kiến, thính bất văn, thực bất tri kỳ vị** : Khi để mất cái Tâm thì có Nhìn mà không Thấy, có Nghe cũng chẳng Hiểu, có Ăn mà không biết Mùi vị Dở / Ngon “.

III.- MẪU NGƯỜI TOÀN DIỆN

Tóm lại nền Văn hoá chúng ta cần xây dựng cho được **mẫu Người toàn diện** gồm ba đợt :

1.- CON NGƯỜI CHẤT THỂ

Con người Chất thể chung với con vật lo về **Ăn, Mặc, Ở và Làm**, cốt để giữ đời sống Sinh lý hoàn toàn ngoại vi.

2.- CON NGƯỜI VĂN HÓA

Thứ đến **con người Văn hoá** lo về Lý trí, Tâm tình, Văn học, Nghệ thuật, Thi ca, Nhạc, Họa. . . Đây là đợt riêng biệt cho con Người.

3.-CON NGƯỜI TÂM LINH

Đợt ba **con người Tâm linh** lo đi đến chỗ “ **chí Thành như Thần**” . Con người siêu lên đợt trên hoàn toàn Nội tâm, con mắt không thấy được, nên cũng gọi được là Vô, là Trống, như ta có thể thấy rõ trong Trống Đồng có 3 vòng Thiên, Địa, Nhân này.

Người lý tưởng phải gồm được cả ba. Tuy đợt **Chất thể** là chung với con vật, nhưng không được khinh khi.

Văn hoá trọn vẹn phải lo cho mọi người no đủ, vì đói thì chẳng làm được gì về Văn hóa, Văn học cả, nên Văn hoá nào không móc nối con Người sinh lý là nền Văn hoá nguy hại, nhất là làm cho con Người mất khả năng mở lên đợt ba thì rõ ràng là thiếu nguyên lý Mẹ, mà nguyên lý Mẹ(*Sơ nguyên tượng đầu tiên*) thì rất dễ mất, vì là đợt ẩn sâu trong Tâm hồn.”

II.- TỪ VIỆC “ TU THÂN “ TỚI VIỆC

XÂY DỰNG “ HÒN THIÊN DÂN TỘC “

I.-Vào Đề

Chúng tôi vừa nhận bức thư của một Thanh niên trong nước muốn tìm hiểu cách Tu Thân theo Việt Nho và Triết lý An Vi hay đúng hơn là theo tinh thần Dịch lý Việt. Chàng “ tuổi trẻ vốn Dòng Hào kiệt “ này đã yêu cầu chúng tôi như sau:

...

“ Tuy nhiên con mong tìm được một phần một chương nói cụ thể vào việc “**Tu thân**” theo triết lý An Vi một cách **Riêng có đặc trưng, nhưng vẫn chưa gặp !**

Theo cái thấy của con nên chẳng bác viết thêm phần đó để người học cảm nhận được ngay khi bắt đầu bước vào học triết An Vi ! Xin bác Thông cảm, trong thời đại ngày nay con người luôn muốn nhanh hơn, hiệu quả hơn ! “ ...

II.- Hồi đáp thể theo Hảo ý của Chú Nguyễn H. L.

Thể theo hảo ý của Chú, phải chăng Chú muốn học hỏi về Vấn đề Tu Thân?. Sao người trẻ thời nay mà còn dám bơi ngược dòng Đời như vậy? Vì muốn tìm hiểu cách Tu Thân của Tổ Tiên thì phải lùi về Quá khứ, phải bơi ngược Dòng Đời về nguồn Tâm linh trong Thế giới Tĩnh, mà ngày nay thì người ta chỉ muốn bơi mau xuôi dòng theo Khoa học trong thế giới Động của Hiện tượng. Đi về nguồn Tĩnh Tâm linh thì lâu, còn đi theo Khoa học thuộc nguồn Động thì mau. Phải chăng mình đang bị mắc kẹt giữa hai nguồn Tĩnh / Động , Ngược / Xuôi. Lâu / Mau ?

Theo Thái cực “ Nhất Nguyên lưỡng Cực “ thì Tâm linh (Tĩnh) và Khoa học (Động) tuy nghịch số (là cặp đối cực) nhưng có thể Lưỡng nhất (dual unit) theo công thức “ Âm / Dương hòa “ bằng cách vừa đấu tranh vừa hợp tác (Âm / Dương tương thối) theo đường lối Chính trung qua Tiêu chuẩn Công lý để đạt thể quân bình động mà hòa với nhau. Đây cũng là nền tảng của Tinh thần Triết lý An vi.

Cuộc sống Tĩnh / Nghĩa giữa Vợ / Chồng sao cho Thuận hòa giúp ta cảm nhận và Thể nghiệm được Dịch Lý.

III.- Vấn đề Tu Thân

Tu Thân: là sửa mình theo Đạo Đức (Tự Điển Hán Việt Đào Duy Anh).

Chúng ta tự hỏi tại sao con Người phải sửa mình, sửa mình là sửa những điều gì?

Chúng ta nên nhận rõ trong những vấn đề khó hiểu nhất ở đời là vấn đề con Người, trong đó con Người mình lại là khó hiểu hơn hết, vì mỗi người chỉ có hai con mắt, chỉ thấy trước mặt mà không thấy sau lưng, nên nhiều khi” Việc Người thì sáng, việc Mình thì quáng “

Vì vậy cho nên có nhiều Định nghĩa về Con Người:

Phật giáo thì cho con Người là **Phật sẽ thành**, nhưng trong con Người còn có Tham, Sân, Si cần phải thanh tẩy, vì cả ba tạo nên màn Vô minh che khuất sự thật.

Kitô giáo thì cho **mọi con Người là con Chúa**, nhưng vì bị mắc tội Tổ Tông mang ác quỷ Satan trong mình, nên mỗi người đều mang theo hai trọng tội: tội Tổ Tông truyền từ Nguyên Tổ Adam và Eve và tội do mình phạm phải cần phải thanh tẩy.

Mạnh Tử thì bảo: “ **Nhân chi sơ, Tính bản Thiện**: Khi mới sinh ra Bản tính con Người vốn lành “, vì **Tính tương cận, Tập tương viễn**. Khi mới sinh ra Bản tính con Người vốn lành, nhưng trong cuộc sống do thói quen khác nhau, sinh ra nhiều khác biệt mà xa nhau.

Tuân Tử thì bảo “ **Nhân chi sơ Tính bản ác**: Khi mới sinh ra, Bản Tính con Người vốn ác “, nên càng phải tu Thân.

Nho giáo thì định nghĩa: **Nhân giả Quỷ / Thần chi hội**. . . : Con Người là nơi hội tụ của Quỷ / Thần (vừa Thiện vừa Ác), nên ai ai cũng phải tu Thân để trở nên con Người hiền lành.

Mác (CS) thì định nghĩa: **Con Người là con Vật Kinh tế**, nên chỉ lo đi dành miếng ăn, chẳng những không lo tu Thân, mà còn cố võ Hận thù giai cấp để giết nhau mà dành Kinh tế .

Như vậy rõ ràng hầu hết mọi con Người đều là bất toàn, do đó mà ai ai cũng phải sửa mình cho có Đạo Đức.

Vậy Đạo Đức là gì ? Và Đạo Đức sẽ giúp ích gì cho con Người?

Đạo là đường lối trau dồi mình để đạt được Đức tính tốt giúp làm Người tốt (Để con người không còn Tham, Sân, Si, hay còn bị quỷ Satan ám nữa).

Đây là công trình mỗi người phải trau dồi Đức tính để hoàn thiện mình hầu có thể sống chung với nhau, nhưng việc tu Thân của con Người lại rất khó khăn và kéo dài suốt đời.

Có Tu Thân thì con Người mới có **Hồn / Xác hài hoà** hay **Tâm / Thân lưỡng nhất** (Body / Mind in One : dual unit) khi đó thì **Tâm mới an Thân mới lạc**. Xác là cái Giá để cho Hồn nhập, còn Hồn là cái La bàn để hướng dẫn Xác hành động đúng theo đường hướng Công chính (Justice) để cho Thân / Tâm hài hoà hợp với nhau và khi đó mới có thể sống hoà được với người khác .

Một Dân tộc có Hồn / Xác Lưỡng nhất thì con dân mới đoàn kết với nhau một lòng để có đủ Nội lực Dân tộc mà cùng nhau Dựng nước và Giữ nước.

Một tập thể muốn lập Quốc thì phải có đủ hai yếu tố Hồn và Xác để xây dựng nên một Dân tộc .

Hồn giúp mọi con Dân quân tụ về điểm Đồng quy (Hồn Dân tộc), giúp mọi người tìm đến với nhau, để cùng nhau chung Lòng, chung Trí và Góp sức để Dựng nước và Giữ nước.

Hồn chính là Đức Hùng / Dũng từ lòng Nhân ái và Lý Công chính tạo nên Nội lực của Dân tộc, Hồn giúp đoàn kết toàn dân để cùng nhau cải tiến Dân sinh, nâng cao Dân trí để sống hòa thuận an vui với nhau.

Khi Hồn / Xác được lưỡng nhất thì Nội / Ngoại lực tạo nên sức mạnh Hùng / Dũng của Dân tộc để trở nên con Người Phù Đổng.

Đó là mục tiêu của việc Tu thân, việc Tu Thân vừa giúp Cá nhân trở nên Người có Tư cách và Khả năng và cũng vừa giúp Tập thể đoàn kết với nhau mà làm cho Dân giàu Nước mạnh, cũng như giữ nước khỏi nạn xâm lăng” **Đĩ Cường lưỡng Nhược: Lấy mạnh hiếp yếu** “.

Ví vậy mà việc **Tu Thân giúp xây dựng nên con Người Nhân chủ có được Nhân nghĩa, khi sống sao cho Nhân / Nghĩa được lưỡng nhất thì trở nên Hùng / Dũng, đó là những giá trị Đạo Đức tạo nên Tinh thần Bất khuất hay Hồn Thiêng của Dân tộc.**

Khi để mất Hồn Thiêng thì con Người không những mất sức lực của Thể xác mà còn mất cả hướng sống Công chính của Tâm hồn.

Một Dân tộc để mất Hồn thì mất Tự điếm, con dân sẽ mất hướng chung, mỗi người hùng cứ mỗi phương, mỗi trí thức làm anh hùng cô độc một nẻo, do đó mà mỗi Tình keo sơn Dân tộc bị lỏng lẻo, nên phân hoá ra từng mảnh, cơ sự là do để mất nguồn Tình nên một số trong **Dân tộc trở nên “ Vô cảm “, không có Tình thì không thể hành xử theo nẻo Công chính được, nên đánh mất luôn “ mỗi Liên hệ trách nhiệm chung “, do đó mà Dân tộc trở nên hèn yếu khiếp nhược.**

Tình trạng đất nước chúng ta ngày nay xem như đã “ **Lạc Hồn Dân tộc** “: Các Tôn giáo tuy đã nhận ra mối nguy phân hóa, đã có lập ra **Hội đồng Liên Tôn**, để trình diễn trong các cuộc lễ chung nhưng vẫn chưa thực hiện được tinh thần **Vạn giáo nhất Lý: Lý Thái cực “ Âm Dương hòa** “.

Hòa là Tinh hoa của Tôn giáo, nhưng khi mỗi hiềm khích Tôn giáo đã xé nát Dân tộc trước đây chưa thực sự được hòa giải, chỉ vì cái thói : **Khôn Độc Đại Đàn, Tham Dĩa bỏ Mâm** “của một số Tín đồ chưa được thanh tẩy, thì làm sao cả đoàn 90 triệu có thể kết lại với nhau được?

Một số lớn chúng ta đã ngoảnh mặt đi với Hồn Dân tộc nên đã bị Lạc Hồn, còn một số nhỏ chỉ biết có **Hồn Mác, Hồn Stalin, Hồn Mao, Hồn lạ** . . ., khổ thay, đây là **những Cô Hồn máu lạnh**, đã **mất hết Nhân Tình và Nhân Tính**, họ đã trở thành đảng Cướp Quốc tế, khiến một số Con Cháu Tiên Rồng ngày nay không làm sao nhìn ra nhau là Đồng bào, họ đâu thấy được mối liên hệ “ **Máu chảy Ruột mềm** :”, “ **Tay đứt Ruột xót** được nữa “, do đó mà Đồng bào, con Chúa con Phật trở nên những người đứng đưng, thậm chí là kẻ thù không đội trời chung!

Chúng ta biết Hồn máu lạnh là **Hồn của Hận thù**, mang năng lượng Âm, năng lượng của cướp giết, phá hoại mang theo đau thương, còn **Hồn của Yêu thương mang tên Nhân ái và Công chính** của Tổ Tiên thuộc năng lượng Dương, nên mới có khả năng nối kết và xây dựng và ủi an.

Này là **Lòng Nhân ái** với Tinh thần:

Lá Lành đùm lá Rách

Chị ngã Em nâng

Tay đứt Ruột xót

Máu chảy Ruột mềm

...

*Đây là thân được chữa **bệnh Vô cảm**.*

*Nọ là lý **Công chính** với cách **Hành xử**:*

Cục Đát ném Đi / hòn Chì ném Lại

Có Đi / có Lại cho Toại Lòng nhau

Ở cho Phải phải / Phân phân

Cây Đa / cây Thân, Thân cây / cây Đa. . .

*Đó cũng là những nhân tố tạo nên **Tinh thần Liên đới trách nhiệm**.*

*Đây là những nhân tố thuộc **Nội** và **Ngoại khởi**, tự mỗi cá nhân phải trau dồi và hành xử suốt đời, chứ không chỉ nói bô bô bên ngoài mà có được. Cây dừa **Thần cứu con Người** và **Đất nước** nằm ngay chính trong **Lòng** mỗi người, những cuộc chạy vạy tìm tòi ở bên ngoài vô ý thức không những vô bổ mà còn đem lại nhiều nguy hại cho con **Người** và **Dân tộc** như đã từng thấy.*

*Vì vậy cho nên việc từ chối **Tu Thân** là từ chối làm **Người Nhân chủ có Tư cách và Khả năng**. **Quan niệm cho những giá trị Nhân ái và Lý Công chính** là quê mùa lạc hậu, là lỗi thời cũng chính là chối bỏ **Tinh thần đoàn kết Dân tộc**.*

*Một **Dân tộc** mà thiếu con **Người Nhân chủ** cùng với tinh thần **Đoàn kết Dân tộc** thì đương nhiên không còn là **Dân tộc** nữa, mà chỉ là một tập hợp hỗn tạp, không có nền móng **Tinh thần**, **Dân tộc** trở vô tổ chức, mỗi người trở thành những hạt cơm rời, phỏng đi tìm dừa **Thần cứu Dân tộc** bằng cách chạy quanh các **Hiện tượng rối ren** mà đấu đá nhau để làm gì?*

***Lòng Nhân ái (Love)** và **Lý Công chính (Justice)** là nguồn cội của cuộc sống **Hòa (Peace)** . Sống được **Hòa** với nhau mới thật sự là **Anh hùng**, còn gây **Bất Hòa** thì mới chỉ có **Đức Hùng** mà thiếu **Đức Dũng**, chỉ hữu dụng cho việc sát phạt nhau..*

*Nền Văn hoá **Nông nghiệp** sống theo **Dịch lý** thuộc **Thiên lý** nên gồm đủ **Hùng / Dũng**, nên mới có khả năng hòa giải, còn nền Văn hoá **Du mục** chỉ có **đức Hùng**, nên là nguồn của những cuộc chiến “ **Đĩ Cường lãng Nhược** “ xưa nay trên thế giới.*

*Thay vì tìm về **Hồn Dân tộc** để đoàn kết hầu mọi con dân chung vai sát cánh với nhau mà lo việc chung, lại có các nhóm **Trí thức** có cơ hội tung ra nhiều ngả học hỏi Văn minh nước ngoài: nào **Tàu**, nào **Tây**, nào **Nga**, nào **Mỹ**, . . thay vì học cái **Tinh hoa**, cái **Tinh thần** lập **Quốc** cùng với **Khoa học kỹ thuật** để giúp nước, lại học lấy cái **Văn minh Duy lý** một chiều bề **Ngoài** với logic vụn mảnh làm tách rời nhau, vì ai cũng cho tự mình là hơn hết, không ai chịu ai, làm cho tình trạng phân hóa càng thêm trầm trọng. Nói về **Văn minh** bề **Ngoài** thì thao thao bất tuyệt, còn nói về **Hồn Dân tộc** là cái **Gốc Dân tộc** thuộc bề **Trong** thì lại mù tịt, vì cho là quê mùa hủ lậu, không còn nhận ra cái **Tinh thần Bất khuất** của **Cha ông** qua gần 5 ngàn năm do đâu mà có, không còn nhận ra cái **Hồn Dân tộc** nhờ đâu mà dựng nên. Khi đi tìm dừa **Thần Cứu** và **Dựng nước**, đáng lẽ phải quay về **Hồn Dân tộc**, tìm đến với nhau để chung vai góp sức bảo vệ **Cơ đồ** chung, mà lại rước **Hồn** lạ về chém giết nhau để đưa tới thảm trạng “ **Khôn Độc Đại Đàn** “*

Cụ Nguyễn Trãi đã cho biết: *Hồn Mao, Mác, Lenin là Hồn của Tham tàn và Cường bạo, Còn Hồn Tố mới là Chí Nhân và Đại Nghĩa. Có phải CSVN đã đội Hồn Tố Mác Mao có vũ Hận thù Giai cấp để triệt hạ tinh thần Chí Nhân Đại Nghĩa của Đồng bào Việt Nam không?*

Đó là sự Suy thoái do cuộc sống một Chiều, chỉ coi trọng cái Lý vụn vặt bề Ngoài, mà quên cuộc sống Tình / Nghĩa bao la sắt son bề Trong, căn nguyên chính là quên Chân lý ngược chiều, đó là “ Nghịch số của Dịch “ < Dịch : Nghịch số chi lý >.

Tuy Khoa học / Tâm linh là đối cực (opposite term) , nhưng cần phải được Lưỡng nhất (dual unit: 2 →1 ~ wife / Husband →1) thì mới đạt Minh Triết , Khi chối bỏ Tâm linh mà chỉ tôn thờ Khoa học chẳng khác nào con Người chỉ đi với một chân làm sao mà không bị té ngã, chỉ say mê khoa học mà quên Quy tư về nguồn Tâm linh để có Lòng Nhân thì làm sao mà mỗi người có Tư cách / Khả năng mới giúp cho Thân an Tâm lạc, nhờ đó mà mọi người được sống an vui với nhau.

Một số người cho là có đấu tranh sát phạt nhau để thủ thắng mới là Anh hùng, mới là Văn minh, còn sống theo lẽ Công chính mà hòa với nhau lại cho là hèn nhát! Phải chăng đó là nguồn gốc của tinh thần” Mạnh được Yếu thua, Cá Lớn nuốt Cá bé “ của nền Văn hoá bạo động Du mục .

Thiên nghi không có cây đũa thần nào có thể giải quyết được nan đề Quốc gia khi thiếu vắng yếu tố con người Nhân chủ với Lòng Nhân ái và Lý Công chính để chung xây Tinh thần Phú Đổng của Dân tộc .

Chúng ta hãy tìm xem Tổ Tiên chúng ta đã Vi Nhân và Lập Quốc trên nền tảng Tinh thần nào?

IV.- Công cuộc Vi Nhân để lập Quốc

Từ Vật Tổ tới Vật biểu

Hay

Nguồn Gốc Hồn Thiêng của Dân tộc Việt Nam

*Huyền thoại Tiên / Rồng là **Huyền thoại “ Vi Nhân “** của Tổ Tiên Việt Nam để thăng hoa Cuộc Sống từ tình trạng con Người còn man rợ tới con người có Văn hoá để tiến tới giai đoạn Văn minh..*

Quá trình Vi Nhân này được khởi đầu từ Vật Tổ. Số là khi còn man rợ, con Người thấy vật nào có sức mạnh cũng như có mùi linh thiêng thì nhận làm Vật Tổ, để noi theo gương sống của Vật Tổ mà vươn lên, có khi còn ăn cả Vật Tổ để mong có linh lực như Vật Tổ.

*Khi còn sơ khai thì Dân tộc nào cũng chọn cho Dân tộc mình một Vật Tổ: Hoa Kỳ có **Vật Tổ đon** là Chim Ưng (Đại Bàng: Eagle), Pháp là Gà Cồ (Rooster), Đức là Gấu (Bear). Tàu là Chim Cú (Owl) tới Bạch mã (White horse), sau mới tới Vật biểu Rồng (Dragon:mượn của Việt), còn Việt Nam thì có **Vật Tổ kép: Chim** < Hải Âu: Sea Gull:. . . > / < **Rắn** : Xà Long & Giao Long: Snake & Crocodile= Rồng (Dragon)) (Xem Totem).*

*Nơi gương Vật Tổ để tu Thân mà **thăng hoa cuộc sống để biến Vật Tổ thành Vật biểu** thuộc hai lãnh vực **Tâm linh** (Nguồn Tình) và **Khoa học** hay **Thế sự** (nguồn Lý), do đó mà **Vật Tổ Chim / Rắn** biến thành **Vật Biểu Tiên / Rồng**. Tiên / Rồng là cặp đối cực của Dịch lý , được tổng quát hóa thành Âm / Dương.*

Vật biểu Mẹ Tiên Âu Cơ tượng trưng cho nguồn Tình bao la gọi là Nhân Tình hay lòng Nhân ái,

Vật Biểu Cha Rồng Lạc Long tượng trưng cho nguồn Lý sâu thẳm gọi là Nhân Tính hay là Lý Công chính.

Khi sống sao cho Nhân Tình / Nhân Tính hay Nhân / Nghĩa được Lưỡng nhất thì trở nên Hùng / Dũng.



Hình về Biểu tượng Tiên / Rồng

Tiên / Rồng gặp nhau trên cánh đồng Tương kết thành: Thái cực nhất Nguyên lưỡng cực:

“Âm / Dương hòa “

Muốn đạt Nhân Tình và Nhân Tính thì phải Tu Thân: Muốn Tu Thân cho đạt Đạo (Đạo lý Nhân sinh) thì phải theo Tinh thần Dịch lý, tức là theo:” **Dịch : Nghịch số chi Lý** “. Nghịch số đó là Triệt Thượng / Triệt Hạ.

Triệt Hạ bằng cách lặn lộn khắp thế giới Hiện tượng để phát triển Lý trí bằng cách **Suy tư**, nghĩa là đi vào Chiều Sâu “Nhỏ bé “của “ **Thế giới động** “ của Vật chất để khám phá các Định luật Khoa học trong Vũ trụ, và đồng thời phải **Triệt Thượng** bằng con đường ngược chiều với Lý trí gọi là **Quy tư** (no - mind), nghĩa là đi vào Chiều Rộng “ Bao la “ của **Thế giới Tĩnh**, ngòi Yên tĩnh và Bất động hầu xoá màn vô minh do Lý trí tạo nên, để cảm thông mà tiếp cận với nguồn Sống và nguồn Sáng.

Nguồn sống thuộc thế giới Vật chất, nguồn Sáng thuộc Tinh thần, hay nguồn Tâm linh. Chúng ta có thể dùng Khoa học Vật lý để giải thích nguồn Sáng là gì.

Nhà Vật lý học Louis De Broglie cho ta biết **ánh sáng được truyền theo vừa theo Làn Sóng vừa theo Hạt** (Duality) , Sóng / Hạt là cặp đối cực không thể tách rời. Làn sóng được truyền theo hình Sin bao quanh dòng Hạt photon được truyền theo đường Thẳng.

Làn sóng có tính cách bao bọc che chở tựa như Lòng Nhân ái, Làn Sóng luôn bao bọc xung quanh dòng Hạt để hướng dẫn cho Dòng Hạt Photon được truyền thẳng tắp như Lý Công chính.

Sóng / Hạt là cặp đối cực không thể tách rời, nên trở thành Lưỡng nhất như hai mặt của Đồng tiền . Sóng hay Nhân ái thuộc nguồn Tâm linh, có Triệt Thượng mới tiếp cận được. Còn Hạt hay lý Công chính thuộc lãnh vực Thế sự hay Khoa học nên phải Triệt Hạ vào thế giới Vật chất mới khám phá ra được các Định luật Khoa học trong Vũ trụ.

Khi con Người sống sao cho Lòng Nhân ái thuộc Triệt Thượng và Lý Công chính thuộc Triệt Hạ được Lưỡng nhất thì trở nên Hùng / Dũng.

Hùng là sức mạnh Vật chất, Dũng là sức mạnh của Tinh thần. Khi công cuộc Vi nhân đạt Hùng / Dũng thì con Người trở nên Trai hùng / Gái đảm có “ Một Tâm hồn minh mẫn trong một Cơ thể tráng kiện “.

Vây **Vật biểu Tiên / Rồng tượng trưng cho Lòng Nhân ái / Lý Công chính.**

Nhân ái / Công chính hay Nhân / Nghĩa hay Tình / Nghĩa hay Tình / Lý đều là cặp đối cực của Dịch lý. Khi các cặp đối cực được Lương nhất thì trở nên Hùng / Dũng.

Âm / Dương là các cặp đối, khi đạt Lương nhất thì Âm / Dương hoà. Hoà là hệ quả của cuộc sống Hùng Dũng chứ không phải khiếp nhược. Những cuộc đấu tranh dùng sức mạnh Vật chất để dành Hòn Thua chỉ là “ **Nghĩa khí chi Dũng** “ mà chưa là “ **Thung dung trụ Nghĩa nan** “. **Từ Nghĩa** là cách hành xử đạt tới Lý công chính trong mọi sinh hoạt để sống hoà với nhau , nên mới là khó khăn, còn **Nghĩa khí chi dũng** thì chỉ là hành động vác gươm giáo đi sát phạt nhau để dành Hòn Thua mà thôi, hệ quả là một mất một còn, gây ra nguồn xáo trộn xã hội.

Hoà là đỉnh cao chói vót của Hòn Dân tộc, của nền Văn hoá. Hoà cũng là Bản chất của các Tôn giáo.

Đông phương có định nghĩa: “ Triệt: Triệt dã “: Triệt là phải đi cho tới cùng triệt mọi vấn đề, nên phải Triệt Thượng và Triệt Hạ. Khi giải thích rõ được Nghịch số Triệt Thượng và Triệt Hạ lương nhất nghĩa là Âm Dương hoà thì đạt Minh triết nghĩa là làm rõ cái Thiên lý Triệt Thượng và Triệt Hạ giao hoà . Minh Triết không chỉ là những câu nói khôn ngoan rời rạc mà thôi, mà là giải thích rõ nguyên lý tạo nên trạng thái Thái hoà vận hành khắp trong Vũ trụ, do đó mà Tổ tiên bảo: Nhất lý thông Vạn lý minh: Nhất lý là Lý Thái cực, Vạn lý là những Tiểu Thái cực: Khi có hiểu được Lý Thái cực Mẹ thì mới làm sáng tỏ hết các Tiểu Thái cực Con.

V.- Tinh thần Dịch lý trong Vật biểu Hoa Kỳ

Điều đặc biệt về Vật biểu của Hoa Kỳ là tuy chỉ có Chim Đại bàng là Vật Tổ đơn, nhưng là Biểu tượng cho Tinh thần Văn hoá Hoa Kỳ với nhiều chi tiết kếp theo Dịch lý:



Chim Phượng Hoàng đầu trực (Bald Eagle) với đôi cánh dang rộng bay lên cao:

Trên đầu có một Chòm 13 ngôi sao.

Miệng ngậm một giải mang châm ngôn: E PLURIBUS UNUM (Out of Many: One với 13 mẫu tự (Đa = Nhất).

Chân Trái nắm chặt 13 Mũi Tên.

Chân phải nắm chặt cành Olive mang 13 lá.

(Hình ảnh của Chiến tranh / Hoà bình, tức là cặp đối cực Dịch lý Cương / Nhu).

Trước ngực mang lá cờ có 13 sọc :

6 sọc đỏ (số Chẵn) + 7 sọc trắng (số Lẻ) = 13.

(cặp đôi cực : Lẻ / Chẵn)

Số 13 = 1 + 12 (= 6 + 7): Chúa Giê su (1) và 12 Tông đồ:

One God + A perfect and harmonious unit :13

4 (Space) X 3 (Time) = 12 (Time – Space – Continuum).

Tất cả cho ta hình ảnh Thái cực “ Nhất Nguyên lưỡng cực “.

Các Biểu tượng trên đều mang theo Tinh thần Dịch lý .

VI.- Từ Vật biểu tới Hồn Thiêng Sông / Núi của Dân tộc

Trở lại với Vật biểu Tiên / Rồng để hiểu cách tu Thân của Tổ tiên:

1.- Phân cực hay Thù đố để phát triển Bản sắc riêng

a.- Chim bay Lên Non Cao (Triệt Thượng) để un đúc Lòng Nhân

Có là Chim mới có khả năng bay cao, muốn bay cao thì thể xác phải nhẹ, đối với con Người trong cuộc sống thì phải bớt Lượng để vươn lên tới Phẩm, nghĩa là phải biết xem nhẹ Vật chất để coi trọng giá trị tinh thần. Về Vật chất thì càng nhiều (Lượng) càng quý, còn giá trị tinh thần thì càng ít (Phẩm) lại càng cao, một bức tranh vô giá là bức tranh có những nét chấm phá làm nổi bật lên cái Hồn của Bức tranh, Hồn đó là cái Vô, Hồn càng ít càng tốt, nhỏ cho tới miền Lân hư, số không.

*Để đạt được giá trị tinh thần thì con Người phải Tu Thân. theo lối Triệt Thượng thì phải tìm cách vươn lên **chốn cao rộng mênh mông như trên Đỉnh núi**, ngồi yên tĩnh, bất động, xoá bỏ ưu tư của cuộc sống, nghĩa là bỏ lý trí (no mind , vô niệm) để xoá màn vô minh (Tham, Sân, Si) để **“Đôn hồ nhân, cố năng ái**: Đôn hậu Tình Người, cố yêu thương nhau và vạn vật, mà tiếp nhận Ánh sáng được mạc khải từ trời cao. Lão Tử bảo: **Mạc khải là sự im lặng lớn lao.***

b.- Giao long Xà long lặn xuống Biển sâu (Triệt Hạ) để rèn luyện Trí

*Có là **Giao long** (Cá sấu có 4 chân), Xà Long (Minh dài) lưỡng nhất để thành Rồng vừa có mình dài vừa có 4 chân ,mới có khả năng **Triệt hạ**, nghĩa là lặn lộn cho khắp cùng mặt Đất rộng, Biển thăm sâu mà khám phá cho ra các Định luật Khoa học để phát triển Lý trí mà nâng cao đời sống Vật Chất . Có Triệt Hạ cho tới khắp mặt Đất rộng, Biển thăm mới giúp cho Lý trí được Chu tri gọi là Trí. Có Chu tri mới không gây ra cảnh phân hóa như Triết lý sờ voi.*

*Ánh sáng được mạc khải đó chính là **Lòng Nhân ái và Lý Công chính của Nho giáo với Hùng / Dũng** (đã bàn ở trên) , **Lòng Bác ái và Lễ Công bằng với Lòng Tha thứ của Kitô giáo**, cũng như **Lòng Từ bi và Trí tuệ với Lòng Hỷ xả của Phật giáo**.*

Tuy cả ba có danh xưng khác nhau, nhưng đều cùng có Bản chất Hòa .

Không Hùng / Dũng, không Hỷ xả, không Tha thứ thì không thể sống Hoà với nhau được.

Hòa là công cuộc Vi nhân hàng ngày từ khi còn Nhỏ cho đến suốt đời theo các Tiêu chuẩn cao nhất của Văn hóa cũng như Tôn giáo vừa kể trên.

Hòa là Đỉnh cao của Tinh thần nhờ công trình Triệt Thương để đạt Lòng Nhân.

2.- Đồng quy để lập mới tương giao Hòa: Nhân / Trí Lương nhất: Hùng / Dũng

Các Vật Tổ được chọn đều là vật Lương thể, nghĩa là có thể sống trong hai môi trường khác nhau để lập mới tương giao với nhau.

Tiên (Chim Hải Âu) vừa có thể sống trên Cạn mà cũng thể sống dưới Biển để Tiên có thể gặp Rồng.

Rồng (Rắn và Cá sấu) cũng có thể sống trên cạn và dưới nước để Rồng tung nước lên thành mây mưa để gặp Tiên.

Tiên / Rồng là cặp đối cực tuy rất khác nhau nhưng khi sống với nhau có thể vừa đấu tranh vừa hợp tác theo Tiêu chuẩn : “ Nhân ái / Lý công chính “ để đạt tới Lương nhất mà sống hoà với nhau, huyền thoại bảo là “ Tiên / Rồng gặp nhau trên cánh đồng Tương để: Tương ngộ, tương giao, tương hợp, tương hoà, tương sinh “ đó là tiến trình vươn tới trạng thái: “ Âm / Dương hoà “

Do đó mà Khi Sống với nhau thì ai ai cũng phải hành xử với nhau sao cho Nhân / Trí được Lương nhất thì Đạt Hùng / Dũng để sống hoà với nhau.

Tổ tiên chúng ta đã bảo “ Vi Nhân nan hỹ : Làm Người khó thay !

Khó là vì “ mỗi cá nhân “ phải tu thân hàng ngày từ khi còn nhỏ cho đến suốt đời không bao giờ ngừng nghỉ.

Khó muôn trùng hơn nữa là “ mọi người, hàng triệu người “ đều phải tu Thân và phải Hành xử với nhau theo Lý Công Chính nhờ vào sự hướng dẫn của lòng Nhân ái mà sống hoà với nhau..

Đó là hai Đức tính quan trọng giúp mọi người trong Dân tộc chung lòng chung Trí và góp sức Dựng nước và Cứu nước để sống an vui với nhau.

Phải cậy trông vào Thái giáo, Giáo dục Gia đình, Giáo dục Học đường và Giáo dục Đại chúng (theo Ca dao, Tục ngữ) mới xây dựng nên Con Người Nhân chủ và Tinh thần Dân tộc : Nhân / Trí, Hùng / Dũng .

Con Người Nhân chủ không Duy Tâm mà cũng không Duy Vật mà là con Người có Tâm / Vật Lương nhất, nên có khả năng tự Chủ, tự Lực, tự Cường, nên làm Chủ được Vận hệ mình, Gia đình mình và Đất nước mình.

Tinh thần Dân tộc hay Hồn Dân tộc là Nhân / Trí (hay Nhân / Nghĩa), Hùng / Dũng.

Nhân / Trí , Hùng / Dũng là Nhân phẩm cũng là Tinh thần Lập Quốc của Việt Nam hay cũng gọi là Hồn Thiên Sông (Trí) Núi (Nhân) hay Nhân / Nghĩa nhập Thân. Đã Thiên thì mới Linh như Thân, nghĩa là lúc nào và nơi đâu Thân cũng hiển hiện được: Nơi đâu, Lúc nào và với bất cứ Người nào Nhân / Nghĩa cũng linh nghiệm hết.

3.- Hồn Thiên Dân tộc được cô đọng vào Châm ngôn lập Quốc:

“ Mẹ Tiên Âu Cơ: Non Nhân
“ Cha Lạc Long : Nước Trí
“ Con Hùng Vương : Hùng / Dũng “.

Mẹ Âu Cơ / Cha Lạc Long → Con Hùng Vương

Non Nhân / Nước Trí → Hùng / Dũng.

Vì không hiểu Tiên / Rồng là Biểu tượng cho những giá trị Vi Nhân hay Nhân phẩm, cũng như nền tảng Tinh thần Dân tộc, một số con dân Việt chệch là chuyện hoang đường, không hợp với thời Khoa học, đến nỗi vua Tự Đức cũng chệch Huyền thoại Tiên / Rồng là chuyện Trâu Ma Thần Rắn!

4.- Nhân / Nghĩa nhập Thân

Sống ở đời khi hành xử với nhau, mức độ Tình / nghĩa của mỗi người một khác, kẻ cao người thấp. .. có nhập Thân thì khi hành xử Nhân / Nghĩa với nhau mới thích hợp được với từng người, từng hoàn cảnh, từng sự việc. từng trường hợp . . . , nhờ vậy mà cách hành xử được thoả đáng mà hòa với nhau được. Phải có nghệ thuật sống tối cao (từ Tình / Nghĩa nhập Thân) mới sống hoà với mọi người và Vũ trụ được (Thiên / Địa : Nhân) .

Ăn Đồi thì dễ , mà Ở Đồi thì khó là vậy!

Thực ra , chẳng có con Chim nào hóa Tiên, chẳng có Giao long nào thành Rồng, các Vật biểu đó chỉ là Biểu tượng về Hồn Thiêng Dân tộc, đó là những giá trị Đạo đức, có tu Thân hàng ngày suốt đời mà vươn lên thì mới đạt được, chứ không nhờ phép thần nào mà có, do đó mà Tên nước ta mới gọi là Việt Nam.

Việt là vượt qua mọi khó khăn trở ngại hàng ngày, Việt còn có nghĩa là vươn lên cho tới miền siêu việt, vươn lên sao cho Nhân / Nghĩa nhập Thân.

Còn Nam là ở phương Nam, khác với Tàu ở phương Bắc.

Do sự “ Cả vú lấp miệng em “ của Hán Nho và cũng như cách học “ theo Mối (theo Tinh thần Duy lý Tây Phương) nói Cũ (Bỏ quên Hồn Thiêng Sông < Trí > , Núi < Nhân > , “ bỏ Tình Đồng bào mà con Dân Việt Nam bị tan đàn xẻ nghé như ngày nay!

Do đánh mất Lòng Nhân mà trở nên Vô cảm, lại không hành xử với nhau theo Lý Công chính nên cắt đứt luôn mối Liên hệ (trách nhiệm hai chiều) Đồng bào với nhau!

Tình trạng suy thoái đó gọi là nạn Vong Nhân, vong Thân, vong Gia, vong Quốc, vong Nô hay Lạc Hồn Dân tộc.

Trên đây là lối Tu Thân theo Tinh thần Việt Nho, xem ra đơn giản hơn nhiều lối tu Thân khác, nhưng không phải là dễ.

Trong mọi cuộc chiến đấu thì xem ra không có cuộc chiến nào vừa khó khăn lại vừa dài dằng như cuộc chiến Bản thân.

Ngày nay nhiều người ưa lối sống buông thả theo Tự do cá nhân cho thoải mái, nên xa lánh việc tu Thân! Họ say mê Khoa học, cho Khoa học có khả năng giải quyết được mọi vấn đề, vì họ không nhận ra cái Thiên lý về Dịch, đó là Chân lý ngược chiều: Dịch: Nghịch số chi Lý’.

Qua Thái cực **Nhất nguyên lưỡng Cực** thì ta thấy **Khoa học** mới chỉ là một **Cực**, còn **Tâm linh** (nguồn của **Nhân ái**) là đối **Cực** khác còn quan trọng hơn, tuy ngược nhau nhưng cũng có thể **Lưỡng nhất** . Cũng vậy, khi bỏ quên lòng **Nhân ái** (**Tâm linh**) là bỏ mất động năng giúp việc hành xử theo **Lý Công chính** (**Khoa học**), nên gây ra bất công, gây ra đổ vỡ cho con Người và Xã hội, do đó mới có câu: ' **Khoa học mà không có Lương tâm thì chỉ là sự hủy hoại của Tâm hồn** (*Science sans conscience, c'est que ruine de l'Âme* ". **Khoa học** chế bom nguyên tử với bao nhiêu tiền bạc và công lao trí não rồi cất dấu kỹ để rồi hù dọa nhau, làm cho nhau sợ hãi !

Lòng Nhân ái tựa như cái “La bàn định hướng” cho “con Tàu Công chính” đi trên “Đại Dương sóng gió cuộc Đời” để đạt đảo **Điểm Hòa .**

Khi bàn về Văn hoá thì người ta bảo, Hán Nho đã đánh mất “Vi Ngôn Đại Nghĩa**”, nên trở thành bá đạo. Dưới đây là là **Tinh thần “**Vi Ngôn Đại Nghĩa**” của Việt Nho:****

Vi Ngôn là lời nói tuy có hình thức giản đơn vi diệu, nhưng nội dung lại lan toả bao la, lời đó chính là “**Đại Đạo: “**Âm Dương hoà**”**”.

Nếu đọc lướt qua thì chẳng thấy gì, nhưng nhìn bao quát cả Hệ thống thì lại thấy **Vi Ngôn đó là nguồn **Đại Nghĩa** mang tính chất **Thái hoà** .**

Chỉ có 3 chữ “**Âm / Dương Hoà**” mà tinh thần **Thái hoà** lan toả khắp cùng **Vũ trụ**. **Tinh thần Hoà** cũng chính là tinh thần **Triết lý An Vi**.

Chúng ta lần lượt đi từ **Gốc Tiên / Rồng** hay **Âm / Dương** cho đến Ngành ngọn **Trăm Trứng Trăm Con** trong **Đồ - Thư hợp nhất**, tới **Cửu trụ**, **Hồng phạm** để thấy vai trò **Biến hoá Bất biến** của các cặp đối cực lưỡng nhất hầu đạt trạng thái **Quân bình động tức là trạng thái Thái Hoà** khắp trong **Vũ trụ**.

Nền Văn hoá của Tổ tiên là nền Văn hóa **Biểu tượng**:

Biểu tượng về Đồ hình và

Biểu tượng về Đồ hình và Số độ kết hợp.

VII.- Các Biểu tượng Từ Thái cực tới Ngũ hành


Tiên / Rồng, hay Âm / Dương được tượng trưng bằng hình **Thái cực**: **Nhất Nguyên lưỡng Cực**. Hình **Thái cực** là **Biểu tượng về Nguồn gốc Vũ trụ** quan và **Nhân sinh quan** của nền **Văn hoá Tổ Tiên Việt**, đó là **Triết lý An Vi** và **Việt Nho**.



Hình Thái cực Âm / Dương

Từ các **đối cực Tiên / Rồng, Mái / Trống, Cái / Đục, Nhụy cái / Nhụy Đức** trong **Vũ trụ** được Tổng quát thành thành **Âm / Dương**, rồi tới **Thập tự nhai** gồm **đối cực : Trục chí (Trục Dọc) / Trục Phân . (Trục Ngang)** giao nhau.

Trục Chí (Dọc)


 Trục Phân (Ngang)

Trục Chí hay trục Tung hay Trục Dọc tượng trưng cho **Thời gian** hay **Tâm linh**.

Trục Phân hay Trục Hoành hay Trục Ngang tượng trưng cho **không gian** hay **Khoa học**.

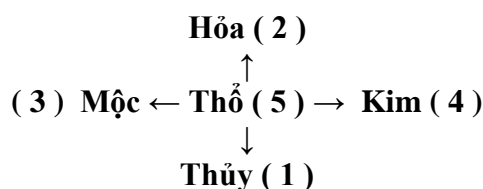
Hai trục Dọc / Ngang giao nhau là **biểu tượng** cho **khung Cơ cấu Thời / Không của Vũ trụ**.

Trên *trục Chí* thì có cặp đối cực **Thủy / Hỏa**, trên *trục Phân* thì có cặp **Mộc / Kim**, đó là **Cơ cấu của Ngũ hành**. Ngũ hành gồm có **Đồ hình / Số độ**:

Đồ hình tượng trưng cho **Cơ cấu**, cho **Hình thức** các thành phần trong Vũ trụ.

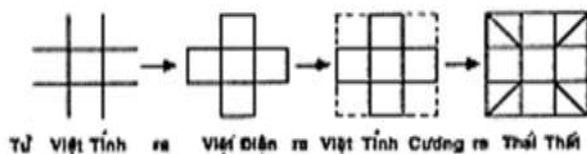
Số độ có số **Lẻ / Số Chẵn** kết hợp tượng trưng cho **Nội dung** của các thành phần trong Vũ trụ.

Hình thức / Nội dung tạo nên **Cơ cấu Việt Nho** với **Tinh thần Triết lý An vi**.



VIII.- Các Biểu tượng từ Ngũ hành tới Lạc Thư

Ngũ hành được **kép nét** (*nét Gấp đôi: Plie en deux: two fold: Nội / Ngoại*) thành **khung Việt Tinh**, **Khung Việt Tinh** được biến thành **nhà Thái thất** chia ra **Tứ quý** để quy định **thời gian** **tĩnh Tâm 4 lần** trong năm để **tu Thân**. (*chia khung Việt Tinh ra 12 ô, 4 ô trong 4 góc được chia đôi cho thành 12 gọi là Tứ quý, Tứ quý là là thời gian dành để Tu thân gồm 3 tháng 1 lần cho nhà Vua*)



Thái thất được chia ra thành 4 hình **Thang**, nối với hình **vuông ở trung tâm**, mỗi hình **thang** là một **Quý**.

Từ **khung Ngũ hành kép nét** kết hợp với **Số Lẻ / Số chẵn** tạo nên **Khung Ma trận** hay **Matrix** trong **Toán học** được gọi là **khung Lạc Thư**.

4	9	2
3	5	7
8	1	6

Trong hình Lạc Thư, các Số Lẻ (9 - 1, 3 - 7) được xếp theo khung chữ Thập, còn các số Chẵn 4-6, 2 - 8 được xếp theo hình chữ Thập chéo, trong đó tổng số 3 con số theo chiều nào cũng bằng 15, số 5 là tâm đối xứng (Lạc Thư của Dân lạc Việt là nguồn 15 bộ của nước Văn Lang .)

Khung Ngũ hành tượng trưng cho Bộ máy Huyền cơ của Vũ trụ gọi là Tạo hóa Lư hay Lò Cừ. (Đã có giải thích ở nhiều nơi khác)

Khung Lạc Thư với các Số Lẻ / số Chẵn được kết hợp theo 4 Phương / 4 Hướng khi xoay ngược chiều theo hình chữ Vãn và chữ Vạn đan kết với nhau, cá biệt hóa mà sinh ra Vạn vật.

(Xem Lạc Thư Minh triết . Kim Định)

Cả Khung Ngũ hành và Khung Lạc Thư đều tương tự như Time – Space – Continuum của Einstein.

IX.- Các Biểu tượng từ Lạc Thư tới Đồ Thư hợp nhất và Cửu trù Hồng phạm

1.- Cách xếp Hà Đồ

Vòng 1 trong cùng có 5 chấm : 1- 2, 5, 3 – 4 được xếp trên trục Tung và trục Hoành của Thập Tự nhai.

Vòng 2 kép nét (Gấp đôi; Two fold) thành 10 chấm.

(1 + 2 : Hợp Nội Ngoại chi Đạo)

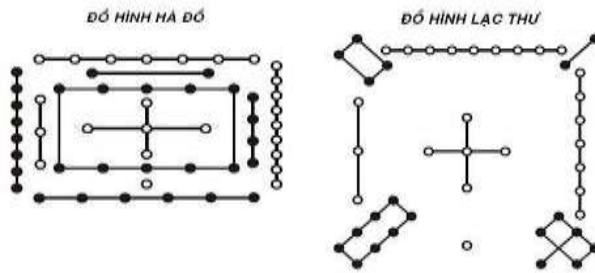
Vòng 3: Trục Dọc : 2 chấm - 1 chấm, Trục Ngang: 3 chấm – 4 chấm

(Số Sinh : 1- 2, 5 , 3 - 4)

Vòng 4: Trục Dọc : 7 chấm – 6 chấm, Trục ngang: 8 chấm – 9 chấm

(Số Thành: 6-7 , 5, 8 - 9)

(3 + 4 : Hợp Nội Ngoại chi Đạo)



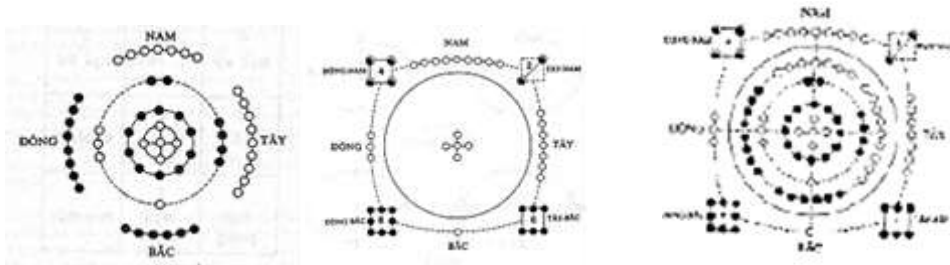
2.-Cách xếp Lạc Thư

Vòng trong: Các số Dương : 1 - 2 , 5, 3 - 4 .

Vòng ngoài: Các Số Dương : 1- 9, 5, 3 -7.

Các số Âm được xếp theo 4 góc chéo: 4 – 6, 5, 2 – 8.

3.- Cách xếp Đồ Thư hợp nhất.



Hà Đồ + Lạc Thư = Đồ – Thư hợp nhất.

Hà Đồ + Lạc Thư = Đồ- Thư hợp nhất (Mẹ tròn con Vuông: Lạc Thư bao lấy Hà Đồ)

Tương quan Âm Dương trong Hà Đồ Lạc Thư

Hà đồ: 30 nét Đen (Âm) + 25 nét trắng (Dương) = 55 nét

Lạc Thư: 20 nét Đen + 25 nét Trắng = 45 nét

Đồ Thư hợp nhất : 55 + 45 = 100

Gốc của Huyền thoại 100 trứng trăm con.

Hà đồ + Lạc Thư = Đồ Thư hợp nhất (Trăm Trứng trăm Con)

Từ Lạc thư tới Cửu Trù Hồng phạm. Cửu trù Hồng phạm là mẫu mực cai trị nước cho mọi người đạt hạnh phúc.

4 Ngũ Kỳ	9 Ngũ Phúc Lục Cực	2 Ngũ Sự
3 Bất Chính	5 Hoàng Cực	7 Kế Nghi
8 Thử Trưng	1 Ngũ Hành	6 Tam Đức

Ta có thể xem Bảng Nguyệt lệnh để biết nhận biết một số Cơ cấu trong Vũ trụ và Nhân sinh

X.- Bảng Nguyệt lệnh

Các Biểu tượng của Nho giáo trong bảng Nguyệt Lệnh

Biểu tượng là những hình tượng tiêu biểu để tựa vào đó như bàn nhún (Spring board) mà vươn lên cuộc sống siêu việt.

Nho toàn dùng các biểu tượng về Đồ hình và Số độ để giải thích nền tảng và Nội dung Văn hóa. , chúng ta có thể dùng bảng Nguyệt lệnh để tìm hiểu Văn hoá Cha ông.

« Nguyệt lệnh nói về Thiên văn độ số, bậc Thiên tử cần biết quy luật Tuần hoàn của Vũ trụ để thi hành ban bố cho thích nghi với Mùa màng Thời tiết »

(Thiên Nguyệt lệnh. Chương sáu. Nguyễn tôn Nhan trang 1000)

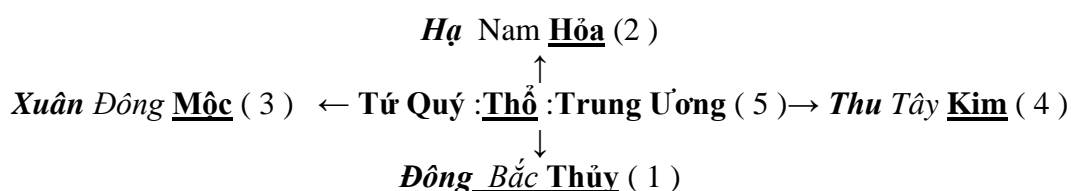
Muốn hiểu rõ quy luật tuần hoàn thì phải hiểu rõ những biến hóa trong Thế giới Hiện tượng tức là Dịch lý hay Thiên lý. Muốn hiểu Dịch lý thì phải hiểu Ngũ hành qua các đồ hình và số độ trong Bảng Nguyệt lệnh.

Ngũ Hành	Thủy	Hỏa	Mộc	Kim	Thổ
Thời Tiết	Đông	Hạ	Xuân	Thu	Tứ quý
Ngũ Phương	Bắc	Nam	Đông	Tây	Trung ương
Ngũ Tạng	Thận	Tâm	Can	Phế	Tỳ
Tác Dụng	Thị giác	Thính giác	Cử chỉ	Ngôn ngữ	Tư duy
Ngũ Sắc	Đen	Đỏ	Xanh	Trắng	Vàng
Ngũ Vị	Mặn	Đắng	Chua	Cay	Ngọt
Ngũ Cung	Vũ	Chủy	Giốc	Thương	Cung
5 Số	6	7	8	9	5
Thiên Can	Nhâm-Quý	Bính-Đinh	Giáp-Ất	Canh-Thân	Mậu-Kỷ

XI.- Các Đồ hình từ Bảng Nguyệt lệnh

1.- Thời gian / Không gian: Khung Cơ cấu Vũ trụ

2.- Đồ hình Ngũ hành



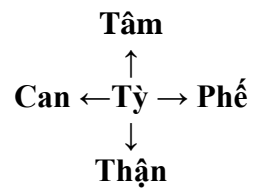
a.-Đồ hình Ngũ hành: Thủy / hỏa - Thổ - Mộc / Kim

b.-Số độ Ngũ hành : 1 / 2 - 5 - 3 / 4

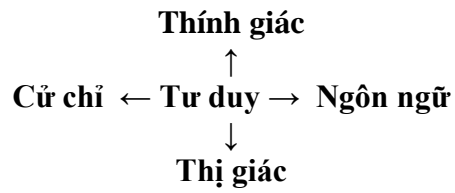
c.-Ngũ phương: Bắc / Nam - Trung ương - Đông / Tây

d.- Ngũ Thời: Xuân / Hạ - Tứ Quý - Thu / Đông

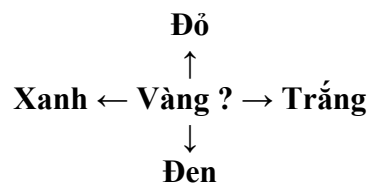
3.- Đồ hình Ngũ tạng



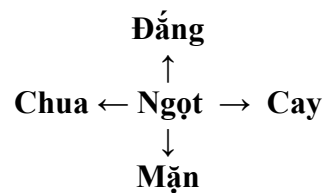
4.- Đồ hình Ngũ Quan



5.- Đồ hình Ngũ sắc



6.- Đồ hình Ngũ Vị



7.- Đồ hình Ngũ Cung



Giốc ← Cung → Thương
 ↓
 Vũ

8.- Đồ hình Ngũ số

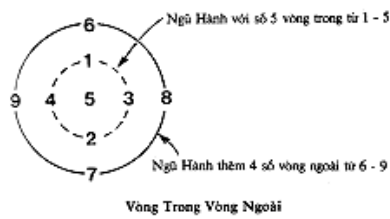
8a.-Vòng Trong

2
 ↑
 3 ← 5 → 4
 ↓
 1

8b.-Vòng Ngoài

7
 ↑
 8 ← 5 → 9
 ↓
 6

9.- Hình Vòng Trong Vòng Ngoài (Hợp Nội Ngoại chi đạo)

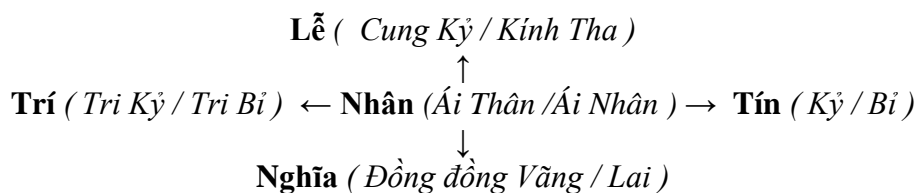


10.- Đồ hình Thiên Can

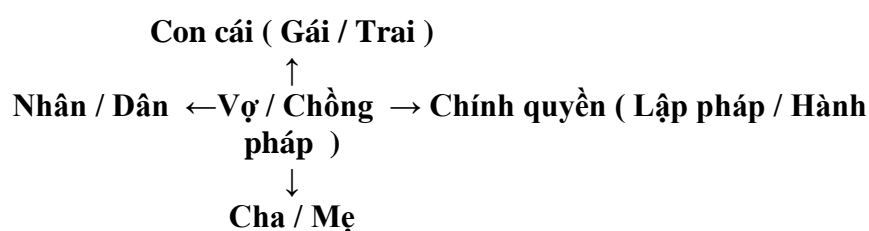
Bính Đinh
 ↑
 Giáp Ất ← Mậu Kỷ → Canh Thân
 ↓

Nhâm Quý

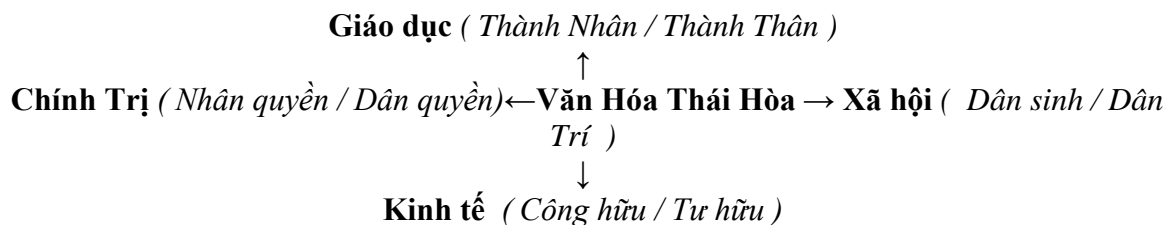
11.- Đồ hình Ngũ Thường



12.- Đồ hình Ngũ Luân



13.- Đồ hình về Cơ cấu Văn Hóa



XII .- Vai trò quan trọng của Ngũ hành

Ngũ hành được cấu tạo bởi hai trục Dọc / Ngang giao nhau , mỗi trục mang một cặp đối cực : Trục Tung mang cặp **Thủy / Hỏa**, trục Hoành mang cặp **Mộc / Kim**, cả hai cặp đều đối xứng qua Tâm Trung cung hành Thổ . Trung cung Hành Thổ có khả năng dung hóa như một chất xúc tác để giúp cặp đối cực lưỡng nhất. Hành Thổ mang số 5, số 5 là **nguồn lực năng động** (*dynamic force*) của Vũ trụ ($E = mc^2$).

Nhiều vị không hiểu rõ vị trí quan trọng của Thổ là Trung tâm đối xứng của Ngũ hành đã đem Hành Thổ ra một góc cho thành 5 góc, làm cho Ngũ hành mất hết năng lực không còn là bộ máy Huyền cơ nữa!

Thủy / Hỏa , Thổ, Mộc / Kim, Thổ đều là **Tiểu Thái cực nhất Nguyên**, nên có khả năng Biến hoá để Tiến bộ và luôn đạt thế Quân bình động , nên luôn được Ôn định hay Hoà .

Qua các Đồ hình trên ta thấy tất cả Cơ cấu về Vũ trụ và Nhân sinh đều lấy Khung Ngũ hành làm nền tảng, làm Cơ cấu. Khung Ngũ hành giúp cho các cặp đối cực Tiến hóa và luôn được Quân bình ôn định. Nguồn của Vũ trụ hòa hay Tiết nhịp hòa của vũ trụ (*cosmic rhythm*) có được là nhờ vào:

Trung giả Thiên / Hạ cho đại Bản: Đường lối Chính Trung là Gốc của Thiên / Hạ (Trời / Đất), đó là đường lối: “ **Chấp kỳ lưỡng Đoan** (Lưỡng đoan: Đối cực): Chấp nhận đối phương mà không loại trừ nhau “ .

Hòa giả Thiên / Hạ chi đạt Đạo: Hoà là Đại Đạo của Trời / Đất (Âm / Dương hòa) tức là giải pháp hòa theo **tiêu chuẩn Công chính**, bằng cách : “ **Doãn chấp quyết Trung** : Bằng lòng chấp nhận giải pháp chính Trung “ , kết quả Hoà là nằm ở đâu đây giữa hai bên gọi là Chính trung của Âm / Dương, chứ không là điểm giữa, bên nào đạt tiêu chuẩn Công chính nhiều hơn thì phần lợi được nhiều hơn . Đây là giải pháp Lưỡng lợi: win –win solution).

Đây cũng là nguyên tắc cho việc Hòa giải .

Thiên / Địa vị yên: Mọi thứ trong Vũ trụ đều được sắp xếp đúng Vị trí theo khung Ngũ hành hay Tạo hóa lư .

Vạn vật dục yên: Nhờ cấu trúc đó mà vạn vật đều được nuôi dưỡng và phát triển, nhờ biết hành động nhịp theo sự Biến hoá bất biến của các cặp đối cực trong khung Ngũ hành, tức là Dịch lý cũng là Thiên lý mà tồn tại và phát triển. (Thuận Thiên < Dịch lý > giả tồn, nghịch Thiên giả vong)

(Trung Dung)

Những Biểu tượng được trình bày trên đây là các Biểu tượng về Vũ trụ và Nhân sinh theo Việt Nho (Cơ cấu: Hình thức) và Triết lý An Vi (Nội dung : Tinh thần theo Dịch lý)

XIII.- Những Đường lối Tu Thân

Có rất nhiều đường lối tu Thân, mỗi cá nhân nên tìm đường lối thích hợp với mình mà Vi Nhân.

1.- Cửa Khổng Tử : Tử Tuyệt Tứ

Tuyệt Tứ : Thanh tẩy 4 điều :

- a.- **Vô Ý:** Loại bỏ Tư duy: Vô niệm, No mind, bỏ Lý trí.
- b.- **Vô Cố:** Không cố chấp mà phải thái bỏ tất cả.
- c.- **Vô Tất:** Không duy trì những gì cho là Tất định (Cố định) , kể cả Luân thường Đạo lý (thuộc thế giới Động)
- d.- **Vô Ngã :** No mind identification: xoá bỏ bản ngã (để đi vào Thế giới Tĩnh)

2.- Theo Dịch

“ **Dịch : vô tư, vô vi dã, tịch nhiên bất động, nhi toại nhiên cảm thông Thiên Hạ chi có** “: cách Tu Thân theo Dịch là bỏ suy tư, không nhân vi, mà thuận theo Thiên lý hay Dịch lý , ngồi yên tĩnh và bất động, đột nhiên cảm thông được Nguyên nhân của Vũ trụ.

3.- Theo Nho

“ **Định nhi hậu năng Tĩnh, Tĩnh nhi hậu năng An, An nhi hậu năng Lự, Lự nhi hậu năng Đắc** “: Có Ngồi yên tĩnh và Bất động mới Định Tâm được, có Định Tâm mới An Tâm được, Tâm có An thì mới Tư lự để thanh lọc được Tâm Trí, có thanh lọc mới đạt Đạo được. Đạo là đường lối dẫn tới cuộc sống Phong / Lưu (Thiên / Địa hòa) nghĩa là cuộc sống luôn được an nhiên tự tại nên an lạc.

4.- Theo Phật giáo

Tu Thân theo 3 bước: Giới, Định, Tuệ.

Gới là giữ giới Răn để dẹp Tham, Sân, Si. (dẹp Mãn Vô minh)

Định để bỏ “ Tâm viên ý mã của Lý trí “ mà Tĩnh Tâm.

Tuệ: Có Tĩnh Tâm mới tiếp cận được nguồn **Tuệ giác** tức là Giác ngộ. (Thành Phật)

5.- Theo Kitô giáo (Xem The State or Way)

Three revolutions mystiques: 3 đợt của cách mạng Tâm linh:

Purgatoire: Thanh tẩy tội lỗi Nguyên Tổ và tội lỗi Cá nhân.

Illuminative: Nên Thánh.

Unitive: Kết hợp với Chúa (Ở Thiên Đàng).

6.- Cửa Ấn Độ: Các Ngành Yoga

(Xem cuốn: **The Seven spiritual Laws of Yoga:**

Deepak Chopra M.D. & David Simom M.D.

6.1.- The first Branch of Yoga: Ngành thứ nhất : Yama

Yama is “ the Rules of behavior “. They are the universal guidelines for engaging with others. The Yamas are traditionally described as: *Yama là quy luật về Phẩm hạnh hay cách đối xử với nhau. Yama là đường lối phổ cập cho việc giao ước với kẻ khác . Yama được mô tả như là:*

- 1.- Practicing nonviolence: *Thực hành bất Bạo động.*
- 2.-Speaking truthfully: *Nói sự Thật*
- 3.-Exercising appropriate sexual control: *Tập luyện kiểm soát dục tính thích hợp.*
- 4.- Being honest: *Sống lượng thiện*
- 5.- Being generous: *Thể hiện Từ bi.*

All spiritual and religious traditions encourage people to live ethical lives. Yoga agrees but concedes that living a life in perfect harmony with your environment is difficult from the level of morality –through a prescribed set of shoulds and should-nots. Pantanjahi described the yama as the spontaneously evolutionary behavior of an enlightened being: *Tất cả truyền thống tâm linh và tôn giáo khuyến khích người ta sống theo đời sống đạo đức. Yoga đồng ý nhưng công nhận rằng sống hoà hợp với môi trường là khó hơn bình diện luân lý . Qua sự chỉ định những điều “ Nên ” hay “ Không nên làm ” Pantanjahi mô tả Yama như là một lối Cư xử tự động và cách mạng cần cho sự giác ngộ của sinh linh. . .*

6.2.- The second Branch of Yoga: Ngành thứ 2 của Yoga: Niyama

The second limb of Yoga is interpreted the “ Rules of personal Behavior “. The Niyamas of Yoga encourage: *Niyama được giải thích là “ Quy luật của Phẩm hạnh Cá nhân “ . Niyamas khuyến khích tập luyện :*

- 1.-Purity: *Sự thanh khiết*
- 2.- Contentment: *Sự thỏa mãn.*
- 3.-Discipline; *Giữ Kỷ luật*
- 4.-Spiritual exploration: *Khám phá thế giới Tâm linh*
- 5.- Surrender to the divine: *Phó thác cho Thiên mệnh*

6.3.-The third Branch of Yoga: ngành thứ 3 của Yoga: Asana

The word Asana means “ seat ‘ or “ Postion “. When people consider yoga, they usually think of this branch, which refers to the posture people enter into to achieve physical flexibility and tone. At a deeper level, asana means the full expression of mind – body integration, in which you become consciously aware of the flow of life energy in your body. Performing Asana with full awareness is practice for performing action in life with awareness.

. . .

In the Seven spiritual laws of yoga program, we have chosen asanas that enhance the flexibility of your joints, improve your balance, strengthen your muscles, and calm your mind. . .

Asana nghĩa là Huyệt đạo hay Tư thế. Khi khảo cứu yoga, người ta thường lưu tâm tới ngành này , ngành này giới thiệu về tư thế tập luyện giúp cho cơ thể được dẻo dai và điều hoà. Ở mức sâu hơn, asana có nghĩa là sự biểu hiện trọn vẹn Tâm - Thân hợp nhất, trong đó người ta ý thức rõ về dòng luân lưu của năng lượng cơ thể. Thực hiện asana với tất cả Ý thức là hành động thực hiện về ý thức trong đời sống.

Trong bảy luật tâm linh của chương trình Yoga, chúng tôi (của Bs.Deepak Chopra và Bs David Simon) đã chọn asana giúp nâng cao sự dai dẻo của các khớp, cải tiến sự cân bằng cơ thể, làm trống kiện các bắp thịt và làm điềm tĩnh Tâm hồn,

6.4.- The fourth Branch of Yoga : Ngành thứ 4 của Yoga :Pranayama

Prana is life force. It is the essential energy that animates inert matter into living, evolving biological beings, . . . From the perspective of yoga, the difference between a living being and a cadaver is the presence of prana or vital energy.

Prana là sức sống. Prana là năng lượng cần thiết giúp vật chất bất động có được sự sống, đây là cách trình bày về sinh lý của mạng sống. Theo yoga, sự khác biệt giữa một sinh linh và một xác chết là sự hiện diện của Prana.

Prana is the life force that flows throughout nature and the universe. When you are tuned into the pranic energy in your body, you spontaneously become more attuned to the relationship between your individuality and your universality. In this way, pranayama can take you from a constricted state to an expanded state of awareness. . . : *Prana là sức sống trong thiên nhiên và cả vũ trụ. Khi con người sống hoà nhập với năng lượng prana ở trong cơ thể thì đột nhiên hòa điệu với sự liên hệ giữa cá nhân và toàn thể. Theo đường lối này, Pranayama có thể đưa ta từ trạng thái hạn hẹp tới trạng thái mở rộng của ý thức.*

6.5.- The fifth Branch of Yoga: Ngành thứ 5 của Yoga: Pratyahara

Pratyahara is the process of temporarily withdrawing the senses from the outer world in order to recognize the sensation of your inner world. In a way, Pratyahara can be seen as sensory fasting. The word is comprised of **prati** meaning “ away “ and **ahara**, meaning “ food “ . If you stay away from food for a while, the next meal you take will usually taste exceptionally delicious.

When your senses are withdrawn for a time, you are able to tune into the subtler taste and smell. Yoga suggests that the same is true for all your experience in the world. If you take time to withdraw from the world for a little while, you will find that your experiences are more vibrant. . . *Pratyahara là tiến trình tạm thời rút lui các giác quan của mình khỏi thế giới bên ngoài để nhận ra giác quan của thế giới bên trong. Theo cung cách ấy, Pratyahara được xem như là sự tiết chế của giác quan. Danh từ Pratyahara gồm chữ **Prati** nghĩa là “*

tránh xa “ và **ahara** nghĩa là “ Thực phẩm”. Nếu mình không ăn thực phẩm một thời gian ngắn, thì bữa ăn tới mình sẽ cảm thấy ngon lành khác thường. Khi giác quan của mình được triệt thối một thời gian, thì ta có thể cảm thấy sự tế nhị hơn của Vị giác và khứu giác. Yoga cũng gợi ý như vậy cho tất cả kinh nghiệm của mình trong thế giới. Nếu mình để thời gian triệt thối khỏi thế giới bên ngoài một lúc, thì mình sẽ nhận ra rằng sự thể nghiệm của mình sẽ linh động hơn.

6.6.- The sixth Branch of Yoga: Ngành thứ 6 của Yoga : **Dharana**

Dharana is the mastery of attention (*Lưu Tâm*) and intention (*ý chí*).

Once you activate something with your attention, your attentions have a powerful influence on what things manifest in your life, According to Yoga, your intentions have infinite organizing power. Your intention may be to heal an illness, create more love in your life or become more aware of your own divinity. Simply by becoming clear about your intention, you will begin to see them actualize in your life.

Be aware of your intentions. Make a list of the most important things you would like to unfold in your life . Review them twice daily before you go into meditation. As your mind quiets down, release your intentions, surrendering your desires to the universe. Then pay attention to the clues that arise in your life that are directing you to the fulfillment of your desires.

Dharana là chủ quyền của sự Lưu tâm và Ý chí (Ý muốn). Một khi mình kích hoạt một điều gì với sự lưu tâm, thì những sự lưu tâm của mình sẽ có ảnh hưởng lớn trên những cái mà mình biểu lộ trong đời sống. Theo Yoga sự lưu tâm của mình có ảnh hưởng vô biên về năng lực tổ chức. Sự chú tâm của mình có thể chữa bệnh, tạo ra nhiều tình yêu hơn trong đời sống, hay ý thức hơn về Thần tính của mình. Để có cái nhìn rõ về sự chú tâm của mình, mình sẽ bắt đầu thấy chúng được hiện thực trong đời sống. . .

Hãy ý thức về Ý muốn của mình. Lập danh sách những thứ quan trọng nhất mà mình muốn được tiết lộ trong cuộc sống. Hãy ôn lại hai lần hàng ngày, trước khi mình ngồi thiền (mặc niệm).

Khi Tâm hồn lắng xuống, hãy buông lỏng ý chí, phó thác mọi ham muốn cho vũ trụ. Khi đó để ý tới những manh mối được đẩy lên trong cuộc sống giúp mình thỏa mãn được những ước muốn của mình.

6.7.- The seventh Branch of Yoga: Ngành thứ 7 của Yoga : **Dhyana**.

Dhyama is the development of witnessing awareness. It is the expression of knowing that you are in this world but not of this world. Throughout your life you have experiences, which change moment to moment. Your environment changes, your friends change, your feelings change, your employment changes, your body changes, your thoughts change. The only constant in life is perpetual change. Dhyama is the cultivation of your awareness so that in the midst of this unending change, you do not lose yourself in the objects of your experience.

Although situations, circumstances, people, and things are ever changing in your life, the aspect of you that is witnessing these changes is the essence of your being – your soul.

The most direct way to cultivate this state of ever - present witnessing awareness is through meditation to learn to observe your thoughts, feelings, sensation, and sound that arise in your awareness without needing to react to them. As you develop this skill in meditation , you are able to apply it in your daily life. You learn to stay centered and awake to all possibilities

whenever a challenge arise, so that you are able to choose the best course of action that will maximize the chances that your intentions and desires will be fulfilled.

Dyama là sự phát triển ý thức chứng nhân. Đó là cách biểu lộ của sự nhận ra rằng tuy mình ở trong thế giới này nhưng không thuộc về thế giới này. Suốt cuộc đời, mình có kinh nghiệm về sự thay đổi từng giây từng phút. Môi trường thay đổi, bạn bè thay đổi, việc làm thay đổi, cơ thể của mình đổi thay, cảm giác đổi thay, tư tưởng cũng đổi thay. Sự Bất biến (Không thay đổi) ở đời là sự hằng biến (sự luôn luôn biến đổi).

Dyana là sự trau dồi của Ý thức để trong những biến đổi bất biến mình không bị vong thân trong đối tượng của kinh nghiệm riêng mình.

Dầu những tình huống, những khoảnh khắc, con người, sự vật luôn thay đổi trong đời sống, diện mạo của mình minh chứng cho tâm hồn của mình.

Cung cách trực tiếp để trau dồi trạng thái ý thức theo hiện tại miên trường là qua việc trầm tư mặc tưởng để học cách dò xét tư tưởng, cảm xúc, cảm giác, tâm hồn được đẩy lên trong ý thức của mình mà không cần phải chống lại. Khi mình phát triển kỹ năng đó trong việc trầm tư mặc tưởng, mình có thể áp dụng chúng trong cuộc sống hàng ngày. Mình học cách tập trung và tỉnh thức trong tất cả những khả thể bất cứ khi nào có thử thách đẩy lên, để mình có thể chọn phương hướng hành động tốt nhất làm khuếch đại cơ hội giúp cho ý chí và ước muốn của mình được hoàn bị.

6. 8.- The eight Branch of Yoga: Ngành thứ 8 của Yoga: Samadhi

Samadhi is the state of being settled in pure, unbounded awareness. Going beyond Time and Space, beyond Past and Future, beyond individuality. Samadhi is tasting the realm of eternity and infinity. This is your essential nature. Immersing yourself in Samadhi on a regular basis catalyses the transformation of your internal reference point from ego to spirit. You perform your actions in the world as an individual while your inner state is one of a universal being. This is a state of being in which fear and anxiety do not arise. You surrender your need to take yourself too seriously because you recognize that life is play, and like a great actor, you perform your role impeccably but not love your real self in the character you're playing. This is the goal of yoga - to know yourself as a spiritual being disguised as a human being, to be established in union and perform action in harmony with the evolutionary of life.

Samadhi là trạng thái của sinh linh được chìm đắm trong ý thức thuần túy và vô giới hạn. Vượt qua Thời gian và Không gian, vượt qua Quá khứ và Tương lai, qua cá nhân, Samadhi giúp tiếp hợp với hương vị của thế giới bất diệt và vô biên. Đó là bản chất cốt yếu của mình. Trầm mình trong Samadhi một cách đều đặn là làm xúc tác cho sự biến đổi điểm quy chiếu bên trong từ bản ngã qua tâm linh. Mình hiện thực hành động của mình trong thế giới như một cá nhân, trong khi trạng thái bên trong là một sinh linh phổ biến bao quát.

Đây là tình trạng mà sự sợ hãi và lo lắng trong con Người sẽ không còn đẩy lên.

Mình từ bỏ nhu cầu một cách nghiêm túc vì nhận ra đời là một màn kịch lớn, và mình là một diễn viên đại tài, mình trình diễn vai trò một cách hoàn hảo, nhưng không phải vì tình yêu cái chân ngã trong vai trò mình đóng. Đó là mục tiêu của yoga - nhận biết chính mình như là một hiện hữu tâm linh được nguy trang như là một con người, thiết lập sự thống nhất và trình diễn hành động hòa điệu của mình với sự tiến hoá của đời sống.

XIV.- Bảy Luật của Yoga

*Vì không thể liên lạc để xin phép trích dẫn, chúng tôi chỉ trích nêu ra những điểm chính để gợi ý độc giả về vấn đề tu Thân, một cách vô vị lợi, (như là sự quảng cáo giùm) mà không có giải thích, độc giả nào muốn tìm hiểu thì tìm mua cuốn trên mạng: **The Seven Spiritual Laws of Yoga của Deepakopra M.D và David Simson M.D.***

Seven Laws of Yoga: 7 Luật về Tâm linh

- 1.- The Law of Pure Potentiality (*Tiềm lực thuần túy*)
- 2.- The Law of Giving and Receiving (*Cho / Nhận: Chấp / Phá*)
- 3.-The Law of Karma (Cause and effect : *Nhân / Quả, Giá / sắc*)
- 4.- The Law of Least Effort (*Thuận Thiên giả tôn / Nghịch Thiên giả vong*)

(Dùng Lực tối thiểu để đạt Hiệu lực tối đa nhờ biết nương tựa vào Tiết nhịp và thể quân bình của Vũ trụ : There is rhythm and balance in the natural world, and when you are in harmony with nature, you can make use of the Law of Least Effort by minimizing your effort and maximizing your effect)

- 5.- The Law of Intention and Desire (Energy, Information), (*Ý chí và Ý muốn*)
- 6.-The of Detachment (*Phá , từ bỏ*)
- 7.-The of Dharma (Purpose of Life: *Mục tiêu cuộc Đời*)
 - a.-Khám phá cái bản ngã cao nhất của mình
 - b.- Nhận ra và biểu lộ năng lực độc nhất của mình.
 - c.- Phục vụ tha nhân.

XV.- Chakra Meditation (7 Huyệt đạo để khai thông)

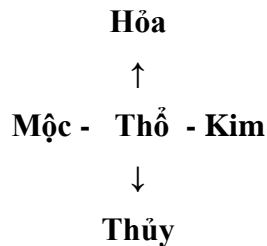
Chakra	Neural association	Hormonal association
1.-First – Root	Sacral Plexus	Adrenal Glands
2.-Second –Creativity	Lumbar Plexus	Reproductive Glands
3.-Third – Energy	Solar Plexus	Pancreas (Insulin)
4.-Forth - Heart	Cardiac Plexus	Thymus Gland
5.- Fith –Expression	Cervical Plexus	Thyroid gland
6.- Sixth – Intuition	Carotid Plexus	Pituitary Gland
7.- Seventh – Conciousness	Cerebral cortex	Pineal Gland

XVI.- Cách Tu Thân Đạo Lý Nhân sinh của Việt Nho

Đạo là con đường trở về nguồn Tâm linh:

首 + 亠 = 道

Chữ Đạo gồm chữ Thủ là cái Đầu, cái Nguồn gốc và chữ quai Xước là cái Bàn cheo để chuyên chở về Nguồn, vậy chữ Đạo có nghĩa là con Đường trở về Nguồn gốc : Tâm linh Trong Khung Ngũ hành có **trục Tung** hay **trục Tâm linh** mang cặp đối cực **Thủy / Hỏa**



Thủy được định nghĩa “ **Vạn vật chi Nguyên**: Nước là nguồn mạch của sự sống, nên được tượng trưng cho nguồn sống Vật chất.

Hỏa là Lửa, một dạng của Năng lượng thuộc Quang Năng tức là **Ánh sáng** được truyền đi vừa theo Làn Sóng tựa như **Lòng Nhân ái** , vừa theo Đường thẳng của dòng Hạt Photon tựa như **Lý công chính**.

Tình Nhân ái / Lý công chính hay Nhân / Nghĩa là Điểm Đến của Đạo,
hay hệ quả của cách Tu Thân.

Khi Nhân / Nghĩa được Lương nhất hay “ nhập Thần “ thì đạt Hùng / Dũng

Nguồn Sống : **Vật Chất** / nguồn Sáng : **Tinh thần (Nhân / Trí, Hùng / Dũng) = 1**
Hay Lương nhất tạo nên : **Hồn Dân Tộc**

Đạo (Hồn) / Đời (Xác) = 1 (Dual unit)
Đạo hướng dẫn cho Đời / Đời là môi trường giúp sống Đạo.

Đạo bất viễn nhân, Cận thủ chư thân, Viễn thủ chư Vật
(Đạo không xa con Người: Gần thì cậy nơi mình, Xa thì cậy nơi người khác).

Ở Đời phải bám vào Hiện tại miền trường mà biến hoá theo Dịch lý mà Vi Nhân.

Cách sống ở đời theo “ Chân lý ngược chiều “ theo con số 2
Số 2 tượng trưng cho Chân lý ngược chiều: Dịch lý Âm / Dương

Âm : Nguồn Tâm linh

Dương là lãnh vực Khoa học trong Thế giới Hiện tượng hay Thế sự

Đi về nguồn là **Quy Tư** (Bỏ Lý trí: no mind) tức là dùng Cảm giác (feeling) để un đúc nguồn Tình bằng cách cảm nhận mà thể nghiệm Nguồn Tình Yêu mà nối kết vạn vật lại với nhau.

Ra sống ngoài thế giới Hiện tượng thì phải **Suy tư** (Thinking) để phát triển Lý trí sao cho được Chu tri để tránh cảnh phiến diện, mà bị phân hoá .

Tuy **Quy tư / Suy tư** là đối cực nhưng phải sống sao cho cặp đối cực được lưỡng nhất thì **Tâm / Thân mới nên Một (Body / Mind in One)**, giúp cho con người được cân bằng hầu sống hoà với Tiết nhịp Hòa của Vũ trụ, Tổ tiên chúng ta bảo là “ **Một Tâm hồn trắng kiện trong một Thân thể khỏe mạnh** “

“**Vi nhân** thì phải **Bám** vào **Hiện tại** miền trường ở **Nơi Đây và Bây giờ** (ever Present , Here and Now) để hoàn thành hai Mục tiêu:

1.- **Hoàn thiện mọi Việc Làm từ Nhỏ tới lớn suốt đời:** Để nâng cao Khả năng mà Tiến bộ . (Perfect of things)

2.- **Hoàn thiện Hai mối Liên hệ Hòa :** Để nâng cao Tư cách mà sống Hòa với nhau. (Perfect for Beings)

a.- **Hàng Dọc với Thiên / Địa** (Sống hoà với Thượng Đế (Trời) và Vạn vật (Đất) .

***Đời này :** Sống theo Dịch lý : “ Thuận Thiên giả Tồn, Nghịch Thiên giả vong”

***Đời sau:** Đạo và Đời là một; Sống sao cho : Đạo / Đời lưỡng nhất ở Đời này.

b.- **Hàng Ngang với Tha nhân:** Thực hiện lý Công chính với nhau nhờ vào lòng Nhân ái để hòa với nhau.

XVII.- KẾT LUẬN

Tu Thân là vấn đề quan trọng bậc nhất của Cá nhân và Xã hội.

Một cá nhân có tu Thân thì mới mong trau dồi được **Tư cách và Khả năng**.

Có **Khả năng** thì mới ăn nên làm ra, để nâng cao đời sống Vật chất, có **Tư cách** thì biết sống hoà với mọi người giúp cho cuộc sống Tinh thần được an vui.

Một con người có Tư cách và Khả năng thì có thể làm chủ Vạn hệ mình, Gia đình mình và Đất nước mình.

Con Người không có tư cách và Khả năng thì chỉ làm nô lệ cho tội lỗi và người khác.

Một Dân tộc có con dân biết tu Thân thì mới có tinh thần đoàn kết, mới cùng nhau xây dựng cá nhân, Gia đình và Xã hội được.

Công trình Vi Nhân của Tổ tiên Việt đã đạt được Tinh thần cao quý, đó là các cặp đối cực: **Nhân / Nghĩa, Hùng / Dũng**.

Nhân là lòng Yêu thương, Quý trọng nhau và Bao dung. Có Kính trọng Yêu thương nhau thì mới tìm đến với nhau, không có phân biệt sang giàu, nghèo hèn, khỏe yếu, thông minh, kém trí, màu da , nước tóc, làn da . . . mà cứ vẫn bao bọc che chở cho nhau, không loại trừ nhau..

Nghĩa là cách hành xử hai chiều Công bằng với nhau để tạo nên hòa khí mà đoàn kết với nhau để lo việc Riêng và việc Chung.

Tuy có tu Thân nhưng vẫn có những người bất toàn, nên phải có Tình yêu bao la mới khoan dung nhau được gọi là Bao dung để không loại trừ một ai trong cuộc sống chung.

Tính chất Bao dung của lòng Nhân ái đó được Tổ tiên gọi là **Tình Đồng bào**.
Lý Công chính để hành xử công bằng với nhau được gọi là **Nghĩa Đồng bào**.

Tình / Nghĩa Đồng bào là nền tảng, là tinh hoa của nền Văn hoá Việt Nam.

Tình / Nghĩa Đồng bào cũng là nền tảng của Hiến pháp Việt Nam.

Tình / Nghĩa Đồng bào có khác gì với Bác ái / Công bằng là nền tảng của Hiến pháp Hoa Kỳ .

Ngày nay hai tiếng Đồng bào họa hoằn mới được thốt ra từ cửa miệng của một vài cá nhân, đa số đã quen gọi nhau là Đồng hương, điều đó chứng tỏ Hồn Dân tộc đã không còn ở lại với đa số Nhân dân Việt Nam nữa, nghiệm ra là họ đã xa rời cội nguồn Văn hóa Dân tộc, cội nguồn Tâm Linh, cội nguồn Nhân / Nghĩa và Hùng / Dũng, do đó mà đời sống con Người xuống cấp, Xã hội rối loạn, nhân dân sống với nhau bằng mách mung lừa đảo, phụ mẫu chi dân trở thành đảng Curóp, mọi chương trình kế hoạch quốc gia thì chỉ để vô bổ Đảng và đảng viên, thậm chí họ còn làm tay trong đảng nước cho kẻ thù truyền kiếp, phải chăng họ đã bỏ Hồn “ Chí Nhân và Đại Nghĩa của Tổ tiên mà đi làm tôi đòi cho Hồn Tham tàn và Cường bạo của Mác Mao?

Còn phe không Cộng sản cũng xa rời Hồn Dân tộc, Khi làm Chính trị thì chỉ chú ý tới Đa nguyên Đa Đảng.

Đa nguyên mà không có Gốc đoàn tụ để dọn đường cho Tự do quá trớn làm cắt đứt mối liên hệ Độc < Thiên / Địa > / Ngang < Đồng bào >, mà tranh đua Hơ Thua, xa rời nhau thì làm sao tránh được cảnh phân hoá.

Đa đảng với tinh thần Đảng nghi bất Quân thì chỉ tổ đấu đá nhau cho thêm tan đàn xé nghé. Số là họ chỉ nhìn thấy những rối loạn xã hội ở nơi Hiện tượng bề ngoài mà không nhận ra nguyên nhân sâu xa bề Trong, nên miệng cứ hò hét đoàn kết với Tự do Dân chủ mà lòng đã nguội lạnh Nhân / Nghĩa thì làm sao chung lòng chung trí góp sức xây dựng cùng nhau, mà cứ theo đường mòn “ Tham địa bổ mâm, Khôn Độc Đại Đoàn “ làm sao mà giữ đường không đứt gánh tương tư ?

Làm người mà từ chối tu Thân, làm con dân một nước mà để Lạc hồn Dân tộc, làm Chính trị mà không lưu tâm với Văn hoá Dân tộc là làm Ngọn bỏ Gốc. Bỏ cho Gốc tàn rụi thì làm sao cho Ngọn được tốt tươi?

Trước tình trạng Quốc phá Gia vong, nhân Tâm duy nguy, Đạo Tâm suy vi này, công việc cứu nước trở nên vô cùng khó khăn vì quá phức tạp, vì Thượng tầng Kiến trúc và Hạ tầng cơ sở của Quốc gia đã tan ra từng mảng không thể sửa chữa được nữa .

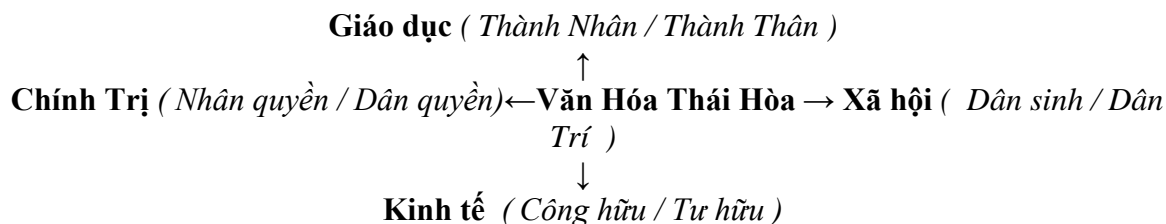
Nhiều vị yêu nước đang một mặt phải đương đầu với lực lượng phản Dân chủ vô cùng tàn bạo và tinh vi, mặt khác lại phải đương đầu với tình trạng đổ nát không biết phải bắt đầu từ đâu, lại thêm nạn Thù trong Giặc ngoài đang đến hồi gây cản, thiết nghĩ không có con đường nào hơn là bắt lại từ đầu trong nghịch cảnh Sơn hà nguy biến với Tinh thần Diên Hồng.

Thứ nhất là phải xây dựng lại con Người bằng cách tu Thân tập thể theo hai dòng Văn hoá Thống nhất : Văn gia < Kinh Điển > / Chất gia < Ca dao, Tục ngữ > , không còn là Độc thiện kỷ Thân nữa, để giúp công trình cứu nước có được hàng hàng lớp lớp Trai hùng Gái đảm tức là những con Người Nhân chủ : con Người tự Chủ, tự Lực, tự Cường, chỉ có những con Người này mới làm Chủ được Đời sống mình, Gia đình mình và Đất nước mình.

Thứ hai là tìm về Hồn Thiêng Dân tộc: Nhân / Nghĩa, Hùng / Dũng bằng cách Đoàn kết với nhau vừa Làm vừa Tu trong hành động cứu khốn phò nguy để cứu nước.

Thứ ba đem Đạo lý nhân sinh vào Đời để cùng nhau cải tiến Dân sinh và nâng cao Dân Trí, nghĩa là đem tinh thần Dịch lý vào mọi cơ chế xã hội để điều hành sao cho các cặp đối

cực trong từng Cơ chế được điều hòa hầu được luôn Tiến bộ và Ổn định (theo Dịch lý) , đó là căn cứ vào Gốc nền Văn hoá Thái hòa để thiết định Mục tiêu các Cơ chế Xã hội:



(Xem Bộ sách Văn hoá Thái hòa Việt Tộc của Việt Nhân trên vietnamvanhien.net.index)

Tóm lại khởi đầu chúng tôi tình bày về con người Nhân chủ qua Đức tính Nhân / Nghĩa, Hùng / Dũng .

Tiếp đến Tinh thần Dân tộc qua Chí Nhân / Đại Nghĩa hầu lập thành con Người Phù Đổng .

Thứ ba là Đem Đạo lý Nhân sinh vào Đời qua Chính lược Hòa theo Tinh thần Triết lý An vi.

Từ Văn hoá Thái hòa của Thái cực : Âm / Dương hòa tới:

Các Tiểu Thái cực trong, chúng ta có :

Giáo dục với cặp đối cực Thành Nhân / Thành Thân → 1 (Lương nhất = Hòa)

Kinh tế với cặp đối cực Công hữu / Tư hữu → 1 = Hòa

Chính trị với cặp đối cực Nhân dân < Nhân quyền > / Chính quyền < Dân quyền > → 1 = Hòa

Xã hội với cặp đối cực Dân sinh / Dân trí → 1 = Hòa.

Đó là nét Nhất quán của Việt Nho và Triết lý An vi khởi từ Thái cực “ Âm / Dương Hòa “ qua Đạo lý Nhân sinh: “ Chí Nhân / Đại Nghĩa “ cùng với các” Tiểu Thái cực “ trong các Cơ chế Xã hội trong nền Văn Hóa Việt mang tính chất : “ Thiên sinh, Địa Dưỡng, Nhân Hòa “

Đó là Chính lược Cứu nước và Dựng nước theo Văn hoá Việt của Quốc Tổ Hùng Vương.

XVIII.- Hiện Tình “ Thù quen “ , “ Giặc Lạ “

Những ai lưu tâm đế tiền đồ của Tổ quốc Việt Nam hiện nay thì không khỏi vô cùng lo lắng và đau xót. Qua 73 năm làm cách mạng của CSVN, dưới sự chỉ đạo của Trung cộng, CSVN đã lập công được những thành tích vô cùng khủng khiếp:

Để cho dễ hiểu thì **đảng CS** nào cũng là “ **đảng ăn Cướp ngày** “ một cách trắng trợn và tàn bạo, đảng CS Liên Xô trước đây và nay đảng CS Tàu là hai đảng **Cướp Quốc tế**. Đảng CS VN là chư hầu của 2 đảng đó, nhưng là đảng cướp **Quốc gia**.

Chúng ta hãy nhìn qua một số hành tung của đảng CSVN từ 1945 tới 2018 tức là 73 năm. Đảng CSVN có hai nhiệm vụ:

Một là ăn cướp của Nhân dân để vỗ béo đảng và đảng viên .

Hai là phải cướp để trả ơn mưa móc cho quan Thầy giúp mưu kế và phương tiện ăn cướp, có hiểu như thế để loại ra mọi thứ “ Nhân danh xảo trá “ để che lấp tội ác thì mọi hành tung của đảng CSVN ngày nay mới sẽ hiện rõ ra như ban ngày:

1.- Các phong trào gọi là **Cải cách xã hội** như: **Đấu tranh chính trị**, **Thuế nông nghiệp** với **Giảm Tô giảm Túc**, **Cải cách Ruộng Đất**, **cải tiến Công thương nghiệp** cũng như **Sửa sai là Chiến dịch triệt hạ Nội lực của Nhân dân miền Bắc và miền Trung** được khởi từ năm 1951 để bắt đầu ra tay ăn cướp Nhân dân và bán nước.

2.- Để trả ơn cho mưu kế cũng như phương tiện làm cách mạng vĩ đại đó, năm 1958, **Phạm Văn Đồng** đã gửi Công hàm nhường **Hoàng Sa Trường Sa** cho Trung cộng.

3.- Để trả ơn những chi phí cung cấp cho **cuộc chiến Huynh đệ tương tàn** (1963 – 1975), năm 1990, CSVN bí mật **Ký Hiệp Ước Thanh Đô** dâng Việt Nam cho Trung Cộng vào năm 2020.

4.- Suốt từ **Bắc chí Nam**, CSVN đã cho Trung cộng thuê đất rải đều từ **Bắc chí Nam** dọc theo dãy **Truong Sơn và Biển Đông**, đây là những ổ cấy dân (Đã có từ thời **Mã Viện**) và những khu quân sự làm kinh tế. Gần 20 địa điểm này là chính sách cấy dân, những địa điểm mai phục khắp nước, khi Tĩnh vi dân, lúc Động vi binh, khi có cơ hội là nổi lên đòi tự trị mà sáp nhập VN vào Tàu. (Xem hình ở dưới)

5.- Mới đây, “**Cuộc hội bù nhìn** “ có cái nhìn không quá lỗ mũi, còn đang hội họp tìm cách hợp thức hóa 3 đặc khu kinh tế **Vân Đồn, Bắc Vân Phong và Phú Quốc** cho Trung cộng, đây là ba địa điểm có vị trí chiến lược vừa quan trọng về An ninh quốc phòng, vừa có giá trị về Kinh tế, vừa dùng để lập Trung tâm đầu độc và phá hoại nền tảng Văn hoá Việt Nam, nhất là trong công trình đặc khu này còn ẩn chứa một âm mưu cướp đoạt tinh vi . Đây là trung tâm cờ bạc, đĩ điếm và hút xách nghiện ngập để tiêu diệt sinh lực nhân dân VN . CSVN là lũ vật chủ, nghe nói đến tiền bạc lợi lộc thì máu tham ngập đầu, không có tội ác nào mà không quyết tâm làm. Có ý kiến cho rằng **Đặc khu Kinh tế** chúng đã làm xong với nhau rồi, nay chỉ bày trò để công khai hóa từ từ mà thôi, việc này cũng giống như **Bauxit Tây Nguyên!**

6.- Qua 73 năm, các **Hạ tầng Cơ sở** và nhất là **Thượng tầng kiến trúc của Tổ Tiên** đã sập tận nền, nhất là nền Văn hoá, tuy nay nhờ **Tiền đầu tư của Tư bản Quốc tế** mà có vài tiến bộ, nhưng là “ **Tiến bộ của cái Áo Rách Mẹ VN được vá mảnh vải Lành!** “ **Cứ nhìn “ cái Mặt chắp vá bên Ngoài thì nhận ra Hình dong gian xảo bên Trong “.**

7.- Các con người CS trong **Cơ chế xã hội** nhất là **Quốc phòng và an ninh nội địa** đã nhiệm phải thứ **Vi khuẩn Lạ**, ngoài **Vi khuẩn Mác Mao** ra thì chẳng còn biết thêm gì nữa !

8.- Dưới sự chỉ đạo của **Quan Thầy “ Môi hở răng lạnh “**, từ năm 1953 tới nay các **phong trào** gọi là **Cách mạng** đã giết hại lần mòn nhân tài trong các giới **Tôn giáo, Trí thức,**

Đảng phái, Công thương nghiệp, Địa chủ, hiện nay CSVN đang tiêu diệt những mầm non yêu nước trong phong trào Dân chủ .

9.- Quan trọng hơn hết là đảng CSVN đã tìm hết cách để tiêu diệt Lương tâm con người để cho lũ cướp để bề lộng hành. Phải chăng đây là cây roi Thiên Chúa quất vào thịt xương và Tâm Trí mọi người VN để cảnh tỉnh Nhân dân Việt Nam ???

10.-Tiếp theo cuộc tước đoạt của Nổi của Chìm (Tư hữu) và quyền Tự do vào năm 1953 -1956 của thành phần có Hiếu biết và có Cửa ở miền Bắc và miền Trung, nay lại Quy hoạch mật bằng toàn quốc để ăn cướp Đất cướp Nhà của toàn dân. Như vậy là toàn dân được đảng ta chiếu cố tới nơi tới chốn, đây là sáng kiến của quan thầy Giang Trạch Dân vĩ đại.

Cái tài của đảng là chỉ dùng “ Nước bọt và mưu gian quốc tế “ để Đảng chơi ván bài lộn sòng bằng cách đảng tự nhân danh đảng là Nhân dân, là Quốc gia, Dân tộc, Nhà nước, là Nhân ái Công bằng, đảng thu tóm trong mình mọi giá trị tốt đẹp của nhân loại để ngòi xỏm lên đầu Dân tộc qua điều 4 Hiến pháp để Quản lý lấy tài sản Nhà nước, Không “ Đỉnh cao trí tuệ “ thì là cái gì đây ?

Có điều trớ trêu là Quan thầy Kẻ cướp Quốc tế đem Tờ đi làm Cách mạng vô sản rồi ra Tờ cũng đang bị quan Thầy đưa vào thế cùng để bị cướp đoạt như hiện nay!

Rõ Thầy nào thì Tờ đó. Thiên tử Tập bảo Biển Đông là tài sản ngàn đời của Thiên tử không thể tranh cãi. Tờ Việt Nam thì bảo Tài sản xương máu ngàn đời của toàn dân là thuộc công lao đánh Đế quốc của đảng. Ai có tai thì nghe kéo gió thổi bay đi !

Quả thật, CSVN là tụi “ ăn hại đái nát “ đã phá hoại hết mọi cơ đồ Dân tộc. Bà Chủ tịch “ **Cuộc hội** hầu hết là **bù nhìn** “ vừa phát biểu trong cuộc thảo luận về Đặc khu, bà cho là Bộ Chính trị đã quyết định rồi (và nhất là Thiên Tử Tập đã ra lệnh cho Bộ chính trị nữa) thì Quốc hội chỉ bàn để làm luật mà thôi, rõ ràng là Cuộc hội là của đảng, đảng của Thiên triều, chứ đâu phải của Nhân dân.

Nghe lời trên của bà Chủ tịch Quốc hội của nước Cộng hoà xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, chúng tôi giật mình, sao tới thế kỷ 21 mà còn có bà Chủ tịch Cuộc hội của một nước mệnh danh là Dân chủ nhất thế giới mà không hiểu Cơ chế Quốc hội là gì trong Tam quyền và “ đảng “ là thành phần nào trong Dân tộc.

Chúng tôi sực nhớ lại ý hai câu thơ của ngục sĩ Nguyễn Chí thiện rằng là: Từ Vượn tới Người phải mất hàng bao triệu năm, còn con đường ngược lại thì chỉ tốn 5, 7 thập niên!

Sự thật là : “ tuy Quốc hội được Nhân dân nuôi từ mồ hôi nước mắt của Nhân dân, nhưng Cuộc hội lại phải tuân theo lệnh của Bộ Chính trị “. Bà nghĩ là chỉ có đảng nuôi bà, nhưng bà không biết là toàn đảng đều làm việc bằng nước bọt để ngòi mát ấm bát vàng , bà đâu có biết cơm áo nhà cửa sang trọng của đảng CS đều do mồ hôi nước mắt của Nhân dân đổí khổ mà có! Số là bà nói đúng, nhưng chỉ đúng không bằng một xí móng tay, rõ là đảng đem bà và các đồng chí của bà đi làm CS cướp nước hại dân và nay đem bà lên làm Chủ tịch và các đồng chí của bà làm Dân biểu Cuộc hội, để **Cuộc hội đóng vai trò Nhân danh Nhân dân** làm nhiệm vụ hại dân bán nước cho đảng, bà chỉ biết là bà sống nhờ đảng, nhưng vì Trí của bà ngắn quá nhìn chưa qua khỏi lỗ mũi, nên không nhận ra là toàn đảng CSVN là tuồng ăn hại của Dân, cướp giết dân và Bán nước !

Bây giờ là lúc CSVN phải thanh toán gấp nợ nần cho quan Thầy theo Hiệp ước mật, nên ngoài việc phải dâng nước gấp lại phải đem nguồn lợi lại cho Quan Thầy để góp công sức cho quan Thầy cướp Thế giới bằng **Nhất Đới Nhất Lộ** ?!

Nói một cách không sợ bị sai lầm thì Hiện tình Dân tộc ta đang đối diện với cảnh “ **Son Hà nguy biến, một câu hỏi cần phải đặt ra : Hận thù đảng đảng nên Lùi hay Tiến ?** “
Hận thù đảng đảng do từ Hòn Lạ “ **Tham tàn và Cường bạo** “ tràn lan gây nên, mà Hòn “ **Chí Nhân và Đại Nghĩa** “ tuy cũ nhưng vẫn còn chưa mấy quen!

Con Người khi bị bệnh Cúm thì phải dùng đến Tamiflu, còn Mẹ Việt Nam đang bị Cúm lạ thì nên uống thuốc gì đây ?

Thưa Dân tộc chúng ta có Bài thuốc Truyền thống, đó là thứ thuốc làm dấy lên **Tinh thần Bất khuất** được gây dựng từ thuở Vua Hùng. Tinh thần Bất khuất đó nằm trong bốn vị thuốc: mang tên: **Tinh / Nghĩa Đồng bào.**

Cứ bóc bốn vị thuốc đó cho mọi người dân Việt uống hàng ngày cho thấm vào Tâm Can, may ra giúp Hành xử với nhau trong mọi công cuộc Cứu và Dựng nước được thành công, vì mấy linh dược được gọi là “ Hòn Thiêng Sông Núi “ này đã tỏ ra hiệu nghiệm qua trường kỳ Lịch sử 4897 năm nay .

Cuộc chiến này đã trải dài từ 4715 năm kể từ Lãnh tụ Du mục Hiên Viên Hoàng đế của Tàu, đến nay vẫn còn chưa dứt mà còn ngày một khốc liệt hơn, vì Nhân dân Việt Nam nay đang đối diện với **hai Hòn Lạ “ Thù Trong / Giặc Ngoài “** rất là gian manh quỷ quyệt.

Một Dân tộc đã kiên cường bất khuất suốt 4897 năm lẽ nào lại Lùi mà không Tiến. Nếu Lùi thì bị tiêu diệt vào một ngày không xa, mà Tiến thì mới mong tồn tại.

Muốn Tiến tất phải đẩy Lùi Hòn Lạ từ Bên Trong và Bên Ngoài đang cấu kết với nhau.

Muốn dẹp Hòn Lạ thì phải tu Thân để cho có “ Chí Nhân và Đại Nghĩa “ bằng cách vừa Hành vừa Học. Chí Nhân để mọi con dân đoàn kết một lòng, Đại nghĩa giúp mọi người sống Công bằng mà Hoà với nhau, có vậy thì Dân tộc mới có đủ Nội lực để dẹp Hòn Lạ. Đây là Cơ hội tốt vừa Làm vừa Tu Thân tập thể .

Hiện những đảng viên CS đang nắm quyền lực, một thiểu số chóp bu tay đã nhúng chàm theo Hòn Lạ không thể quay về, nhưng đa số hy vọng còn mang nặng Hòn Quen đang bắt đầu tỉnh Giác, Cần phát động một **phong trào réo gọi Hòn Thiêng Sông / Núi trở về với Dân tộc** thì mới mong khởi sự Cứu nước được. Những người CS còn chút Lương tâm nhân thời cơ này có thể “**Đái công chuộc tội** “ một cách hiệu quả, một mặt bằng cách **Tìm về Hòn thiêng Dân tộc** để xoá tan đi những di biệt lỗi lầm, để kể vai sát cách cùng thành phần yêu nước đang cố xây nền Dân chủ, mặt khác cùng Đồng bào thực hiện từng bước xây dựng chế độ Dân chủ, mở Lòng mở Trí, mở trời đôi cánh tay cho mọi người dân thì việc gì rồi ra cũng thực hiện được.

Những người CS có kinh nghiệm tạo ra phong trào quần chúng, đáng lẽ họ cố võ và thực hiện **Chí Nhân / Đại Nghĩa** mà xây dựng, lại bị kẻ thù truyền kiếp lái qua lối **Tham tàn / Cường bạo** mà phá hoại mọi Cơ đồ của Tổ tiên !

Nay là giai đoạn” **Thời Thế tạo Anh hùng**, có tạo ra thời thế thuận lợi để từ cảnh “ **Nhân tài như lá mùa thu** “ phong trào **Chí Nhân / Đại Nghĩa** có cơ hội sẽ đào tạo nên hàng hàng lớp lớp Trai hùng Gái đảm. Muốn được vậy thì mọi con Dân Việt hãy bỏ đi cái tật **Lòng Hẹp Trí Nông của thói Khôn Độc Đại Đàn** cùng **Tham Dĩa bỏ Mâm** mà ra.

Các thành phần yêu nước trong phong trào Nhân quyền Dân chủ, nên bắt tay với thành phần CS có quyền thế còn chút Lương tâm, tiên vàn phải bắt tay vào công cuộc **Chấn hưng tinh thần Dân tộc mà xây nền Dân chủ**, có thể Dân tộc mới đoàn kết và đi đúng hướng Hòa theo Công lý, thì chúng ta mới thoát đại Họa.

Nhưng phải tỉnh táo, những sách lược nào mà trái với Nhân luân đạo lý làm Người thì phải tránh xa, trăm mưu ngàn kế gian xảo của CS chỉ để phá hoại và gây đau thương mà thôi !

Có Trời mà cũng có Ta, Ta có Làm thì Trời mới giúp được .

Chỉ có những người trong nước am hiểu tình hình, mới ra tay Quyền biến mà cứu Dân cứu nước được.

Rõ ràng Cả Dân tộc không vùng lên mà vực dậy thì không thoát nạn được. Nạn đây là Quốc nan: Chia rẽ và Quốc nhục: Nô lệ !

Nhớ chăng:

**“ Sa cơ nên phải lụy Tào
So bề Tài sức thì Tao kém gì ! “**

*Chúng ta hãy nghe lại một đoạn về **Hịch Tướng Sĩ** của Đức Trần Hưng Đạo:*

“ Ta đây, ngày thì quên ăn, đêm thì quên ngủ, ruột đau như cắt, nước mắt đầm đìa, chỉ cảm-tức rằng chưa được sả thịt lột da của quân giặc, dầu thân này phơi ngoài nội cỏ, xác này gói trong da ngựa, thì cũng đành lòng. Các người ở cùng ta coi giữ binh-quyền, cũng đã lâu ngày, không có áo thì ta cho áo, không có ăn thì ta cho ăn, quan còn nhỏ thì ta thăng thưởng, lương có ít thì ta tăng cấp, đi thủy thì ta cho thuyền, đi bộ thì ta cho ngựa, lúc hoạn-nạn thì cùng nhau sống chết, lúc nhàn-hạ thì cùng nhau vui cười, những cách cư-xử so với Vương công Kiên, Đường ngọt Ngại ngày xưa cũng chẳng kém gì.

Nay các người trông thấy chủ nhục mà không biết lo, trông thấy quốc-sĩ mà không biết thẹn, thân làm tướng phải hầu giặc, mà không biết tức, tai nghe nhạc để hiến ngụy sứ, mà không biết căm; hoặc lấy việc chọi gà làm vui-đùa, hoặc lấy việc đánh bạc làm tiêu-khiến, hoặc vui thú về vườn ruộng, hoặc quyến-luyến về vợ con, hoặc nghĩ về lợi riêng mà quên việc nước, hoặc ham về săn-bắn mà quên việc binh, hoặc thích rượu ngon, hoặc mê tiếng hát. Nếu có giặc đến, thì cựa gà trống sao cho đâm thủng được áo-giáp; mẹo cò-bạc sao cho dùng nổi được quân-muru; dầu rằng ruộng lắm vườn nhiều, thân ấy nghìn vàng khôn chuộc; vả lại vợ bìn con dúi, nước này trăm sự nghĩ sao; tiền-của đâu mà mua cho được đầu giặc; chó săn ấy thì địch sao nổi quân thù; chén rượu ngon không làm được cho giặc say chết, tiếng hát hay không làm được cho giặc điếc tai; khi bấy giờ chẳng những là thái-ấp của ta không còn, mà bổng-lộc của các người cũng hết; chẳng những là gia-quyển của ta bị đuổi, mà vợ con của các người cũng nguy; chẳng những là ta chịu nhục bây giờ, mà trăm năm về sau, tiếng xấu hãy còn mãi mãi; mà gia-thanh của các người cũng chẳng khỏi mang tiếng nhục, đến lúc bấy giờ các người dầu muốn vui-vẻ, phỏng có được hay không? “

Và xin nghe thêm một đoạn trong Bình Ngô đại cáo của Vua Lê Lợi:

Vừa rồi:

Nhân họ Hồ chính sự phiền hà,
Để trong nước lòng dân oán hận.
**Quân cuồng Minh thừa cơ gây họa,
Bọn gian tà bán nước cầu vinh.**
Nướng dân đen trên ngọn lửa hung tàn,
Vùi con đỏ xuống dưới hầm tai vạ.
Dối trời lừa dân đủ muôn ngàn kế,

Gây binh kết oán trải hai mươi năm.
Bại Nhân Nghĩa nát cả đất trời,
Nặng thuế khoá sạch không đầm núi.
Người bị ép xuống biển dòng lưng mò ngọc, ngán thay cá mập thuồng luồng.
Kẻ bị đem vào núi đãi cát tìm vàng, khốn nỗi rừng sâu, nước độc.
Vết sẩn vật, bắt chim trả, chốn chốn lưới chăng,
Nhiều nhân dân, bẫy hươu đen, nơi nơi cạm đặt.
Tàn hại cả giống côn trùng cây cỏ,
Nheo nhóc thay kẻ goá bụa khốn cùng.
Thằng há miệng, đứa nhe răng, máu mỡ bấy no nê chưa chán ;
Nay xây nhà, mai đắp đất, chân tay nào phục dịch cho vừa.
Nặng nề những núi phu phen,
Tan tác cả nghề canh cửi.
Độc ác thay, trúc Nam Sơn không ghi hết tội,
Dơ bẩn thay, nước Đông Hải không rửa sạch mùi.
Lẽ nào Trời Đất dung tha,
Ai bảo thần nhân chịu được?

(Nguyễn Trãi. Ngô Tất Tố dịch)

Tham khảo

1.- Totem

2.- Meaning of Number 12

3.- The State or Way

4.- The Brain

5.- Minh Triết Việt

6.- Đất nước mình ngộ lắm phải không Anh

7.- Nét Cong duyên dáng của Việt tộc

8.- The living constitution

9.- Năng lượng

10.- Hệ lụy Tình trạng Cá Lớn nuốt Cá Bé

11.- Hệ lụy Dịch Láo

1.- TOTEM

Definition of totem

1 a : an object (such as an animal or plant) serving as the emblem of a family or clan and often as a reminder of its ancestry; also : a usually carved or painted representation of such an object

b : a family or clan identified by a common totemic object

2 : one that serves as an emblem or revered symbol

Examples of totem in a Sentence

Private jets are a totem of success among extremely wealthy people.

the **bald eagle**, that universally recognized **totem of our country**

Totem gas Roots in an Algonquian Language

Totem comes to us from Ojibwa, an Algonquian language spoken by an American Indian people from the regions around Lake Superior. The most basic form of the word in Ojibwa is believed to be "ote," but 18th-century English speakers encountered it as "ototeman" ("his totem"), which became our word totem. In its most specific sense, "totem" refers to to an emblematic depiction of something (such as an animal, plant, or supernatural being) gives a family or tribe its name and that often serves as a reminder of its ancestry. The term is also used broadly for any thing or person having particular emblematic or symbolic importance. The related adjective "totemic" describes something that serves as a totem, that depicts totems ("totemic basketry," for example), or that has the nature of a totem.

Totem Synonyms

Synonyms

[emblem](#), [ensign](#), [hallmark](#), [logo](#), [symbol](#), [trademark](#)

Definition of totem

1 a : an object (such as an animal or plant) serving as the emblem of a family or clan and often as a reminder of its ancestry; also : a usually carved or painted representation of such an object

b : a family or clan identified by a common totemic object

2 : one that serves as an emblem or revered symbol

Examples of totem in a Sentence

Private jets are a totem of success among extremely wealthy people.

the **bald eagle**, that universally recognized **totem of our country**.

Totem Has Roots in an Algonquian Language

Totem comes to us from Ojibwa, an Algonquian language spoken by an American Indian people from the regions around Lake Superior. The most basic form of the word in Ojibwa is believed to be "ote," but 18th-century English speakers encountered it as "ototeman" ("his totem"), which became our word totem. In its most specific sense, "totem" refers to an emblematic depiction of something (such as an animal, plant, or supernatural being) gives a family or tribe its name and that often serves as a reminder of its ancestry. The term is also used broadly for any thing or person having particular emblematic or symbolic importance. The related adjective "totemic" describes something that serves as a totem, that depicts totems ("totemic basketry," for example), or that has the nature of a totem.

Origin and Etymology of totem

Ojibwa oto·te·man his totem

Totem Synonyms

Synonyms

Emblem, ensign, hallmark, logo, symbol, trademark

Definition of totem for English Language Learners

: something (such as an animal or plant) that is the symbol for a family, tribe, etc., especially among Native Americans

: a usually carved or painted figure that represents such a symbol

: a person or thing that represents an idea

TOTEM

le, jumpiness, keen eyesight, survival, willing to sacrifice, mental clarity, intuitive, protective.

our emotions are displayed accurately/appropriately

Cobra **Swift and decisive, power of life and death, transformation, energy, connected to eternity.** : **Xà Long**

Giao Long + Xà Long → Long : Rồng

Crane



Solitude, justice, longevity, independent, intelligent, vigilant, focus.

Hải Âu, Thiên nga, Bạch hạc: Chim Tiên

EAGLE



[Animal Totems](#) | [Birds](#) | Eagle

EAGLE SYMBOLISM

Trust in your higher self. Your connection to spirit is very strong right now.

-Eagle

EAGLE SYMBOLISM FROM AN ENCOUNTER

It is time to reconnect with your spiritual path. It's time to listen too and heed your spiritual directives as well as your heart and to allow them both to lead the way for you at this time. When you can find yourself in this state of flight then all the doors will open and the [directions](#) you need to follow will be made clear. Like a beacon – your heart will follow the light.

EAGLE MEANING AS A TOTEM

When Eagle is a part of who you are you carry the symbol of air, but have strong legs to walk on the earth and often [live](#) near the water for food. Through these qualities you can be guided to balance in all dimensions and achieve inner-growth. As you soar to spiritual awareness, you will remain well grounded in reality and can purify yourself with [cleansing](#) waters.



Eagle



Eagle



Golden Eagle

EAGLE SYMBOLISM FROM A DREAM

If the Eagle is perched and looking at you it brings a message of self-examination and introspection. Meditate and look within.

If Eagle takes to flight it may symbolize your ability to rise above your current problems or position.

If the Eagle soars above it can be a symbol of your higher consciousness, or higher powers communicating to you, listen carefully to your intuition.

To dream of two eagles mating means that you have attained the spiritual goal you have been striving for. Your hard work has paid off.

Lastly, if the Eagle is diving in, or consuming a kill, it may be a portent of danger or ruthlessness. Do not step on others to achieve your goals, and be warned that someone in your life may be willing to step on you to achieve theirs.

SPIRIT ANIMAL TOTEMS

SEA GULL : HẢI ÂU



[Animal Totems](#) | [Birds](#) | Seagull

SEAGULL SYMBOLISM

Use life before it uses you. Are you the action? or the reaction?

-Seagull

IF SEAGULL HAS FLOWN ACROSS YOUR PATH;

It's time to take a different perspective on things. Take a moment and step back from everything that you are currently dealing with and look at it from a different angle. Your solution lies in changing your attitude towards the problem at hand. Soar above the drama and look through your own emotional boundaries so that you can find creative new ways to move forward. There is a clue in using the long hidden resources you already have. Alternatively Seagull is reminding you that everything has a purpose and that there are currently many things in your life that need to be redefined and reassigned. Take a moment to sort through the clutter and let go of that which you can no longer use.

There is always opportunity in everything and it can be found in the most unlikely places. Things may seem a little barren and unproductive right now, however even the most unlikely places can bear an opportunity for your new resources. The point is to realize that you are in this place and [time](#) for a reason. Remain optimistic and know that this reason will be revealed. Trust your instincts and follow through.

IF SEAGULL IS YOUR ANIMAL TOTEM;

You know an opportunity when you see one and stick with it until it has been fulfilled. You also have a knack for turning the most unlikely things to your advantage. You are also very productive and creative in using limited resources to their full advantage. With Seagull as your totem, you love to congregate in large crowds and have no trouble defining your space in communal situations. You are fearless and will often look people in the eye and challenge them to find a better way to resolve issues. Your ingenuity is constantly apparent to others and you are always willing to challenge your own comfort zone. You have a [healthy](#) respect for others but they must earn your respect.



Seagull



Seagull



Seagull

IF SEAGULL HAS COME INTO YOUR DREAMS;

Generally seeing a Seagull in your dreams means that you have earned the right to feel satisfied with yourself after the way you have handled a very difficult situation. Continue to stay “above things” so that you do not repeat the process.

Seeing a Seagull in your dreams can also indicate a desire to get away from your current challenges in your waking life. To see a soaring gull means that you are getting a clear perspective on things and have found alternative ways to resolve your current situation. Seeing dead seagulls in your dreams is an indication that you are feeling emotionally separated from you loved ones.

To see a Seagull carrying something symbolizes that you are wasting away your potential and unused skills. A hovering Seagull symbolizes your strengths. It is letting you know that you are able to cope with life’s changes with grace and understanding. Now is the time for emotional healing.

-

2 . Meaning of Number 12

- Twelve is a symbol of **cosmic order**.
- Twelve is the number of **space and time**. (4 < Time > x 3 < Space > = 12)
- There are 12 months in a year.
- Time is measured in two groups of 12 hours

- We find the twelve year cycle in Asia.
- It is the creative capacity, and in some religions, it expresses also the Divine Mother.
- Properties of the number 12
- _____
- Symbolism
- Twelve is the number of what is completed, which forms a whole, a **perfect and harmonious unit**. In the ancient civilizations, like Oriental and Judaic, it corresponds to the plenitude, the completion and the integrality of a thing. R. Allendy tells that it expresses the idea that the **Universe forms a whole**, associated with the idea of differentiation - 10 + 2.
- Represent the manifestation of **the Trinity to the four corners** of the horizon - 3 X 4.
- Symbolize the command and the good, and governs the space and the time, that is to say the operation of the Cosmos, from where its designation of cosmic number.
- Symbol of **material and spiritual food**, because of the 12 breads which Jesus Christ broke to the Last Supper, Himself being the Bread of Life.
- Number attributed to the government of the world or the cosmos.
- It is the creative capacity, and in some religions, it expresses also the **Divine Mother**.

Bible

- The **twelve apostles of the Jesus Christ**: Simon whom he called also Peter, Andrew, James and John, Philip, Bartholomew, Thomas, Matthew, James son of Alphaeus, Simon called the Zealot, Jude son of James, and Judas Iscariot, replaced after the Ascension by Matthias. (Lk 6,12-16; Mt 10,2-4; Mk 3,16-19; Act 1,13)
- A woman suffered hemorrhage since twelve years she was cured by Jesus. (Lk 8,40)
- In the Revelation: the twelve gates of the celestial City (Rv 21,12); the twelve kinds of precious stone of the celestial City (Rv 21,19-20); the twelve stars of the crown that wears the woman (Rv 12,2); the trees of life, which bear twelve crops of fruit in a year, one in each month (Rv 22,2).
- The twelve "minor" prophets of the Old Testament: Hosea, Joel, Amos, Obadiah, Jonah, Micah, Nahum, Habakkuk, Zephaniah, Haggai, Zechariah, Malachi.
- The twelve son of Ishmael. (Gn 25,13-16 and 16,20)
- The twelve great priests of Chronicles.
- The twelve stones of the altar of the alliance. (Ex 24,4)
- The twelve names engraved on the pectoral. (Ex 28,21)
- The twelve loaves of permanent offering on the golden table. (Lv 24,5)
- The twelve branches to confirm the choice of Aaron. (Nb 17,21)

- The twelve explorers sent in Canaan. (Dt 1,23)
- The twelve stones chosen by the twelve men in the Jordan to make a monument. (Jos 4,3)
- The twelve **administrators** of Solomon for all Israel. (1 K 4,7)
- The twelve oxen of the bronze Sea. (1 K 7,25)
- The twelve strips made with the cloak of Ahijah. (1 K 11,30)
- The twelve stones of the altar of Elijah. (1 K 18,31)
- The sacrifices of the twelve animals. (Nb 7,87 and 29,17)
- The three series of twelve silver bowls offered for the dedication of the altar. (Nb 7,84)
- The twelve curses proclaimed by Moses to all men of Israel. (Dt 27,15-26)
- The twelve springs of Elim. (Ex 15,27)
- The twelve tributes of Israel: Judah, Reuben, Gad, Asher, Naphtali, Manasseh, Simeon, Levi, Issachar, Zebulun, Joseph and Benjamin. (Rv 7,5-8)
- The twelve years required for the young Israelis to be admitted as "son of the law".
- The twelve precious stones which were on the pectoral of the great Priest Aaron, brother of Moses.
- The twelve son of Jacob. (Gn 46,8-25).

3.- State or Way (Purgative, Illuminative, Unitive)

The word *state* is used in various senses by [theologians](#) and spiritual writers. It may be taken to signify a profession or calling in life, as where [St. Paul](#) says, in [1 Corinthians 7:20](#): "Let every man abide in the same calling in which he was called". We have, in this sense, states of perfection, [classified](#) in the [Church](#) as the [clerical](#) state, the [religious](#) state, and the secularstate; and among religious states, again, we have those of the contemplative, the active, and the mixed orders.

The word is also used in the classification of the degrees or stages of [Christian perfection](#), or the advancement of [souls](#) in the [supernatural](#) life of grace during their sojourn in the world. This has reference to the practice of all the virtues, both [theological](#) and moral, and to all their acts both external and internal. It includes two elements, namely our own efforts and the grace of [God](#) assisting us. This grace is never wanting for those acts which are positively commanded or inspired by [God](#), and the work of perfection will proceed according to the [energy](#) and fidelity with which [souls](#) correspond with its aids.

Division of the states or ways

It is in the latter sense we have to understand the word *state* in this article, and, according to the various classes of [souls](#) who aspire to perfection in this life, The Fathers and [theologians](#) distinguish three stages or states of perfection. These are **the states of beginners, the state of progress, and the state of the perfect**. These states are also designated "ways", because they are the ways of [God](#) by which [souls](#) are guided on the road to [heaven](#) according to the words

of the Psalmist: "He hath made His ways known to Moses: His wills to the [children of Israel](#)" ([Psalm 102:7](#)). Hence, we have the division of the spiritual life which has been adopted since the time of the [Pseudo-Dionysius](#) into the "**purgative way**", the "**illuminative way**", and the "**unitive way**". (See [St. Thomas, II-II:183:4](#); Francisco Suárez, "De Religione", Tr. VIII, lib. I, c, xiii). [St. Thomas](#) well explains the reason for this division when he says:

The first [duty](#) which is incumbent on man is to give up [sin](#) and resist [concupiscence](#), which are opposed to [charity](#); this belongs to beginners, in whose hearts charity is to be nursed and cherished lest it be corrupted. The second [duty](#) of man is to apply his energies chiefly to advance in virtue; this belongs to those who are making progress and who are principally concerned that charity may be increased and strengthened in them. The third endeavor and pursuit of man should be to rest in [God](#) and enjoy Him; and this belongs to the perfect who desire to be dissolved and to be with [Christ](#).

Among the condemned propositions of [Miguel de Molinos](#), the author of "the Spiritual Guide" (in which the [false mysticism](#) known as [Quietism](#) is propounded), is the following: "These three kinds of way, the *purgative*, *illuminative*, and *unitive*, are the greatest absurdity in [Mystical Theology](#)" (cf. [Constitution](#) "Coelestis Pastor" of [Innocent XI](#), 1687). Avoiding this and other [errors](#) of [false](#) mystics, it must be borne in mind that energy and activity are required in every stage of our spiritual life, and that we have to accept the degrees of that life and to follow the kind of [prayer](#) which is proper to one or other of them according to our state, whether it be the purgative, illuminative, or unitive. Various descriptions of these three ways are given by eminent masters of the spiritual life. Substantially they may all be said to agree, though in details and manner of treatment they may differ.

The purgative way

The purgative way is the way, or state, of those who are beginners, that is, those who have obtained justification, but have not their [passions](#) and [evil](#) inclinations in such a state of subjugation that they can easily overcome [temptations](#), and who, in order to preserve and exercise [charity](#) and the other virtues have to keep up a continual [warfare](#) within themselves. It is so called because the chief concern of the [soul](#) in this state is to resist and to overcome the passions by nourishing, strengthening, and cherishing the virtue of charity. This can and ought to be done not only by keeping the [Commandments](#), but by foreseeing the [occasions in which the precepts oblige](#), so as to be ready by a prompt and well disposed will to resist and avoid any [sins](#) opposed to them. This state, although, in one sense, it is imperfect, in another sense may be called a state of perfection, because the [soul](#) remains united to [God](#) by grace and charity so long as it is free from the stain of mortal [sin](#). Purity of [soul](#) may be said to be the proper end of the purgative way, and the forms of [prayer](#) suitable for this way or state are meditations on [sin](#) and its consequences, and on death, [judgment](#), [hell](#), and [heaven](#). The acts which aid toward uprooting the remnants and habits of former [sins](#), and preventing one from ever returning to them, are corporal austerities, [mortification](#) of the [appetite](#), abnegation of one's own will, and conformity to the will of [God](#). In a word, the distinctive notes of this state are [war](#) against those [temptations](#) which entice the [soul](#) to [sin](#) by the attraction of pleasures of the senses and the natural shrinking from pain; and repugnance to acts known to be contrary to the will of [God](#). The characteristic virtue of this state is [humility](#), by which the [soul](#) is made sensible of its own weakness and its dependence upon the succours of the grace of [God](#).

What [mystical](#) writers describe as the active and passive purifications of the spiritual life may be brought under, and arranged according to, their three states of perfection, though not confined to any one of them. The active purification consists of all the holy efforts, [mortifications](#), labors, and sufferings by which the [soul](#), aided by the grace of [God](#) endeavors to reform the mind, heart, and the sensitive [appetite](#). This is the characteristic work of the purgative way. The passive purifications are the means which [God](#) employs to purify the [soul](#) from its stains and vices, and to prepare it for the exceptional [graces](#) of the [supernatural](#) life. In the works of [St. John of the Cross](#) these purifications are called nights, and he divides them into two classes, the night of the senses and the night of the spirits. In the state of beginners the [soul](#) is often favored by [God](#) with what are called "sensible consolations" because they have their beginning and are felt chiefly in the senses or sensible faculties. They consist in sensible devotion and a feeling of fervour arising from the consideration of [God's goodness](#) vividly represented to the mind and heart; or, from external aids, such as the ceremonies of the [Church](#). These consolations are often withdrawn, and a state of desolation ensues, and then the passive purification of the senses begins.

The illuminative way

The illuminative way is that of those who are in the state of progress and have their passions better under control, so that they easily keep themselves from mortal [sin](#), but who do not so easily avoid venial [sins](#), because they still take pleasure in earthly things and allow their mind to be distracted by various imaginations and their hearts with numberless desires, though not in matters that are strictly unlawful. It is called the illuminative way, because in it the mind becomes more and more enlightened as to spiritual things and the practice of [virtue](#). In this grade charity is stronger and more perfect than in the state of beginners; the [soul](#) is chiefly occupied with progress in the spiritual life and in all the virtues, both [theological](#) and moral. The practice of [prayer](#) suitable for this state is meditation on the mysteries of the [Incarnation](#), the [life of Our Savior](#), and the mysteries of [His Sacred Passion](#). As [Ven. Luis de Lapuente](#) says,

Though the mysteries of the Passion belong to the illuminative way, especially in its highest degree, which approaches nearest to the *unitive* way, nevertheless, they are exceedingly profitable for all sorts of [persons](#), by whatever way they walk, and in whatever degree of perfection they [live](#); for sinners will find in them most effectual motives to purify themselves from all their [sins](#); beginners to mortify their passions; proficient to increase in all kinds of virtue; and the perfect to obtain union with [God](#) by fervent [love](#). (Introduction to "Meditations on the Passion")

The fundamental virtue of this state is recollection, that is, a constant attention of the mind and of the affections of the heart to thoughts and sentiments which elevate the [soul](#) to [God](#) — exterior recollection which consists in the [love](#) of silence and retirement, interior recollection in simplicity of spirit and a right intention, as well as attention to [God](#) in all our actions. This does not mean that a [person](#) has to neglect the [duties](#) of his state or position in life, nor does it imply that honest and needful recreation should be avoided, because these lawful or [necessary](#) circumstances or occupations can well be reconciled with perfect recollection and the most holy union with [God](#).

The [soul](#) in the illuminative way will have to experience periods of spiritual consolations and desolations. It does not at once enter upon the unitive way when it has passed through the aridities of the first purgation. It must spend some time, perhaps years, after quitting the state of beginners in exercising itself in the state of proficients. [St. John of the Cross](#) tells us that in this state the [soul](#), like one released from a rigorous [imprisonment](#), occupies itself in Divine thoughts with a much greater freedom and satisfaction, and its [joy](#) is more abundant and interior than it ever experienced before it entered the night of the senses. Its purgation is still somewhat incomplete, and the purification of the senses is not yet finished and perfect. It is not without aridities, darkness, and trials, sometimes more severe than in the past. During the period of desolation it will have to endure much suffering from [temptations](#) against the [theological](#) virtues and against the moral virtues. It will have to endure sometimes other diabolical attacks upon its [imagination](#) and senses. Also, [God](#) will permit natural causes to combine in afflicting the [soul](#), such as the persecutions of men, and the ingratitude of friends. Patient suffering and resignation have to be borne during all these trials, and the devout [soul](#) should remember the encouraging words of the [pious](#) and learned [Blosius](#):

Nothing more valuable can befall a man than tribulation, when it is endured with patience for the [love](#) of [God](#); because there is no more certain sign of the divine election. But this should be understood quite as much of internal as of external trials which people of a certain kind of [piety](#) forget.

And again he says,

It is the chain of patient suffering that forms the [ring](#) with which [Christ espouses](#) a [soul](#) to Himself. (Institutio Spiritualis, viii, 3)

The unitive way

The unitive way is the way of those who are in the state of the perfect, that is, those who have their minds so drawn away from all temporal things that they enjoy great peace, who are neither agitated by various desires nor moved by any great extent by passion, and who have their minds chiefly fixed on [God](#) and their attention turned, either always or very frequently, to Him. It is the union with [God](#) by [love](#) and the actual experience and exercise of that [love](#). It is called the state of "perfect charity", because [souls](#) who have reached that state are ever prompt in the exercise of charity by loving [God](#) habitually and by frequent and efficacious acts of that Divine [virtue](#). It is called the "unitive" way because it is by [love](#) that the [soul](#) is united to [God](#), and the more perfect the charity, the closer and more intimate is the union. Union with [God](#) is the principal study and endeavor of this state. It is of this union [St. Paul](#) speaks when he says: "He who is joined to the Lord, is one spirit." ([1 Corinthians 6:17](#)). Souls thus united to [God](#) are penetrated by the highest motives of the [theological](#) and moral virtues. In every circumstance of their lives the [supernatural](#) motive which ought to guide their actions is ever present to their mind, and the actions are performed under its inspiration with a force of will which makes their accomplishment easy and even delightful. These perfect [souls](#) are above all familiar with the [doctrine](#) and use of consolations and desolations. They are enlightened in the mysteries of the [supernatural](#) life, and they have experience of that [truth](#) proclaimed by [St. Paul](#) when he said: "We [know](#) that to them that [love God](#), all things work together unto good, to such as, according to His purpose, are called to be [saints](#)." ([Romans 8:28](#)). The form of [prayer](#) suitable to [persons](#) in the unitive way is the contemplation of the glorious mysteries of [Our Lord](#), His [Resurrection](#), Appearances,

and [Ascension](#), until the coming of the [Holy Ghost](#), and the preaching of the Gospel. These mysteries may also be the subject of meditation for beginners and for those in a state of progress, but in a peculiar manner, they belong to the perfect. Union with [God](#) belongs substantially to all [souls](#) in a state of grace, but it is in a special manner the distinguishing characteristic of those in the unitive way or in the state of the perfect.

It is in this state that the gift of [contemplation](#) is imparted to the [soul](#), though this is not always the case; because many [souls](#) who are perfect in the unitive way never receive in this life the gift of contemplation and there have been numerous [saints](#) who were not [mystics](#) or contemplatives and who nevertheless excelled in the practice of [heroic virtue](#). Souls, however, who have attained to the unitive state have consolations of a purer and [higher](#) order than others, and are more often favored by extraordinary [graces](#); and sometimes with the extraordinary phenomena of the mystical state such as [ecstasies](#), raptures, and what is known as the [prayer](#) of union.

The [soul](#), however, is not always in this state free from desolations and passive purgation. [St. John of the Cross](#) tells us that the purification of the spirit usually takes place after the purification of the senses. The night of the senses being over, the [soul](#) for some time enjoys, according to this eminent authority the sweet delights of contemplation; then, perhaps, when least expected the second night comes, far darker and far more miserable than the first, and this is called by him the purification of the spirit, which means the purification of the [interior faculties](#), the [intellect](#) and the will. The [temptations](#) which assail the [soul](#) in this state are similar in their nature to those which afflict [souls](#) in the illuminative way, only more aggravated, because felt more keenly; and the withdrawal of the consolations of the spirit which they have already experienced in their greatest affliction. To these trials are added others, peculiar to the spirit, which arise from the intensity of their [love](#) for [God](#), for Whose possession they thirst and long. "The fire of Divine [love](#) can so dry up the spirit and enkindle its desire for satisfying its thirst that it turns upon itself a thousand times and longs for [God](#) in a thousand ways, as the Psalmist did when he said: For Thee my [soul](#) hath thirsted; for Thee my flesh O how many ways" ([St. John of the Cross](#), op. cit. infra, bk. II, xi). There are three degrees of this species of suffering designated by [mystical](#) writers as the "inflammation of love", the "wounds of [love](#)", and the "langour of [love](#)".

Spiritual states of consolation and desolation

Consolation and desolation may be said to be phases of the various stages or states of the spiritual life, rather than distinct states to themselves. The character of permanence does not usually belong to them. They succeed each other, as a rule, and devout [souls](#) have to experience both the one and the other, but as they may have sometimes a long period of consolation or desolation the term *states* may be used in a wide sense when treating of them. Speaking in a general sense, the sense of consolation is that in which the [soul](#) enjoys a spiritual sense or impression of close union and intimate converse with [God](#). The state of desolation, on the contrary, is that in which the [soul](#) feels itself as it were abandoned by [God](#). Consolation and desolation may be more easily understood when considered in opposition to each other.

Consolation

In the spiritual order consolation is of three kinds.

The first kind, which is known as "sensible consolation", is that which has its beginning and is felt chiefly in the senses or sensible faculties. It consists in sensible devotion and a feeling of fervour arising from the consideration of [God's goodness](#) vividly represented to the mind and heart; or from the external aids and ceremonies of the [Church](#). It is not to be disregarded on this account because it leads us finally to good. [St. Alphonsus](#) says, "Spiritual consolations are gifts which are much more precious than all the riches and honors of the world. And if the sensibility itself is aroused, this completes our devotion, for then our whole being is united to [God](#) and tastes [God](#)." (Love for Jesus, xvii).

The second kind of consolation, which is often the result of the first, and usually remains with the third, is characterized by as facility and even a delight in the exercise of the virtues, especially the [theological](#) virtues. [St. Ignatius](#) says that any increase in [faith](#), [hope](#), and [charity](#), may be called a consolation (Rule 3 for the discernment of spirits). By this kind of consolation the [soul](#) is raised above the sensible faculties; and in the absence of sensible consolation, [truth](#) is perceived at a glance, [faith](#) alone operating, enlightening, directing and sustaining the [soul](#), and fervour of the will succeeds to sensible fervour. We should be thankful to [God](#) for consolations of this kind and [pray](#) for their continuance, and it is these we ask for in the [prayer](#) "En ego" usually recited after Communion.

The third kind of consolation affects the higher faculties of the [soul](#), namely the [intellect](#) and the will, and in a more perfect way than the second. It consists in special tranquillity and peace of [soul](#), and is the result of the firm determination of the will to live for [God](#) with entire confidence in His grace. It is present when, as St. Ignatius says, "the [soul](#) burns with the [love](#) of its Creator, and can no longer [love](#) any creature except for His sake" (Rule 3 for the discernment of spirits). The [soul](#) is conscious of its [happiness](#) even though the inferior and sensible faculties may be depressed and afflicted. This is the most perfect kind of all, and it is not often experienced except by the perfect. As the first kind is said to belong to beginners in the way of perfection, the second to those making progress, so the third is said to belong to the perfect.

Desolation

Spiritual desolation means the feeling of abandonment by [God](#), and of the absence of His grace. This feeling of estrangement may arise from various causes. It may be the result of natural disposition or temperament, or of external circumstances; or it may come from the attacks of the [devil](#); or from [God](#) Himself when for our greater good He withdraws from us spiritual consolation. In contradistinction to consolation spiritual desolation may be of three kinds.

The first is called sensible desolation and is the opposite of sensible consolation. It includes aridities, dissipation of mind, weariness, and disgust in the exercises of [piety](#); and it is often experienced by beginners in the practice of [mental prayer](#). It may co-exist with consolation of a higher order just as, in the natural order, we may pain of body and [joy](#) of [soul](#) at one and the same time.

The second kind of desolation affects the [intellect](#) and will, and consists in the privation of the feeling of the presence of the [supernatural](#) virtues as described by [St. Teresa](#) in her Life (ch. xxx). This trial is extremely severe, but if generously accepted, and patiently endured, it may be turned into great merit, and many fruits of [sanctity](#) will be the result. (See letter of St. Francis of Sales to S. Jane Frances de Chantal, 28 March, 1612).

The third kind of desolation is still more severe. It is a darkening of the mind and a feeling of abandonment so great that the [soul](#) is tempted to distrust concerning [salvation](#) and is tormented by other terrible thoughts against [faith](#), against purity, and even by blasphemous thoughts--the most painful experience which a [holy soul](#) has to endure (see [St. John of the Cross](#), op. cit., infra, bk. I, ch. xiv). It would be a great mistake to imagine that spiritual desolation arrests progress in virtue or enfeebles the spirit of fervour. On the contrary, it affords occasion of [heroic virtue](#) and of absolute detachment from sensible pleasure, whether natural or [supernatural](#). At the same time we may hope and wish that these interior griefs may be diminished or made to disappear, and we may [pray God](#) to deliver us from them, but if all our efforts are in vain, and [God](#) permits the desolation to continue, it only remains to resign ourselves generously to His Divine Will.

Directions

For the better understanding of the three states or ways in their relations to each other and their effects upon [souls](#) tending toward perfection the following directions and observations may be useful.

(1) The three states or ways are not so entirely distinct that there may not appear in any one of them something of the other two. In each and all of them is found the effort and care to preserve and guard the [soul](#) from [sin](#), though this is said to belong (appropriately) to the purgative way; in each, virtue has to be practiced, and from its practice light and progress result. Again, in each of them the [soul](#) gives itself to [God](#) to live in Him and for Him the [supernatural](#) life which He imparts to it, and this may be said to be the commencement of the unitive way. The characteristic and distinctive feature of these states is determined by the form which is dominant in the [soul](#) in its efforts toward perfection. When strife and fear predominate, the [soul](#) is said to be still in the purgative way. If charity is dominant above all the [soul](#) is in the unitive way; but so long as this mortal life lasts, for the strong and the feeble there will always be the labor and activity of purgation, illumination, and of union in the work of [supernatural](#) perfection. Francisco Suárez teaches this [doctrine](#) in very distinct terms. "These three states", he says, "are never so distinct that any one of them may not participate of the other two. Each of them takes its name and character from that which predominates in it. And it is [certain](#) that no one can attain to such a state of perfection in this life that he may not or cannot make further progress." (De Orat., I. II, c. xi, n. 4).

(2) According to the usual manner of advancement, the majority of [souls](#) are gradually raised to the state of perfect union after passing through the states of purification and illumination. But this rule is by no means absolute, and a [miraculous](#) intervention of an extraordinary grace may bring a [soul](#) suddenly from the lowest depths of moral abjection to the most sublime heights of charity, as may be seen in the case of [St. Mary Magdalen](#) and other celebrated penitent [saints](#). On the other hand we may find [saints](#) in whom the purgative state may predominate even to the end of their lives, and [God](#) sometimes withholds the favors of the unitive way from many faithful and fervent [souls](#) who have advanced generously in the degrees of the purgative and illuminative ways, and who have all along preserved the fervour of holy charity, which is the essence and crown of perfection.

(3) As a rule, [supernatural](#) phenomena of [mysticism](#) appear in the most perfect state, namely that of union; one special favor of the mystical life, namely spiritual espousals, supposes the unitive way, and cannot be ascribed to either of the inferior grades of perfection. Many of the other mystical favors, such as [ecstasies](#), [visions](#), locutions, etc., may be found, by way of

exception, in the less advanced stages of the spiritual life. As regards the gift of contemplation, although it is proper to those who are perfect in virtue and [holiness](#), still it is sometimes granted to the imperfect and even to beginners so that they may taste of its sweetness. Souls by the exercise of [Christian asceticism](#) can prepare themselves for this intimate communication with [God](#), but they should await with [humility](#) and patience the time and occasion in which they are to be introduced by their heavenly Spouse into the mystical state of contemplation.

- (4) In order to decide as to the dispositions required for frequent and daily communion, it is no longer [necessary](#) for a [spiritual director](#) to find out or to judge whether a [soul](#) is in one or other of these states according to the rules laid down by some modern [theologians](#). All that is now required, as stated in the first clause of the [Decree](#) of the Sacred Congregation of the Council of 20 December, 1905, is that the recipient be in a state of grace and approach the [Holy Table](#) with a right intention. As already stated, these three states are not easily distinguishable, and the lines of demarcation between them cannot easily be discerned, and therefore could not have been regarded as at any time as very useful as a rule of guidance for frequent Communion. Now the rule is inapplicable, for those in the purgative way may receive [Holy Communion](#) just as often as those who are in the illuminative and unitive, as is evident from the [decree](#) referred to. We are not, however, to suppose that the rules given by [theologians](#) and ascetical writers, founded as they are, on the teachings of the ancient Fathers, with regard to [Holy Communion](#) according to the three states or ways no longer serve for edification. They indicate to us what is to be expected as the fruits of frequent Communion received worthily. Frequent Communion is the chief means of preserving and perfecting in our [souls](#) the spiritual life, and of supporting them in all its ways.

(4) .- THE BRAIN

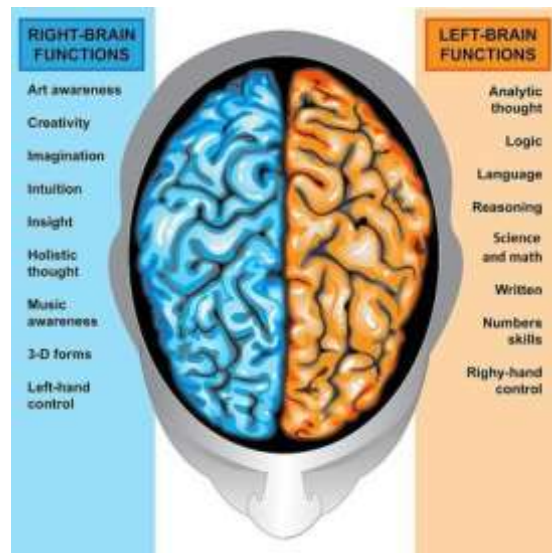
Right Hemisphere – Corpus Callosum - Left Hemisphere

The Quick Facts

ls: Responsible for control of the left side of the body, and is the more artistic and creative side of the brain

The Quick Facts

rs: Responsible for control of the right side of the body, and is the more academic and logical side of the brain



The Right & Left Hemispheres of the Brain

Hiểu biết về Nghệ thuật
 Khả năng sáng tạo
 Khả năng tưởng tượng
 Trực giác
 Óc minh mẫn
 Chu tri
 Hiểu biết về Nhạc
 Dạng thức 3 chiều
 Thuận tay Trái

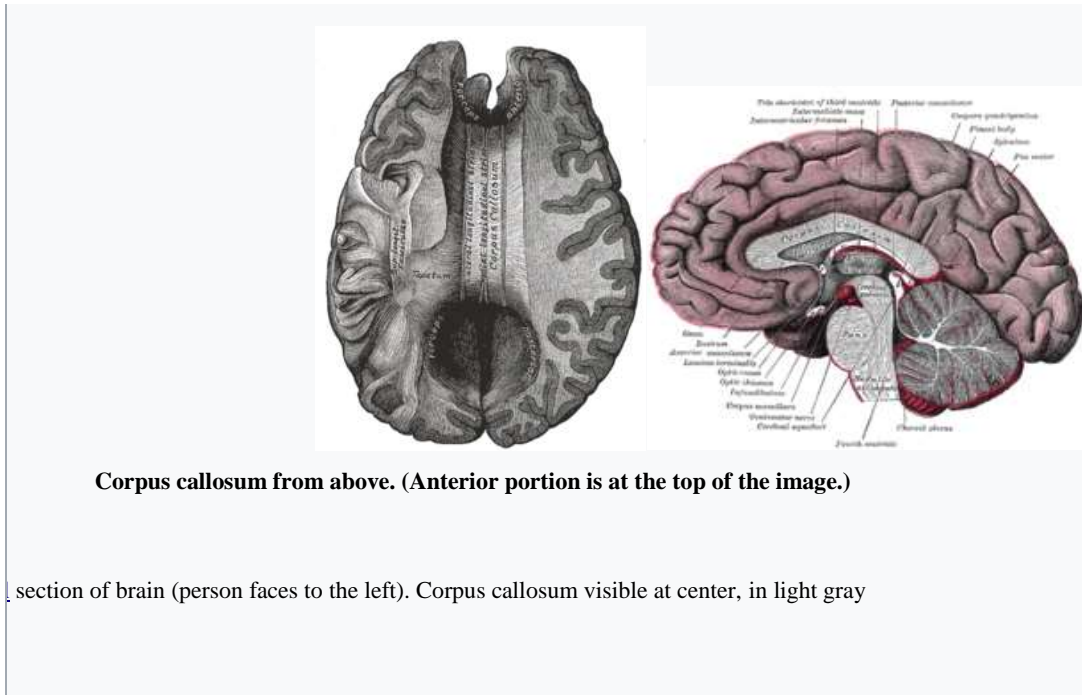
Corpus Callosum

Tư duy Phân tích
 Khả năng luận lý
 Ngôn ngữ
 Khả năng lý luận
 Khoa học và Toán
 Khả năng viết lách
 Kỹ năng về số
 Thuận tay Phải

Corpus callosum

From Wikipedia, the free encyclopedia
[Jump to navigation](#)[Jump to search](#)
 For the films, see **Corpus Callosum* and *Corpus Callosum (2007 film)*

Corpus callosum



Corpus callosum from above. (Anterior portion is at the top of the image.)

section of brain (person faces to the left). Corpus callosum visible at center, in light gray

Corpus callosum with [Anatomography](#)

The **corpus callosum** (/ˈkɔːrpəs kəˈloʊsəm/; [Latin](#) for "tough body"), also **callosal commissure**, is a wide [commissure](#), a flat bundle of [commissural fibers](#), about 10 cm long^[*citation needed*] beneath the [cerebral cortex](#) in the [brains](#) of [placental mammals](#). It spans part of the [longitudinal fissure](#), connects the left and right [cerebral hemispheres](#), and **enables communication between the [hemispheres](#)**. It is the largest [white matter](#) structure in the [human brain](#), consisting of 200–250 million [axonal](#) projections.^[]

Tóm lại

Não bộ của con Người gồm hai Bán cầu: Bán cầu não Phải chủ Nguồn Tình, Bán cầu não Trái Trái chủ Nguồn Lý.

Hai Bán cầu được nối kết với nhau bởi Cầu nối Corpus Collosum ở giữa. Cầu nối Corpus Collosum là xa lộ giúp hai bán cầu trao đổi Tình / Lý qua lại với nhau hay đối thoại với nhau, sao cho Tình / Lý lưỡng nhất hay Tình / Lý tương tham. Hay Tâm / Trí lưỡng nhất (Body and Mind in One)

5 .-MINH TRIẾT VIỆT

Việt Nhân

*Nhận được thư chuyển có tựa đề: **Mối Quan hệ giữa Minh Triết với Quyền lực và Chính trị** “ của Ts. Lê Công Sự “ cùng bài phân biện của Ông Phạm Khiêm Ích (1) với lời yêu cầu Góp ý của Ông Lê An Vi, tiếp theo chúng tôi lại nhận thêm bài Thơ “ **Đất nước mình ngộ lắm phải không Anh ?** của người con Gái nơi quê Mẹ của tôi cách nửa vòng trái Đất “ (2), cùng **những tin đồn dạt về Cá chết hàng loạt ngoài biển** miền Trung, chúng tôi không*

có ý phản biện bài viết, cũng không họa thơ, mà chỉ nhận cơ hội góp vài ý về Minh triết Việt để làm sáng tỏ một vài vấn đề về Văn hoá Việt, hy vọng sẽ phần nào đáp ứng được ước vọng của những người còn thiết tha với tiền đồ của Dân tộc.

Tuy với Hình thức Cũ rất Cũ, nhưng với Tinh thần Minh triết, Bài viết sẽ mang tới Nội dung rất Mới, rất hợp với thời đại Khoa học ngày nay, Kính xin quý vị cảm phiền chịu khó đọc Kỹ cho hết. Đa tạ.

A.- MINH TRIẾT

I.- Định nghĩa: Triết: Triệt dã:

Theo Nho thì Triết cần phải “ suy xét cho tới cùng triết “ mọi vấn đề, nên phải Triệt Thượng và Triệt Hạ. Triết gồm có hai lãnh vực ngược chiều:

Triệt Thượng là : **Cao minh phối Thiên:** Có ươn Lên chỗ Cao mới Sáng soi thấu được cõi Trời hay linh phối với bầu Trời để tiếp cận với nguồn Tâm linh: Nguồn Sống và Nguồn Sáng (Có thể suy từ trục Thủy / Hỏa của Ngũ hành) thuộc Đời sống Tinh thần.

Triệt Hạ là: **Bác hậu phối Địa:** Có lăn lộn Xuống khắp chốn Rộng Sâu mới bao quát được bờ cõi mặt Đất để khai thác các định luật Vật chất trong Vũ trụ cần thiết cho đời sống Vật chất.

Con Người là Tinh hoa của Trời Đất (**Nhân giả kỳ Thiên Địa chi Đức**), tuy Tinh hoa Trời Đất được kết tụ nơi Minh, nhưng Tinh thần và Vật chất có được kết hợp với nhau làm Một (: Body and Mind in One) thì mới giúp cho “ Thân an Tâm lạc “, nhờ đó mà con Người có “ **một Cơ thể tráng kiện trong một Tâm hồn minh mẫn** “, cũng nhờ đó mà con người có khả năng sống theo Tiết nhịp “ **Thiên sinh, Địa dưỡng, Nhân hòa.** “.

Nói cách khác, khi có cái nhìn Cao Sáng và Sâu Rộng đủ cả Trên lẫn Dưới, cả Trong lẫn Ngoài, từ Gần tới Xa, từ Nhỏ tới To, từ nơi Rõ ràng tới chốn Sâu kín. . . thì con Người mới được Chu tri (holistic knowledge) hay có cái Nhìn viên mãn để tránh cảnh “ triết lý sờ voi “ mà đưa tới cảnh bị phân hoá.

Khi kết hợp được hai chiều ngược nhau của: Trên / Dưới , Cao / Thấp, Trong / Ngoài, Rộng / Sâu, Trước / Sau . . . thì con Người mới có cái nhìn toàn diện, giúp quán thông được cả ba cõi **Thiên, Địa, Nhân** , do đó mà bảo : ” **Thông Thiên, Địa, Nhân, Việt Nho.** “.

II.- Minh bằng cách nào?

Minh là “ làm rõ ra “ phải làm sao cho Triệt Thượng và Triệt Hạ ngược nhau mà giao hòa hay được kết hợp với nhau thành nét Lưỡng nhất: (Dual unit: 2 → 1).

Chúng ta dùng hình Thái cực để giải thích về nét Lưỡng nhất: “ Âm Dương hòa “



Hình Thái cực

Thái cực gồm Âm (màu Đen) / Dương (màu Trắng) kết lại làm một, gọi là “ **Nhất Nguyên Lưỡng cực** ”.

Nho có các câu về Thái cực :

“ **Âm trung hữu Dương căn, Dương trung hữu Âm căn:** Trong Âm màu Đen có mầm Dương màu Trắng, trong Dương màu Trắng có mầm Âm màu Đen “.

“ **Thể / Dung nhất Nguyên, Hiển vi vô gián:** *Cái Thể (Bên Trong) và Diện (Bên Ngoài) có cùng một Góc, Cái Hiện rõ (Dương) và cái Ẩn tàng (Âm) liên kết với nhau, không có chia cách “.*

***Âm (màu Đen) trung hữu Dương căn (có chấm màu Trắng):** Trong Âm có mầm Dương.
Tuy Âm có Thể bên Trong màu Đen, nhưng Dung hay Diện bên Ngoài lại có chấm Trắng, nên Diện mang tính chất Dương, do đó Âm trở thành ion +

***Dương (màu Trắng) trung hữu Âm căn (có chấm màu Đen):** Trong Dương màu Trắng lại có mầm Âm màu Đen, cái Diện bên ngoài mang tính chất Âm, nên Dương là ion –.

***Ion + kết hợp với ion – thành dòng Điện tức là ion – và ion + đạt trạng thái Hòa ở thế Quân bình động.**

Triệt Thượng liên hệ với Âm, Triệt Hạ với Dương, khi Thượng Hạ giao thoa thì « Âm Dương hoà ». Khi “Âm Dương hoà “thành luật phổ biến thì trở thành « **Đại Đạo Âm Dương hoà** « ..

Khi Triệt Thượng và Triệt Hạ kết giao thành nét Lương nhất thì Triệt mới được Minh, ta gọi là Minh triết. Minh triết là luật Biến dịch trong Vũ trụ hay Thiên lý, chứ không ai có Minh triết.

Đông phương thì có Minh triết « **Đại Đạo Âm Dương hoà** «.
Tây phương cũng suy tư theo nghịch lý **Diễn dịch / Quy nạp** hay **Phân tích / Tổng hợp**, nhưng không thấy đề cập tới nét Nhất quán hay Lương nhất của Vấn đề. Mọi Liên hệ của Tây phương theo Khoa học thuộc loại **Liên hệ Cơ khí** (mécanique) chứ không phải mọi **Liên hệ Cơ thể hai chiều** theo Dịch lý như như Đông phương (organique) .

Tổ tiên chúng ta đã sống thuận theo Thiên lý bằng cách sống sao cho « **Tình Lý tương tham** », Cụ Nguyễn Du đã ví von : " **Bên Ngoài là Lý, nhưng Trong là Tình** .

Khi **sống ngoài Xã hội** thì phải **Suy tư** (nhờ Nguồn Sáng: Thinking) theo Khoa học để khám phá vũ trụ Vật chất mà nâng cao đời sống Vật chất, nhưng **trong từng Cá nhân** thì phải **Quy tư** về nguồn Tâm linh (nhờ Nguồn Sống: feeling) mà nâng cao đời sống Tinh thần bằng cách ngồi yên tĩnh và bất động, bỏ vương vấn cuộc đời mà « **Đôn hồ nhân, cố năng ái** : Đôn hậu Tình người để mà yêu thương nhau « tức là un đức nguồn Tình «.

Khi sống với nhau trong Gia đình và ngoài Xã hội thì lại phải dùng Lý, nhưng Lý cần được sự bao bọc che chở của nguồn Tình để cho Lý được công chính mà đạt tới trạng thái Hòa .

Tình Và Lý hoạt động như sự truyền đi của Ánh sáng : Theo nhà vật lý Brooglie thì Ánh sáng được truyền đi vừa theo Đường Thẳng của dòng Hạt photon vừa theo làn Sóng hình Sin bao quanh dòng photon. Làn Sóng bao bọc che chở cho dòng Photon tựa như nguồn Tình, còn dòng Photon truyền theo đường thẳng tựa như Lý công chính. Đây là lối sống hòa « **Hợp Nội Ngoại chi Đạo:** kết hợp Trong / Ngoài vào nhau làm Một « .

Tình thôi thúc con Người tìm đến với nhau, Lý giúp con người sống « có Đi có lại cho toại lòng nhau « nghĩa là sống công bằng mà Hoà với nhau, khi hành xử Tình / Lý kết đôi thì sống hoà vui với nhau. Hoà là nguồn mạch của hạnh phúc.

Nếp sống theo Việt lý này đã được thấm nhập vào huyết quản của Dân tộc Việt trong mọi lãnh vực qua hàng ngàn năm. Các cặp đối cực của Dịch lý hay nét Lương nhất là sợi chỉ

hồng xuyên suốt nền Văn hoá Việt, nét Lương nhất đã thấm nhập vào mọi sinh hoạt của dân Việt như các huyết quản chu lưu khắp thân thể con người .

Đây là nếp sống vừa **Chu tri theo tinh thần Triết lý (Lý)** vừa có **tính chất Tế vi của Nghệ thuật (Tình)** để giúp sống hòa với nhau, nên là việc không dễ làm, xin đừng làm là nếp sống nhà quê lạc hậu.

III.- Ví dụ điển hình

Để làm sáng tỏ Vấn đề, chúng ta xét tới sự giao thoa thành nét Lương nhất của một số cặp đối cực :

1.-**Trong Con Người:** Khi em bé vừa được sinh ra, bắt đầu hơi **Thở Vào** và hơi **Thở Ra** được điều hòa thì mới khóc oe oe, báo hiệu là cuộc sống bắt đầu . **Hơi thở Vào** do **Thần Kinh Giao cảm (sympathetic)** làm cho quả tim đập nhanh, **hơi Thở Ra** do **Thần kinh đối Giao cảm (parasympathetic)** làm cho quả tim đập chậm, do vậy mà hơi Thở Vào và Thở ra có **điều hòa** theo Quân bình động thì áp suất máu mới điều hoà, sức khỏe con Người mới ổn định. Những người có hơi thở không điều hoà thì bị bệnh áp huyết cao hay thấp.

Người ta thường ngồi Thiền tập hơi Thở Vào / Thở Ra để duy trì thể cân bằng trong Cơ thể hầu thư giãn, hầu loại trừ những ý tưởng làm vướng vẩn cuộc đời cho Thân an Tâm lạc hay Thân Tâm hợp nhất (*Body and Mind in One*) .

2.- Trong cây cối:

Rễ cây thì mọc **Xuống**

Thân, Cành , Lá thì mọc **Lên**

Rễ cây hút Nhựa Thô dưới Đất chuyển **Lên** Lá cây, ở đây nhờ năng lượng ánh sáng mặt Trời, Nhựa Thô được quang hợp thành Nhựa Luyện. Nhựa luyện lại được chuyển **Xuống** khắp nơi trong cây để cho cây sinh tồn và phát triển. Nhờ Hiện tượng luân chuyển **Lên Xuống** để cho nhựa Thô biến thành nhựa Luyện để cây phát triển mà đơm Hoa kết Trái. Hoa Trái là hệ quả cao nhất của hoạt động **Lên Xuống** của nhựa cây. Hoa được kết Trái là Tinh hoa của sự **Lượng** hợp **Lên Xuống** của nhựa cây.

3.-Trong **Sinh vật:** Gái / Trai, Mái / Trống, Cái / Đực , nhụy Cai / nhụy Đực là những cặp đối cực (*opposite term*) kết hợp với nhau mà sinh ra Con Cái . Con Cái là hệ quả của nét Lương nhất . Con cái (1) mang nhiễm thể X / Y của Cha Mẹ (2) mà thành là nét Lương nhất ($2 \rightarrow 1$)

4.- Trong **Không gian:** Các Thiên thể di chuyển không ngừng trong không gian theo hướng vô cùng vô tận nhờ sự cân bằng động của sức **Quy tâm và Ly tâm**.

5.- Trong **một Nguyên tử:** Một Nguyên tử được trung tính nhờ sự cân bằng giữa sức Quy tâm của hạt Nhân (*proton*) và sức Ly tâm của điện tử (*electron*) .

6.- Trong **Điện học :** Những **ion – và ion +** chạy ngược chiều trong dây dẫn điện giao thoa nhau mà sinh ra dòng Điện.

7.- Trong **Từ học:** **Từ lực của Cực Nam và cực Bắc** của một Nam châm giao thoa nhau mà sinh ra Từ phổ.

8.- Trong **Hoá học** thì có Base (*pH: 7 - 14*) và Acid (*pH : 7 – 1*) phản ứng với nhau mà có phản ứng Trung tính.

9.- Trong **Âm học** thì hai âm có Tần số thích hợp thì giao thoa với nhau mà sinh ra tiếng Bổng tiếng Trầm cũng như cộng hưởng với nhau,

7.- Trong **Toán học** thì có số **Âm - và số Dương** + đối xứng kết hợp với nhau thành số 0. Trong toán học cũng có phép **Vi phân và Tích phân**.

8.-Trong **Vũ trụ** cũng có năng lượng **Tối và năng lượng Sáng**, năng lượng Tối là nguồn Sóng, nguồn Tình, năng lượng sáng là Nguồn Lý ...

10.- Trong **Khoa học Vật Lý** hiện đại thì có **Thời / Không** nhất phiến (Time – Space – Continuum) của Einstein. Thời gian và không gian là hai mô căn bản (tissu fondamentale) như sợi Dọc và sợi Ngang đan kết với nhau mà sinh ra vạn vật.
(Xem SPACE.com. Warping Time and Space).

11 . Trong **Nho** thì có **Cơ cấu Ngũ hành**: 2 cặp đối cực (**Thủy / Hỏa, Mộc / Kim**) của Tứ hành nhờ sự Dung hoá của **hành Thổ** mà đan kết với nhau mà sinh ra vạn vật. Ngũ hành chính là nguồn sinh sinh hóa hóa của Vũ trụ, hay Tạo hóa hư hay Lò Cừ .

13.- Trong **Lạc thư của Lạc Việt** thì có các cặp số **Lẽ và số Chấn** thuộc vòng Trong và vòng Ngoài của số độ Ngũ hành được xếp theo mạch nối chữ Văn và chữ Vạn, quay ngược chiều nhau, đan kết với nhau cá biệt hoá mà sinh ra vạn vật, đó là Lạc thư Minh triết (xem cuốn Lạc thư Minh triết của Kim Định).
Những ví dụ trên nói về sự kết hợp của những cặp đối cực làm Một để thành một hợp thể Tiến bộ mang tính chất Hòa, gọi là nét Lương nhất .

IV.- Dịch lý

Tất cả các cặp đối cực được Nho tổng quát bằng Âm Dương. Cặp đối cực Âm Dương được gọi là Nghịch số của Dịch (sự biến hoá), nên có câu: “**Dịch : Nghịch số chi Lý**“, Lý Biến dịch của “ **Âm Dương tương thôi** “ (Tương thôi là níu kéo và xô đẩy nhau) lập nên thế Quân bình động, nhờ trạng thái quân bình động mà thay đổi để tiến bộ và luôn được ổn định trong trạng thái cân bằng động tức là **trạng thái Hoà**, do đó mà có : “ **Âm Dương hoà** “, Âm Dương hoà là luật phổ biến, nên trở thành “ **Đại Đạo Âm Dương hoà** “ hay còn gọi là **Tiết nhịp của Vũ trụ** (cosmic rhythm).

Ta có thể lấy một thí dụ đơn giản để gợi ý về sự Biến dịch của “**Âm Dương tương thôi**” như **sự kéo dây của hai phe**. Hai phe là cặp đối cực mà sức Níu / Kéo của hai bên không quá cách biệt, khi hai bên kéo nhau thì cái dây cứ liên tiếp xích bên này rồi xích bên kia, mỗi lần di chuyển rồi lại ngừng giây lát, và cứ dằng co như vậy. Sự di chuyển tạo ra sự “ Tiến bộ “ và sự ngừng lại ở mỗi thời điểm và không điểm là Trạng thái “ giao Hoà nhau “, điểm Ngừng lại không ở một chỗ mà cứ di chuyển qua lại liên tiếp, đó là trạng thái Quân bình động.

Như vậy, sự Biến dịch theo Dịch lý tạo ra sự Tiến bộ ở Trạng thái tạm ổn định mà Hoà ở từng Thời và Không điểm gọi là Quân bình động.

Vợ Chồng là Nghịch số, là cặp đối cực. Vợ Chủ Tình, Chồng chủ Lý, khi sống sao cho Tình / Lý vẹn toàn với nhau thì “ Thuận Vợ thuận Chồng “. Mỗi Tình giúp hai Vợ Chồng tìm đến kết đôi với nhau, Lý giúp hai Vợ Chồng hành xử công bằng với nhau mà sống Hoà với nhau

để “*Thuận Vợ Thuận Chồng, sống Hạnh phúc bên nhau, Hạnh phúc là mục tiêu cao cả của con Người. Vợ Chồng là đầu mối của đời sống của người Quân tử (Quân tử cho Đạo, tạo đoan hồ phu phụ)*, vì Gia đình là nếp sinh hoạt cao nhất trong Vũ trụ và cũng là nền tảng của Xã hội. Gia đình “*thuận Vợ thuận Chồng*” là Hạnh phúc con Gia đình cũng là nền tảng Hoà bình của Xã hội.

Cặp đối cực Âm Dương kết thành Thái Cực .Nho lại có câu: “**Nhân nhân, vật vật các hữu Thái cực**” : Người nào, Vật nào cũng đều có Thái cực, vì Người nào, Vật nào cũng do cặp đối cực đã kết thành Lưỡng nhất.

Do đó mới có câu: “**Thể / Dụng nhất Nguyên, Hiễn / Vi vô gián**”: Cái Thể bên Trong và cái Diện bên Ngoài của mỗi Vật đều có nguồn Gốc Nhất thể. Con Người chân tu có cái Thể (Lòng) Nhân ái thì mới có bộ Mặt (Diện) hiền lành, Ăn Nổi từ tốn, Hành động khiêm cung. Nhất thể của Vạn vật là Vật chất và Năng lượng. Vật chất có thể biến ra năng lượng theo công thức (của Einstein) :

$$E=MC^2.$$

M là khối lượng Vật chất được biến ra năng lượng, C là tốc độ ánh sáng: 300.000 km / giây . MC²: bình phương của tốc độ ánh sáng là số năng lượng phát ra từ khối lượng vật chất M. E là Năng lượng từ khối lượng M phát ra, đó là năng lượng Nguyên tử .

Con Người có Cơ thể là Vật chất. Vật chất và Tinh thần (siêu Vật chất) đều hoạt động được là nhờ năng lượng. Vật chất và Tinh thần có là Một thì con Người mới quân bình.

*Cùng một lẽ, Đạo và Đời cũng là Một, không thể ly cách, vì: “**Đạo bất viễn nhân**: Đạo không ở xa con Người mà ở trong Tâm con Người “, muốn tu thì cứ đi vào Tâm mình bằng cách ngồi yên tĩnh và bất động, xóa bỏ màn Vô minh Tham, Sân, Si cho cõi Lòng trống rỗng mà tiếp cận với Nguồn Sống và nguồn Sáng, nên ai cũng phải Tu, mà Tu Đạo là để có Nhân Nghĩa mà sống Hoà trong Đời, ở Đời mà không Tu để tìm về Nguồn Gốc.” thì mất Góc Nhân Nghĩa thuộc Tâm linh mà sống xáo xáo với nhau . Chữ Đạo theo Nho là đi về Nguồn (Tâm linh) .*

*Do đó “**Cố ly vật cầu Đạo giả, vọng nhi dĩ hĩ**: Việc Lià Xa sự Vật mà cầu Đạo là chuyện hão huyền “ (Hồ Như Phong. Đại cương 145).*

*Cũng thế, những cái **Hiễn rõ** (Dương) cũng như cái **Ẩn tàng** (Âm) đều không có chia cách vì cùng Nhất thể, do Nhất thể, nên “**Vạn vật tương liên**”, giữa con Người với các môi trường Không khí, Nước, Đất cũng như (môi) trường Tần số (do ba động của làn Sóng) đều có Liên hệ Cơ thể với nhau, ảnh hưởng lẫn nhau, một cái dơ nắm tay của chúng ta cũng ảnh hưởng đến cả Vũ trụ, vì vật nào nặng nhẹ đều phát ra Tần số, vật nặng có Tần số Thấp, vật Nhẹ có tần số Cao, các Tần số thích hợp có thể giao thoa với nhau và cộng hưởng với nhau, do đó mà Tổ tiên chúng ta có câu: **Hồn Thiêng Sông Núi**.*

Hồn thiêng. Hồn thiêng khi nào và ở đâu Hồn cũng hiển hiện được, và hiển hiện cùng một lúc (cùng Thời gian) ở nhiều nơi trong Không gian (ubiquitous), đó là nhờ tần số của Tư tưởng. Tần số do năng lượng của các electron phát ra khắp vũ trụ. Người ta biết được khả năng hiển hiện của Tần số do năng lượng của electron phát ra khắp nơi, vì tổng số pin của hai electron ở gần hay cách xa vạn dặm vẫn bằng không, số pin là số vòng quay ngược chiều của hai electron. Nhờ có năng lượng mà con người Suy tư được, năng lượng gây ra ba động tạo ra tần số.

Theo Huyền thoại Việt Nam, chúng ta có Châm ngôn:

Mẹ: Non Nhân, Cha: Nước Trí, Con Hùng Vương : Hùng Dũng .

Mẹ / Cha , Nhân / Trí là Nghịch số trong Thái cực. Khi mình Ăn Ở biết yêu thương nhau (theo Tình: Nhân) và hành xử Công bằng với nhau (theo Lý: Nghĩa) thì mình bắt gặp được Tàn số tư tưởng của Cha ông qua cảm nhận của Trực giác. Khi luôn sống theo Tình Lý kết đôi thì con Người trở nên Hùng Dũng: **Hùng** là sức mạnh của Cơ bắp, **Dũng** là sức mạnh của Tinh thần.

Hùng Dũng là tinh thần Đoàn kết cũng là Nội lực của Dân tộc để lập Quốc Việt Nam .

Vua Hùng là Quốc Tổ Hùng Dũng của Việt Nam

Lối Quy tư và Suy tư của Tổ tiên Việt cũng là Triệt Thượng và triệt Hạ:

Một là **hướng Ngoại** thì **Suy tư** để khám phá định luật trong **thế giới Vật chất** mà nâng cao đời sống.

Hai là **hướng Nội** tức là **Quy tư** về Tâm mình để tiếp cận với **nguồn Tâm linh**: nguồn Sống và nguồn Sáng. Nguồn Sống là Động lực (Tình) giúp cho Hướng đi của nguồn Sáng (Lý) được Công chính mà Hoà với nhau.

Khi kết hợp được Nghịch số Quy tư và Suy tư theo Dịch lý “ Âm Dương hòa “ thì cuộc sống con Người mới bắt nhịp với **Tiết nhịp Hòa của Vũ trụ** mà sinh tồn và phát triển.

Trên đây là vài nét về Minh triết Việt theo Việt Nho.

B.- MINH TRIẾT TRONG CẤU TRÚC NGÔN TỪ: NÉT GẤP ĐÔI

Người Việt Nam có thói quen Nói theo lối gấp đôi (twofold) thành cặp đối cực của Dịch lý. **Khi để ý tới Cơ cấu và cách Vận hành của Ngôn từ Việt thì chúng ta nhận ra được cuộc sống nhịp theo Thiên lý Thái cực của Dân tộc Việt.**

Chúng ta thường nói: Ăn / Ở, Ăn / Nói, Ăn / Uống, Ăn / Làm, Ăn / Ngủ, Làm / Lụng, Đi / Đứng, Học / Hành, Vợ / Chồng, Mẹ / Cha, Tiên / Rồng, Tình / Lý hay Nhân / Nghĩa, Núi / Sông hay Sơn / Hà, Nhà / Nước, Thời gian / Không gian hay Vũ / Trụ . . .

Ăn / Ở

Ăn (vào) / **Ở** (ra)

Ăn là nhu cầu đầu tiên của con Người để tồn tại và phát triển, đó là Thiên tính, không ai có thể Sống mà không Ăn. Đã sinh ta thì ai cũng biết Ăn, nhưng Ăn cho khỏe Xác thì thức ăn phải gồm đủ hai yếu tố ngược nhau Ngon / Lành.

Thức ăn Ngon phải thoả mãn năm giác quan: Đẹp mắt (Thị giác), Ngon miệng (Vị giác), Mùi thơm (Khứu giác), Dòn tan khi nhai (Thính giác), Dễ chịu khi cầm lấy (Xúc giác), có vậy Dịch vị mới tiết ra giúp sự tiêu hóa được tốt.

Thức ăn lành thì dễ tiêu hóa không gây bệnh. Đồ ăn Ngon thì không mấy lành, đồ Ăn Lành thì ít Ngon. Có điều hòa được hai yếu tố Ngon và Lành thì sức khỏe mới luôn ổn định, khi đó thì Cơ thể mới khỏe mạnh, làm giá đỡ cho Tinh thần minh mẫn. (Body and Mind in One).

Còn cách ăn thì ngồi chõ chung, ăn chung, không mỗi người một đĩa như Âu Tây. Khi ăn mọi người quây quần xung quanh bàn ăn, các thực phẩm có nhiều món để chung trên mâm, chỗ ngồi cũng như thức ăn cũng được để ý về cách “ **Kính già yêu trẻ** “. Khi ăn mọi người đều “ lưu tâm mà chia sẻ mọi thứ “ như về Lời Ăn tiếng Nói cùng san sẻ thực phẩm cho nhau sao cho thuận Tình hợp Lý mà sống hoà vui với nhau, đó là cách xử Lễ với nhau, “ **Ăn xem Nội, Ngồi xem Hướng** “ là vậy. Ăn còn là bài học Lưu tâm và Chia sẻ hàng ngày cho tuổi trẻ. Thường sau khi ăn buổi tối là những lúc cả gia đình hàn huyên với nhau về những sinh hoạt ban ngày của mỗi người trong gia đình, đây cũng là thời gian quan trọng làm cho mối dây ràng buộc mọi người trong gia đình với nhau. Do đó mới có câu: “ **Có Thực mới vực được Đạo** “ làm Người .

Ở là cách hành xử với nhau hàng ngày cũng phải có hai chiều Đi / Lại, cho công bằng mà Hoà với nhau. Khi giao tiếp với nhau phải “ **cẩn ngôn cẩn hành**: cẩn trọng trong Lời Nói, dẫn đó trong việc Làm “ vì “ **Bệnh tông khẩu nhập, họa do Ngôn xuất**: Bệnh do của “ ăn vào “ không lành hay tham thực, Họa do lời “ Nói ra “ sắc hơn dao gây tổn thương nhau. “

Cha ông căn dặn cách sống ở đời: “ **Học Ăn, Học Nói, Học Gói, Học Mở** “.

Ăn Vào, Nói Ra. Ăn để cho Khỏe Xác và để “ **Vực được Đạo làm Người** “. Nói điều Nhân Nghĩa cho vừa Lòng nhau.

Gói Vào cho Kín để khỏi bị rơi ra, **Mở ra cho hở rộng** để không còn bị che lấp, tức làm việc nào cũng đến nơi đến chốn.

Tất cả đều Học và Hành theo cách sống hợp với Dịch lý.

Có kết hợp được cả hai cách **Ăn Ở** được hài hoà thì mới “ **Thân An Tâm Lạc**” tức là “ **mạnh Hồn khỏe Xác “ hay “ Một cơ thể tráng kiện trong một Tinh thần minh mẫn “**. Ăn Ở là một nghệ thuật sống thường xuyên rất tế vi, có vậy thì cuộc sống mới được an hòa hạnh phúc.

Trong bài Viết:

“ Khắc kỷ phục Lễ “ đầu đó, T.G. Kim Định có câu nhại Kiều:

“ **Ở / Ăn thì Nết phải hay**

“ **Nói điều “ ràng buộc “ thì Tay phải Già** “

Ở Ăn phải hay là phải làm sao cho hai chiều Ngược Xuôi được êm thấm. **Tay Ràng buộc phải Già** là phải có nghệ thuật làm sao kết hợp được nghịch số cho vừa đủ hài hoà, chứ cứ “ **già néo thì đứt dây**” “.

Ăn / Nói

Ăn / (vào) / Nói (ra)

Ăn vào thì phải có thực phẩm Ngon / Lành. **Nói ra** điều Nhân / Nghĩa theo cách “ **Lời Nói chẳng mất tiền mua, liệu Lời mà Nói cho vừa Lòng nhau** “

Ăn Nói cũng đều có hai chiều vào ra, cần phải được hài hòa thì mới giúp cho cuộc sống được an vui thoải mái.

Ăn / Uống

Ăn (chất Đặc) Uống (chất lỏng)

Ăn Uống sao cho hai chất Đặc / Lỏng được trộn lẫn cân bằng cho sự tiêu hóa tốt thì mới có sức Khỏe, “ **Sức Khỏe là vàng** “, có “ **Tiền mua Tiên cũng được**” , nhưng nhiều khi có vàng cũng không mua nổi sức khỏe .

Ăn / Làm

Ăn (Trong) Làm (Ngoài)

Ăn để có năng lực mà làm việc, **Làm** việc thì tiêu hao năng lượng, nhưng có **Làm** thì mới có **Ăn**, nên: “ **Tay Làm hàm Nhai, Tay quai miệng trẻ.**” **Ăn** **Làm** phải kết hợp vừa sức thì cuộc sống thoải mái, có **Ăn** mà không **làm** thì miệng trẻ nghĩa là không có **Ăn** hay cướp lấy của người khác mà **Ăn**, có **Làm** mà chẳng được **Ăn** thì sống kiếp Ngựa Trâu. Thái quá cũng như **Bất cập** cũng đều bị **Lạm dụng** làm cuộc sống mất quân bình, nên cần phải sống **Tiết độ** (**No more , no Less**) trong mọi lãnh vực.

Ăn / Ngủ

Ăn (Động) / Ngủ (Tĩnh)

Ăn (Ban ngày) để có năng lực mà **Làm** việc để nuôi sống và phát triển, khi làm Ban Ngày thì tiêu hao năng lực, nên phải **Nghỉ** (Ban đêm) cho cơ thể hết mệt, nhất là giấc Ngũ ngon (sound sleep) thì hấp thụ năng lượng (năng lực)
ợng là Chi trong cách tập Tai chi để tăng năng lượng cho sức khỏe) trong không khí được nhiều hơn thức ăn vào. Qua giấc ngũ ngon lúc sang thức dậy tinh thần con người rất thoải mái.

“Ăn được ngủ được là Tiên, mất Ăn mất Ngũ là Tiên mất đi “.

Làm / Lụng

Làm (Thực tự: Hữu) / **Lụng** (Hư tự : Vô)

Trong Các Lời nói Gấp đôi có nhiều cặp có tiếng đầu có nghĩa thuộc **Thực tự** (Hữu) và tiếng sau là **Hư tự** (Vô) thì vô nghĩa, cặp này cũng diễn tả Dịch lý: “ **Thực nhược Hư, Hữu nhược Vô**: Có mà như Không, Không mà dường như Có “ . Đây là Lời nói về sự **Biến hóa bất biến của Vật chất trong Vũ trụ, có đó rồi không đó, nên trong cuộc sống không thể bám chặt vào những cái Biến đổi từng sát na như của cái Vật chất mà tranh dành sát phạt nhau làm cho xã hội rối loạn, con Người khổ đau.**

Đi / Đứng

Đi (Động) **Đứng** (Tĩnh)

Chân này phải Động mới bước tới được, nhưng **Chân kia phải Đứng yên, để làm Điểm tựa** cho chân Kia Động mà bước tới. Chân Động bước tới được là nhờ Chân Tĩnh, nên “ **Hữu sinh ư Vô** “:Cái Có từ cái Không mà ra . Cứ chân này Tĩnh giúp cho chân kia Động bước tới, hai chân cứ luân chuyển Tĩnh Động như thế thì bước đều nhịp nhàng mà đi được quãng đường dài. Nếu hai chân đều đứng yên thì không bước tới được, nếu hai chân cùng bước thì chỉ có thể nhảy được một số bước là đã mệt nhoài, một chân làm việc để cho chân kia nghỉ thì hai chân mới làm việc được lâu dài. Đó là sự phân công hợp lý trong mọi trường hợp.

Học / Hành

Học (vào) **Hành** (Ra)

Học để có kiến thức (information) giúp cho phát triển Khả năng) và có cả kiến thức về sự đào luyện Tư cách (formation) ,

Hành là đem hai loại kiến thức trên thể hiện vào cuộc sống hàng ngày để trau dồi Tư cách và Khả năng để nâng cao đời sống Vật chất và Tinh thần.

Học mà không Hành là cái Học vô bổ. Hành mà vô học thì làm càn, vì “ **Bất học vô thuật**: không học thì không biết cách làm “, thường gây rắc rối trong xã hội, vì không kết hợp được Học và Hành hay “ **Tri Hành phải hợp nhất** “.

Những nhà cầm quyền mị dân thì chỉ Nói Hay mà Làm không được Tốt vì “ **Lực bất tòng Tâm** “ hay **Tâm nông Trí cạn** .

Vợ / Chồng

Vợ (Gái, Mẹ) / **Chồng** (Trai, Cha)

Gái / Trai là cặp đôi cực kết nên Vợ Chồng. Vợ Chồng tìm đến với nhau bằng **Tình** qua lễ **Thành hôn**, sau lễ Thành hôn, trước khi vào phòng riêng trao thân gửi phận cho nhau, hai Vợ Chồng cùng uống chung với nhau một ly rượu và hai bên bái nhau gọi là lễ **Giao Bái** như là lời kết hứa tôn trọng nhau suốt đời cho đến khi “ **cốt rủ xương mòn, răng long đầu bạc** “ với nhau. Đây là lời giao ước sống Hoà với nhau theo **Lý** công bằng Do đó mà có câu : **Quân tử chi Đạo tạo đoan hồ phụ phụ** : Vợ Chồng là đầu mối cho người Quân tử.

Nhờ yêu nhau bằng Tình yêu khăng khít, sống Hoà với nhau bằng Lý Công chính, nên “ **Thuận Vợ thuận Chồng**, biến gia đình thành Tổ ấm, Vợ Chồng cùng nhau xây dựng Gia

đình và Xã hội mà vui sống bên nhau cùng sinh Con đẻ Cái, đó là nguồn sinh sinh hoá hóa cao nhất trong Vũ trụ. Sự phân công trong Gia đình thì: **Nữ Nội, Nam Ngoại**: Người Vợ chủ Tình được phong làm **Nội Tướng, quán xuyến mọi việc trong nhà**, người Chồng chủ Lý đóng vai **Ngoại Vương lo toan xây dựng phần Ngoài thuộc Gia đình và Xã hội**.

Ngày nay người ta cho lẽ Giao bái là cổ hủ, nên bỏ đi Lễ sống tôn trọng và công bằng với nhau, nên bỏ luôn cuộc sống Hoà.

Liên hệ với câu chuyện Bà Eva ăn trái Cấm nơi vườn Địa Đàng gây ra Tội Tổ tông cho Nhân loại, chúng ta cũng có cách lý giải theo Dịch lý: Số là Bà Eva là Nữ bỏ Chức Nội tướng chủ Tình, Bà đã bỏ Tình ra Ngoài là lãnh vực của Lý để ăn trái Cấm, lại còn rủ Ông Adam cùng ăn, để hai bên cùng sống theo “Lý chạy” ở bên Ngoài. Hành động của bà Eva đã làm đảo lộn trật tự “**Tình Trong Lý Ngoài**” hay “**Âm Dương Hoà**” của Vũ trụ. Nan đề của Nhân loại ngày nay là quên Tình, sống theo “**Duy Lý một chiều**”, vì đã đánh mất cái “**Hương sống Công chính**” từ nguồn Sống Tình thuộc Tâm linh.

Khi mất Tình thì con người trở nên **Vô cảm** và đánh mất luôn **mối Liên đới trách nhiệm**.

Gia đình có là Tổ ấm thì mới là Trường học đầu đời **wom Tình đơm Lý** cho người con khi lớn lên biến thành Trai hùng Gái đảm. Gia đình Tổ ấm được chọn làm nền tảng cho xã hội yên vui. Văn hóa Việt được đặt trên Nguyên lý Mẹ (Mẹ Âu Cơ), trọng Tình hơn Lý, vì người Nữ yếu hơn nên phải “**phụ yếu trọng nữ**” giúp cho cuộc sống Nữ Nam được cân bằng, do đó mà đặt Vợ trước Chồng, tục này được gọi là **Tả nhậm** tức là thói quen quay về phía bên tay Trái hay cái nút áo về phía Tay Trái, bên tay yếu hơn và có quả Tim, tức là trọng Tình, chứ không gọi là Phu phụ hay Chồng / Vợ như Tàu “**Trọng Nam khinh Nữ**”, tức là thói quen Hữu nhậm (Tay phải, tay mạnh hơn (Trọng Lý hơn)). Tục Hữu nhậm của Tàu thì lại cài nút áo về phía tay Mặt, vì giao lưu Văn hoá qua hàng ngàn năm, dân Việt Nam quên mất Thói quen quan trọng này. .

Nhân (Tình) / Nghĩa (Lý)

Nhân (Trong: Từng Cá nhân), **Nghĩa** (Ngoài: Những người trong Gia đình và Xã hội). **Nhân** là Lòng Yêu thương do tác động hướng Nội níu kéo mọi Người lại với nhau. **Nghĩa** là cách hành xử hướng Ngoài giúp mọi người hành xử Công bằng để sống hòa với nhau. Sống trong Nhân Nghĩa thì con Người có Dũng lực tự chế để không làm chuyện Bất công mà làm rối loạn Gia đình và Xã hội.

Nhân (Âm) **Nghĩa** (Dương), Hùng Dũng (Hoà) tức là “**Âm Dương hoà**” theo Dịch lý.

Bao (Bọc ở Ngoài) / Dung (Chứa ở Trong)

Bao là Bọc lại trong bao để che chở, **Dung** là Chứa, là chấp nhận cùng sống Công bằng trong Bao (theo Lý) nhờ được nuôi nấng bằng Tình Bao la của Mẹ.

Muốn sống theo tinh thần Bao dung phải có Dũng lực của Nhân Nghĩa.

Điù (Núi, Nâng) / Đắt (Kéo, lôi)

Điù là Nhờ **Tình yêu** mà giúp đỡ ai bước đi hay làm một điều gì, mà người đó không làm nổi, **Đắt** là hướng dẫn đi cho đúng hướng để đạt mục tiêu nhờ lẽ **Phải của Lý**. Có **Điù** mà còn **phải Đắt** nữa mới đạt mục tiêu.

Điù Đắt cũng hàm ý Tình Lý tương tham.

Bây Giờ (Thời gian) / Nơi Đây (Không gian) : Vũ / Trụ

Trong cuộc sống cũng nên nhớ kết hợp hai yếu tố : **Nơi đây** (Here : Không gian) và **Bây giờ** (Now : Thời gian) mà làm Người (Vi Nhân) bằng cách bám theo Hiện tại miên trường (ever present) mà « **hoàn thiện mọi việc Làm** » (perfect of things) từ Nhỏ đến Lớn và

« **hoàn thiện mọi mối Liên hệ Hoà với nhau** » (perfect for being) trong Không gian đang sống, ngay đến cả việc sống Hòa vạn vật và Vũ trụ nữa . Chứ không bám vào **Quá khứ** mà than khóc hay tự hào suông cũng như hy vọng hảo huyền về **Tương lai** mà thần nhiên tự lừa dối mình. Có **Vi nhân** như thế ở đời **Này** mới mong có sự cứu rỗi đời **Sau**, chứ không thể ngồi bất động mà cầu xin được.

Những lời Nói nhíp đôi ngược nhau: Núi / Sông, Non / Nước, Nước / Nhà, Tiên / Rồng, Ông Đùng / bà Đà, ông Cồ / bà Cộc. . . .Hồn thiêng Sông / Núi . . . đều là nhắc nhở về sự **sống làm sao cho các cặp đối cực đó luôn được hài hòa theo Dịch lý.**

Đa / Nhất cũng chỉ là Một, trong cái **Vĩ đại** có chứa cái **Tinh vi** mà trong **Tinh vi** cũng có cái **Vĩ đại** (Xem Holograph cũng như “ The wisdom of the cells “, và cấu trúc của Nguyên tử cũng như cấu trúc của Thái Dương hệ), mọi vật liên hệ chặt chẽ với nhau, không bị chia cách phân ly, sống trong Vũ trụ mọi sự đều biến hoá không ngừng, nên hàng ngày con người phải nhớ kết hợp được hai yếu tố trái ngược (Nghịch số chi lý) đó mới tồn tại và phát triển điều hòa..

Ngày nay đa số chúng ta bị choáng ngợp bởi sự **hào nhoáng của khoa học**, quên đi nguồn **u linh man mác của Tâm linh** (Nguồn Tinh và Lý công chính) chỉ miệt mài theo văn minh « Duy lý cực đoan một chiều », đánh mất phần **Tâm linh - phần quan trọng của Thiên lý** - gây ra bất hòa trong nhân quần xã hội. Đó là nan đề của Thời đại.

Ngày nay Khoa học đã khám phá ra không những có năng lượng **Sáng** mà còn có năng lượng **Tối**, năng lượng **Tối** chiếm phần lớn, trong năng lượng **Sáng**, Khoa học chỉ chiếm tỷ lệ rất nhỏ.

Nói rộng ra, **Tĩnh** (Silence and stillness) là phương thế giúp Quy tư về nguồn **Tâm linh** để được **Mạc Khải**. « **Tĩnh lặng là sự Mạc Khải lớn lao** » .(Lão Tử)

Đông là cách **Suy tư (hướng Ngoại) về Khoa học. Tĩnh** giúp **Quy tư (hướng Nội) về nguồn Tâm linh. Tâm linh và Khoa học như hai mặt của đồng tiền phải nương tựa vào nhau mới có thể biến hoá trong trạng thái cân bằng.** Mê mãi theo ánh sáng Khoa học mà bỏ quên nguồn **Tâm linh u linh man mác là mất Gốc, mất Hướng của Lương tâm**, nên “ **Khoa học không có Lương tâm** “ chỉ đem lại sự hủy hoại của **Tâm hồn**, khiến con người **Vô cảm**, làm cho **Tinh thần Liên đới Trách nhiệm** chi cắt đứt. Đây là nguồn rối loạn của Xã hội.

Xin đừng tưởng VÔ (Nguồn Tâm linh) là không có gì, mà VÔ là nguồn cội của mọi Động lực thuộc Hữu, đừng lầm VÔ Tuyệt đối với Vô tương đối.

VÔ = Thái Cực nhi VÔ CỰC

Chúng tôi thấy mấy câu về “ **Sấp Thế kỷ** “ trong bài **Vịnh Ông Bàn Cổ** cũng có phần tương tự như “ **Sáng Thế kỷ** “ trong **Cưu Ước** :

1.- VÔ CỰC: Vô, Hữu vị phân: Tuyệt đối .

a.- **Hỗn mang chi sơ, vị phân Thiên / Địa. (Vịnh Ông Bàn Cổ) .**

b.- “ **Khởi thủy Thiên Chúa đã dựng nên Trời và Đất. Đất thời trống không mông quanh, và tối tăm trên mặt uông mang và khí Thần (*Hỏa: Năng lượng: Nguồn Sáng*) là là trên mặt Nước (*Thủy: vạn vật chi nguyên: Nguồn Sống.*”**

(*Cựu Ước. Sách Khởi nguyên*)

Những chữ Xiên do chúng tôi ghi vào.

“ **Hỗn mang chi sơ** “ là cái **thuở hỗn độn ban đầu** khi khai Thiên lập Địa chẳng khác nào “ **Thời trống không mông quanh và tối tăm trên mặt uông mang** “.

2.- **Thái cực:** *Vô, Hữu phân cực: Tương đối.*

a.- * **Thủy phán Âm / Dương.** (*Vịnh Ông Bàn Cổ.*)

b.- * “ **Và Thiên Chúa đã phán: "Hãy có Ánh sáng!" và Ánh sáng đã có. Và Thiên Chúa đã thấy rằng Ánh sáng thực tốt lành, và Thiên Chúa đã tách Ánh sáng (*Dương*) với Tối tăm (*Âm*). Và Thiên Chúa đã gọi Ánh sáng là Ngày (*Dương*), và Tối tăm thì Người gọi là Đêm (*Âm*). Và đã có một buổi Chiều (*Âm*) và đã có một buổi Mai. (*Dương*)** “ (*Cựu Ước. Sách Khởi nguyên*).

“ **Thủy phán Âm Dương** “ là *lệnh truyền phân chia ra Âm / Dương* chẳng khác nào khi Chúa phán thì có ngay các cặp **Đối cực:** *Khí Thần / Mặt Nước, Ánh sáng / Tối tăm, Ngày / Đêm, Chiều / Mai.*

Đó là phương cách diễn tả khác nhau về sự Tạo Thiên lập Địa của Đông Tây, nhưng cùng một ý, những cặp đối cực đó cũng chẳng khác Đạo / Đức, Nhân / Nghĩa « .

*Đạo / Đức, Nhân / Nghĩa cũng là Thái cực, luật Trời : nên « **Thuận Thiên giả tồn, nghịch Thiên giả vong** : Sống thuận với luật Trời thì tồn tại, ngược lại là tiêu vong « vì đó là « **Thiên võng khô khô, sơ nhi bất lậu** : Lưới Trời lồng lộng, thưa mà không để cho một thứ nào chui lọt «*

*Cách sống tiệm tiến theo Dịch lý như trên của Cha ông là cuộc sống theo Thiên lý Thái cực hay **Nhất Nguyên lưỡng Cực**, cuộc sống được bắt đầu từ nơi Gần là Tâm mình tới cái Lý nơi Xa, từ cái Nhỏ nhất tới cái To, từ cái Đơn giản tới Phức tạp, từ những cái Tầm thường để hướng tới cái Phi Thường, chứ không « Chưa biết Đi đã lo Chạy », con người chưa Thân an Tâm lạc, gia đình đang lục đục mà đã đi xây dựng xã hội hoà bình, lòng còn rục rủa Hận thù mà hăm hồ đi xây Hòa bình thế giới, có bao giờ Lòng mình còn rục Rủa Hận thù mà hăm hồ đi xây dựng được Xã hội Hoà bình, có bao giờ dùng Lửa mà chữa được cháy!*

Vì vậy cho nên cái khó của chúng ta là ở ngay cái Lòng của mỗi chúng Ta, đó là cái Lòng « Ngại Núi (xa Nhân) e Sông (rời Nghĩa), đơn giản chỉ có thể mà xem ra còn khó hơn công trình vá Trời lấp Biển.

...
Trong ngôn ngữ Việt Nam, chúng ta thấy không biết có cơ man nào những Danh từ gấp đôi như thế mang Tinh thần Biến hoá muôn màu muôn vẻ theo Dịch lý Việt.

C.- MINH TRIẾT TRONG CÁCH ĐỊNH VỊ CON NGƯỜI

*Con Người Việt Nho được **Định vị** trong Tam Tài : **Thiên – Nhân - Địa** như trong Cơ cấu về Đồ hình của Ngũ hành. Con Người được định nghĩa:*

“ Nhân giả kỳ Thiên / Địa chi Đức, Âm / Dương cho giao, Quỷ / Thần chi hội, Ngũ hành chi tú khí “.

(2) Hỏa (Lửa: *Năng lượng*): Thiên (hoàng)



(5) Thổ : Tâm linh: (Nguồn Sống và nguồn Sáng): Nhân (hoàng)



(1) Thủy (Nước: *Vật chất*) : Địa (hoàng)

Vị trí con Người qua trục Chí (Tung) của Đồ hình và Số độ trong Ngũ hành .
Con Người là Tinh hoa của Trời Đất.

1.- Nhân giả kỳ Thiên / Địa chi Đức: Con Người là Tinh hoa của Trời Đất, vị trí con Người ở Trung cung hành Thổ tức là nguồn Tâm linh: Nguồn Sống và nguồn Sáng, nhờ đó mà “ Nhân linh u vạn vật “. Nguồn Sống là Đạo Nhân (Tinh Yêu) , nguồn Sáng là Đức Nghĩa (Lý Công chính). Vì Ở giữa Thiên Địa, con Người không không để bị kéo Lên Thiên thành Duy Tâm mà mê tín dị đoan, cũng như không bị lôi Xuống Địa trở thành Duy vật, coi của trọng hơn Người (con Người Bolchevick, con Người CS) mà xâu xé chém giết nhau, nhờ không để bị thiên lệch mà Duy trì được vị thế ở giữa, nên phải tự Lực, tự Cường để Tự Chủ mà làm Người Nhân Chủ.

Theo Nho, Trời là Thiên hoàng, Đất là Địa hoàng, thì con Người – tinh hoa của Trời Đất - cũng là Nhân hoàng. Không có con người to lớn và cao cả như Bàn Cổ, như thánh Gióng - Phù Đổng thiên vương - thì không làm nổi việc Tu thân cũng như việc to lớn “ kinh bang tế thế “.

Người Nhân chủ nhờ biết sống thuận theo Dịch lý hay Thiên lý để đạt Đạo Nhân và Đức Nghĩa nên có Dũng lực làm chủ Vận hệ mình, Gia đình mình và Đất nước mình.

2.- Nhân giả kỳ Âm / Dương chi giao: Con Người là nơi kết giao của Âm Dương hay Tinh Lý. Nhờ nguồn Tinh thôi thúc mà Gái Trai “xe tơ kết tóc “ mà Thành hôn với nhau làm nên Vợ Chồng”, và cũng nhờ Lý Công chính mà Vợ Chồng hành xử công bằng với nhau như lời giao ước trong Lễ Giao bái mà hoà với nhau cho đến lúc “ đầu bạc răng long “.

Nhờ “ Phụ phụ hòa gia đạo thành “, giúp gia đình thành Tổ Ấm mà vui sống bên nhau , nhất là sinh Con (Trai) đẻ Cái (Gái) mà tham gia vào cuộc Sinh sinh Hóa hóa của Vũ trụ. Gia đình là trường đầu đời để Cha Mẹ giúp con cái trưởng thành theo Nhân Nghĩa, hay lò luyện Trai hùng Gái đảm cho Dân tộc. Do đó mà Gia đình được chọn làm nền tảng Hoà cho Xã hội, Xã hội làm nền tảng cho Thế giới Hoà bình.

3.- Nhân giả kỳ Quỷ / Thần chi hội. Con Người là nơi Quỷ / Thần hay Ác / Thiện hay Ngộ / Người luôn kề lưng xô đẩy níu kéo nhau, lúc này còn là Thiện, phút sau đã là Ác, nên mọi người ai ai cũng phải Tu thân để lột xác Ngộ ma thành Người có Nhân phẩm.. Nhờ có Nhân phẩm “ Nhân Nghĩa “ mới giúp con Người Thiện không cho Ác lấn át hay vượt lên cả Thiện Ác, không những sống hòa với nhau mà còn hòa với cả vạn vật nữa.

Giá trị của con Người là Vì nhân làm sao Tu thân cho đạt Nhân Nghĩa mà sống hoà cùng mọi người và vạn vật trong Vũ trụ. Theo luật Giá sắc thì; “ con Người gieo Thứ nào thì gặt Thứ nấy, Ai gieo thì kẻ ấy gặt, Gieo Một thì Gặt Trăm “ , do đó mà muốn Hạnh phúc thì phải Tu Thân mà làm điều Lành, ngược lại làm điều Ác thì lãnh nhiều tai họa. Lưới Trời lỏng lẻo, tuy thưa mà không có thứ nào lọt qua được (Thiên võng khôi khôi, sơ nhi bất lậu), không ai lọt qua Luật Giá sắc hay Nhân quả được..

4.- Nhân giả kỳ Ngũ hành chi tú khí: Con Người là “ Hoa Trái “ của Ngũ hành. Ngũ hành gồm 2 cặp đối cực của **Tứ hành** (Thủy / Hỏa, Mộc / Kim) và **Hành Thổ**. Tứ hành là **Thế giới Hiện tượng, tượng trưng cho Hữu, Hành Thổ tượng trưng cho Vô thuộc nguồn Tâm linh**, khi Hữu Vô giao thoa với nhau thành nguồn sinh sinh hóa của Vũ trụ, nên Ngũ hành được xem là Tạo Hóa lưu hay Lò Cừ . (Hành thổ được xem như Black hole).



Thủy / Hỏa, Mộc / Kim thuộc thế giới hiện tượng (Hữu). Thổ thuộc lãnh vực Tâm linh (Vô).

Chúng ta thấy con Người được kết cấu toàn bằng những yếu tố trái ngược nhau, nhờ biết hành xử theo Dịch lý “ Âm Dương hoà “ mà trở nên con Người Nhân chủ .

Ngoài ra nhờ **định vị** được vị thế “ Nhân hoàng “ cao cả giữa Trời “ Thiên hoàng “ và Đất “ Địa hoàng “ nên con người có **Điểm tựa hay Bàn nhún nơi Địa**, cũng như có **Hướng siêu việt nơi Thiên** mà vươn lên làm Người. Con dân của nước không phải đôn đáo tung ra tứ phương rước độc được về mà tàn dân hại nước! Nguy tai! Hại tai!

Văn sĩ (Albert Camu ?) Pháp có viết cuốn sách : “ **L’homme, cet inconnu** « , **quả thật Lòng Người khó dò**, vì do con người chứa trong mình những cặp mâu thuẫn nội tại được hài hòa hay bất hòa ở muôn vàn mức độ khác nhau!

D.- MINH TRIẾT TRONG HUYỀN THOẠI LẬP QUỐC TIÊN / RỒNG

I.- Hai Biểu tượng ngược nhau

Tiên (Mẹ Âu Cơ). **Rồng** (Cha Lạc Long)

Mẹ Tiên Âu Cơ là Tổ Mẫu, Cha Rồng Lạc Long là Tổ Phụ, Tổ Mẫu Tổ Phụ kết hôn sinh ra con Hùng Vương. Hùng vương là Quốc Tổ của Dân tộc Việt Nam.

Huyền thoại Tiên / Rồng là **Biểu tượng về Tinh thần Dựng nước** của Dân tộc Việt Nam.

Châm ngôn về tinh thần Dựng nước hay tinh thần Đoàn kết của Dân tộc Việt Nam:

Mẹ Tiên: Non Nhân, Cha Rồng: Nước Trí, Con Hùng Vương: Hùng Dũng

Chúng ta nên nhớ, nền Văn hoá của Tổ tiên chúng ta là nền Văn hoá Biểu tượng xây trên Huyền thoại cũng như Đồ hình và Số độ.

Huyền thoại có hai loại: **Thần thoại** là những câu chuyện về Thần linh.

Nhân thoại là những câu chuyện về con Người. con Người to lớn như Ông Bàn Cổ, Ông Đùng Bà Đà, Ông Cỗ Bà Cộc, Phù đổng Thiên Vương hay ông Thánh Gióng, vì họ đều là con của Thượng Đế. Con Người to nhất lớn của Việt Nam là Vua Hùng.

Huyền thoại chỉ là câu chuyện dùng Biểu tượng để diễn tả Vấn đề, khi nói nơi đây thì ý lại ở chỗ kia, nói Vật Chất để chỉ Tinh thần hay từ Hình tượng, Biểu tượng để vươn lên Linh tượng. Lý do phải dùng Biểu tượng là vì thời xưa Lý trí chưa phát triển để diễn tả nhất là về phương diện Tâm linh u linh man mác, không thể lấy lời lẽ để “ **Ngôn truyền** ” theo Lý mà chỉ “ **Hội ý** “ được bằng **Tình** để cảm nhận “, lại nữa tuy là cùng một Biểu tượng nhưng mỗi người khi nhìn tới Biểu tượng thì cảm nhận được một cách sâu nông khác nhau.

Nhìn Hình Đức Bà Maria thì liên tưởng tới lòng Bác ái, nhìn Hình Đức Quan Thế Âm Bồ tát thì liên tưởng tới lòng Từ bi. Khi nhắc tới Tiên Rồng là nhớ đến Tam cương: Nhân, Trí, Dũng. Đó là Nhân phẩm của con Rồng Cháu Tiên.

Cũng vậy, Nho là Đạo trường chung của Đông Nam Á châu cũng là nền Văn hoá bằng Biểu tượng Đồ hình và Số độ. Không giải mã được Ý nghĩa từ Đồ hình và Số độ thì khó mà hiểu cặn kẽ được nguồn gốc của Nho. Đó là các Biểu tượng về Thái cực viên đồ, vòng Trong, vòng Ngoài, Ngũ hành, Bát quái, Hà Đồ, Lạc Thư, Cửu trù, Hồng phạm .
Nên nhớ nét Lưỡng nhất theo Dịch lý là nét Nhất quán hay Mạch lạc Nội tại của Việt Nho.

II.- Phân cực để thăng hoa cuộc sống theo Dịch lý:

Âm Dương hòa hay “ Thuận Vợ thuận Chồng “.

Chim Hải Âu, chim Hồng (Hồng Bàng) là Vật biểu thứ nhất tượng trưng cho **Mẹ Tiên Âu Cơ**. Chim Hải Âu, chim Hồng đều là loại chim **Lưỡng thể**, có khả năng sống trong hai môi trường và có khả năng **bay Cao**. Chim Âu bay lên Núi cao, chốn yên tĩnh (silence), ngồi bất động (stillness) quên hết sự đời để thăng hoa cuộc sống bằng cách **Đôn hồ Nhân, cố năng ái** :: Đôn hậu Tình Người mà yêu thương nhau, đó là Lòng **Nhân ái**, nên **“ Nhân giả ái Nhân** : Lòng Nhân là lòng yêu thương con Người. Chim Âu cũng có thể kiếm ăn dưới Biển để gặp Cha Rồng.

Giao long (Cá sấu) và Xà Long (Rắn) là Vật Tổ thứ hai, là Biểu tượng cho **Cha Rồng Lạc Long**. Rồng cũng là loài Lưỡng thể. Rồng có thể lặn lộn sâu dưới biển Rộng để có kiến thức viên mãn để **trưởng Trí hay Chu tri** , nên đạt Đức **Nghĩa** .
Rồng cũng có khả năng làm mưa làm gió tung lên Không Trung để gặp Mẹ Tiên.

Huyền thoại bảo **Tiên Rồng gặp nhau trên cánh Đồng Tương để Tiên Rồng trương kiến, tương giao, tương hợp, tương hòa, tương trợ, tương thông để sinh ra con Tinh thần Hùng Vương**. Trong Cuộc Sống, Mẹ tu Nhân, Cha luyện Trí, khi sống gần nhau hai bên bù đắp Nhân Trí cho nhau cho nhau để ai ai cũng có Tinh Lý vẹn toàn hầu trở nên con Người Hùng Dũng.

Vậy câu chuyện Mẹ lên Non ,Cha xuống Biển cũng chỉ là Biểu tượng diễn tả việc “ Phân công theo Giới Tính “ để trau dồi Bản Sắc của Mẹ Cha.

Tinh bao la giúp Mẹ Cha sống khăng khít với nhau, Lý Công chính giúp Mẹ Cha sống Hòa với nhau . Khi sống theo Tính Lý hài hòa với nhau thì đạt Đức Hùng Dũng: Hùng là sức mạnh Cơ bắp. Dũng là sức mạnh Tinh thần.

Chẳng có Chim nào biến thành Tiên, nhưng Chim là Biểu tượng “ bay cao “ để giúp cuộc sống bớt Lượng của Vật chất mà vươn lên Phẩm của Tinh thần, cũng như chẳng có Giao Long Xà Long nào biến thành Rồng, nhưng đó là những Biểu tượng phải học rộng nghĩ sâu như lặn dưới biển sâu rộng để trưởng Trí mà đạt Chu tri (holistic knowledge), tránh cảnh triết lý sờ voi, mà bị phân hoá.

Tiên là Biểu tượng của Lòng Nhân ái, Rồng là biểu tượng của Trí hay Lý Công chính. Không tin Tiên Rồng cũng được nhưng bỏ quên Nhân Nghĩa thì hết còn là con Người Hùng Dũng.

Nhân, Trí, Dũng là Tinh thần lập Quốc cũng là Nội lực của Dân tộc Việt Nam.

Cha Lên Non, Mẹ Xuống Biển và gặp nhau để tương Hợp là quá trình rèn luyện Tinh Lý của Mẹ Cha theo Dịch lý.

Đây là Biểu tượng Phân cực hay Phân Công Giới tính theo của Mẹ Cha; Mẹ chủ Tình, Cha nặng về Lý. Nữ Nội được phong làm Nội tướng, quán xuyên việc Nhà, Nam Ngoại được chỉ định làm Ngoại Vương, lo việc Kinh bang tế thế .

Đây không là việc Mẹ Cha ly dị như một số người tưởng làm, mà là sự phân công để Tu thân hầu phát triển bản sắc riêng theo Giới tính.

III.- Tinh thần Dân tộc hòa nhịp theo Dịch lý

Mê Âu Cơ sinh ra trăm con trong một cái Bọc, các con sống trong Bọc Mẹ gọi là Đồng bào, trăm là nhiều, 100 không là con số toán học. Trăm con trong trăm họ đều được Yêu thương đùm bọc nhau trong lẽ sống Công chính và bao dung nhau để sống hoà với nhau.

Tinh Đồng bào được Văn gia gọi là **Đạo Nhân**, Chắt gia giải thích Đạo Nhân bằng những câu Ca dao Tục ngữ ngắn gọn dễ hiểu, để truyền qua cửa miệng cho nhau. Dân Việt Nam có ba lối Tu: Thứ nhất thì **Tu tại Gia**, thứ nhì **Tu Chợ**, thứ Ba **Tu Chùa**. Tu tại Gia và Tu Chợ là lối tu của dân gian. Về Đạo Nhân thì có:

Lá Lành “ đùm “ **Lá Rách**
Máu Chảy **Ruột** Mềm
Tay Đứt **Ruột** Xót
Anh Em Như thể **Tay Chân**

Lành / Rách, Máu / Ruột, Tay / Ruột, Tay / Chân là nghịch số, các động từ Đùm, Chảy, Mềm, Đứt, Xót, Như thể nói lên mối Liên hệ Cơ thể thiết tha.

Nghĩa Đồng bào được Văn gia gọi là **Trí** hay **Đức Nghĩa**. Nghĩa là trách nhiệm hai chiều có Đi có Lại với nhau. Nghĩa còn có Định nghĩa : **Nghĩa : Nghi giả** : Nghĩa là phải thích nghi với từng Người từng hoàn cảnh từng sự việc mà ứng xử Hòa với nhau,

Chắt gia diễn tả Đức Nghĩa bằng câu Ca dao ngắn gọn dễ nhớ, dễ hiểu về mối Liên hệ hai chiều;

Có Đi / Có Lại “ cho **Toại Lòng** nhau
Cục Đát “ **ném Đi** “ **Hòn Chì** “ **ném Lại**
Ở cho **Phải Phải** **Phân Phân**.
Cây Đa “ **cây Thần** “, **Thần** “ **cây Cây Đa** “

Có Đi / Có lại, Cục Đát / Hòn Chì, Cây Đa / Thần là những cặp Đối cực. Danh từ : Ném Đi / Ném Lại, cây Thần / cây Cây Đa, cho Toại Lòng nhau diễn tả mối liên hệ Công bằng. Phải Phải / Phân Phân diễn tả mối Liên hệ thích nghi.

Những câu Ca dao trên mang đậm tinh thần Dịch lý trong Tâm hồn nhân dân Việt Nam.

Non Nhân là **Biểu tượng** cho **Tình yêu Bao la** của **Người Mẹ tu Nhân** trên **Núi cao**. (**Nhân giả nhạo sơn**: Nhân thì Yêu thích Núi, do đó mà có danh từ **Non Nhân** để chỉ cho Tình Mẹ).

Nước Trí là **Biểu tượng** cho **Lý công chính** hay **Đức Nghĩa** của **Cha luyện Trí** dưới **Biển sâu**. (**Trí giả nhạo Thủy**: Trí thì yêu thích Sông Nước, do đó Nước được kết đôi với Trí thành **Nước Trí**, chỉ cho Lý Cha) .

Hùng Dũng là **Biểu tượng** cho **Tinh thần đoàn kết** của **Vua Hùng, Quốc Tổ** của **Dân tộc Việt Nam**.

Huyền thoại Tiên Rồng là **nền tảng Triết lý Nhân sinh** của **Việt Nam** để **giúp mọi người sống Hòa với nhau**, chứ không là **kiến thức suông**, là **chuyện hoang đường** .

IV.- Cái Sấy nảy cái Ung

Chẳng có Chim nào biến thành Tiên, chẳng có Giao Long Xà Long nào biến thành Rồng nhưng đó chỉ là những **Biểu tượng** thăng hoa cuộc sống.

Tiên là Biểu tượng của Lòng Nhân ái, Rồng là Biểu tượng của Trí hay Lý Công chính. Tiên Rồng gặp nhau trên cánh đồng Tương là Biểu tượng cho việc rèn luyện Tinh thần Nhân Nghĩa. Nhân Nghĩa là Tinh thần Đoàn kết Dân tộc.

Không tin Tiên Rồng cũng được, nhưng bỏ quên Nhân Nghĩa thì hết còn là con Người Hùng Dũng. Mất con người Hùng Dũng của Vua Hùng là mất Gốc Nội lực Dân tộc, nên phải bốn ba đi tìm nhiều Gốc khác, gây ra cảnh phân hóa, nên trước sau gì Dân tộc cũng bị sa vào tròng Nô lệ để “**Nước Mất**” !

Cứ nghĩ Tiên Rồng chia con lên Núi, xuống Biển là Ly dị cũng được, những xin đừng quên mất việc trau dồi Bản sắc của nhau, tức quên mất vai trò Nội Tướng và Ngoại Vương của Mẹ Cha, để đối xử với nhau “**vời Tình cạn Lý**”, đánh mất luôn Tình Nghĩa son sắt Vợ Chồng, làm tan Nhà nát Nước, nguyên do ly dị là quên đi lời căn dặn Cha ông: **Nào là : Nồi nào úp Vung nấy** “**với “ Non thể Bể hện**”, nào là “ **Vợ Chồng phải sống với nhau cho đến lúc « Răng long đầu bạc, cốt rữ xương mòn**», nào là « **Trai mà chi, Gái mà chi. Sao cho Ăn Ở Nhân Nghì (Nghĩa) mới nên**” !
Sự quên đi này làm cho “**Nhà Tan**” !

Quả là: “**Vi Nhân nan hĩ : Làm Người khó thay!**”

Ngày nay chúng ta văn minh hơn, chúng ta có thể bỏ thứ Văn hóa chi li rắc rối này, cho là cũ kỹ lạc hậu, nhưng đừng quên là chúng ta phải tìm cho ra những giá trị tốt đẹp hơn cho hợp với thời đại thay vào, hay những phương cách theo Khoa học thay thế cho Nhân Nghĩa để giúp sống Hoà với nhau, nhưng xin đừng xài Luật rừng trời buộc con người lại thành đàn mà kéo cày cho một phe phái Bất Nhân làm chuyện Bất công, chúng ta không thể lờ đi Quốc nạn và Quốc nhục mà chạy quanh, mà phải tìm cho ra đáp đề của Dân tộc, chứ không chỉ hô hào đoàn kết suông !

V.- Sự nguy hại của cái Ung mất Gốc

Đất nước của chúng ta có Đền thờ Hùng Vương ở Núi Ngũ Lĩnh thuộc tỉnh Phú Thọ, ở hải ngoại nơi một vài nước cũng có Đền thờ Hùng Vương, nhưng hình như một số chúng ta chỉ nhớ ngày mùng 10 tháng 3, tới « **thờ cúng Tương Vua Hùng**», nhưng đa số con dân Việt Nam đã lờ quên « **Tinh thần: Nhân / Trí, Dũng của Vua Hùng**». Tình trạng này được gọi là “**Lạc Hồn Thiêng Sông Núi**”: Hồn Thiêng Sông là Trí hay Nghĩa, Hồn Thiêng Núi là Nhân. Khi lạc Hồn Nhân Trí kết đôi thì mất Tinh thần Hùng Dũng, do tình trạng mất Gốc này mà Dân tộc Việt Nam ngày nay như đàn gà con lạc Mẹ, không được còn nấp dưới cánh gà Mẹ để chống chọi với sự bắt bớ để ăn thịt của loài Diều. Ngày nay Tình Nghĩa Đồng bào đã phai hồng nhạt thắm thành Đồng hương, có khi thành kẻ thù không đội trời chung !

D.- MINH TRIẾT VỀ GỐC ĐOÀN KẾT DÂN TỘC

Sau thời gian sống trong Bó lạc thì con người quy tụ lại với nhau mà thành lập Quốc gia, nhu cầu đoàn kết là điểm mấu chốt để thắt chặt mọi con dân của nước lại với nhau. Tinh thần Huyền thoại **Tiên Rồng gặp nhau trên cánh đồng Tương** “**là nền tảng của Tinh thần “Đoàn kết” của Dân tộc . Tương là Tương ái, tương Kính, tương thân, tương dung, tương giao, tương hợp, tương hòa, tương thông** nhờ đó mà mọi người được bao bọc, che chở, nuôi dưỡng trong bọc Trăm Trứng của Mẹ Ấu Cơ với tình Mẹ bao la như biển Thái Bình dạt dào mà sóng khăng khít với nhau, nên hư, xấu tốt gì cũng là Đồng bào với nhau, không có được Tình bao la của người Mẹ thì không thể sống được như thế !.

Cuộc sống Duy Lý một chiều là « chẻ sợi tóc làm tư, đếm từng hạt gạo để thổi cơm, và là giai đoạn người ăn thịt Người », ai không tin thì cứ sang Trung Hoa mà kiểm chứng!

Châm ngôn dựng nước : **Mẹ Tiên: Non Nhân, Cha Rồng: Nước Trí, sinh ra con Hùng Vương Hùng Dũng. Hùng là sức mạnh của Bắp thịt, Dũng là sức mạnh của Tinh thần.**

Hùng Dũng là cột trụ của Tinh thần Dựng nước và Cứu nước của Vua Hùng.

Khi mọi công dân làm người sao cho Nhân Trí kết đôi hài hoà thì tạo ra Đức Hùng, Dũng để có Nội lực. Đó là Minh triết dựng nước và cứu nước.

Không có con Người Nhân chủ, không có Minh triết sống trong mọi lãnh vực theo Thiên lý “Âm Dương hoà” thì con Người và Dân tộc không có đủ Nội lực để Dựng và Cứu nước qua hàng ngàn năm và cũng chẳng đạt Hạnh phúc vì không sống theo Quả dục của nền Văn hoá Thái hoà.

Rõ ràng Huyền thoại Tiên Rồng không phải là chuyện hoang đường cũng không là chuyện trâu ma thần rắn như Vua Tự Đức quan niệm.

Chỉ vì Lòng con Dân đã “ngại Núi (quên đi Lòng Nhân của Mẹ Âu Cơ) e Sông (bỏ Trí công chính của Cha Lạc Long) mà Dân tộc phải tan đàn xe ghé thương đau!

G.- MINH TRIẾT TRONG NỀN VĂN HÓA THÁI HÒA VIỆT NHO

I.- Nguồn mạch của Văn hoá Việt: Tiềm thức cộng đồng Nhân loại

Khi đi vào Khoa Tâm lý miền sâu, chúng ta bắt gặp Ba Sơ nguyên tượng (archetype).

Sơ nguyên tượng là những ấn tượng (impression innée) được khắc ghi vào tâm khảm con người từ nhỏ đến lớn.

1.- Sơ nguyên tượng thứ nhất là mối Tình bao la của người Mẹ, một Tình yêu không điều kiện như Tình Cha.

2.- Sơ nguyên tượng thứ hai là mối tình khăng khít giữa đôi Gái / Trai từ lúc Hẹn hò cho đến lúc Kết hôn.

3.- Sơ nguyên tượng thứ ba là nguồn Tình / Lý hay Tinh thần “ Dĩ Hoà vi quý ”, hay « Chín bỏ làm Mười » giúp con Người sống Hoà với nhau.

Đây là nguồn Tiềm thức cộng đồng của Nhân loại cũng là nguồn gốc của Việt Nho.

Chúng ta thử đi vào Văn hoá Việt Nam tức là Việt Nho để xem có ăn nhập gì với Tiềm thức Cộng đồng của Nhân loại không .

1.- 50 con theo Mẹ Âu Cơ lập nên Nước Văn Lang tức là theo Nguyên Lý Mẹ, nên nền Văn hoá trọng Tình hơn Lý có nguồn gốc từ nếp sống Nông nghiệp, trái với nền Văn hoá đặt trên Nguyên lý Cha trọng Lý hơn Tình có nguồn gốc từ nếp sống Du mục.

Vì vậy mà mọi người trong Dân tộc được xem cùng chung một Mẹ, chúng ta gọi nhau là **Đồng bào**. Dầu chưa bao giờ gặp mặt nhau, nhưng khi đi ra nước ngoài hề gặp nhau là tỏ Tình thân thiết.

2.- Trong khi Xe Tơ kết Tóc thành Vợ Chồng thì phải cử hành hai Lễ: Lễ Thành hôn hai bên được nối kết nhau bằng **Tình**, còn Lễ Giao bài thì hai bên hành xử với nhau theo Lễ Công bằng để sống Hoà với nhau bằng **Lý** cho đến lúc “ **Đầu bạc Răng long, cho tới lúc Cốt rủ Xương mòn** “.

Ngày nay có số người quên sống sao cho « Tình lý vẹn toàn với nhau » nên Gia đình mới thành Tổ Lạnh hay Tổ Nóng mà chia ly.

3.- Trong công cuộc **Vi Nhân** tức “ Tu Nhân, Luyện Trí “ để có Nhân phẩm, theo Nho giáo thì có hai lãnh vực trau dồi Nhân phẩm: Một cho Cá nhân, một cho Cộng đồng.

a.- Về **Cá nhân** thì mỗi Người phải tu sao cho có **Ngũ thường**, tức là thường xuyên phải cho tu cho được 5 Điều gọi là Đạo Đức : **Đạo Nhân (Tình) và Đức Nghĩa (Lý)**. Nghĩa có thể chia ra thành : **Lễ, Trí, Tín**.

Nhân là lòng Thương Người và Vạn vật trong Vũ trụ .

Nghĩa là Bản phận phải hành xử Công bằng theo hai chiều có Đi có Lại. Nghĩa được chia ra làm Lễ, Trí, Tín.

Lễ là **Cung Kỹ kính Tha** tức là trọng Minh và trọng Người, có trọng Minh mới biết cách trọng Người,

Trí là **Tri Kỹ tri Bi** tức là Biết Minh và biết Người, có biết Minh thì mới hiểu Người khác.

Tín là **tin Minh và tin Người**, mình có thủ tín với người thì Người khác mới tin mình, vì “ **Nhất ngôn bất trúg, Vạn ngôn vô dụng**: Nếu một lời đã nói không đúng thì nhiều lời khác cũng không đáng tin, hay nếu bất tín trong điều nhỏ thì làm sao thủ tín được trong những việc lớn lao.

Tóm lại, tuy có 5 Đức như trên nhưng gọn lại cũng chỉ có hai chữ : Tính / Lý

b.- Về **Công đồng** thì mỗi Liên hệ Hoà được lập trên Tinh thần Nhân Nghĩa mang Bản chất hòa, đó là 5 mối liên hệ gọi là Ngũ Luân. **Ngũ luân** là 5 mối Liên hệ Hòa giữa các thành phần trong Gia đình và Xã hội theo tiêu chuẩn **Tinh Nghĩa**:

1.- **Vợ / Chồng** sống Hoà theo Tình / Nghĩa

2.- **Cha Mẹ / Con cái: Phụ (mẫu) Tử, Tử Hiếu** cũng theo Tình / Nghĩa

Phụ Tử là Cha Mẹ Yêu thương con cái theo Lễ Công chính bằng cách biến gia đình thành Tổ ấm, làm trường học đầu đời ươm Tình đơm Lý cho thành Trai hùng Gái đảm về sau.

Tử Hiếu là con cái phải **theo Lý** mà vâng lời Cha Mẹ để trau dồi Tư cách và Khả năng gọi là Thành Nhân và Thành Thân, và nhất là **khi Minh còn Trẻ** phải Biết ơn Cha Mẹ bằng cách vâng lời, chăm lo xây dựng con Người mình và **khi Cha Mẹ về Già** thì **nhớ Yêu thương** mà phụng dưỡng Cha Mẹ cho tròn chữ Hiếu, đó là cách sống Công bằng: “ **Trẻ cậy Cha, Già cậy Con** “ .

3.- **Anh Chị / Em: Huynh kính Đệ cung** : Kính là trọng Người, Cung là trọng Minh, nghĩa là Anh Chị / Em phải Kính trọng nhau và hành xử Công bằng với nhau.

4.- **Nhân dân / Chính quyền**. Chính quyền phải tôn trọng **Nhân quyền** để giúp dân phát triển Tư cách và Khả năng. Nhân dân phải thực hành **Dân quyền** để giúp Chính quyền có phương tiện để Dựng nước và Cứu nước để cải tiến Dân Sinh và nâng cao Dân Trí.

5.- **Đồng bào với nhau**: Mọi người sống theo Nhân Nghĩa để hòa với nhau, theo quan niệm « **Thương Người như thể thương Thân** » và biết cách sống « **Dĩ Hòa vi quý** », đoàn kết với nhau mà Dựng nước và Cứu nước.

Tuy có 5 mối liên hệ như trên nhưng rút cuộc cũng chỉ có một chữ HÒA

Còn Hán Nho của Tàu được xây dựng trên Nguyên Lý Cha có bản chất Bạo động, gây Chiến tranh, Cướp bóc và Bành trướng, Ngũ luân theo Hán Nho của Tàu được xếp theo thứ tự sau :

1.- **Quân Thần**: tôn quân làm Thiên tử, trọng Bạo lực với Ngu Trung.

- 2.- **Phụ Tử**; *Cha Mẹ với con cái* : **Phụ Tử Tử Hiếu** với **Ngũ Hiếu**.
- 3.- **Phụ Phụ** : *Chồng trước Vợ sau, trọng Nam khinh Nữ, Chồng Chứa Vợ Tôi*.
- 4.- **Huynh Đệ**: **Quyền Huynh thế Phụ**.
5. **Bằng Hữu**: *Thủ Tín*: “ **Nhất Ngôn bất trúng, Vạn Ngôn vô dụng.** ”
Đây là mớ hổ lốn giữa Bá đạo và Vương đạo.

Đó là sự phân biệt nền tảng giữa Hán Nho bá đạo và Việt Nho Vương đạo.
 Qua sự giao lưu Văn hóa qua hàng bao ngàn năm Việt Nho cũng đã bị Hán Nho uy hiếp xem dậm trộn lẫn với nhau mà biến chất đi nhiều, hầu như bị mai một vì mất ý thức !.

II.- Nội dung Văn hóa Việt: Việt Nho

Nội dung Việt Nho nằm trong Kinh Điển và Ca dao Tục ngữ tuy rất phức tạp, nhưng theo Triết gia Kim Định thì gồm những điểm chính sau:

1.- **Vũ trụ quan Động**, Nguồn biến dịch theo Dịch lý (số 2) của các cặp đối cực thành nét **Lưỡng nhất** (Dual unit : 2 → 1) được tổng quát bằng “ Âm Dương hoà ” hay “ Thuận Vợ thuận Chồng “. Nét Lưỡng nhất là động lực giúp Tiến bộ trong trạng thái ổn định (trạng thái quân bình động).

2.- Một **Nhân sinh quan Nhân chủ** (số 3: Tam tài): Sống giữa Trời Đất, con Người duy trì được vị thế Tự Chủ, nên phải tự Lực, tự Cường. Đó là con người Nhân chủ.

3.- Nguồn **Tâm linh** (số 5) là : * **Nguồn Sống** (Nhân ái hay Bác ái hay Từ bi) : **Tình**
 * **Nguồn Sáng** (Lý công chính hay Lễ Công bằng hay Trí tuệ): **Lý**.

4.- Một **Lộ đồ Tu, Tề, Trị, Bình** để tất cả Cơ chế thì các cặp đối cực riêng phải được vận hành “ đồng bộ “ với nhau để tiến lên mà Dụng và Cứu nước.

5.- Một **Đạt quan An nhiên tự tại** nhờ sống theo **Quả dục** (Chiết trung giữa Diệt dục / Đa dục) và hành xử theo **An hành** (Chiết trung giữa Cưỡng hành / Lợi hành).
 Nét Lưỡng nhất là nét Nhất quán xuyên suốt nền Văn hoá Việt có bản chất Thái Hòa.
 Nét Lưỡng nhất là “ Âm Dương hoà “, là viên Ngọc Long Toại, là “ Tiên Rồng gặp nhau trên cánh đồng Tương “, là “ Thuận Vợ thuận Chồng “, giúp “ **Thiên sinh, Địa dưỡng, Nhân hòa** “.

Sống **thuận với Thiên sinh** tức là sống thuận theo Luật Biến dịch trong vũ trụ. Có ba luật lớn: Luật Biến dịch, luật Giá sắc và luật Loại tụ.

Sống **thuận với Địa dưỡng** là suy tư theo Khoa học để khai thác tài nguyên thiên nhiên mà sống, nhưng không lạm dụng thứ nào làm ô nhiễm môi sinh, làm lỗi « Tiết nhịp Hòa của Vũ trụ ».

Còn **Nhân hòa** thì phải làm sao khai thác và sử dụng nguồn Địa dưỡng thuận với luật Thiên sinh cũng như hành xử sao cho Tâm linh và Khoa học được Lưỡng nhất thì mới có đủ Nội lực để mà Xây dựng nước và cứu nước. Nói gọn muốn sống được công bằng với nhau thì đòi hỏi mọi người phải tu tâm cho có Lòng Nhân để thực hiện lễ Công bằng tức là đức Nghĩa vào đời sống xã hội.

Đó là lối sống theo Minh triết. Minh triết là cách làm sáng tỏ Thiên lý để sống theo mà tồn tại và phát triển, chứ không ai có Minh triết.

E.- MINH TRIẾT TRONG NẾP SỐNG QUẢ DỤC

Chúng ta biết trên Thế giới đại loại có ba nếp sống: **Diệt dục**, **Đa dục** và **Quả Dục**.

Diệt dục là nếp sống **Xuất thế**, sống khắc khổ để chăm lo cho cuộc Sống đời sau, nên chưa lo sống đã lo chết, quên mất thực tại cần thiết của đời sống Nơi Đây và Bây Giờ. Đây là sự Lạm dụng thiếu, nên nhiều khi đưa tới nạn bị **Cưỡng hành**.

Đa dục là nếp sống **Nhập thế**, con Người lặn lưng vào cuộc đời, chăm lo làm cho được nhiều của cải vật chất, có thể đưa tới cuộc sống lạm dụng nhiều thứ, làm cho đảo lộn trật tự Gia đình và Xã hội, và làm ô nhiễm môi trường. Đó là nếp sống **Lợi hành**.

Quả dục là nếp sống **Chiết trung giữa Diệt dục và Đa dục**. Con Người Không hoàn toàn theo Diệt dục để giúp làm phát triển toàn diện con người mà lo cho cuộc Sống Nơi đây và Bây giờ được êm xuôi thoải mái. Con Người cũng Không theo lối sống Đa dục để lạm dụng mọi thứ làm tha hóa con người, rối loạn Xã hội và làm ô nhiễm môi trường. Do đó mà con người phải **Xử thế theo lối vừa Xuất vừa Nhập**, Xuất một phần theo Diệt dục và Nhập một phần theo Đa dục để cho đời sống được điều hòa Tiết độ. Muốn thế phải **An hành** nghĩa là trong cuộc sống hàng ngày, thấy sự việc hợp với Nhân Nghĩa thì cố làm cho được, còn những điều trái với Nhân Nghĩa thì nhất định không. Chỉ có con Người sống thực sự theo Nhân Nghĩa mới có Dũng lực để An hành được.

Đây Không là cuộc sống ba phái mà đòi hỏi phải có tinh thần Triết học rõ ràng thấu đáo và Nghệ thuật tế vi uyển chuyển như nét cong Duyên dáng của Việt tộc (xem sau) mới đạt được.

Đây là nếp sống theo Dịch lý, thuận theo Thiên lý để Sống hòa nhịp với Tiết nhịp hòa của Vũ trụ.

G.- MINH TRIẾT VỀ CHẾ ĐỘ

Về **Chế độ Chính trị** thì chọn **Chế độ Nhân trị**,
(vì ” Nhân giả An nhân, Trí giả Lợi nhân, Ủy giả Cưỡng nhân “. Lão).

Nhân trị gồm **Lễ trị** và **Pháp trị**.

Lễ trị: Lễ là “ cung Kính Tha “ : trọng Minh trọng Người. Không biết trọng Minh thì không thể trọng người khác. Lễ là hàng rào cản tự nội, giúp con người tự ý không làm chuyện bất Nhân và bất Công. Lễ trị thuộc về lãnh vực Văn hoá và Tôn giáo cùng Giáo dục.

Pháp trị là dùng luật pháp công minh mà trị dân. Vì con người luôn bất toàn, nhiều khi không tự chế được mà làm chuyện phạm pháp, nên pháp luật giúp con người bất toàn sống theo lẽ công bằng của Hiến pháp. Thiết tưởng chỉ có Pháp trị thì không thể giúp cho xã hội được luôn an vui, vì pháp luật nào cũng có kẻ hở.

Phần này thuộc trách nhiệm Xã hội.

Nền tảng của **chế độ Nhân trị**: “ **Dân duy bang bản, bản cố bang ninh**: Dân là Gốc của nước, Gốc có được củng cố nghĩa là mỗi người dân phải được có An có Học để có Tư cách

và Khả năng thì Gốc nước mới được vững mạnh, Nước có được vững mạnh thì Dân mới an vui hạnh phúc.

Hạnh phúc cũng đòi hỏi phải Thân an Tâm lạc: **Một tinh thần minh mẫn trong một thể xác khỏe mạnh.**

Nếu một chế độ chính trị mà tham tàn bạo ngược thì người dân phải trừ khử như giết một những tên phàm phu tục tử (**Trụ bạo quốc chi quân, nhược tru độc phu**).

Chế độ Độc tài và CS rõ là chế độ « Ủy giả cường nhân »

H.- MINH TRIẾT TRONG SÁCH LƯỢC QUỐC KẾ DÂN SINH

Bất cứ một Tổ chức nào cũng đều có một **Tôn chỉ và Mục đích**. Để thực hiện Mục đích đã ấn định thì phải có một Tổ chức từ Gốc tới Ngọn, nên phải có Tổ chức **Nhân sự** được phân Công phân Nhiệm để điều hành Tổ chức. Một Chế độ chính trị cũng vậy không thể thoát ra ngoài khuôn khổ đó.

1.- Tôn chỉ hay Chính lược thì nhằm thực hiện cặp đối cực: **Phú chi / Giáo chi** « để cải tiến Dân Sinh, nâng cao Dân Trí hầu chấn hưng Dân khí, đó là nguồn Nội lực của Dân tộc.

2.- Mục đích để thực hiện Chính lược thì có Chiến lược / Chiến thuật :

a.- **Chiến lược** thì : * Thiết lập **Chế độ Dân chủ** với nền tảng **Lễ trị / Pháp trị** với **Tam quyền phân lập** theo Dịch lý : Trong Tam quyền phân lập thì :

Các ngành Lập pháp, Tư pháp và Hành pháp là những cặp đối cực vừa được vận hành theo Tiêu chuẩn « Thiếu số phục tùng đa số » và vừa theo Tiêu chuẩn « Đa số phục tùng thiểu số (xem The Living constitution của Hoa Kỳ ở dưới)

* b.- **Đường lối thực hiện** thì lấy **Chí Nhân / Đại Nghĩa** thay cho « Tham tàn / Cường bạo để thực hiện Công bằng xã hội.

3.- Chiến thuật thì: * a.- Thiết lập các **Cơ chế xã hội** theo các cặp đối cực theo Dịch lý để giúp cho Cơ chế được tiến bộ và quân bình và đồng thời giúp các cơ chế vận hành đồng bộ với nhau :

Chính trị với sự điều hòa giữa **Nhân quyền / Dân quyền**

Kinh tế với sự điều hòa giữa **Công hưu / Tư hữu**

Giáo dục với sự điều hòa giữa **Thành Nhân / Thành Thân**

Xã hội với sự điều hòa giữa **Dân sinh / Dân trí**.

Tất cả các cặp đối cực phải được điều hành đồng bộ với nhau.

* b.- **Nghệ thuật Cai trị** thì phải vừa quán triệt mọi vấn đề nhờ tinh thần **Triết lý** (Lý) và cũng vừa phải thực hiện uyển chuyển như **Nghệ thuật** (Tình) giúp mọi sự được đến nơi đến chốn.

I.- MINH TRIẾT TRONG THUẬT CAI TRỊ

Trong việc cai trị của chế độ Dân chủ thì dùng **Nghệ thuật Cai trị**, trong chế độ CS thì dùng **xảo thuật và bạo lực để Tà trị**.

Để hiểu nghệ thuật cai trị của Tổ tiên ra sao, chúng ta nên truy nguyên từ cái Thuật dùng chữ Nghệ. Chữ Nghệ: (乂 = J < nét phẩy > + 丿 < nét Mác >) gồm nét Phẩy (cùng chiều Kim đồng hồ: Hữu nhậm) và nét Mác (Ngược chiều kim đồng hồ: Tả nhậm) giao nhau, tức là cặp đối cực Tả và Hữu nhậm giao nhau, đó là cặp đối cực của Dịch lý “ Âm Dương hoà ” tức là Thiên lý mang bản chất Hòa .

Vậy Nghệ thuật Chính trị là cách cai trị thuận với Thiên lý để mưu phúc lợi cho toàn dân trong trật tự Hòa mà sống an vui với nhau.

Nghệ thuật Chính trị cũng rất tế vi vì phải chu toàn mọi góc cạnh của đời sống mới đem cả Dân tộc tới cuộc sống Hoà vui hạnh phúc. Hoà là đỉnh cao của Văn hoá Thái hòa được thể hiện vào Đời sống Chính trị.

Để hiểu cái tế vi của Nghệ thuật chúng ta lấy ví dụ một Họa sĩ vẽ bức tranh, người Họa sĩ chỉ với mấy nét vẽ cùng với sự kết hợp màu sắc (vật chất) mà làm nổi bật lên Tinh thần của bức tranh, bức tranh vô giá là bức tranh có Hồn. Một bức tranh tuyệt tác là một bức tranh làm sao cho cái Xác hiện lên được cái Hồn của bức tranh.

Nghệ thuật Chính trị là sự kết hợp rất uyển chuyển giữa tinh thần Triết lý (L ý) và Nghệ thuật (Tình) sao cho công trình “ Phú chi và Giáo chi ” được hài hòa, giúp cho toàn dân sống sung mãn tương đối công bằng mà hòa với nhau cho được hạnh phúc.

Còn Xảo thuật Tà trị là cách hành xử đi ngược với Thiên lý, là dâng thay Trời cướp quyền Tự do và quyền Tự hữu của Dân thuộc Thiên tính về cho đảng gây ra cảnh Bất Hòa gây ra khổ đau tang tóc cho con Người và Dân tộc.

Xảo thuật Chính trị là cách Nói “ Nhân Nghĩa ” mà Làm ngược lại theo lời “ Tham tàn và Cường bạo ”, nghĩa là “ nói Ngược làm Xuôi ”:

Nói Độc lập vì đã làm Nô lệ kẻ thù,

Nói Tự do là chuẩn bị trước Nhân quyền,

Nói Hạnh phúc là hô cải cách để trước quyền Tự hữu hầu Ngu hóa và Bần cùng hóa nhân dân để cho dễ cai trị và trường trị,

Nói Đổi mới là để rước Tư bản vào làm ăn mà cùng nhau Tham nhũng,

Nói làm ăn theo kinh tế Thị trường nhưng theo định hướng XHCN là nói bừa để bảo vệ đảng trong lúc bế tắc không biết tiến thoái ra sao!

Tất cả mọi sự dối trá nghịch với Thiên lý cứ lần lượt bị phơi bày vì không có gì dưới mặt trời có thể thoát khỏi cái Lưới Trời lồng lộng Nhân quả hay Giá sắc!

K.- MINH TRIẾT TRONG CÁC CƠ CHẾ XÃ HỘI

Theo quan niệm Nhất nguyên Lương cực thì mỗi Cơ chế xã hội phải làm sao cho cặp đối cực trong từng Cơ chế được điều hòa và điều hòa cùng các Cơ chế khác trong xã hội thì mới giúp cho các Cơ chế vừa Tiến bộ vừa Ổn định.

1.- Trong **Giáo dục** thì khi điều hợp được cặp đối cực Học (Học Lễ : vào) và Hành (học Văn: ra) thì sự Học mới trọn hảo, giúp ích cho cuộc sống. Mục tiêu của giáo dục là điều hòa được cặp đối cực **thành Nhân** (Tư cách do Lễ) và **thành Thân** (Khả năng do Văn). Giáo dục mà chỉ đào tạo khối óc để thành Thân thì sẽ sản sinh ra nan đề Duy Lý.

Tiên phải học **Lễ** (Lễ : biết Trọng Minh để biết trọng Người) bằng cách **Huấn lĩnh**, (thuộc lãnh vực đào luyện Tư cách : Formation). Hậu chỉ học **Văn** bằng **Bác vấn** (thuộc kiến thức để tra dồi Khả năng : Information), thì sự học mới giúp cho con Người phát triển toàn diện.

2.-Trong **Chính trị** thì phải điều hòa được cặp đối cực **Nhân quyền** và **Dân quyền** thì Dân mới giàu nước mới mạnh.

Có tôn trọng **Nhân quyền** để con Người có **Tự do** mà trau dồi **Nhân phẩm** cho có **Tư cách** và **Khả năng**. Do đó mà đòi hỏi phải có nhu cầu **Tự do Tôn giáo, Tự do Văn hóa** và các quyền **Tự do căn bản**.

Về **Dân quyền** thì xã hội phải **cung cấp** cho mọi công dân **Cơ hội** và **Phương tiện phát triển toàn diện con người**, tức là giải phóng cái **Tâm cái Trí** của mọi công dân thành con người **Nhân chủ**, khi đó mọi công dân mới có đủ **Tư cách** và **khả năng** để **đóng góp tương xứng** vào công cuộc **Cứu nước** và **Dựng nước**.

Nhiệm vụ của chính quyền là “**Phú chi, Giáo chi** “. **Phú chi** để nâng cao **Dân Sinh, Giáo chi** để nâng cao **Dân Trí** và **Dân Khí**.

Đó là công trình giải phóng toàn dân để cứu nước và Dựng nước, chứ không chỉ giải phóng giai cấp nghèo đói và ngu dốt, khi giải phóng xong rồi không biết làm gì tiếp cho con Người và Dân tộc, mà chỉ theo “**phường đạo tặc lưu manh truyền kiếp**” mà giết người cướp của để lấp đầy túi tham không đầy theo **Lý tưởng Kách mệnh vô sản!**

Nhân quyền là phổ biến cho Nhân loại, còn Dân quyền mới phụ thuộc vào hoàn cảnh địa phương, nhưng khi nào cặp đôi cực tương xứng này tương tranh tương hỗ để kết hợp với nhau thì mới đem lại ích lợi cho con Người và Dân tộc.

3.- Về **Xã hội** thì phải điều hoà **Dân sinh** và **Dân trí** cho đồng bộ thì mới phát triển điều hoà được. Khi **Dân sinh** được cải tiến thì mới giúp nâng cao **Dân trí** để cho mỗi Công dân đều có **Tư cách** và **Khả năng** nhờ có học, có thể mới mong **Dân giàu nước mạnh**. **Một nước giàu mạnh không chỉ ở đông binh lính và nhiều súng đạn, mà chính cốt ở Dân sinh, Dân trí và Dân khí được cao.**

4.- Về **Kinh tế** thì phải điều hoà giữa **Công hữu** và **Tư hữu** để giúp cho hết mọi người dân có cuộc sống tối thiểu có **Nhân phẩm**, tức là mỗi công dân đều có cơm no áo ấm và tiện nghi tối thiểu cũng như **Tự do căn bản**.

Thiếu quyền Tư hữu và quyền Tự do căn bản thì con người bị giáng cấp thành súc vật Nói cách khác là **Tự do** và **Bình sản** là hai nhu cầu thiết yếu cho cuộc sống con người. **Tự do để phát triển Nhân cách và Khả năng của con Người, Bình sản để ai ai cũng có nhu cầu tối thiểu như các yếu tố “ Ăn, Mặc, Nhà ở và Việc làm “ để sống xứng với Nhân phẩm.**

Chế độ điều hoà giữa Công điền Công Thổ với Tư điền gọi là **Bình sản**.

Nếu **Xã hội cứ lơ đi cảnh “ Kẻ ăn không hết, người lần không ra “** thì đến khi **Bò chết** (người nghèo) thì **Trâu** cũng bị lột da (người Giàu). **Chế độ CS** là một hệ quả quá đau thương của **Dân tộc** do **Lòng Vô cảm** và **thiếu tinh thần Liên đới trách nhiệm** mà ra !

Do đó mà **Tài sản Nhân dân** không còn là **Công hữu** và **Tư hữu** của **Nhân dân** mà trở thành “ **đảng hữu** “ qua “ **Mé cướp Lý tưởng Quốc tế** trá hình.

Khi bị tước mất **quyền Tư hữu và quyền Tự do căn bản** thì con người bị thiên hoạn mất **Nhân Tình** và **Nhân Tính**, nên trở thành súc vật. Hai quyền này thuộc **Thiên bẩm**.

Mao đã dùng phương pháp **Tẩy não** hòng để tẩy xoá **Lương tâm**, xóa mất quan niệm **Tư hữu** trong đầu, **đặng nhét quyền Công hữu** vào đầu vô sản mà làm **Kách mệnh triệt để**, nhưng kết quả là đưa **Trung hoa** vào khoảng trống **Văn hóa** như hiện nay, **Trung Hoa** đã bán đứt **Lương tâm** của **Dân tộc** qua việc sản xuất và xuất cảng hàng độc hàng giả để hòng tiêu diệt thế giới mà chiếm đoạt **Không gian sinh tồn (space for life)**, cùng nhiều mưu mô bành trướng vừa **trâng tráo** vừa **thâm độc** chỉ vì **bắt Nhân** và **bắt Nghĩa!** **Áo tưởng “ Biền Đông** là ao nhà của **đại Hán** “ đang đưa dân **Trung Hoa** vào ngõ cụt!

L.- MINH TRIẾT TRONG VẤN ĐỀ GIÁO DỤC

I.- Mục tiêu

Tiên học Lễ: THÀNH NHÂN.
Hậu học Văn: THÀNH THÂN

II.- Phương pháp.- Hai lối giáo dục: Đồng nhất và Khai phóng

1.- Giáo dục đồng nhất

“ Ở đây chỉ xin làm sáng tỏ vấn đề bằng so sánh đường lối giáo dục (tức sự sửa soạn xa) : Một theo Tâm Lý **đồng nhất của Hạ trí**, một theo lối **Thái hoà của Tâm Linh**. Lối Giáo dục **đồng nhất có 3 nét đặc trưng** sau:

a.- Trước hết là **nhồi sọ** : Nhồi sọ cho thực đầy, nhét cho thực chặt, không còn để một quãng thì giờ trống nào để tâm hồn rảnh rang, hầu có thể tự suy nghĩ lấy cách tư riêng . Hết giờ học thì đến giờ làm việc, hết lao tác thì đến học tập.

b.- Thứ đến là lối **độc hữu**: Do quan niệm chân lý có một, vì thế một là cảm đoán triết để tất cả tư tưởng khác với chân lý được chấp nhận, như ta thấy rất rõ trong chế độ cộng sản. Hai là không dành cho chút thì giờ rảnh nào, đặng nhìn ra ngoài.

c.- Thứ ba là **hệ quả của sự không để giờ cho suy nghĩ** thì tất nhiên phải suy nghĩ hộ : không ai có quyền suy nghĩ nữa, đã có Đảng và Bác suy tư . Tất cả chỉ có việc theo lý trí của người trên. Như vậy là lý trí rỗng làm sao lý trí gặp được tâm linh. Biết bao người Việt Cộng đã nghĩ đến tình đồng bào, tình huynh đệ, cha con, muốn ngừng tay dìm chém phá hoại, nhưng Bác và Đảng đã bắt phải từ khước những ý nghĩ đó , cho đấy chỉ là những tàn tích của phong kiến, của tư bản, cần đoạn tuyệt, để được hướng trọn vẹn tai mắt, trí, ý vào chân lý của Đảng mà thôi Vì thế nhiều đảng viên phải giả điếc trước tiếng nói của tâm tình, của lương tâm để tuân theo chỉ thị cấp trên, bắt phải hoạt động như con sốt rét để khỏi nghe tiếng lòng .

..

2.- Giáo dục khai phóng

Bây giờ chúng ta trở về với chân lý khai phóng của Việt Nho, nó có những đặc tính sau đây :

a.-Trước hết là **sự thanh thoát trong đường lối giáo dục** , được tượng trưng trong việc “Đi tắm sông Nghi, hóng mát trên đài Vu Vũ, ca hát mà trở về” . Thật là nhẹ nhàng cõi mở, giàu tính chất Tâm linh thanh thoát (xem Tâm Tư , chương IV) . Còn về sách vở tuyệt nhiên không bao giờ lấy nó làm tiêu chuẩn tối hậu kiểu Mặc Dịch để chúng chắn đường con người trở lại với tâm mình. Nếu có dùng sách thì cũng không có những sách chặt chẽ kiểu ý hệ, mà là những sách có lối văn lỏng lẻo, cõi mở như Thi , Thư , Lễ , Nhạc , không có chút chi trói buộc tâm hồn. Đã vậy cũng không có nhịp điệu chung nào Anh này ra một ý chưa mức cạn, thì cứ mức đi; vài ba tuần dăm ba tháng mới trở lại gặp thầy cũng được.

b.-Điểm thứ hai, **đối với những tư trào khác, thì nên tránh công kích** : “ **Công hồ dị đoan, tư hại dã dĩ đoan** ” . Vậy có nghĩa là Dung thông . Tất nhiên chỉ Dung thông những tư trào nào vẫn để cho mình được phép mãi mãi dung thông. Vì nếu bừa bãi chấp nhận những thuyết đầy chất độc hữu, thì ngày nào thắng thế, nó phải bắt mình cũng phải độc hữu . Y như Việt cộng hiện nay, biết bao người chỉ đón rước cộng sản như để mở rộng đường suy tư, có ngờ đâu đến lúc nó thắng thế , thì dù muốn dù chẳng mình cũng phải trở thành một chiều như nó . Vì thế nhân danh tinh thần Tương Dung mà chấp nhận bất cứ tư trào nào là một thứ “ ba phải ” rất tai hại.

c.-Cái nét cuối cùng của Việt Nho là **đề cao việc trở lại với Tâm tư mình**. Có theo ông thầy thì chẳng qua mình thấy ông nói hợp tâm trí mình chứ không phải vì là của ông. Vì thế có đi cùng một đường với ông, cũng chính là đường của mình. Đại để đó là mấy nét biểu thị nền Giáo dục của Nho giáo Nguyên thủy, tức cũng là Việt Nho.

III.- Hai nền tảng của Giáo dục: Huấn linh và Bác vấn

Đề được xưng danh là một nền Giáo dục phải có hai phần Huấn linh và Bác vấn :

1.- **Huấn linh** (Chỉ sự **Đào luyện**: formation) < THÀNH NHÂN > “ Muốn đào luyện phải có Cơ sở tinh thần để y cứ và để tài bồi vun tưới trở lại rồi trở đi mãi mãi, có thể mới là Huấn, mới là Luyện. Chữ luyện nói lên sự đi lại nhiều lần mãi mãi cho tới độ đạt thuần thục và tinh ba, nên cũng gọi là Thần là Linh, gọi tắt là Huấn linh.

2.- **Bác vấn** (Chỉ sự **Quảng vấn**: information) < THÀNH THÂN > Song song với **Huấn linh như Hồn**, thì cần phải có **Bác vấn như Xác**, tức là Bác học Quảng vấn (information). **Bác học là chiều Rộng, còn Huấn linh là chiều Sâu**. Chiều rộng càng lớn thì giúp cho chiều sâu vào sâu hơn nữa. Hiện nay các nền giáo dục hầu hết đều rộng quá rộng, đến độ để cho Bác vấn lấn át Huấn linh, khiến cho giáo dục thiếu môi Quán nhất Nội tại. Thực ra sự **biết rộng (bác vấn) là một điều hay dành cho một số nhỏ có khả năng bách khoa mà không hợp cho phần đông chỉ cần một tầm học vấn thông thường**, cùng lắm là hai ngành chuyên môn mà thôi. Nhờ có óc thiết thực, mà Mỹ Anh Nga đã dám làm cuộc Cách mạng giáo dục. Chương trình trung học mà nặng về Bác vấn mà bỏ qua Huấn linh là nền giáo dục bị phụ, bỏ gốc ôm ngọn, như thế thì làm sao gây nên những cán bộ Văn hoá, tạo được niềm tin tưởng để gắn bó người trong nước thành một mặt trận Tinh thần.”

(Dịch Kinh Linh Thể. Kim Định)

M.- MINH TRIẾT VỀ QUYỀN HÀNH

Trong bài trên Ts. Lê Công Sự có đề cập tới Vấn đề Minh triết và Quyền lực Chính trị.

*Phần trên chúng tôi đã bàn về Minh triết qua nhiều lãnh vực trong Văn hóa Việt, còn **Quyền lực Chính trị thiết tưởng phải lần tới Nguồn Gốc của Văn hóa Việt để làm sáng tỏ.***

*Nền tảng Tinh thần lập quốc của Việt Nam là **Hùng / Dũng** hay sức mạnh Vật chất / Tinh thần của cả Dân tộc*

*Sức sống của mỗi cá nhân là **Tình / Nghĩa** .*

*Sự phân công Giới tính hay **phân công Trách nhiệm** tuy là bình đẳng nhưng là **Nữ Nội Nam Ngoại**: Đàn Ông là Nhà, đàn Bà là Cửa.*

*Mối liên hệ Hoà giữa mỗi người trong nước là **Tình Nghĩa Đồng bào**.*

*Theo **Tôn ti trật tự** mà mỗi người có **Nhiệm vụ và Quyền lợi tương xứng khác nhau** trước hết mỗi người phải lo sao cho thành Nhân có **Tư cách** và thành Thân có **Khả năng**.*

Trong lãnh vực Gia đình.

***Nhiệm vụ của Cha mẹ đối con cái** là nuôi nấng và dạy dỗ con cái cho nên người có **Tư cách** và **Khả năng** để không những người con khi trưởng thành có thể sống tự lập mà còn sống được hạnh phúc. **Quyền hành của Cha Mẹ** phải nằm trong lãnh vực **Tình Lý**, nghĩa là **Yêu thương** theo lẽ **Công bằng** để giúp con cái un đúc lòng **Yêu thương** và hành xử công bằng. Không ai có thể nhân danh lý do nào mà cướp quyền dạy dỗ con cái của **Cha Mẹ**. Tổ chức **Thiếu niên quàng khăn đỏ** và **đoàn Thanh niên CS** là Tổ chức cướp đoạt quyền **Giáo dục Thành Nhân** và thành Thân của **Cha Mẹ**, cách này ngược với **Thiên lý**, làm mất phẩm giá con Người và làm rối loạn Xã hội.*

Còn Nhiệm vụ của con cái với Cha Mẹ là vâng lời Cha Mẹ để được Quyền lợi đào luyện thành Nhân (Tư cách) và thành Thân (Khả năng) để trở nên trai hùng gái đảm mà xây dựng Gia đình và đất nước, nên người con phải biết **On** (nhờ Tình) và báo Hiếu với Cha Mẹ (theo Lý công bằng) cho phải Đạo làm con. Do đó mà có câu: “ **Trẻ cậy Cha, Già cậy Con** “

Còn **nhiệm vụ của Chính quyền đối với Nhân Dân** thì phải **tôn trọng Nhân quyền** để giúp người Dân phát triển Tư cách và khả năng đồng thời đòi hỏi người Dân phải **thực thi Dân quyền** như đóng thuế cùng những nghĩa vụ hợp hiến khác cho nhà nước để cứu nước và xây dựng nước. Muốn thực thi nhiệm vụ đó thì Chính quyền phải có Quyền:

Quyền đó do toàn Dân giao cho, một là chính quyền phải là người có tư cách và khả năng do Dân bầu chọn tự do.

Quyền của chính quyền cũng do người dân trao cho qua Hiến pháp do người dân soạn thảo.

Hiến pháp chẳng qua là Công bằng xã hội xuất phát từ Lòng Nhân ái để trị quốc an dân, chứ không là thứ luật rừng để hãm hại những người yêu nước chống kẻ thù Dân tộc.

Chính quyền chẳng qua là công bộc của dân, Quyền nào thì Lợi nấy, Lợi nào thì phải Hành nấy, Hành theo luật Công chính.

Như thế là Dân lãnh đạo đảng chứ sao đảng lại lãnh đạo Dân?

Sao có chuyện động trời “ chưa sinh Cha đã là sinh con “, ngược ngạo đến thế là cùng!? Các chức vị hàng đầu trong chính quyền Trung ương mới được đảng bày bản chỉ định trước khi hết nhiệm kỳ của chính phủ cũ cũng như cuộc bầu cử Quốc hội cho chính phủ mới, chỉ có Chủ nghĩa Mác –Mao- Hồ mới có lời “ Dân chủ đến thế là cùng! “

Trong chế độ Dân chủ, quyền hành thuộc về Dân, chính quyền chỉ là kẻ được Dân giao cho nhiệm vụ điều hành mọi Cơ chế xã hội cho được Tiến bộ và Quân bình, quyền của chính quyền càng ít càng tốt, vì là nền Dân chủ, quyền hành có nên tằng nơi toàn Dân, mọi việc đều do Dân làm, Dân xây dựng, chứ không có Dân chủ tập trung, dân chủ này là Dân chủ cuội lộn đầu trở xuống, nên thành Đảng chủ !

Nên nhớ Giai cấp là tàn tích tệ hại của chế độ Nô lệ, Đảng của Giai cấp lại càng tệ hại hơn, vì bản chất của Đảng theo Văn hoá Du mục là bạo hành, gian manh, cướp đoạt, và bành trướng.

Ngày nay người ta bị áp bức quá nên cứ kêu gào đa đảng, cho được Tự do, nhưng Tự do không đủ hai chiều gồm: Tự do hàng Dọc (Vô biên về Tâm Linh: **Nhân quyền**) và Tự do hàng Ngang (Hữu hạn qua Thế sự, Khoa học: **Dân quyền**) thì trở nên hỗn loạn, vì “ lắm < thầy thiếu Lương tâm > thì rầy ma “. Trong một nước có thể nhiều đảng để các đảng phát triển bản sắc riêng, nhưng các đảng nên quy tụ thành hai nhóm, một chuyên về Nội trị, một chuyên về Ngoại giao, hai bên đóng vai trò cặp đối cực tương tranh tương hỗ để giúp cho Quốc kế Dân sinh luôn được cân bằng và tiến bộ.

Theo quan niệm **Nhất nguyên lưỡng cực** như: Trên / Dưới, Trong / Ngoài, Trước / Sau, Thân / Sơ hay Gần / Xa, Già / Trẻ . . . thì mỗi người ở **Vị trí** khác nhau có **Chức vụ** hay **Nhiệm vụ** khác nhau, nên có **Quyền Hạn**, **Quyền Hành** và **Quyền Lợi** tương xứng khác nhau.

Nhiệm vụ kết đôi với **Quyền Hạn**: **Nhiệm vụ** lớn thì hải có quyền hạn lớn, nhưng không thể lạm quyền làm điều trái với Luật Công bằng .

Quyền Hạn kết đôi với **Quyền Thế**. **Quyền hạn** lớn thì phải có cái **Thế** lớn tức là ảnh hưởng lớn.

Quyền **Hạn** đi với Quyền **Lực**. Quyền hạn nhỏ thì cần quyền lực nhỏ, quyền hạn to thì phải có quyền lực lớn. Những người làm việc cho Quốc gia thì phải có hai Lực; Quân đội để bảo vệ ngoại xâm cho Đất Nước. Công an để bảo vệ an ninh trật tự cho nhân dân. Còn những người làm công ích thì tùy theo nhiệm vụ mà có nhân viên phụ tá nhiều hay ít.

Quyền **Lực** đi với Quyền **Hành**. Phải có Quyền lực tương xứng thì mới thi hành Nhiệm vụ được.

Quyền **Hành** đi đôi với Quyền **Lợi**. Làm được việc lớn đưa tới lợi lớn chung thì sẽ được hưởng lợi lớn tương xứng. Hành nào đi với Lợi này
Tất cả đều là cặp đôi cực tương xứng đi đôi với nhau, nếu không tương xứng là lạm dụng trái với luật Nhân quả hay Giá sắc tức là nghịch với Thiên lý.
Trong các chế độ độc tài hay CS thì sự lạm dụng tràn lan hầu hết trong mọi lãnh vực.

N.- MINH TRIẾT TRONG CÁCH VẬN HÀNH CƠ CHẾ XÃ HỘI

Đất nước Hoa kỳ có Tam quyền phân lập : **Lập pháp** (Đa số) và **Hành pháp** (Thiểu số) là cặp đôi cực, trong Lập pháp thì **Thượng viện** (Chuyên về Ngoại giao) và **Hạ viện** (Chuyên về Nội trị) cũng là cặp đôi cực. Các cặp đôi cực luôn tương tranh tương hỗ để duy trì tình trạng check and balance. (kiểm soát nhau để cho các Cơ chế được quân bình).

Còn **Hành pháp** và **Tối cao Pháp viện** cũng như **Lập pháp** với **Tối cao Pháp viện** cũng là những cặp đôi cực, một bên là đa số như Lập pháp và Hành pháp, còn bên thiểu số là Tối cao Pháp viện, trong trường hợp này thì phe (**Đa số**) **Hành pháp**, **Lập pháp phải phục tùng Tối cao Pháp viện (Thiểu số)** vì yếu tố thông thạo vấn đề nhờ hiểu biết sâu rộng (competency).

Trong Thượng và Hạ viện thì Đa số phục tùng Thiểu số . Trong Lập pháp và Hành pháp thì Đa số phục tùng Thiểu số Tối cao Pháp viện. Đó là chính sách check and balance.

(Xem ra Tinh thần Kitô giáo trong chế độ Dân Chủ Hoa kỳ đã gặp Tinh thần Dịch lý của Việt Nho. Xin xem thêm cuốn “ Hội nhập Văn hoá Á Âu “ của Việt Nhân trong Bộ sách Văn hóa Dân tộc trên vietnamvanhien.net).

Tóm lại, **Quyền hành Chính trị** bắt nguồn từ **Chế độ Chính trị**, mà Chính trị lại có gốc xa từ **nếp sống Văn hoá**:

Nền **Văn hoá Nông nghiệp có bản chất Hoà bình** thì chế độ Chính trị dẫu với Danh từ nào cũng mang bản chất Dân chủ,

Còn nền **Văn hoá Du mục có bản chất Chiến tranh** là nguồn gốc của chế độ độc tài mang tiềm danh Dân chủ .

O.- MINH TRIẾT TRONG CÔNG BẰNG XÃ HỘI

I.- Vấn đề Công bằng

Công bằng xã hội là Vấn đề quan trọng hàng đầu của con Người trong xã hội và của cả Nhân loại. Một xã hội bất công thì Đất nước bị rối loạn, làm cho mọi người đều bị đau khổ. Chế độ Nô lệ và Đế quốc thực dân của phương Tây cũng như chế độ Phong kiến chuyên chế phương Đông đều chứa muôn vàn bất công, gây khổ đau cho con người..

Dựa vào những bất công trong các chế độ đó mà CS cũng đã giết hàng trăm triệu con người bằng cách thực thi công bằng xã hội để giải quyết bất công xã hội, nhưng xã hội càng ngày càng bất công hơn. Xã hội càng bất công thì các nước càng tìm cách thi đua vũ trang để lập Hòa bình thế giới với ý tưởng “ **muốn Hoà bình thì phải chuẩn bị Chiến tranh** ”, nên đem bao nhiêu mồ hôi nước mắt của nhân dân mà sắm vũ khí giết Người hàng loạt, chứ không chuẩn bị chính đôn con Người và tinh thần Dân tộc cho hợp với Thiên lý. Thực ra vì chưa có sách lược nào giải quyết nạn bất công xã hội thật ổn thỏa .

II.- Nguồn gốc của Bất công xã hội

Muốn bàn tới và giải quyết vấn đề bất công xã hội thì tìm cho ra nguồn gốc Bất công là do đâu, chứ không thể nhìn các hiện tượng bề ngoài trong Xã hội mà sửa chữa . Bất công xã hội là con bệnh trầm kha, phải chữa tận gốc chứ không thể như việc chữa bệnh nội thương, chỉ lấy dầu Cù là mà thoa xát ngoài da, mặt khác sống trong thế giới hiện tượng mọi sự đều tương đối, không thể đem cái nhìn tuyệt đối vào đây. Do sự bất toàn của mỗi con Người mà gây ra tình trạng Bất công Xã hội.

Cái bất toàn một phần là do Thiên bẩm, phần khác là do Nhân vi trong cách hành xử Lạm dụng của con Người.

1.-Nguyên do Thiên bẩm

Có người được sinh ra rất thông minh mẫn tiệp, có người lại dốt nát tối tăm, có người thì ở mức trung bình, có người thì siêng năng, có người lại chây lười. Về thể chất người thì khỏe mạnh người thì yếu đuối người thì bất lực. . . Nhân loại có hàng 8, 9 tỷ người, mỗi người một khác khác nhau về mọi phương diện, người kém phần này, kẻ trội phần kia. Quả là nhân loại muôn màu muôn vẻ, dường như Thượng Đế sáng tạo ra loài người chứa nhiều bất công, nhất là về phương diện sản xuất ra Tư hữu: Mỗi ngày, Kẻ thì làm được hàng trăm hàng ngàn, người thì làm được vài trăm, vài chục, thậm chí có kẻ không làm ra đồng nào .

2.- Nguyên nhân do Nhân vi

Trong giòng lịch sử Nhân loại thường xảy ra việc người có quyền thế áp bức bóc lột người nghèo đói, gây ra rối loạn xã hội. Những chế độ Nô lệ, Đế quốc Thực dân, chế độ Cộng sản ở phương Tây, chế độ Phong kiến chuyên chế ở phương Đông với thành phần giàu có đã gây không biết bao nhiêu khổ đau cho những người nghèo khó yếu thế.

CS Liên Xô, Đông Á, CS Trung Hoa và và CSVN . . . đã đẩy sự bất công xã hội lên đỉnh cao chói vót. Khi con Người bị tước mất quyền Tự do làm Người và tước mất quyền Tư huy để sống thì con Người sẽ trở thành Ngوم.

Vậy Vấn đề bất công xã hội có hai nguyên nhân:

- 1.- Sự bất công là do Thiên bẩm từ bản chất mỗi con Người.
- 2.- Do sự áp bức bóc lột là do con người Bất nhân gây ra Xã hội Bất công.

III.- Cách giải quyết Vấn đề Công bằng Xã hội

1.- Thuộc lãnh vực Tôn giáo

Trong Phúc âm đã có Dụ ngôn giúp chúng ta giải quyết vấn đề :

Phúc Âm Thánh Mátthêu

“ Đoạn Mátthêu 25:14-30 kể về một ông chủ sắp đi xa nhà. Trước khi đi, ông liền giao cho ba người đầy tớ trông coi một số lượng tài sản của mình.

Người thứ nhất thì nhận được năm yển (còn gọi là 5 talent),

người thứ hai thì hai (2) yén, người thứ ba thì một (1) yén, tùy theo khả năng của họ.

Một thời gian sau, ông chủ quay về nhà và gọi những đầy tớ này đến để tính toán sổ sách. Hai người đầy tớ đầu tiên giải trình rằng với những yén bạc được giao, họ đã làm việc và sinh **lời gấp đôi** cho ông chủ. Do đó, họ được ông chủ khen thưởng rằng: "Khá lắm! hơi đầy tớ tài giỏi và trung thành! Được giao ít mà anh đã trung thành, thì tôi sẽ giao nhiều cho anh. Hãy vào mà hưởng niềm vui của chủ anh!"

Tuy nhiên, trong khoảng thời gian đó, người đầy tớ thứ ba lại **đem yén mà mình nhận được chôn dưới đất** rồi giải trình rằng: "Thưa ông chủ, tôi biết ông là người hà khắc, gặt chỗ không gieo, thu nơi không vãi. Vì thế, tôi đâm sợ, mới **đem chôn giấu yén bạc của ông dưới đất. Của ông đây, ông cầm lấy!**"

Ông chủ nổi cơn thịnh nộ với hắn: "Hỡi đầy tớ tồi tệ và biếng nhác! Anh đã biết tôi gặt chỗ không gieo, thu nơi không vãi, thì đáng lý anh phải gởi số bạc của tôi vào ngân hàng, để khi tôi đến, tôi thu được cả vốn lẫn lời chứ! Vậy các ngươi hãy lấy yén bạc khỏi tay nó mà đưa cho người đã có mười yén. Vì phàm ai đã có, thì được cho thêm và sẽ có dư thừa; còn ai không có, thì ngay cái đang có, cũng sẽ bị lấy đi. Còn tên đầy tớ vô dụng kia, hãy quăng nó ra chỗ tôi tắm bên ngoài: ở đó, sẽ phải khóc lóc nguyền rủa."

*Theo Thiển Ý, đây là Dụ ngôn Chúa Yêsu dạy cách làm Người “ **Bác ái và Công bằng** “.*

*Thể xác và Tinh thần của con Người tuy do Cha Mẹ sinh ra, nhưng đều là tạo vật của Thiên Chúa, có được sinh ra mỗi người có Thể xác và Tinh thần không ai giống ai, thì Nhân loại mới có muôn hình muôn vẻ, trong Dụ ngôn trên Ông Chủ giao cho 3 người đầy tớ: Người thứ nhất 5 yén (lạng bạc) , người thứ hai 2 yén, người thứ ba 1 yén, **Yén đây tượng trưng cho Thể xác và Tinh thần mỗi người, đây là vốn liếng Chúa tặng không (free gift)** cho mỗi người, Chúa bảo làm lời chẳng khác gì bảo làm người sao cho Vật chất và Tinh thần được ngày càng phát triển tốt đẹp cho xứng danh với con Chúa.*

Người được cấp nhiều Yén thì phải làm Lời nhiều, người được cấp ít thì làm Lời ít, người nhận Vốn mà không làm Lời là người sống trái với luật Chúa, tất cuộc sống của mình đã tự mình làm cho sa vào nơi Tối Tăm.

*Chúa không đánh giá vào số vốn yén nhiều ít, mà Chúa đánh giá vào **tỷ lệ làm Lời (Vốn / Lời)** của từng Người, tức là cách làm Người có hiệu quả với số vốn đã giao mà đánh giá Giá trị từng người. Thiên Chúa đã căn cứ vào Tỷ lệ làm Lời qua phương cách làm Người, chứ không phải số vốn đã giao cho nhiều ít. Người có Tư chất là người được giao nhiều Yén, người có Tư chất kém hơn thì được giao ít Yén, nhưng công lao của mỗi con Người là chỗ làm cho tỷ lệ Lời nhiều ít, chứ không bằng cứ vào nơi vốn mà phân biệt hơn thua ,cao thấp.*

*Mặt khác khi con Người được sinh ra, Chúa đã sắm sanh “ **Quà biếu cho Không**” dư dật mọi thứ: môi trường **Khí quyển** bao quanh quả Đất để thở, **môi trường Nước** 5 Đại dương là vật chất nền tảng của sự sống, **môi trường Đất** với muôn ngàn tài nguyên để nuôi sống thể chất, cùng **nguồn năng lượng vô biên của Mặt Trời để hoạt động**, nhất là **vô số Định luật bất biến trong vũ trụ** để giúp con người khai thác vật chất mà đi vào Không gian vô cùng lớn cũng như đi vào thế giới vô cùng nhỏ nơi vật chất mà sống cho sung mãn.*

Tất cả Chúa đều” cho Không “ và “cho đến muôn đời “, sau cuộc sáng tạo đến ngày thứ Sáu, mọi sự đã hoàn tất, Chúa không sáng tạo gì thêm, Chúa không nói thêm điều gì nữa (Thiên hà ngôn tai !) .

Vả lại con người có năng Cử động chân tay thì Cơ thể mới khỏe mạnh, có biết Suy tư để Trí óc làm việc thì tinh thần mới minh mẫn, có Quy tư vào Lòng mình thì Lòng mới Động để biết

Yêu thương San sẻ với nhau nhờ Lòng Bác ái và Lễ Công bằng. Con Người có Vi Nhân như thế mới xứng danh với con Trời con Chúa. Nếu không định vị được như thế và không hiểu được vai trò làm Người quan trọng của mình như thế, thì tuy là đã có xác người nhưng Tinh thần con Người vẫn chưa xứng là con Người.

Quan trọng nhất là con Người nên hiểu, số Lờì đó con Người chỉ có công một phần, còn phần khác là nhờ vào vốn cho không, Chúa đâu có thu lờì,(nhưng Chúa âm thầm yêu cầu sống theo luật Chúa để Nhân loại được hạnh phúc) , do đó mà mỗi Người phải theo luật thiên nhiên trước mắt mà ứng xử công bằng với nhau mà sống cho được hạnh phúc.

*Luật hàng ngày đó là nước chảy từ Cao xuống Thấp, gió cũng thổi từ chỗ Áp suất cao xuống Thấp, nên phải tự biết lấy Cao bù Thấp, lấy Nhiều bù Ít để cho lập được thế cân bằng chung mà sống hòa với nhau, có lẽ đến khi không có Hiện tượng biến hoá nữa do vật chất hết cách biệt thì khi đó là ngày chung thẳm, do đó mà con Người phải có Lòng Bác ái, để biết san sẻ với nhau cho tương đối Công bằng mà sống cùng nhau , nếu cứ để cho xảy ra tình trạng “ **kẻ ăn không hết, người lần không ra** “ thì sinh ra đại loạn mà chịu khổ nạn cùng nhau. Nếu con người không chịu sống Hoà theo Thiên lý, mà cứ quen thói “ **mạnh được yếu thua** ” mà “ **Cá Lớn cứ nuốt cá Bé** “, mà cứ theo thói “ **Khôn Độc Đại Đàn, Sống chết mặc bay, Tiền thầy bỏ túi** “ thì Nhân loại chỉ đui nhau **chết đuối trong “ vũng nước chân trâu ”** !.*

CS là bài học đau thương thấm thía cho nhân loại, Việt Nam đang gánh chịu triền miên muôn vàn Quốc nạn và Quốc nhục do “ Thù trong giặc Ngoài CS gây ra “!. CS rõ là cây Roi của Thiên chúa để quất vào những con Người Bất nhân gây ra Xã hội Bất công !

Chúng ta nên hiểu, con Người được sinh ta dường như Bất công, đó là Thử thách của Thiên Chúa mặc nhiên buộc con người thăng hoa cuộc sống hàng ngày cho có Nhân phẩm để “ Nhân linh u vạn vật “.

Đó là tiến trình con Người thăng hoa cuộc sống cho đạt Lễ sống Công bằng theo tinh thần Bác ái.

Tóm lại Công bằng xã hội chỉ đạt được mức Tương đối mà thôi, nhờ vào Lòng Bác ái Lưu tâm và Chia sẻ cho nhau để ai ai cũng đều có phương tiện tối thiểu để sống xứng với nhân phẩm. Không có Tinh Yêu điều hướng lễ Sống với nhau cho tương đối công bằng thì không bao giờ giải quyết được Vấn đề Công bằng Xã hội. Lễ đơn giản là trong thế giới Hiện tương đối này không có cái gì là Tuyệt đối. CS đã không hiểu công bằng xã hội là gì, nên hùng hục đi cứu con Người bằng cách tước quyền Tư do và quyền Tư hữu làm cho con Người mất hết Nhân phẩm!

2.- Thuộc lãnh vực Văn hóa Việt

*Để giải quyết Vấn đề, theo Văn hóa Việt thì cần phải đáp ứng ba nhu yếu thâm sâu của con người, nhu yếu đó là **Thực, Sắc, Diện**.*

***Thực** để Sống và **Thực** để “ vực được Đạo Nhân sinh “ qua chế độ Bình sản.*

***Sắc** để xây Tổ ấm Gia đình giúp nhau thăng hoa cuộc sống mà đào tạo Trai hùng Gái đảm .*

***Diện** là trau dồi Thể Diện cho có Nhân phẩm: **Nhân, Trí, Dũng** để sống biết Lưu tâm và Chia sẻ mọi sự với nhau theo tình Đồng bào.*

Đó là cách đáp ứng nhu yếu Thiên bẩm của con Người, giúp con Người phát triển toàn diện.

Đó là ba Thiên tính giúp con Người phát triển toàn diện để biết cách ăn ở tương đối công bằng mà Hòa với nhau, chứ không luôn dơ quả đấm ra mà dành miếng ăn, làm cho nhà tan nước nát..

Ngoài ra bộ số 5, 2, 1 ở Dụ ngôn trên cũng giống như bộ số Huyền niệm (Myth numbers) của Văn hoá Việt tộc:

5: Thuộc hành Thổ là Nguồn **Tâm linh** là nguồn Sống và nguồn Sáng tương tự như Bác ái, Công bằng.

2: cặp đối cực của **Dịch lý: nguồn sinh sinh hoá hóa của Vũ trụ.**

3: (= 5 - 2): con Người **Nhân chủ.**

1: Nét Lương nhất : **Thái cực “Âm Dương hòa “: nguồn của mọi thứ Hoà gọi là Thái hòa .**

Với con Người Nhân chủ, luôn tiếp cận với nguồn sống Tâm linh, nên có khả năng sống Hoà với nhau.

3.- Thuộc lãnh vực Xã hội

a.- Trong Chế độ Nông nghiệp

Trong Chế độ Nông nghiệp trong Xã Thôn, các thành phần giàu có cũng lắm kẻ bất nhân, họ áp bức bóc lột người nghèo thậm tệ.

Do Thiên bẩm và Nhân vi mà trong xã hội xảy ra tình trạng “ **Kẻ ăn không hết người lân không ra** “, nên trong chế độ Nông nghiệp Tổ tiên ta đã dùng Công hữu để điều hòa với Tư hữu bằng cách dùng Công điền Công thổ để cấp phát cho những người Cô nhi, quả phụ, những người tàn tật . . . mỗi người một số sào ruộng để họ tự canh tác hay cho rong canh (cho thuê cây cấy để lấy hoa lợi) lấy hoa lợi mà sống, tuy lợi tức không nhiều nhưng ai ai cũng có miếng ăn, không để cho cá nhân hay chính quyền dùng miếng ăn mà áp bức họ. Chế độ này gọi là chế độ Bình sản, chế độ “ **Được Ăn Được Nói** “: Ai ai cũng Được Ăn nhờ biết điều hòa giữa Công và Tư hữu. Được Nói vì đến 50 tuổi (Ngũ thập nhi bất hoặc) thì ai ai cũng được tham gia vào Hội đồng kỳ mục mà lo việc Làng Xã.

b.- Trong Chế độ Công nghiệp

Trong Chế độ công nghiệp những công nhân cũng bị các Hãng xưởng, các Công ty áp bức bóc lột và đối xử bất công dưới nhiều hình thức khác nhau, gây đau khổ cho nhiều người, làm xã hội rối loạn. Để giải quyết tình trạng này các nước có chế độ Dân chủ Tây phương nhất là Hoa kỳ cũng có cách điều hoà giữa Công và Tư hữu bằng cách đánh thuế Lũy tiến để có Ngân khoản điều hành các Cơ chế xã hội trong đó có chế độ An sinh xã hội (Social security) để giúp các Gia đình có lợi tức thấp trong việc cung cấp tiền ăn tiêu, nhà ở có trợ cấp, trợ cấp về y tế và huấn nghệ .

Luật pháp các nước Dân chủ cho phép giới Công nhân có quyền tổ chức **Công đoàn độc lập** để Bảo vệ quyền lợi chính đáng của mình , không để ng8n ngừa giới Chủ áp bức bóc lột Công nhân..

Ngoài ra Quốc hội còn ấn định **mức lương tối thiểu hàng giờ** cho những người lao động yếu kém tay nghề.

Đây là phương cách để thiết lập Lễ sống Công bằng xã hội, nhưng vẫn chỉ là tương đối. Nên nhớ sống trong thế giới hiện tượng mọi sự đều tương đối, đừng đem Ý tưởng cực đoan đoán xét mà phạm sai lầm như CS.

c.- Cách nhận định và giải quyết của CSVN

CS cho rằng sự Bất công Xã hội là do sự Chiếm hữu tài sản cá nhân gọi là quyền Tư hữu. nên để giải quyết Vấn đề Công bằng Xã hội thì phải **tước quyền Tư hữu sung vào Công Hữu**, mọi người làm ăn tập thể, mọi tài sản do đảng quản lý với lời hứa “ **Làm theo Khả năng hưởng theo Nhu cầu** “. Đây là lời hứa về Thiên đàng CS.

Không cần bàn đầu xa, chỉ nhìn vào công cuộc Cải cách xã hội của CSVN thì rõ chân tướng CSVN.

Màn đầu của Cải cách là cuộc phát động Phong trào “ **đấu tranh Chính trị** “, ở miền Trung mỗi Làng Xã đều có vụ bắt một số người treo lên xà Đình hay Xả nhà đập đánh tra khảo vu cho hoạt động cho Quốc Dân đảng là phản quốc. Thực ra đó là cuộc thăm dò xem phản ứng của thành phần chống đối ra sao để phát động phong trào cải cách.

Trước khi phát động Phong trào, CSVN cao rao là vì **Lòng Nhân đạo** mà đảng CSVN đã **phát động phong trào Quần chúng để thiết lập công bằng Xã hội**.

Phong trào cải cách có 3 giai đoạn:

1.- **Giai đoạn I là Phong trào Giảm Tô giảm Thuế với thuế Nông nghiệp**; Mục tiêu của cuộc phát động này là “ **Tích thu của nổi** “ của thành phần (chứ không có gia cấp) nhà giàu, gọi là Địa chủ và Phú nông. Sau khi bầu lại Diện tích và Sản lượng điền thổ thì thuế Nông nghiệp của Địa chủ và Phú nông không những phải nộp hết thóc cả vụ mùa rồi, mà còn phải bán cả nông cụ như trâu bò ngay cả đồ phụng tự nữa cũng không đủ.

2.- **Giai đoạn II là phong trào Cải cách ruộng đất** với ấn định là làng nào cũng phải có 5 % Địa chủ, có như thế mới phát động được toàn diện với mục tiêu là **tích thu của Chìm của Địa chủ** như ruộng vườn nhà cửa.

3.- **Giai đoạn III là “ Làm ăn tập thể “, để tước nốt quyền Tư hữu và Tự do của toàn dân, mọi tài sản do đảng Quản lý, người Dân chỉ còn lại “ số Hộ khẩu để buộc người dân phải < Đi Thưa Về Trình đảng > “, cùng “ Tem phiếu thực phẩm < làm bữa nào thì đảng đong cho ăn bữa nấy >, khiến con Người trở lại thành Ngộ như thời mông muội .**

Tuy sau này có Chính sách gọi là **Đổi mới**, bỏ làm ăn tập thể, nhưng vẫn có “ Tổ Dân phố ” với “ số Hộ khẩu ” với “ Công an tràn lan khắp ngõ ” và “ Công an đội lột côn đồ ” cùng chính sách “ Quy hoạch mặt bằng “để cướp nốt Tư hữu của Nông dân, - thành phần cột trụ của đảng - biến cả dân tộc thành bầy Nô lệ, không những Nô lệ CSVN, mà còn Nô lệ cả CS Tàu !!!

Quả đúng với tuyên ngôn của CS là “ cướp Chính quyền “, từ Cướp chính quyền tới cướp quyền Tự do và Quyền Tư hữu toàn dân là “ **Liên một Ngõ** “, thế là đảng CS đã làm tròn nhiệm vụ Quốc tế Vô sản đã biến “ **Tư bản Trắng thành Tư bản Đỏ** “ !

Qua đó chúng ta mới hiểu đảng CSVN là đảng gì !!!

Nguyên nhân tai họa là do con Người CS là vô thần, họ từ chối nguồn Tâm linh là nguồn Tình và Lý công chính, con Người chỉ còn lại lột Ngộ với Hận thù, CS đã kiên định lập trường trút bỏ Tình / Lý của Người, nên trở thành Ngộ tình ranh, không từ tội ác tà trời nào mà không ra tay!

P.- MINH TRIẾT TRONG SINH HOẠT CỦA DÂN TỘC VIỆT NAM

I.- Trong Nét Cong duyên dáng của Việt tộc

(Văn Lang Vũ bộ. Kim Định .)

(Xem bài 6 ở dưới)

6.- ĐẤT NƯỚC MÌNH NGỘ QUÁ PHẢI KHÔNG ANH

Đất nước mình ngộ quá phải không anh
Bốn ngàn tuổi mà dân không chịu lớn
Bốn ngàn tuổi mà vẫn còn bú mớm
Trước những bất công vẫn không biết kêu đòi...

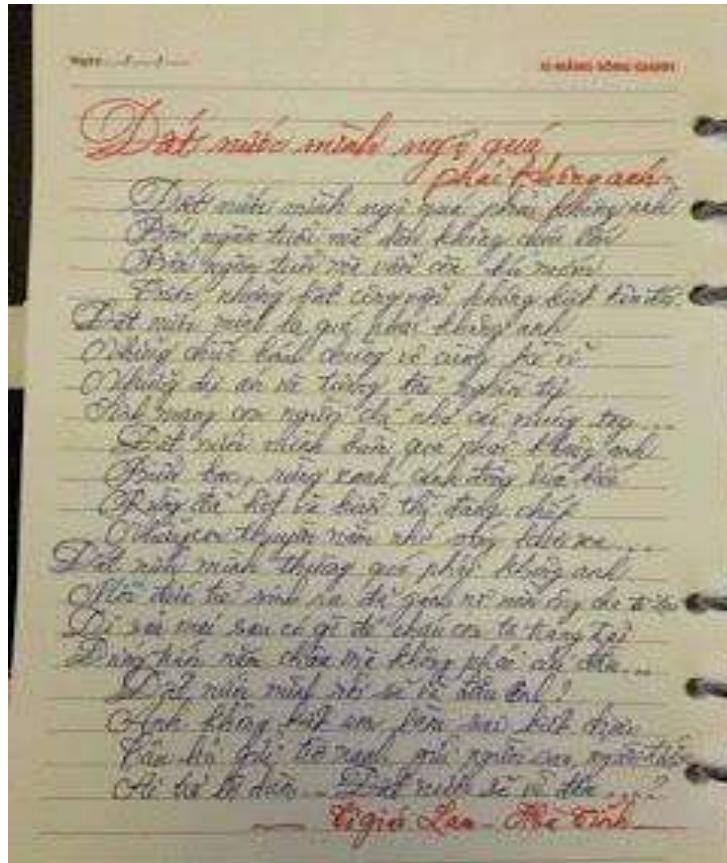
Đất nước mình lạ quá phải không anh
Những chiếc bánh chưng vô cùng kì vĩ
Những dự án và tượng đài nghìn tỉ
Sinh mạng con người chỉ như cái móng tay...

Đất nước mình buồn quá phải không anh
Biển bạc, rừng xanh, cánh đồng lúa biếc
Rừng đã hết và biển thì đang chết
Những con thuyền nằm nhớ sóng khơi xa...

Đất nước mình thương quá phải không anh
Mỗi đứa trẻ sinh ra đã gánh nợ nần ông cha để lại
Di sản cho mai sau có gì để cháu con ta trang trải
Đứng trước năm châu mà không phải cúi đầu...

Đất nước mình rồi sẽ về đâu anh
Anh không biết em làm sao biết được
Câu hỏi gửi trời xanh, gửi người sau, người trước
Ai trả lời dùm đất nước sẽ về đâu...

TRẦN THI LAM (Hà Tĩnh)



7.- THE LIVING CONSTITUTION

Creating America A history of the United States Mc Dougal littell California Edition. The Framers of the Constitution created a flexible plan for Governing the United States far into the future. They also described ways to allow changes in the Constitution. For over 200 years, the Constitution has guided the American people. It remains a “ living document “ . The Constitution still thrives, in part, because it echoes the principles the delegates valued. Each generation of Americans renews the meaning of the Constitution’s timeless ideas. These pages show you some ways in which the Constitution has shaped events in American history.

SEVEN PRINCIPLES OF THE CONSTITUTION

The Framers of the Constitution contracted a new system of Government. Seven principles supported their efforts. To picture how these principle work, imagine seven building blocks. Together they form the foundation of the United States Constitution. In the pages that follow you will find the definitions and main ideas of the priciples shown below:

UNITED STATES CONSTITUTION

- I.-Republicanism
- II.- Separation of power
- III.- Limited Government

- IV-Popular sovereignty
- V.-Federalism
- VI.-Check & Balances
- VII.-Individual Rights.

I.- Popular Sovereignty

Who gives the Government its power? “ We the people of the United States. . . establish this Constitution for the United States of America. These words from the Preamble, or introduction, to the Constitution clearly spell out the source of the Government’s power. The American form of government comes from a school of political thought called classical liberalism, which emphasized freedom, democracy, and the importance of the individuals. The Constutions rest on the idea of popular sovereignty.

II.- Republicanism

How are people’s views Represented in Government? The Framers of the Constitution wanted the people to have a voice in Government. The Framers also feared that public opinion might stand in a way of sound decision making. To solve this problems, they looked to republicanism as a model of Government. Republicanism is based on the belief: The people exercise their power by voting for their political representatives. According to the Framers, these lawmakers played the key role in making a republican government work. Article 4, Section 4, of the Constitution also calls for every State to have a “ republican form of Government “ . Civic Republicanism is the idea that citizens stay informed about politics and participate in the process, (In the republican government, voting citizens make their voice heard at the polls. The power of the ballot prompts candidates to listen to people’s concerns) .

III.- Federalism

How is Power Shared ?

The Framers wanted the states and the nation to become partners in governing. To build cooperation, the Framers turned to Federalism. Federalism is a system of government in which power is divided between a central government and a smaller political units, such as states. In the early years of the United States, Federalism was closely related to dual sovereignty, the idea that the powers of the federal government and the states were clearly defined, and each had exclusive power over their own spheres with little overlap. This view of federalism led to states’ rights conflicts, which were contributing factors in the Civil War. The Framers used Federalism to structure the Constitution. The Constitution assigns certain power to the national government. These are delegated powers .Powers kept by the states are reserved powers. Powers shared or exercised by national and state governments are known as concurrent powers Federalism .

- | | | |
|-----------------------------|---------------------------|--|
| I. Powers delegated | III. Shared Powers | II. Powers reserved to the national |
| to the national Government. | (Concurrent) | for the State Governments |
| Powers | | |

The overlapping spheres of power bind the American people together.

IV.- Separation of Powers

How is Power divided?

The Framers were concerned that too much power might fall into the hand off a single group. To avoid this problem, they built the idea of Separation of Powers into the Constitution. This principle means the division of basic roles into branches. No one branch is given all the

power. Articles 1, 2 and 3 of the Constitution detail how powers are split among the three branches.

Separation of Powers United States Constitution

Article 1	Article 2	Article 3
Legislative branch	Executive branch	Judicial branch
Congress make the laws	President enforce the laws	Supreme court interpret the laws

California standards 8.27

Describe the principle of federalism, dual sovereignty separation of powers, check and balances, the nature and purpose of majority rule, and the way in which the American idea of constitutionalism preserves individual rights .

V.- Checks and Balances

How is Power evenly distributed?

Executive Branch (E.B.)
(President)

E.B. Checks on Court \checkmark **L.B.** Checks on President

J.B. Checks on President. \nearrow CHECKS & **E.B** \searrow Check on Congress

BALANCES

Judicial Branch (J.B.) (L.B.) **Legislative branch**
(Supreme court) (Congress)

J.B. Check on Congress \Leftarrow **L.B.** Checks on Court.

“ Baron de Montesquieu, an 18th – century French thinker wrote, “ Power should be a check to power ”. Comment refers to the principle of checks and Balances. Each branch of government can exercise checks, or controls, over the other branches. Though the branches of government are separate, they rely on one another to perform the work of government. The Framers included a system of checks and balances in the Constitution to help make sure the branches work together fairly. For example, only Congress can pass laws. Yet the President can check this power by refusing to sign a law into action. In turn, The Supreme Court can declare that a law, passed by Congress, and signed by the President. violates the Constitution. “.

VI.-Limited Government

How is Abuse of Power Prevented? “ The Framers restricted the power of government. Article 1, Section 9, of the Constitution list the power denied to the Congress. Article 1, Section 10 forbids the States to State certain actions. The principle of limited government is also closely related to the “ rule of law “ In the American government everyone, citizens and powerful leaders alike, must obey the law. Individuals or groups cannot twist or bypass the law to serve their own interests “ of Rights. The Bills of Rights guarantees certain individual Rights, or personal liberties and privileges. For example, government can not control what people write or say.

VII.- Individual Right

How are personal Freedom Protected? “ The first ten amendments to the Constitution shield people from an overly powerful government. These amendments are called the Bill of Rights. They also have the Right to meet peacefully and ask the government to correct a problem. Later amendments to the Constitution also advanced the cause of individual rights.

“ **Chú thích:** *Popular sovereignty, Limited government: Đem tinh thần Dân chủ vào nền tảng của các Cơ chế Xã hội.*

Republicanism, Federalism: Thể hiện tinh thần Cộng hoà vào các Cơ chế xã hội.

Separation of power, Checks and Balances, Individual Right: Phân công trách nhiệm để thực hiện mỗi liên hệ cơ thể một cách quân bình trong các Cơ chế Quốc gia bằng cách kiểm soát nhau hầu bảo vệ Nhân và Dân quyền mà mưu phúc lợi cho toàn dân.

THE CONSTITUTION OF THE UNITED STATES

Preamble. Purpose of the Constitution

“ We the people of the United States, in order to form a more perfect Union, establish justice, insure domestic tranquility, provide for the common defence, promote general Welfare, and secure the blessings of liberty to ourselves and our posterity, do ordain and establish this Constitution for the United States of America.

A closer look Goals of the Preamble

Form a more

Perfect Union

Create a nation in which States work together

- * US postal system
- * US coin, paper money

Establish justice

Make law and set up court that are fair

- * Court system
- * Jury system

Insure domestic Tranquility

Keep peace within

- * National guard Tranquility the country
- * Federal Marshals

Provide for the

Safeguard the country

- * Army Common defense again attack

* Navy

Provide

for the Contribute to the Social security

General welfare happiness and the Well-

- * Food and drug laws being of all the people Secure the blessing Make sure future
- * Commission on civil right of liberty to ourselves citizens remain free
- * National council on

Disability

Form a more Create a nation in which

- * US postal system Perfect Union States work together
- * US coin, paper money

Establish justice Make law and set Court system up court that are fair

Jury system Insure domestic Keep peace within
* National guard Tranquility the country
* Federal

Marshals _____ **Prov**

ide for the Safeguard the country
*Army Common defense again attack
* Navy

_____ **Provide for the**

Contribute to the
*Social security General welfare happiness and the Well-
*Food and drug laws being of all the people (Mưu cầu Phúc lợi cho toàn dân)
Secure the blessing Make sure future
*Commission on civil right of liberty to ourselves citizens remain free
*National council on Disability .

Hiến pháp Hoa Kỳ là sự thể hiện Công bằng Xã hội với nền tảng Bác ái của Kitô giáo.

8.- Năng Lượng

“ Einstein đã có lý khi nói rằng: Chúa không chơi trò xúc xắc”.

Vũ trụ không phải được điều khiển bởi sự may rủi, nó được điều khiển theo qui luật tối ưu của tạo hóa.

Vũ trụ bao la huyền bí của chúng ta giống như một tư duy vĩ đại hơn là một cỗ máy vĩ đại. Triết lý của vấn đề là: **Thế giới là một thể thống nhất, không thể phân chia.** Cấu trúc của vật chất trong vũ trụ là một khối thống nhất, không thể phân chia, tức không có phần tử nhỏ nhất, không có viên gạch cuối cùng mà hàng trăm năm, ngành cơ học lượng tử cố công tìm kiếm .

Giữa các vật thể luôn luôn tồn tại các trường, biểu hiện bằng lực hút, lực đẩy hay gọi chung là lực tương tác.

Nguyên tử luận- những thành công và bế tắc: Trong suốt thế kỷ XX, các nhà bác học đã sôi nổi đi tìm cấu trúc của hạt cơ bản và người ta nhận thấy hạt cơ bản bị phân chia từ **Electron, Proton; Neutron**; tới dạng hạt Quark- cũng chưa phải là nhỏ nhất vì **hạt Quark** có bước sóng nhỏ hơn bước sóng ánh sáng. Điều huyền bí là chúng lại có khối lượng lớn hơn rất nhiều so với các hạt mà từ đó chúng sinh ra và đặc biệt là những hạt này phân rã rất nhanh để lại thành **Proton và Neutron.**

Niềm tin của những nhà nguyên tử luận bị lung lay... và họ tiếp tục tìm ra **lý thuyết” Dây”** và **“siêu Dây”**- dạng vật chất của vũ trụ trước đây được xem như hạt, thì giờ đây được biểu diễn như những sóng chạy dọc theo “dây”. Nhưng lý thuyết “Dây” chỉ đúng khi không gian, thời gian phải có tới mười chiều, hoặc mười sáu chiều, chứ không phải là không gian chỉ có bốn chiều như chúng ta hiện nay (ba chiều không gian, một chiều thời gian). Nếu quả thật có sự tồn tại nhiều chiều không gian, thời gian, tại sao chúng ta không cảm nhận được?

Khởi đầu cho sự thắng thế của quan niệm vũ trụ không thể phân chia của nhà triết học vĩ đại Aristotle.

Đó là vũ trụ là đồng nhất thể, vật chất là liên tục và không thể phân chia, và vận hành không ngưng nghỉ theo qui luật Âm- Dương, Ngũ hành. Thế giới (dù tầm vi mô hay vĩ mô) cũng là một thể thống nhất không thể phân chia.

Mặt khác ngày nay, chưa có lý do để phủ nhận sự tồn tại của những thế giới song song theo bất kỳ nghĩa nào. Người ta thấy rằng, **vũ trụ ngày nay giống như là một tư duy vĩ đại hơn một cỗ máy vĩ đại. Và phải chăng đó là con đường của trái Tim**

Học thuyết Mesmer với Năng lượng sinh học,

Y học năng lượng và Dưỡng sinh Tâm Thể: Mesmer Franz người Áo, bác sĩ, nhà vật lý, chiêm tinh học (1774-1815) đã trình bày học thuyết với hai mươi bảy điều khoản về phương pháp trị bệnh khá huyền bí của ông. Người ta nghiên cứu, gắn học thuyết Mesmer với những lý thuyết trường hiện đại:

Có một ảnh hưởng tương hỗ giữa các thiên thể, trái đất và các sinh vật (mối quan hệ Thiên- Địa- Nhân hợp nhất). Mệnh đề này gợi nhớ tới **định luật vạn vật hấp dẫn của Newton, và lý thuyết Trường:** Trường nhiệt, Trường điện từ, Trường khí vũ trụ hoặc sóng vũ trụ.

Sóng vũ trụ là bức xạ từ các thiên hà, các hệ mặt trời, các vì sao trong vũ trụ, từ lòng đất, từ đại dương... **Sóng vũ trụ đến từ mọi hướng, mọi không gian, thời gian.**

Một chất lỏng đàn khắp vũ trụ một cách liên tục, không để có chỗ trống. Sự tinh tế của nó không gì sánh nổi. Nó có khả năng nhận- truyền và trao đổi mọi cảm giác của vận động. Ngày nay khoa học cảm xạ đã khẳng định (thông qua các thí nghiệm có thể định lượng được) là: Tồn tại năng lượng dự trữ trong mọi vật chất của vũ trụ .

Nguồn năng lượng này là động lực để vật chất luôn luôn vận động tạo ra những rung động và lan truyền trong vũ trụ. Sự bức xạ năng lượng và lan truyền như vậy được gọi là sóng.

Xung quanh chúng ta tràn ngập môi trường năng lượng bức xạ, có thể hình tượng hóa chúng bằng thuật ngữ Vũ điệu năng lượng và ngậm hiểu sự kỳ bí của thế giới sóng năng lượng này. **Khái niệm chất lỏng trong mệnh đề của Mesmer ngày nay được thay bằng sóng năng lượng.** Ý tưởng này thể hiện rõ trong các khái niệm rung động cộng hưởng và sóng mang thông tin khi ta thực hành chữa bệnh từ xa.

Hoạt động trên bị chi phối bởi các luật, những cơ chế mà đến nay ta vẫn chưa được biết. Tuy nhiên, đã có nhiều nhân tố, nhiều bằng chứng, cho phép chúng ta tin rằng: nền văn minh cổ đại đã biết đến, đã làm chủ và sử dụng sóng năng lượng vào nhiều mục đích khác nhau, trong đó có mục đích chữa bệnh.

Chữa bệnh theo phương pháp tự nhiên bao gồm các phương pháp khá phong phú. Có thể chia thành các nhóm chính.

Con người là một nhất thể- không thể tách rời phần tinh thần và phần thể xác. Vũ trụ tràn đầy sóng năng lượng của chúng ta là một nhất thể

Quan trọng hơn, người ta đã bắt đầu nhận ra, tác động lớn lao của cuộc sống tinh thần, tình cảm, trên sức khỏe thể chất.

Quan niệm con người là một nhất thể, nhất thể trong chính mình và trong vũ trụ đã được chấp nhận rộng rãi và trở thành nhận thức chung của mọi người.

Barbara Ann Brennan nhà vật lý học vũ trụ hàng không Nasa trong hơn hai mươi năm đã nghiên cứu về trường năng lượng con người. Bà được huấn luyện chữa bệnh bằng NLSH, ngày nay bà là người chữa bệnh tâm linh giỏi nhất Tây bán cầu và là tác giả của nhiều cuốn sách nổi tiếng được dịch ra nhiều nước trên thế giới.

Barbara cho rằng con người là một nhất thể, giữa con người và vũ trụ có mối liên hệ chặt chẽ qua trường năng lượng. Theo bà: “Mọi đau khổ đều gây ra bởi ảo tưởng về tính riêng biệt, vốn là mẹ đẻ của nỗi lo sợ...” và “Yêu thương là gương mặt, hình hài của vũ trụ...”. Bà cũng thống nhất quan niệm: “Chúng ta đang sống trên hành tinh năng lượng”.

Dưỡng sinh tâm thể của má Hai Hương (Tôn nữ Hoàng Hương) tại Hà Nội.

Về vũ trụ quan, từ cách tiếp cận cơ học lượng tử, những thành công và bế tắc, DSTT cho rằng: “Con người gồm hai phần. Phần tinh thần (siêu hình) và phần thể xác (hữu hình). Hai phần này hòa quyện vào nhau. Nó làm mạnh nhau lên hoặc làm yếu nhau đi; trong đó phần tinh thần (linh hồn) dẫn dắt phần thể xác.

Trong con người tồn tại một hệ kinh lạc, lưu thông trong hệ kinh lạc là “khí”, cũng có thể hiểu là sinh khí. Hệ kinh lạc thông suốt, con người khỏe mạnh. “Khí” bị tắc nghẽn ở bất kỳ nơi nào trên cơ thể, con người sẽ bị bệnh. Sinh khí trong hệ kinh lạc xung mãn, con người khỏe mạnh, tỏa trường hào quang, ngược lại, con người yếu đuối, buồn nản, héo hắt. Con người là sản phẩm hoàn thiện nhất của tạo hóa, giữa con người và vũ trụ liên hệ chặt chẽ với nhau qua trường (trường hào quang lượng. Nguồn năng lượng này là động lực để vật chất luôn luôn vận động, tạo ra những rung động và lan truyền trong mọi môi trường dưới dạng sóng (vũ điệu năng lượng). Sóng vũ trụ (còn có thể gọi là sóng năng lượng, trường khí vũ trụ, NLSH...) là sóng bức xạ từ các thiên hà, hệ mặt trời, các vì tinh tú. Người ta nghiên cứu và thấy sóng vũ trụ thật đa dạng, từ loại tần số thấp, đến loại tần số cao...

Hào quang của con người, trường năng lượng vũ trụ và sức khỏe của chúng ta. Cuối thế kỷ XX, năm 1977 cuốn sách “Năng lượng của cơ thể sống” được in tại Pháp xác định “Không phải bức xạ hào quang chỉ bao quanh con người mà là quanh muôn loài, kể cả thực vật”.

Đến nay, các nhà khoa học đã công nhận sự tồn tại những dòng phát sáng sinh học (bioplasma) trong con người. Nó có nhiều màu sắc, có tỷ trọng và cường độ khác nhau, và chảy theo các vàng có cấu trúc. Nó có liên hệ với các cảm xúc và tư duy của chúng ta. Bioplasma chính là chất liệu tạo thành các vàng của trường hào quang nơi con người.

Con người có bảy vàng hào quang. Mỗi vàng hào quang là duy nhất (có màu sắc, cấu trúc, chức năng, nhiệm vụ riêng). Chúng không pha trộn nhưng luôn tương tác và ảnh hưởng lẫn nhau theo một qui luật nhất quán với sức khỏe và mức độ Thánh Thiện trong cuộc sống tinh thần bạn. Khi bạn cân bằng sức khỏe, bạn sống tràn đầy hạnh phúc với những suy nghĩ dâng hiến thanh cao, trường hào quang bảy vàng đều cân xứng, hài hoà sáng rõ.

Ngược lại khi bạn đau khổ, thù hận, ghen ghét, giận dữ, bảy vàng hào quang sẽ méo mó, mất cân xứng, chuyển màu tối đục. Và bạn sẽ ốm đau .

Bạn thường xuyên nạp năng lượng thông qua cuộc sống Thánh Thiện và Thiên đình, vàng thứ bảy của trường hào quang mạnh mẽ, sáng suốt, sáng màu chàm, nhấp nháy với một tần số cao, sẽ giúp bạn xâm nhập vào “trường năng lượng vũ trụ”.

Nó dạy chúng ta về sự liên thông giữa tâm trí với tâm trí, giữa tâm trí của chúng ta với tâm trí vũ trụ. Nó giúp bạn tràn đầy sức sống nội tâm và thân thể khỏe mạnh .

Năng lượng vũ trụ là vô hạn. Khi bạn sống Thánh Thiện bạn sẽ nhận được nguồn Năng lượng Tình thương từ vũ trụ và bạn sẽ có khả năng truyền năng lượng, chữa bệnh cho nhiều người.

Cách sống để nhận được năng lượng phi phạm của vũ trụ:

Sự quân bình Những người hiểu về cuộc sống tinh thần cho rằng bất cứ điều gì xảy ra trong cõi trời đất bao la này, đều được tạo bởi vô số yếu tố, mà yếu tố nào cũng cần thiết cả.

Những yếu tố ấy, như những sợi chỉ muôn màu, muôn sắc được dệt chung để tạo nên một tấm thảm của sự tồn tại. Sự quân bình là cách nắm giữ các sợi chỉ ấy lại với nhau một cách hài hòa.

Có thể nói, thước đo sự thông tuệ của một người, là khả năng giữ quân bình của người đó.

Trong cuộc sống hiện đại náo động, xô bồ, biến động khôn lường, việc giữ được quân bình không phải là chuyện dễ. Chỉ một suy nghĩ, hay một lời nói tiêu cực thôi cũng có thể ném chúng ta ra khỏi sự quân bình. Chúng ta như người đi trên dây, ta cần rất cẩn trọng, đặt bước nọ sau bước kia, còn tay thì giữ một cái sào để giữ thăng bằng. Bước đi hơi chệch một chút, một đầu sào hơi nặng một chút, là ta sẽ bị đổ nhào. Để đến được đầu bên kia, mỗi bước chân của ta phải chính xác, mỗi bước chân của ta đòi hỏi sự quân bình

Sự quân bình với sức khỏe con người: Sự quân bình giữa thể chất và tình trạng tinh thần:

Sức khỏe là kho tàng quý báu nhất của cuộc đời. Không có nó, mọi của cải khác đều trở nên vô nghĩa (Khổng Tử). **Để khỏe mạnh chúng ta cần sự quân bình. Bị mất quân bình vì bất cứ lý do nào, ta sẽ bị bệnh. Giữa sức khỏe thể chất và tình trạng tinh thần có một sự gắn kết chặt chẽ. Nó cần được giữ quân bình, hài hòa.**

Da Di, người giữ linh hồn của Đại học tâm linh thế giới Ấn Độ thường nói: **“Trong cuộc đời tôi, tôi luôn ưu tiên giữ sự bình an trong mọi ý nghĩ và cảm xúc của mình. Bằng cách này, tôi không bị mất năng lượng, và cách đánh giá của tôi cũng không bị méo mó bởi những xung đột nội tâm. Cách thực hành này mang lại sức mạnh cho tâm trí, cơ thể và giúp tôi có cảm giác thoải mái trong mọi mối quan hệ”.**

Sự quân bình giữa tinh thần và thể xác

Con người có phần tinh thần, còn gọi là phần hồn, hay linh hồn (siêu vật chất) và phần thể xác (vật chất). Khi hiện hữu, trong mỗi con người, phần tinh thần và phần thể xác gắn kết chặt chẽ với nhau tới mức, người ta nhầm tưởng chúng là một, nhưng thực tế, chúng là “hai trong một” (: 2 → 1: Dual unit)

Vì vậy một con người muốn khỏe mạnh và khỏe mạnh một cách bền vững, phải khỏe mạnh cả về tinh thần lẫn thể xác, phải giữ quân bình. Hai phần này tương tác lẫn nhau, làm mạnh nhau lên hoặc làm yếu nhau đi. Tuy nhiên, phần dẫn dắt là phần tinh thần

Sự quân bình Âm- Dương

Âm- Dương ở đây là một phạm trù triết học sâu sa, chỉ hai trạng thái đối nghịch, hai cực, chúng luôn tương tác theo qui luật của Âm- Dương, Ngũ Hành, của tạo hóa, biến đổi, để tạo nên cuộc sống muôn màu của chúng ta. Để có sức khỏe, ta phải giữ quân bình Âm- Dương. Thí dụ phải giữ mình không quá nóng, không quá lạnh, không quá vui, không quá buồn...

Luật nhân quả với sức khỏe con người.

Luật nhân quả là định luật của vũ trụ. Thế giới này được điều khiển tự động bằng luật nhân quả Từ “ nghiệp” (Karma) có nghĩa là “hành động” và tức “gieo gì gặt nấy”. Bất kể hành động của ai đó, mà ngay cả lời nói hay mới chỉ là suy nghĩ, dù tốt hay xấu, sẽ mang lại cho người đó một

kết quả tương đương. Kết quả này có thể nhận lại ngay tức thì, nhưng thường là nhận lại ở kiếp sau. Có thể là “Nghệp lành”, cũng có thể là “Nghệp dữ”, nếu ai tạo “Nghệp dữ” thường gọi là “Nghệp chướng” thì sẽ phải trả nợ sau này. Trong muôn vàn con đường trả nợ (bị tật nguyên, con cháu hư hỏng, làm ăn thất bát) có một con đường là bệnh tật, gọi là “bệnh do nghiệp”, đây thường là những căn bệnh khó chữa nhất. Hiểu về “Nghệp” và về luật nhân quả, có một ý nghĩa nhân văn sâu sắc, những người thức tỉnh sẽ biết sống hướng Thiện, tức không tạo “Nghệp dữ”. Người thức tỉnh biết trồng hoa nơi anh ta bước đi và nhâm nhi hạnh phúc được mang cho, được dâng hiến.

Luật nhân quả là định luật điều hành vĩnh hằng của vạn vật của vũ trụ. Đây là một qui luật được chi phối một cách khách quan, đương nhiên là có trước đạo Phật

Tuy nhiên, khi đức Phật thành đạo dưới gốc Bồ đề, ngài đã giác ngộ được luật này, thấy được tầm quan trọng của nó tác động đến sự sống và sự chết trên hành tinh này. Luật nhân quả được giáo lý của đạo Phật hoàn chỉnh và trở thành lý thuyết cơ bản, là chính kiến quan trọng trong Phật học, đến mức nhiều người lầm tưởng luật nhân quả là của đạo Phật.

Luật nhân quả là định luật vĩnh hằng của vũ trụ, một luật tuyệt đối khách quan và tuyệt đối công bằng với từng con người, từng quốc gia đang tồn tại trên trái đất.

(Luật này cũng tương tự như Luật Giá sắc của Nho giáo: Gieo gì thì gặt nấy, Ai gieo thì kẻ ấy gặt, Gieo một thì gặt trăm)

Chúng ta cần coi việc giáo dục Luật nhân quả như một chiến lược toàn cầu, thay thế cho mọi thuyết giảng đạo đức, và những tiếng kêu gào đánh thức lương tâm nhân loại trước tội ác đang tràn như sóng bão

Bạn đã nhìn thấy Luật nhân quả vận hành tuyệt đối chính xác từ tâm vĩ mô (trái đất) đến vi mô (con người) chưa?

Như bạn đã thấy, hành tinh của chúng ta từng mỹ lệ, hiện đang thoi thóp, và chúng ta đang gánh chịu hậu quả từng ngày (bão, lũ, mưa, núi lửa, sóng thần, động đất, bệnh dịch người và gia súc...) do chính sự tàn phá tàn tệ không thương tiếc của con người nhiều thế hệ, nay vẫn tiếp tục. Rồi trái đất sẽ ra sao?

Rồi chính bạn, trong những ngày buồn, giận, đau khổ, âm mưu, thù hận, cơ thể bạn sẽ yếu ốm đến thế nào? Chưa nói đến việc ta quá tham sân si mà gây tội ác, thì quả báo nào sẽ đến? Chính vì sự vô minh đó mà cuộc sống của chúng ta trở nên bất hạnh, ốm yếu. Cuộc sống trên thế giới này sẽ đẹp biết bao nếu mỗi con người biết được Luật nhân quả điều hành vũ trụ hoàn hảo và độc nhất vô nhị “

(Do CLBLC: Câu lạc bộ Lều chõng chuyển tới, không rõ tác giả)

9.- Hệ lụy của Tình trạng “ Cá Lớn nuốt cá Bé “để mất Gốc mà Sa đọa.

TOÀN LÁO CẢ

BS. Đỗ Hồng Ngọc

(Báo Thời luận; ngày 1 tháng 12 , năm 2017)

Không biết lịch sử ghi lại các triều đại phong kiến đúng sai như thế nào, cũng chẳng có cách nào để kiểm chứng.

Thế nhưng, thời đại ta đang sống hoá ra toàn lão cả. Rồi mai sau lịch sử thời hiện đại sẽ viết sao đây?

- Thằng doanh nhân bán đồ giả làm giàu, cứ tưởng nó giỏi, hoá ra chẳng phải thế. Nó chỉ là kẻ “Treo dê bán chó”, mua 30.000 bán 600.000 không giàu sao được, thế rồi lúc giàu lên, hèm ngày lên mạng truyền thông dạy đạo đức, dạy bí quyết, dạy cách cư xử.

- Kẻ thì đem hoá chất trộn vào thức uống, khiến người ta nghiện chất độc, tạo thành thói quen nguy hiểm cho người hèm.

Thế rồi khi có nhiều tiền, anh ta in sách dạy người ta tư duy, dạy cho tuổi trẻ cách sống. Nuôi đội ngũ nhà văn nhà báo tung hô mình như thánh sống, tuyên bố như đấng khai đạo.

- Một ông chuyên làm thép, nghĩ toàn chuyện xây dựng những công trình có hại cho dân, nhưng lúc nào cũng mặc áo lam, đeo tràng hạt, nói toàn chuyện Phật pháp.

- Một tập đoàn làm nước mắm giả, toàn hoá chất, bỏ biết bao tiền để quảng cáo lừa dân rồi bỏ tiền đầy túi. Một tập đoàn khác mua hoá chất quá hạn để sản xuất nước uống, lừa những kẻ phát hiện sai sót của sản phẩm mình để đưa họ vào tù, lại chuyên nói lời có cánh..... Kẻ buôn gian bán lận lại dạy cho xã hội đạo đức làm người.

Thời đại đảo lộn tất! Hài thế, mà vẫn không thiếu kẻ tôn hèm, xem các ông ấy như tấm gương hèm để noi theo.

Khi vỡ lở ra, chúng toàn là kẻ nói láo.. Tất cả đều chỉ tìm cách lừa đảo nhau.

Toàn xã hội rất kẻ nói láo, ca sĩ nói láo theo kiểu ca sĩ, đạo diễn nói láo theo kiểu đạo diễn, diễn viên nói láo theo kiểu diễn viên.

Ừ thì họ làm nghề diễn, chuyên diễn nên láo quen thành nếp, lúc nào cũng láo. Thế nhưng có những kẻ chẳng làm nghề diễn vẫn luôn mồm nói láo.

hèm cũng láo, từ chuyện thi hát đến thi hoa hậu, chỉ là một sắp đặt láo cả... Ngay chuyện từ thiện cũng rất chi tiết láo để mua nước mắt mọi người. Cứ có chuyện là loanh quanh láo khoét. Kẻ buôn lớn láo, kẻ bán hèm rong ở bên đường cũng lừa đảo, láo liên tục.

Mỗi ngày mở truyền hình toàn nghe nói láo từ tin tức cho đến quảng cáo, rất láo. Nhưng cả nước đều hèm ngày nghe láo mà chẳng phản ứng gì lại cứ dán mắt mà xem.

Thằng đi buôn nói láo đã đành, vì họ lừa lọc để kiếm lời. Thế mà cô hiệu trưởng nhà trẻ, anh hiệu trưởng trường cấp ba, ông hiệu trưởng trường đại học cũng chuyên nói láo. Thực phẩm cho các cháu có giòi, cô hiệu trưởng chối quanh...

Các cháu học sinh đánh nhau như du côn, làm tình với nhau trong nhà trường, anh hiệu trưởng bảo là không phải, tặng bê tông rớt chết sinh viên, ông hiệu trưởng bảo là tự tử.

Thế rồi tất cả đều chìm, đều im im im. Người ta đồn tiền hèm đóng đã lót tay bộ phận chức năng để rồi để lâu cứ trâu hoá bùn.

Mấy ngài lãnh đạo lại càng nói láo tợn. Chỉ kể vài chuyện gần đây thôi, chứ kể mấy sếp nhà ta phát biểu láo thì thành truyện dài nhiều tập.

Từ chuyện quốc gia đại sự cho đến chuyện hèm vong của tổ quốc, toàn chuyện quan trọng đến vận mệnh quốc gia thế nhưng dân toàn nghe láo.

Kẻ thù mang tham vọng, âm mưu để biến nước ta thành chư hầu, chuyện này rõ như ban ngày, ai cũng thấy, ai cũng hiểu, thế mà các quan toàn nói tào lao, láo lếu.

- Đến chuyện Formosa, khi biển nhiễm độc, cá chết, các quan bày lăm trò láo để mị dân, lập liếm tội ác của thủ phạm, tuyên bố, họp báo, trình diễn ăn hải sản, ở trần tắm biển...tất cả đều rất láo.

- Đến chuyện BOT với các trạm đặt không đúng chỗ cho đến mở rộng phi trường Tân Sơn Nhất, các quan ở Bộ Giao thông lại được dịp nói láo, tuyên bố rùm beng để bênh vực những tập đoàn và cá nhân vi phạm.

- Khi vụ thuốc giả của VN Pharma nổ ra, cả một hệ thống truyền thông của Bộ Y tế kể cả các quan chức cấp bộ đều tuyên bố láo, tìm mọi cách che giấu tội ác của những tên buôn thuốc giả.

- Rừng Sơn Trà quý hiếm, các ông vì tư lợi cá nhân, ra lệnh xây cát, chấp nhận nhiều dự án khai thác, các nhà chuyên môn, nhân dân phản ứng dữ quá,các ông bắt đầu chiến dịch nói láo, chạy quanh tìm kế hoãn binh.

Đến chuyện cá nhân của các quan thì lại càng nói láo tợn... Ông bí thư xây biệt phủ như cung điện của vua chúa ở xứ nghèo phải sống nhờ trợ cấp của chính phủ cho đến ông giám đốc môi trường xây biệt phủ mệnh mông ở xứ lấm rưng, rồi đến ông lãnh đạo ngành ngân hàng với những dãy nhà hoành tráng trên miếng đất hem ngàn thước vuông.

Tất cả đều cho rằng do sức lao động cật lực mà có. Kể thì do nuôi gà, trồng cây, anh thì bảo chạy xe ôm đến khóc cả người, người thì nhờ bán chổi, trồng rau, kẻ khác thì bảo nhờ tiền của con dù con chẳng làm gì ra tiền và có đứa thì mới mười hem tuổi.

Lương thì chẳng bao nhiêu mà quan nào cũng vi la trong và ngoài nước, nhà nghỉ trên núi, nhà mát dưới biển, lâu đài, nhà to ở nước ngoài. Con cái ăn chơi như các công tử, tiểu thư quý tộc. Các bà vợ thì như các mệnh phụ, chỉ xài đồ hem ở nước ngoài, đi shopping các mall lớn ở nước ngoài như đi chợ...

Thế nhưng các ngài luôn phát biểu yêu dân, thương nước, yêu tổ quốc, đồng bào, và luôn nhắc nhở đất nước còn nghèo phải học tập ông này, cụ nọ để có đạo đức hem ngài.

Các lãnh đạo xem rừng như sân nhà mình, phá nát không còn gì.. Một cây có đường kính 1m phải mất hem năm mới hình thành, lâm tặc chỉ cần 15 phút để đốn hạ.

Hàng hem chiếc xe chạy từ rừng chở hem mét khối gỗ chỉ cần đóng cho Kiểm lâm 400.000 đồng là qua trạm, Rừng không nát mới lạ Rừng không nát mới lạ.

Khi rừng không còn, lệnh đóng rừng ban ra, các lãnh đạo địa phương toàn báo cáo láo với chính phủ và có nơi tìm cách tiếp tục vét củ chót bằng cách làm trắng những cánh rừng còn lại..

Rừng bị tận diệt vì nạn phá rừng, rừng còn bị huỷ diệt bởi những dự án thủy điện.

Tất cả đều có sự tiếp tay của các quan và ban ngành chức năng của địa phương. Rừng không còn, lũ về gây tang thương chết chóc, đê vỡ khiến nhà cửa tài sản trôi theo dòng nước, các quan cho là xả lũ đúng quy trình.

Bão chưa tới, lũ chưa về, các quan đã ngồi với nhau viết báo cáo thiệt hại để xin trợ cấp.

Một anh từng là tổng biên tập tờ báo lớn, sau khi thu vén được hem triệu đô la bèn đưa hết vợ con qua Mỹ, sắm nhà to, xe đẹp còn anh thì qua lại hai nước, lâu lâu viết bài biểu diễn hem

yêu nước thương dân, trăn trở với tiền đồ tổ quốc, khóc than cho dân nghèo, kinh tế chậm lớn, đảng lao đao...

Còn biết bao chuyện lão không kể xiết: Ngay cả thầy tu, các bậc tu hành cũng làm trò lão để quảng cáo chùa của mình hem nhiều khách cúng bái, để thùng phước sương hem đầy, để nhà thờ của mình hem tín hữu. Chứa Phật đành bỏ ngôi cao mà đi, khi thấy những kẻ đại diện mình đến mọi người bằng những điều xảo trá.

Chúng ta đang ở một thời đại lão toàn tập, lão từ trung ương đến địa phương, lão từ tập đoàn cho đến công ty, lão từ một tổ chức cho đến cá nhân. Lão mọi ngành nghề, lão toàn xã hội. Tất cả đều bị đồng tiền sai khiến, bị danh lợi bám quanh.

Hơn nữa vì sự thật bị đát quá, đành lão để khoả lấp, hi vọng sẽ an dân.

Nhưng thời đại bùng nổ thông tin, dân biết hết nên chuyện lão trở thành tro trên.

Nghe lão quen, chúng ta lại tự lão với nhau và chuyện lão trở thành bình thường, lão để tồn tại, để phân đấu, để hem lợi hem danh, và rồi lão đã trở thành một nếp sống.

Trẻ con học người lớn nói lão rồi tiếp tục những thế hệ nói lão. Ở nhà trường nghe cô thầy nói lão, ra đời nghe thiên hạ nói lão, về nhà lại được nghe nói lão từ cha mẹ, mở máy nghe, nhìn cũng rất điều lão.

Một nền văn hoá lão đã nảy sinh và phát triển.

Hỏi sao trẻ con không lão và tương lai lại tiếp tục lão. Nghĩ cũng buồn!

Ngày cuối tháng 10.2017

Bs Đỗ Hồng Ngọc

11.- Hệ lụy của Dịch Lão

MƯỜI SÁU CHỮ VÀNG GIỮA 34 VÒNG DÂY

(Thời luận ngày 2 tháng 12 năm 2017)

(Bài Xã luận của bán nguyệt san **Tự do Ngôn luận** xuất bản “chui” ở trong nước, số 280 đề ngày 01-12-2017.)

Lịch sử Việt Nam chắc sẽ đặc biệt đánh dấu năm 2017 này, vì đầu năm và cuối năm, kẻ đứng đầu đảng Việt cộng đã ký kết 34 văn kiện hợp tác với Chủ tịch Tàu cộng Tập Cận Bình.

Vào ngày 12 tháng 01, tại Đại lễ đường Nhân dân ở thủ đô Bắc Kinh, ngay sau hội đàm, tên thái thú xác Việt hồn Tàu và tên bạo chúa Đại Hán đã chứng kiến lễ ký kết 15 văn kiện hợp tác giữa 2 nước:

(1) Thỏa thuận hợp tác đào tạo cán bộ cấp cao giữa đảng CSVN và đảng CSTQ.

(2) Bản ghi nhớ hợp tác giữa Ban Kinh tế Trung ương với Trung tâm Nghiên cứu phát triển Quốc vụ viện TQ.

(3) Công thư trao đổi về việc hỗ trợ kỹ thuật lập quy hoạch tuyến đường sắt khổ tiêu chuẩn Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng.

(4) Tuyên bố Tầm nhìn chung về hợp tác quốc phòng giữa Bộ Quốc phòng VN và Bộ Quốc phòng TQ đến năm 2025.

(5) Hiệp định khung hợp tác cửa khẩu biên giới đất liền giữa Bộ Quốc phòng VN và Tổng cục Hải quan TQ.

(6) Bản ghi nhớ về hợp tác triển khai viện trợ không hoàn lại chuyên về lĩnh vực y tế công cộng giữa Bộ Kế hoạch và Đầu tư VN với Bộ Thương mại TQ.

7) Bản ghi nhớ giữa Bộ Công thương VN và Tổng cục Giám sát chất lượng, kiểm nghiệm kiểm dịch quốc gia TQ về việc tăng cường hợp tác trong lĩnh vực hàng rào kỹ thuật thương mại.

(8) Thỏa thuận hợp tác thả giống nuôi trồng nguồn lợi thủy sinh khu vực Vịnh Bắc Bộ VN - TQ.

(9) Kế hoạch hợp tác Du lịch VN - TQ giai đoạn 2017-2019.

(10) Thỏa thuận hợp tác Vịnh Bắc Bộ VN - TQ.

(9) Kế hoạch hợp tác Du lịch VN - TQ giai đoạn 2017-2019.

10) Thỏa thuận hợp tác giữa Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia - Sự thật và Nhà xuất bản Nhân dân TQ giai đoạn 2017-2021.

(11) Bản ghi nhớ về kế hoạch hợp tác giai đoạn 2017-2021 giữa Liên hiệp các tổ chức hữu nghị VN và Hội Hữu nghị đối ngoại nhân dân TQ.

(12) Bản ghi nhớ hợp tác giữa Trung ương hội Chữ thập Đỏ VN và Trung ương hội Chữ thập Đỏ TQ.

(13) Bản ghi nhớ về việc hợp tác làm phim truyền hình chuyên đề “Sức lôi cuốn của VN - sức lôi cuốn của TQ” giữa Đài Truyền hình VN và Đài Truyền hình Trung ương TQ.

(14) Thỏa thuận hợp tác giữa Đài Tiếng nói VN và Đài Phát thanh quốc tế TQ.

(15) Biên bản ghi nhớ giữa Ngân hàng Đầu tư phát triển VN và Ngân hàng Phát triển TQ về việc hợp tác tài trợ dự án và cho vay song phương trung, dài hạn giai đoạn 2017-2019. (Theo Vietnam+

12-01-2017). Ngày 12-11, đúng 11 tháng sau, tại trụ sở trung ương đảng ở Hà Nội, sau hội đàm, lại cũng Chủ Tầu tối cao và Tờ Việt tối đại đã chứng kiến lễ ký các văn kiện hợp tác giữa hai bên.

(1) Bản ghi nhớ giữa Chính phủ VN và Chính phủ TQ về thúc đẩy kết nối giữa khuôn khổ "Hai hành lang, một vành đai" với sáng kiến "Vành đai và con đường".

(2) Bản ghi nhớ về việc đẩy nhanh tiến độ đàm phán thỏa thuận khung về xây dựng các khu hợp tác kinh tế qua biên giới giữa Bộ Công Thương VN và Bộ Thương mại TQ.

(3) Bản ghi nhớ về việc thành lập nhóm công tác hợp tác thương mại điện tử giữa hai Bộ nói trên.

(4) Công thư trao đổi giữa Chính phủ VN và Chính phủ TQ về việc nghiên cứu tính khả thi trước khi lập dự án về dự án viện trợ xây mới cơ sở 2 học viện Y dược học cổ truyền VN.

(5) Bản ghi nhớ về hợp tác phát triển nguồn nhân lực giữa Bộ Kế hoạch và Đầu tư VN và Bộ Thương mại TQ.

(6) Bản ghi nhớ giữa Bộ Kế hoạch và Đầu tư VN với Bộ Thương mại TQ về việc xác định danh mục các dự án hợp tác trọng điểm của quy hoạch phát triển 5 năm hợp tác kinh tế thương mại VN – TQ 2017-2021.

(7) Biên bản ghi nhớ giữa Bộ Công Thương VN và Ủy ban phát triển và cải cách TQ về tăng cường hợp tác trong lĩnh vực điện lực và năng lượng tái tạo.

(8) Bản ghi nhớ về danh mục dự án hợp tác năng lực sản xuất năm 2017 giữa Bộ Công Thương VN và Ủy ban phát triển và cải cách TQ Bản ghi nhớ về hợp tác công nghiệp văn hóa giữa Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch và Bộ Văn hóa TQ.

(10) Kế hoạch hành động về hợp tác y tế giữa Bộ Y tế VN và Ủy ban Quốc gia về y tế và kế hoạch hóa gia đình TQ giai đoạn 2017-2020.

(11) Bản ghi nhớ về hợp tác và trao đổi thông tin thanh tra giám sát ngân hàng giữa Ngân hàng Nhà nước VN và Ủy ban Quản lý giám sát Ngân hàng TQ.

(12) Thỏa thuận hợp tác biên phòng giữa Bộ Quốc phòng VN và Bộ Quốc phòng TQ.

Nhân dịp này, Trọng và Tập cũng đã chứng kiến lễ trao đổi 7 văn kiện đã được hai bên ký kết trước đó. Đây là:

(1) Thỏa thuận về hợp tác đào tạo cán bộ giữa Tỉnh ủy Quảng Ninh, Lạng Sơn, Cao Bằng, Hà Giang, và Khu ủy khu tự trị dân tộc Choang, Quảng Tây, TQ.

(2) Thỏa thuận hợp tác về trao đổi khoa học giữa Viện Hàn lâm khoa học xã hội VN và Viện Khoa học xã hội TQ.

(3) Bản ghi nhớ về hợp tác trong lĩnh vực quản lý pháp quy an toàn hạt nhân giữa Cục An toàn bức xạ hạt nhân VN và Cục An toàn hạt nhân TQ.

(4) Thỏa thuận khung hợp tác 2017- 2022 giữa Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia-Sự thật, VN và Cục sự nghiệp Xuất bản-phát hành ngoại văn TQ.

(5) Thỏa thuận giao lưu và hợp tác báo chí giữa Hội nhà báo VN và Hội nhà báo toàn quốc TQ.

(6) Văn bản chấp nhận nguyên tắc việc thành lập Ngân hàng Nông nghiệp TQ, chi nhánh Hà Nội.

(7) Thỏa thuận đầu tư xây dựng Dự án Nhà máy sản xuất lốp xe giữa công ty phát triển khu công nghiệp Long Giang và Công ty Cổ phần lốp xe Quý Châu.

Quả thực là một sự hợp tác toàn diện giữa hai nước, chưa từng có trong lịch sử VN và có lẽ trong cả lịch sử loài người. Đặc biệt hơn, đây không phải là việc ký kết giữa hai chính phủ, với thủ tướng đại diện, nhưng là giữa hai kẻ đứng đầu Cộng đảng. Trong 34 văn kiện (nếu tính từ đầu năm) mà tên thái thú tân thời nhắm mắt cắm đầu ký kết chẳng hỏi ý kiến ai, và có

thê là cũng chẳng kịp đọc trước khi ký, thì mọi lãnh vực của đất nước đã bị Đại Hán khống chế, chi phối, quyết định và nắm trọn, từ chính trị, an ninh, quốc phòng, lãnh thổ đến kinh tế, tài chánh, y tế, văn hóa, thương mại, khoa học, giáo dục... Tất tẩn tật!

Rõ ràng là 34 vòng dây bao lấy 16 chữ vàng tề hại! Nào là hàng lãnh đạo quốc gia phải để Tàu đào tạo. (Cán bộ cao cấp vào học viện TQ để được dạy cách trị nước). Nào là các sĩ quan phải để Tàu huấn luyện. (Bộ đội Việt đã thay đổi quân phục mới y chang quân đội Tàu).

Nào là bộ Thông tin-Truyền thông phải để Tàu chỉ lối. (Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia và Đài Truyền hình VN phải học cung cách tuyên truyền nhồi sọ theo kiểu Nhà xuất bản Nhân dân TQ và Đài Truyền hình Trung ương TQ).

Tỉnh báo Hoa Nam được tự do hoạt động trên dải đất hình chữ S nhưng Ba Đình không được dò xét, cản trở!

Về kinh tế, Bộ Kế hoạch và Đầu tư VN phải chịu sự chi phối của Bộ Thương mại TQ trong các dự án hợp tác trọng điểm vốn đang làm tài nguyên quốc gia cạn kiệt, môi trường đất nước ô nhiễm, sản xuất nội địa đình đốn và nhiều khu công nghiệp trở thành lãnh địa của Tàu.

Ngân hàng Đầu tư phát triển VN phải liên kết với Ngân hàng Phát triển TQ theo sự điều khiển, thao túng của nó để biến VN thành nơi tiêu thụ sản phẩm dỏm giả độc hại của Tàu và thành bãi rác cho Tàu đổ phế liệu. Rồi đang khi khuôn khổ "Hai hành lang, một vành đai" với sáng kiến "Vành đai và con đường" đang bị cả thế giới vừa cảnh giác là che giấu mộng thống trị hoàn vũ của Trung Quốc vừa nghi ngờ tính hiệu quả và lực phát triển của chúng trên những nước tham gia, thì Hà Nội lại hí hửng mở rộng những con đường cho kẻ thù truyền kiếp Bắc phương để xâm lược.

Rồi tuy mỗi năm có hàng trăm ngư dân Việt bị mất tích trên biển do "tàu lạ" đâm chìm lẫn giết hại, và những căn cứ quân sự to lớn của Tàu ngày một được xây dựng vững chắc hơn trên những hòn đảo chiếm được của nước Nam, Hà Nội vẫn nỗ lực hết mình để được nằm trong vòng tay ôm ấp của Bắc Kinh, qua thỏa thuận hợp tác biên phòng giữa Bộ Quốc phòng Việt và Bộ Quốc phòng Tàu.

Đặc biệt hải quân VC không được tuần tra, xét hỏi hay gây khó khăn cho bọn ngư phủ và hải quân Tàu có mặt dày đặc ở biển Đông, nhưng Tàu thì được toàn quyền tung hoành không cần ranh giới, thậm chí vào tận bờ biển VN để phá lưới của ngư dân.

Và việc tuân phục theo tinh thần "16 chữ vàng" với "34 vòng dây" oan nghiệt ấy gần đây đã biểu hiện qua nhiều sự việc làm nhức nhối lương tâm và gây công phẫn trí lòng của dân Việt, những sự việc đặc biệt liên hệ tới một biểu tượng sống động của Tàu trên đất nước:Formosa.

Trước hết, đó là thông tin Bộ Tài nguyên & Môi trường vừa sửa qui chuẩn quốc gia để cho phép Formosa dễ dàng nâng công suất và duy trì hành động xả thải gây ô nhiễm môi trường, sau vụ đầu độc biển miền Trung đầu năm 2016 mà tác hại còn kéo dài mấy thập kỷ.

Hà Nội đang xé bỏ Luật môi trường bằng cách nâng qui chuẩn tham chiếu oxy từ 7% lên 15%, để Formosa mặc sức tung hoành, cho dầu bộ Tiêu chuẩn khí thải này không chỉ là một thành phần quan trọng trong Luật môi trường quốc gia mà còn liên quan

đến các cam kết, thỏa thuận về môi trường của VN với quốc tế trong quá trình đàm phán gia nhập thị trường toàn cầu.

Tiếp đến, Ba Đình gia tăng các hành động trừng phạt đối với bất cứ công dân \hay tập thể nào đã và đang tố cáo tên tội phạm môi trường sừng sỏ này. Vài tháng trước đây, đó là thành lập thêm công cụ bạo lực mới (bên cạnh công an mật vụ và đầu gấu côn đồ), tức Hội Cờ đỏ để khủng bố các cộng đồng tôn giáo chống lại Formosa.

Trong thời gian gần đây, đó là gia tăng bắt bớ và xử án thật nặng những nhà đấu tranh từng báo động về việc vi phạm quyền nhân dân có được môi trường sống an lành trong sạch. Những Nguyễn Ngọc Như Quỳnh, Trần Thị Nga, Nguyễn Văn Oai, Phan Kim Khánh, Nguyễn Văn (Hóa... đã phải lãnh những bản án dài chỉ vì dám động đến kẻ được bảo trợ của Đảng mà nay dần dần trở thành một đế chế chi phối chế độ.

Bất chấp công luận quốc dân và quốc tế, những trò hề công lý vẫn ngang nhiên diễn ra, khiến cho Phó Giám đốc phụ trách khu vực châu Á của Human Rights Watch là Phil Robertson, ngay sau vụ phúc thẩm Mẹ Nấm (30-11) đã phải bêu môi nhân định: “Phiên tòa công khai này thực chất là một trò cười ngay từ lúc khởi sự. Thủ tục tố tụng càng là một trò hề, với việc thẩm phán chỉ đơn giản lướt nhanh qua các thủ tục trước khi quyết định y án 10 năm khắc nghiệt vốn đã được định sẵn bởi đảng Cộng sản cầm quyền”.

Việc bắt cóc Trịnh Xuân Thanh từ giữa nước uy tín nhất châu Âu, việc giữ nguyên bản án nặng nề đối với Mẹ Nấm ngay trước ngày đối thoại nhân quyền với cộng đồng kinh tế chính trị hàng đầu này, việc chẳng tạo điều kiện cho hiệp định thương mại Việt-Mỹ... cho thấy Hà Nội bất cần đến các quốc gia dân chủ giàu có Tây phương, để chỉ bám vào Trung Quốc, một kẻ mà họ biết là kẻ thù truyền kiếp của Dân tộc và đang có mộng thôn tính đất nước.

Nhưng đối với loài vô tổ quốc thì điều đó có ý nghĩa gì. Vậy hỏi toàn thể Dân tộc, sao chẳng đứng lên thanh toán cái chế độ phản dân hại nước, mãi quốc cầu vinh này?

BAN BIÊN TẬP 8406

www.vietnamvanhien.org

